

# VIỆT DỊCH ĐỒNG ĐÔNG SƠN

Nguyễn Xuân Quang

## Mục Lục

(1) Tính Dịch và Dịch Trên Trống Đồng Của Đại Tộc Đông Sơn	1
(2) Dịch Đồng Đông Sơn Qua Ngọc Lũ I	23
(3) Hà Đồ Trên Ngọc Lũ I	54
(4) Dịch Đồng Đông Sơn Hoàng Hạ	60
(5) Dịch Đồng Cổ Loa I	84
(6) Dịch Đồng Sông Đà	105
(7) Dịch Đồng Quảng Xương	137
(8) Dịch Đồng Vienna Hay Khai Hóa	163
(9) Dịch Đồng Nhóm Chông Cóc/Hữu Chung	188
(10) Dịch Đồng Phù Lưu Và Đắc Giao	204
(11) Dịch Đồng Sáng Thế	216
(12) Trống Đồng Và Mandala	226
(13) Tổng Kết	233

(1)

## TÍNH DỊCH VÀ DỊCH TRÊN TRỐNG ĐỒNG CỦA ĐẠI TỘC ĐÔNG SƠN.

Nguyễn Xuân Quang

Qua bộ sách Giải Đọc Trống Đồng Nòng Nọc Âm Dương Đông Nam Á (hai quyển đầu đã in, hai quyển sau một phần đã đăng trên blog [bacsinguyenxuanquang.wordpress.com](http://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com)), tôi đã chứng minh trống đồng của đại tộc Đông Sơn về hình thể cũng như nội dung là trống nòng nọc, âm dương. Nòng nọc, âm dương là nguyên lý căn bản của Vũ Trụ Tạo Sinh.

Qua mẫu số chung nòng nọc (âm dương), trống đồng nòng nọc (âm dương) của đại tộc đông sơn

là:

-một bộ văn hóa kỳ thư Việt, là một bộ sử đồng Việt Nam vì cốt lõi văn hóa Việt dựa trên nguyên lý lưỡng hợp nòng nọc, âm dương Chim Rắn, Tiên Rồng như đã thấy qua bài thuyết trình Trống Đồng Đông Sơn là Bộ Sử Đồng của Đại Tộc Việt.

-một bộ Từ Điển Chữ Nòng Nọc Vòng Tròn-Que. Đây là loại chữ viết nòng nọc (âm dương) (đã viết một phần đăng trên blog [bacsinguyenxuanquang.wordpress.com](http://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com)).

-và là một bộ Việt Dịch Đồng Nòng Nọc Đông Sơn Việt Nam vì dịch cũng dựa trên nguyên lý nòng nọc (âm dương). Đây là một bộ Dịch đồng nòng nọc vòng tròn-que bằng hình duy nhất trên thế giới của loài người.

Những bài viết này sẽ chứng minh trống đồng nòng nọc Đông Sơn là bộ Việt Dịch Đồng Đông Sơn.

Trước hết xin nhắc lại một vài khía cạnh mang tính dịch và dịch Đông Sơn của trống đồng nòng nọc (âm dương) của đại tộc Đông Sơn.

### **TÍNH DỊCH VÀ DỊCH ĐÔNG SƠN THEO HÌNH DẠNG TRỐNG.**

Về hình dạng, trống đồng của đại tộc Đông Sơn luôn luôn để hở đáy là trống nòng nọc (âm dương). Mặt màng trống đặc là mặt dương và mặt đáy hồng là mặt âm (Cơ Thể Học Trống Đồng).

Sự phân loại trống đồng nòng nọc (âm dương) theo hình dạng dựa trên thuyết vũ trụ tạo sinh của Nguyễn Xuân Quang gồm 6 loại ứng với thái cực, lưỡng nghi, tứ tượng và cây vũ trụ:

*1. Trống Trùng Vũ Trụ hay Trống Thái Cực Nguyễn xuân Quang I (NXQ. I) hình vành cầu tròn hay hình noãn.*

Trống trùng vũ trụ có hình vành cầu hay hình noãn (trống thùng, trống cái). Hình vành cầu là do trứng chim có hình cầu tròn cắt bỏ hai chòm để làm thành trống.



*Trống vành cầu thường cho là nắp thạp.*

Trống hình noãn là do hình trứng thuôn tròn hai đầu như trứng gà cắt bỏ hai chòm làm thành.



*Trống hình trứng Cảnh Thịnh.*

Khuôn mặt trứng vũ trụ của trống vành cầu và trống hình noãn diễn tả thái cực.

2. *Trống tượng Lửa dương Nguyễn Xuân Quang II hình trụ ống* (hình trụ là nọc có một nghĩa là lửa, số II là hai nọc que II, thái dương, hai nọc làm ra Lửa).

Trống loại này có hình ống hay hình trụ tròn thẳng tuột như cái ống tròn với đáy để hở biểu tượng cho nọc, dương, Lửa thái dương, Càn (Kiền). Ví dụ một trống Lào tôi thấy ở Luang Prabang.



*Một trống trụ ống Lào.*

Trên trống này có hình chim cất biểu tượng cho Lửa vũ trụ Càn và hươu sừng biểu tượng cho lửa đất Li tức ngành nọc lửa ăn khớp trăm phần trăm với trống hình trụ ống NXQ II.

*Trống tượng Gió dương, Đoài vũ trụ khí gió Nguyễn Xuân Quang III (Heger III) hình lọng vòm trời* (hình vòm trời biểu tượng cho gió, lọng vòm trời là lọng gió; số III là số Đoài vũ trụ khí gió).

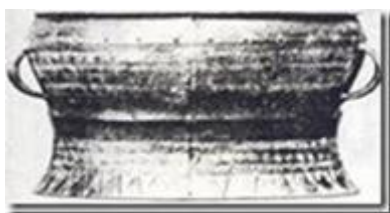


*Trống Karen, Nguyễn Xuân Quang III (Heger III).*



*Trống Lương Sơn (Kim Bôi), NXQ. III (Heger III) (J. Cuisinier, planche XXXI).*

4. *Trống tượng Nước dương Chấn Nguyễn Xuân Quang IV (Heger IV) hình nôi úp (vật đựng biểu tượng cho nước, số IV là số Cán hôn phối với Chấn có một khuôn mặt biển).*



*Một trống Nam Trung Hoa Nguyễn Xuân Quang IV (Heger IV).*

*Trống tượng Đất dương, Li Nguyễn Xuân Quang V (Heger II) hình núi trụ tròn cụt đầu (tháp trụ tròn biểu tượng cho núi; số V là số Li).*

Trống loại này có hình trụ chổng, hình tháp có đáy xoạc ra trông giống như cây trụ cắm trên cái đế lớn vì thế trụ trống hay thân trống trông choãi ra (sloping trunk or axis) theo chính thống, trống có thân trụ cường điệu nhất. Thân trụ cao, dài hơn tất cả các phần khác của trống và đế xoạc rộng ra trông vững chắc. Trống trông như một người đứng trụ hai chân xoạc ra.



*Trống Tân Long, Hòa Bình (NXQ.V, Heger II).*

Trống loại này có khuôn mặt chính là biểu tượng cho đất dương, núi dương tức núi nhọn đỉnh, Núi Trụ Thế Gian (dương trần, thế gian, Cõi Giữa), núi lửa, lửa thế gian, thiếu dương, Li.

6. Trống Tạo Hóa, Trống Cây Nấm Vũ Trụ, Cây Nấm Tam Thế, Cây Nấm Đồi Sóng) Nguyễn Xuân Quang Loại VI (Heger I).



Hơn nữa, cũng xin lưu tâm là mỗi tượng lại chia ra bốn tiểu tượng, nói một cách khác, mỗi loại trống có thể có bốn khuôn mặt ứng với tứ tượng Lửa, Đất, Nước, Gió, ví dụ trống Nấm Vũ Trụ NXQ VI có thể có bốn khuôn mặt Lửa, Đất, Nước, Gió như thấy khác ở trống Ngọc Lũ I.



Từ trái qua phải:

1. Trống Nấm Vũ Trụ NXQ V có đế loe rộng (trống tháp tròn) biểu tượng cho tộc Đất dương của liên bang mặt trời.
2. Trống Nấm Vũ Trụ NXQ IV không có trụ trống (trống trệt) biểu tượng cho tượng hay tộc Nước của liên bang mặt trời.
3. Trống Nấm Vũ Trụ NXQ III có vòm bầu rất tròn (trống vòm trời, lọng vòm) biểu tượng cho tượng hay tộc Gió của liên bang mặt trời.
4. Trống Nấm Vũ Trụ NXQ II có thân trụ hình ống thẳng biểu tượng cho tượng hay tộc Lửa của liên bang mặt trời.

Dàn trống Nấm Vũ Trụ này biểu tượng trọn vẹn Vũ Trụ thuyết hay biểu tượng cho họ, đại tộc Vũ Trụ-Mặt Trời gồm có bốn trống tương ứng với Tứ Tượng hay bốn chi tộc. Như thế về hình dạng trống diễn tả trọn vẹn thái cực, lưỡng nghi, tứ tượng, tam thế nghĩa là diễn tả trọn vẹn vũ trụ tạo sinh, dịch lý. Nhìn theo chiều dương (trống để đứng theo vị thế đánh trống), bốn loại

trống tượng Lửa Nguyễn Xuân Quang II, trống Gió Nguyễn Xuân Quang III, trống Nước dương Nguyễn Xuân Quang IV và trống Đất dương Nguyễn Xuân Quang V diễn tả tứ tượng dương.

Bây giờ nhìn theo chiều âm nghĩa là lật ngược trống lên ta có công, cối, vật đựng mang âm tính.

.Trống tượng Lửa Nguyễn Xuân Quang II hình trụ ống lật ngược lên ta có chiếc thổng hình trụ ống diễn tả tượng lửa âm ứng với Tốn.



*Trống trụ ốngNXQ II lật ngược.*



*Thổng.*

.Trống tượng Gió Nguyễn Xuân Quang III hình lọng vòm lật ngược lên thành hình ngỗng rọu diễn tả gió âm Khâm.



*Trống vòm lọng gió NXQ III lật ngược.*



*Ngõng rượu.*

.Trống tượng nước dương Nguyễn Xuân Quang IV hình nôi úp lật ngược lên thành nôi diễn tả tượng nước âm Khôn.



*Trống nôi úp NXQ IV lật ngược thành nôi đồng.*

.Trống tượng Đất dương Nguyễn Xuân Quang V hình núi trụ tròn cụt đầu lật ngược lên ta có hình thập diễn tả vực thẳm, đất âm, ứng với tượng đất âm Cấn.



*Trống núi trụ tròn cụt NXQ V lật ngược thành thập.*

Như thế nhìn theo chiều âm của trống đồng nòng nọc (âm dương) của đại tộc Đông Sơn ta có tứ tượng âm.

Hiển nhiên ta có thái cực, lưỡng nghi tứ tượng dương và âm, tam thể (cây tam thể, cây vũ trụ) diễn tả trọn vẹn thuyết vũ trụ tạo sinh, dịch lý.

Hình dạng trống đồng nòng nọc (âm dương) của đại tộc Đông Sơn mang tính dịch và ta có thể có một loại dịch đồng Đông Sơn.

### **TÍNH DỊCH VÀ DỊCH ĐÔNG SƠN THEO CẤU TRÚC.**

Như đã biết qua chương Bố cục hay “Lay-Out” của Trống Đồng Âm Dương Đông Nam Á trong Giải Đọc Trống Đồng Nòng Nọc Âm Dương Đông Nam Á, nội dung trống đồng nòng nọc (âm dương) của đại tộc Đông Sơn được dàn dựng theo thuyết vũ trụ tạo sinh mang tính dịch.

Trong nhóm trống đồng âm dương hình Cây Nấm Vũ Trụ (cây tam thế, cây đời sống) Nguyễn Xuân Quang VI (Heger I) có nhiều trống diễn tả trọn vẹn thuyết vũ trụ tạo sinh. Hãy lấy trống Ngọc Lũ I làm ví dụ tiêu biểu.

#### A. Cõi Trên Thượng Thế, Tạo Hóa



*Thượng thế.*

Cõi trên thượng thế ở tâm mặt trống gồm:

##### 1. Hư Vô, Vô Cực

Hư vô, vô cực được diễn tả bằng vòng tròn bao quanh đầu các tia sáng ở tâm mặt trống. Theo chính thống, hư vô, vô cực trung tính.

##### 2. Thái Cực:

Thái cực là trứng vũ trụ ở tâm mặt trống là đĩa tròn bao gồm không gian và mặt trời. Trứng có phần dương (tròng đỏ) là mặt trời và phần âm (tròng trong) là không gian bao quanh mặt trời. Vô trứng vũ trụ trùng với vòng tròn hư vô. Vô trứng vũ trụ cũng cho biết tính âm dương của trống.

##### 3. Lưỡng Nghi:

Thái cực phân cực thành lưỡng nghi là cực âm không gian và cực dương mặt trời.

Cực âm không gian có thể coi là tròng trắng, tròng trong của trứng vũ trụ. Nói theo danh từ nôm cổ Việt là Nòng. Nói theo thuật ngữ Dịch là Khôn. Nòng không gian tròng trong Trứng Vũ Trụ Khôn gồm hai phần: phần mang dương tính (Khôn dương) tức dương của âm tức thiếu âm là khí nguyên khởi (primeval gas, ether) nhẹ, ở trên và phần nặng mang âm tính (Khôn âm) tức âm của âm tức thái âm là nước nguyên khởi (primeval water) ở dưới. Trong thái dương hệ, cực âm là phần không gian âm, bầu trời, khí gió mù, mây (mây là nước cõi trời) bao quanh mặt trời dương.

Cực âm không gian vì bị mặt trời che khuất một phần nên không gian thường chỉ còn thấy qua các khoảng giữa các tia sáng gọi là khoảng không gian (interradial spaces).



Hình thái của khoảng không gian cũng diễn tả theo dịch (Ý Nghĩa Khoảng Không Gian Giữa Tia Sáng Mặt Trời).

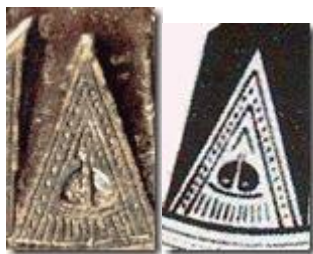
b. Cực dương: mặt trời.

Hình thái mặt trời (khối lửa, tia sáng) cũng diễn tả theo dịch (xem dưới).

4. Tứ Tượng:

Ở những trống biểu tượng Vũ Trụ giáo tròn vẹn, Tứ tượng được diễn tả bằng các hình ngữ trong các khoảng không gian giữa các tia sáng mặt trời.

Hình thái diễn tả trọn vẹn tứ tượng hiện nay gọi làm là 'họa tiết lông công'.



*Hình thái tứ tượng.*

Thật ra đây là bốn chữ nòng nọc vòng tròn-que chỉ tứ tượng. Tôi gọi là hình thái tứ tượng.



*Từ trên xuống: hai giọt nước dương Chấn, nọc mũi mác lửa thái dương Càn, bòm hay rèm Gió dương Đoài vũ trụ khí gió và nọc mũi mác kép hình tháp nhọn có dấu nọc chám dương diễn tả núi đất dương, lửa đất Li.*

Tứ tượng còn mang ý nghĩa biểu tượng, tĩnh tại chưa phải là sinh tạo thực sự. Tứ tượng ở dạng sinh tạo, chuyển hành trở thành tứ hành.

## .Tứ Hành.

Nhóm vành tứ hành là phần mặt trống bao quanh trục vũ trụ hay đĩa thái cực hay bọc mặt trời-không gian ở tâm trống. Theo chính thống nhóm vành tứ hành này là vành miệng của trục thế giới. Vùng tứ hành vận hành gồm năm hay sáu vành hoa văn hình học. Như đã nói ở trên tứ tượng ở phần khoảng không gian giữa các nọc tia sáng còn mang ý nghĩa biểu tượng, tĩnh tại chưa phải là sinh tạo thực sự. Ở vùng tứ hành này tứ tượng trở thành tứ hành dưới dạng hành động, sinh tạo hoạt động, năng động, vận hành, chuyển hành mãi mãi không ngừng, vô cùng vô tận, vô thủy vô chung, không đầu không đuôi vì thế được diễn tả bằng những chữ nòng nọc chuyển động theo vòng tròn. Vùng tứ hành chuyển hành bao gồm bốn hành. Thường hành ứng với khuôn mặt chủ của trống được khắc trong cùng nhất, gần mặt trời nhất nghĩa là ở vị trí hàng đầu gần sát mặt trời. Hãy lấy một ví dụ chính thống nhất ở trên trống Ngọc Lũ I. Vùng tứ hành vận hành trên trống Ngọc Lũ I có 5 vành.



*Vùng tứ hành trên trống Ngọc Lũ I.*

Hai vành bên ngoài là vành 1 và vành 5 là hai vành giới hạn. Hai vành này là hai vành chấm nọc mang tính dương nguyên tạo. Hai vành giới hạn nọc chấm dương này là hai dương cho biết tứ hành chuyển hành nằm bên trong hai vành này mang tính thái dương, cho biết trống Ngọc Lũ I là trống thuộc dòng hay nhóm mặt trời lửa thái dương. Vành những chấm nọc này thường dùng làm vành hoa văn giới hạn giữa các tầng, các cõi của trống nọc lửa, thái dương. Trống dương hay thái dương nên có các vành phân chia ranh giới là những vành chấm nọc lửa.

*\* Xin lưu tâm tới hệ luận này: ở các trống thái dương hay các trống mang dương tính trội các vành giới hạn giữa các vùng, các cõi thường là những vành có chấm nọc, ngược lại ở các trống thái âm hay mang âm tính trội các vành giới hạn giữa các vùng, các cõi thường là những vành trống không.*

Tiếp đến là những vành tứ hành:

-Vành số 2 là vành sóng vòng tròn có chấm có tiếp tuyến Li/Đoài vũ Trụ. Như trên đã nói vành nằm sát mặt trời thường là vành diễn tả khuôn mặt mang tính trội của trống. Trống Ngọc Lũ I có mặt trời 14 nọc tia sáng là trống lửa thái dương vì thế ta chọn nghĩa vành sóng “chấm vòng tròn” này là Li sinh động, tạo sinh. Như vậy vành 2 là vành sóng thiếu dương Li lửa đất vận hành.

-Vành số 3 ở giữa có hình ngũ sóng ánh sáng (tia chớp) chữ S gãy khúc nghiêng (có tác giả cho là chữ N nghiêng) ôm hình chữ S mập, đậm đen là hình những giọt nước chuyển động biến thể mang dương tính, là sóng nước dương (xem chương Chương Những Dấu, Hình, Vật Biểu Tượng). Vòng tia chớp là Càn lửa vũ trụ, thái dương vận hành và vòng sóng lửa nước đậm đen mang tính thái dương là Chấn, nước dương vũ trụ, nước thái âm ngành thái dương vận hành. Hai vành sóng ánh sáng và sóng nước ôm nhau còn mang nghĩa Càn-Chấn lửa-nước, âm dương vận hành, thái dương thái âm giao hòa vận hành, sinh tạo, tạo hóa ở cõi đại vũ trụ. Vì thế hai vành sóng này cũng mang nghĩa âm dương càn khôn kết hợp, giao hợp (dĩ nhiên theo duy dương vì Chấn thay cho nòng Khôn thuần âm).

-Vành số 4 cũng là vành sóng vòng tròn có chám có tiếp tuyến Li/Đoài vũ trụ nhưng ngược với vành số 2 tức có nghĩa là thiếu âm Đoài vũ trụ khí gió (ở cõi vũ trụ, tạo hóa là khí ether). Đây là sóng thiếu âm Đoài vũ trụ khí gió vận hành.

Vậy ba vành này biểu tượng Li, Càn, Chấn, Đoài vũ trụ dưới dạng tứ hành, vận hành. Ba vành này chuyển động theo hình vòng tròn vô cùng vô tận, không đầu không đuôi nên đây là tứ hành vận hành, chuyển hành sinh tạo đời đời.

Tóm lại Cõi Trên, Thượng Thế, cõi vũ trụ của tam thế gồm bực hư vô, vô cực, trũng vũ trụ, thái cực, lưỡng nghi, tứ tượng, tứ hành. Tất cả đều được viết hết sức tỉ mỉ, chính xác bằng chữ, hình ngữ nòng nọc trên các trống chính thống.

Dựa vào Cõi Trên chiếu xuống tâm trống đồng ta có thể xác định được trống là giáo biểu hay bang biểu hoặc tộc biểu...

### Lưu Ý

*Văn hóa Việt và Việt Dịch đồng Đông Sơn dựa trên tứ tượng, tứ hành khác với văn hóa và dịch Hoa Hạ dựa trên ngũ hành. Tứ hành chính xác và khoa học hơn ngũ hành vì ăn khớp với khoa di truyền sinh tạo học. DNA chỉ có 4 nguyên tố CGAT gọi là Bốn Chữ của Sự Sống, Bốn Chữ của Thương Đế...*

### B. Cõi Giữa Trung Thế, Cõi Nhân Gian.

Trung thế gồm phần còn lại của mặt trống và vai trống (trừ ra phần trũng vũ trụ hay thái cực ở tâm mặt trống).

Trung thế lại chia ra ba tầng hay ba tiểu thế:

#### a. Cõi Trời

Cõi trời thế gian là tầng trên, bầu trời, được biểu tượng bằng không gian và mặt trời. Ở đây trong thái dương hệ, mặt trời không gian đội lốt tầng Tạo Hóa. Đôi khi đơn giản hơn chỉ diễn tả bằng một vành chim bay thay cho mặt trời-không gian thế gian (lúc này mặt trời-không gian có khuôn mặt biểu tượng chính cho Cõi Trên tạo hóa).

#### b. Cõi Đất

Cõi đất là tầng giữa, đất thế gian, là phần còn lại của mặt trống sau khi trừ đi phần trũng vũ trụ ở tâm mặt trống tức thượng thế.



### *Tầng đất.*

Tầng đất lại chia ra làm hai vùng: vùng đất dương (núi dương, đất cao, đất khô) gần phía trong mặt trời thường có cảnh sinh hoạt nhân sinh và hình thú bốn chân.



### *Vùng đất dương.*

và vùng đất âm, đất có nước (non, đồi có suối, đồng bằng, ao đầm, ruộng nước, ven sông, ven biển) ở gần mép trời.



### *Vùng đất âm.*

### c. Cõi Nước

Cõi nước là tầng dưới, nước thể gian ở vai trống.



*Cõi nước ở vai trống.*

### C. Cõi Dưới, Hạ Thế, Âm Thế:

Hạ thế là phần đế trống.

#### D. Trục Thế Giới:

Trục thế giới là phần thân hay eo trống.

Tóm lại

Nhìn toàn diện trống đồng âm dương loại Nguyễn Xuân Quang VI có hình Cây Nấm Vũ Trụ diễn đạt trọn vẹn ý nghĩa vũ trụ tạo sinh có dàn dựng, bố cục mang tính dịch và có thể diễn tả dịch nòng nọc (âm dương).

#### **TÍNH DỊCH VÀ DỊCH ĐÔNG SƠN THEO CHI TIẾT NỘI DUNG.**

Như đã biết, tất cả các chi tiết trên trống đồng nòng nọc (âm dương) chính thống của đại tộc đông sơn đều mang tính nòng nọc, đều diễn tả theo dấu, hình chữ nòng nọc vòng tròn-que nên đều mang tính dịch và có thể diễn tả một thứ dịch nòng nọc.

Xin lấy một vài chi tiết tiêu biểu quan trọng nhất là mặt trời, người, nhà, vật tổ...

##### *1. Mặt Trời Mang Tính Dịch và Dịch.*

Mặt trời là linh hồn, là trái tim của trống đồng nòng nọc.

Qua chương Ý Nghĩa Hình Mặt Trời Trên Trống Đồng ta đã biết mặt trời trên trống đồng nòng nọc của đại tộc đông sơn mang trọn ý nghĩa Vũ Trụ thuyết.

Về cấu tạo mặt trời gồm có hai phần chính là khối lửa và ánh sáng. Cả hai có nhiều hình dạng khác nhau mang tính nòng nọc (âm dương) nghĩa là tính dịch khác nhau.

–*Khối lửa mặt trời (solar mass).*

Khối lửa mặt trời cũng mang tính nòng nọc khác nhau.

Hình khối lửa mặt trời tùy theo độ sáng ta có thể thấy dưới các hình dạng khác nhau. Dựa vào hình dạng khối lửa ở tâm mặt trời ta có thể phân loại mặt trời như sau:

##### a. Mặt Trời Nọc Thái Dương Sáng Chói, Nóng Cháy.

Khi mặt trời sáng chói làm lóa mắt, lóa chóa không thể nhìn rõ được hình dạng của khối lửa mặt trời thì ta chỉ cảm nhận thấy một khối sáng bắn tung té ra các tia lửa. Đây là mặt trời cực sáng và được diễn tả bằng hình khối lửa có góc cạnh sắc nhọn khiến mặt trời trông giống hình ngôi sao tỏa ra ánh sáng. Vì vậy mà có nhiều nhà nghiên cứu trống đồng gọi hình này là “ngôi sao” hay “ngôi sao mặt trời” (“solar star”). Gọi như thế là sai. Đây không phải là ngôi sao mà là mặt trời rạng ngời, mặt trời chói chang. Nhân loại có rất ít tộc thờ ngôi sao mà phần lớn thờ mặt trời. Trên trống có một nghĩa là đực, là dương,

là ngày thì ở tâm trống chỉ có thể có hình mặt trời không thể có hình ngôi sao mang âm tính chỉ xuất hiện về ban đêm.

Ví dụ như mặt trời trên trống Ngọc Lũ I.



*Mặt trời trên trống Ngọc Lũ I.*

b. Mặt Trời Nọc Thiếu âm Sáng Dịu, Mát Dịu.

Xin nhắc lại thiếu âm IO là dương của âm.

Nhóm mặt trời này ít sáng hơn, mát dịu (như mặt trời xế chiều) có thể thấy khối lửa hình đĩa tròn mờ, đứt đoạn, một vòng sáng.

Ví dụ mặt trời ở trống đồng Mèo Vạc III. Mặt trời ở đây thấy được những cung tròn giữa các nọc tia sáng dịu mát, là một đĩa tròn đứt đoạn, là mặt trời có ánh sáng dịu mát. Những tia sáng ở đây không còn sắc nhọn có góc cạnh như mũi tên, mũi lao, mũi rìu mà có hình bầu phình ở dưới thon nhọn ở trên trông như một cánh hoa nhọn đầu.



*Mặt trời ở trống đồng Mèo Vạc III.*

c. Mặt Trời Nọc Thiếu Dương Êm Dịu

(thiếu dương OI là âm O của dương).

Khối lửa có hình vòng tròn vừa phải.

Ví dụ:



*Trống Làng Vạc II.*

Độ sáng giảm nữa, (như mặt trời lặn, hoàng hôn) ta có thể thấy khối lửa thấy rất rõ được diễn tả bằng vòng tròn có độ dày đậm bằng hai hoặc 3 vòng tròn đồng tâm chập lại.

Ví dụ như hình mặt trời trên một trống Vân Nam:



*Trống Yunnan (M 12:2d) (A.J.B. Kempers, plate 16.08).*

Nhiều khi mặt trời nọc thái âm này khối lửa diễn tả bằng hai hay ba vòng tròn đồng tâm thay vì một vòng tròn dày đặc, thường thấy nhất ở trống minh khí.

-hình hai vòng tròn đồng tâm.

Nên nhớ hai vòng tròn là hai nòng, hai âm là thái âm.

Ví dụ mặt trời trên trống Lăng Ngâm:



*Mặt trời trên trống Lãng Ngâm (Hà Bắc). Hình trích trong Trịnh Sinh, Nhân Chiếu Trống Đông Sơn Mới Tìm Được Ở Triết Giang, Trung Quốc (Khảo Cổ Học 3-97, tr.56).*

Trống thuộc loại minh khí, rất nhỏ cao 4, 6 cm, đường kính mặt trống có 3cm, đường kính đáy 7,5cm. Vì trống minh khí thường được dùng làm vật tùy táng chôn theo người chết nên trống này có mặt trời là mặt trời âm, cõi nước, mặt trời Cõi Âm, cõi tái sinh, hàng cửu.

-Hình ba vòng tròn đồng tâm hay hai vành tròn.

Ví dụ trống minh khí Trung Mâu (Gia Lâm, Hà Nội):



*Mặt trời trên trống Trung Mâu (cùng nguồn trích dẫn như trên).*

-Ánh sáng.

Về ánh sáng có hai loại ánh sáng nóng nọc (âm dương) là tia sáng mặt trời nọc mũi mác và vòng ánh sáng nóng vòng tròn.

a. Ánh sáng dương nọc mũi mác.

Hầu hết trống đồng nóng nọc, âm dương thuộc ngành nọc dương thái dương tức Nọc Việt thái dương có mặt trời loại nọc mũi nhọn hình mũi mác, mũi dao, mũi giáo nghĩa là có hình dạng của chữ nọc nhọn mũi mác, lửa, thái dương.



*Nọc tia sáng hình mũi mác.*

b. Ánh sáng âm nóng vòng tròn.

Ánh sáng có hình nóng, vòng tròn sáng thay vì hình tia, hình nọc như thấy trên trống Đào Xá.





*Nòng vòng ánh sáng trên trống Đào Xá.*

Đây là một nét đặc thù của nền văn hóa của Đông Sơn, một nền văn hóa duy nhất mặt trời có hai dạng ánh sáng nòng nọc và còn giữ dạng nọc và nòng nguyên thủy.

Dựa vào khối lửa mặt trời và số nọc tia sáng trong ngành mặt trời nọc dương thái dương ta có ít nhất bốn loại mặt trời ứng với tứ tượng

Sau đây hãy lấy một thí dụ về loại mặt trời nọc thái dương có khối lửa tỏa sáng bắn ra tua tủa, không thấy vành tròn. Loại này ít nhất có bốn nhóm ứng với tứ tượng:

.Mặt Trời Thiếu Âm Gió Đoài vũ trụ khí gió ngành nọc mặt trời thái dương.

Nhóm này mặt trời có 2, 10, 18 (số Khảm) nọc tia sáng mũi mác. Khảm OIO là âm (O) thiếu âm (IO) tương đồng bản thể với Đoài vũ trụ khí gió IIO, dương (I) thiếu âm (IO) và có Đoài vũ trụ khí gió là đại diện.

Khảm hôn phối vợ chồng với Li IOI.

Như thế loại trống mặt trời thiếu âm có nọc tia sáng số Khảm thiếu âm có hai khuôn mặt chính là Đoài vũ trụ khí gió/Li.

.Mặt Trời Thiếu Dương Lửa Đất Li ngành nọc mặt trời thái dương.

Nhóm này mặt trời có 4, 12, 20 (số Cấn) nọc tia sáng mũi mác. Cấn IOO là âm (O) thiếu dương (OI) tương đồng bản thể với Li Lửa Đất, Đất Dương IOI, dương (I) thiếu dương (OI) và có Li là đại diện.

Cấn hôn phối vợ chồng chấn IOO (Lửa Nước, Nước Dương) và cũng hôn phối với Đoài vũ trụ khí gió. Như thế loại trống có nọc tia sáng số Cấn thiếu dương có hai ba mặt chính là Li, Chấn, Đoài vũ trụ khí gió.

Ví dụ như mặt trời trên trống Hòa Bình.

.Mặt Trời Thái Dương Lửa Càn ngành nọc mặt trời thái dương.

Nhóm này mặt trời có 6, 14, 22 ( số Tồn) nọc tia sáng mũi mác. Tồn OII là âm (O) thái dương tương đồng bản thể với Càn Lửa vũ trụ III, dương (I) thái dương (II) và có Càn là đại diện.

Tồn hôn phối vợ chồng với Chấn IOO (Nàng Lửa Âu Cơ Tồn với Chàng Nước Chấn Lạc Long quân) và cũng hôn phối với Đoài vũ trụ khí gió (thấy trong dịch Lạc Việt thế gian trong đó Nàng Đất Núi Âu Cơ Cấn hôn phối với Lạc Long Quân sấm Chấn, còn lại Tồn hôn phối với Đoài vũ trụ khí gió).

.Như thế loại trống có nọc tia sáng số Tồn thái dương có ba khuôn mặt chính là Càn/Chấn/Đoài vũ trụ khí gió.

Ví dụ như mặt trời trên trống Ngọc Lũ I.

.Mặt Trời Thái Âm Nước Chấn ngành nọc mặt trời thái dương.

Nhóm này mặt trời có 8, 16, 24 (Số Kkhôn) nọc tia sáng mũi mác. Khôn OOO là âm (O) thái âm (OO) tương đồng bản thể với Chấn IOO, âm (O) thái âm (OO) và có Chấn là đại diện.

Khôn hôn phối vợ chồng Càn III.

Như thế loại trống có nọc tia sáng số Khôn thái âm có hai khuôn mặt chính là Chấn/Càn.

Tóm lại

Mặt trời trên trống đồng âm dương gồm phần khối lửa và ánh sáng (tia sáng và vòng sáng) được viết theo đúng ngữ pháp của chữ nòng nọc, cũng “hiệp” (accord) theo (giống) tính thái nòng nọc (âm dương), tứ tượng: thái dương, thiếu dương, thiếu âm và thái âm của mặt trời, nói gọn lại là hiệp theo Dịch lý.

## 2. Người của Đại Tộc Đông Sơn Mang Tính Dịch và Dịch.

Người cũng như các yếu tố, các chi tiết khác cũng diễn tả theo nòng nọc (âm dương), vũ trụ tạo sinh mang tính dịch, theo dịch. Sau đây là những ví dụ điển hình.

Người vũ trụ.

Người cuối cùng của nhóm 7 người nhảy múa ở bán viên dương trên trống Ngọc Lũ I có trang phục đầu hình quả bầu nậm.



*Người cuối cùng ở nhóm 7 người trên bán viên dương.*

Bầu nậm có cổ hình nọc I ứng với Trụ và bầu hình nòng O ứng với bầu, bao, bọc, vỏ, Vũ cho biết hai nhóm người thuộc chủng Người Vũ Trụ ứng với truyền thuyết Việt nói rằng Đại Tộc Việt sinh ra từ một quả bầu (vũ trụ).

-Người ngành nọc, dương, thái dương, mặt trời nọc thái dương ứng với Nọc Việt thái dương Viêm Đế:

Ví dụ người chim bồ cật lửa trên trống Quảng Xương.



*Người chim bồ cật lửa trên trống Quảng Xương.*

-Người ngành Nòng, âm, thái âm, mặt trời nòng thái âm ứng với Nòng Việt thái âm Thần Nông:

Người rắn dài nước có sừng trên trống Quảng Xương.



*Người rắn dài nước có sừng trên trống Quảng Xương.*

Hai người chim cật sừng và rắn dài nước có sừng này ứng với nòng nọc (âm dương), lưỡng nghi, Viêm Đế-Thần Nông, Nọc Việt và Nòng Việt.

Sau đây là bốn đại tộc ứng với tứ tượng của ngành nọc dương thái dương, Nọc Việt.

.Người nhánh nọc lửa, dương thái dương ứng với Càn/Li.

Người chim lửa thái dương, mặt trời nọc thái dương, chim cất lửa thái dương, Chim Nọc Việt trên trống thái dương Ngọc Lũ I:



*Người chim cất lửa mặt trời trên trống Ngọc Lũ I.*

-Người nhánh nọc âm thái dương ứng với Chấn/Đoài vũ trụ khí gió.

.Người chim nước thái âm ngành Nọc dương thái dương, chim nông lửa (bồ nông lửa) âm thái dương, Chim Nòng Việt trên trống Hoàng Hạ:



*Người chim nông lửa mặt trời trên trống Hoàng Hạ.*

.Người tộc Li hươu sừng, Hươu Việt.

Người chim mặt trời tộc hươu thể điệu hóa trên trống Thành Vân có hai sừng trong có dấu chấm nọc dương.



*Người chim mặt trời tộc hươu thể điệu hóa trên trống Thành Vân.*

.Người tộc nước dương chấn, Rắn Việt.

Trên trống Nam Ngãi II, người chim mặt trời nước thể điệu hóa tối đa thành hình móc xoắn nước:



*Trống Nam Ngãi II: Người chim mặt trời nước thể điệu hóa tối đa thành hình móc xoắn nước.*

### **TÍNH DỊCH VÀ DỊCH ĐÔNG SON THEO VẬT T Ồ.**

Các vật tổ như chim thú, loài bò sát... cũng mang tính dịch. Ở nhiều trống vật tổ này dùng diễn tả dịch, Hãy lấy một ví dụ ở trống Ngọc Lũ I.

.Chim trĩ, chim biểu của tượng Lửa thái dương.

Trên nóc nhà nọc, mặt trời có hình một con chim trĩ quay mặt về phía chiều dương, tay phải là chim biểu của khuôn mặt tượng lửa thái dương Càn Đế Minh cõi trời thể gian.



*Một chim trĩ trên nóc nhà nọc, mặt trời ở trống Ngọc Lũ I.*

. Chim Bồ Nông lửa, chim biểu của tượng nước ngành thái dương

Ở bán viên dương có 6 con chim nông ở mỏ có chữ nông nọc (âm dương) hình mũi mác > có một nghĩa thái dương. Số 6 là số Tôn OII, âm thái dương hôn phối với Chấn Lạc Long Quân (Âu Cơ Tôn, Nàng Lửa, Thái Dương Thần Nữ hôn phối với Chàng Nước Chấn, Mặt Trời Nước Thái Dương). Trên trống, Lạc Long Quân thay cho Âu Cơ nên 6 chim nông mang tính thái dương (bồ nông lửa nước) biểu tượng cho Chấn, Tượng nước dương.



*Một chim nông thái dương trên trống Ngọc Lũ I.*



*Một con bô nông mở mũi mác, mũi rìu trên thập đồng Hợp Minh.*

.Hươu sừng

Hươu sừng trên trống Ngọc Lũ I biểu tượng cho tượng lửa thiếu dương Li Kỳ Dương vương.



*Một con hươu sừng trên trống Ngọc Lũ I.*

.Cò gió, chim biểu của tượng gió dương.

Cò gió, cò Lang, Cò Việt trên trống Ngọc Lũ I biểu tượng cho tượng gió Đoàn vũ trụ khí gió thiếu âm Tố Hùng.



Hiển nhiên trên trống Ngọc Lũ I có một thứ dịch Sử Truyền Thuyết Việt qua vật tổ.

Dĩ nhiên trống đồng nòng nọc (âm dương) của đại tộc Đông Sơn còn rất nhiều khía cạnh khác như nhà, thuyền, khoáng khôn gian... mang tính dịch, diễn tả dịch bởi vì từng chi tiết một dù nhỏ nhất tới đâu cũng diễn tả theo nòng nọc (âm dương), theo hình, dấu, chữ nòng nọc vòng tròn-que.

Mặt trời trên trống đồng nòng nọc mang trọn ý nghĩa của Vũ Trụ thuyết và Dịch. Trống đồng là giáo biểu của Vũ Trụ giáo, Mặt Trời giáo, của Dịch trọn vẹn hay của từng giai đoạn một trong quá trình vũ trụ tạo sinh.

Về mặt dân tộc học, trống đồng âm dương là họ biểu, bang biểu, ngành biểu, đại tộc, tộc, chi tộc biểu của họ người Mặt Trời-Vũ Trụ theo duy dương ứng với khuôn mặt Họ Đỏ của Họ Hồng Bàng của Việt Nam.

(2)

**NHÓM TRỐNG THÁI DƯƠNG NHÁNH NỌC DƯƠNG THÁI DƯƠNG.**

## **DỊCH ĐỒNG ĐÔNG SƠN NGỌC LỬ I QUA DỊCH SỬ TRUYỀN THUYẾT VIỆT.**

**Nguyễn Xuân Quang**

Bài viết này cho thấy trống Ngọc Lũ I là một chương diễn tả Việt Dịch Đông Đông Sơn nhìn tổng quát. Để tránh sai lệch và thuyết phục tới đa tối nương theo dịch Sử Truyền Thuyết Việt tìm dịch đồng Ngọc Lũ I.

Trước khi viết về Việt Dịch Sử Truyền Thuyết Trên Trống Đồng Ngọc Lũ I, xin nhắc lại là tôi đã viết Việt Dịch Sử Truyền Thuyết qua sử miệng như truyền thuyết, đồng dao, trò chơi Bầu Cua Cá Cọc và qua Trống Đồng Đông Sơn Là Bộ Sử Đồng Của Đại Tộc Việt trên [blog.bacsinguyenxuanquang.wordpress.com](http://blog.bacsinguyenxuanquang.wordpress.com).

Ở đây chỉ xin nhắc lại vài điểm chính của Sử Truyền Thuyết Việt liên hệ tới bài viết.

### **Lưu Ý**

*Trống có một nghĩa là đực, nguyên thủy làm từ một thân cây tức nọc. Hán Việt trống là cổ có một nghĩa là cây cột trụ. Bàn Cổ là ông Trụ Chống Cổ cắm trên mặt bằng Bàn tức ông Trụ Chống Trời. Việt ngữ cổ là cây trụ nối dài cột sống lưng để đầu cắm vào thân mình. Vì thế trống chỉ là trống biểu của ngành nọc mặt trời thái dương ứng với đại tộc Việt Mặt Trời ngành nọc dương thái dương Viêm Đế mà thôi. Còn công hay gương đồng mới có thể có một khuôn mặt biểu tượng cho phía nòng âm thái âm (xem Gương Đồng Trung Quốc).*

Như thế Sử Truyền Thuyết Việt trên trống đồng nòng nọc (âm dương) Đông Sơn bao gồm các vị Thần Tổ Mặt Trời của Việt Nam thuộc ngành Việt nọc dương thái dương Viêm Đế. Chỉ xin nhắc sơ qua về các vị thần tổ này.

## Bốn Tổ Phụ.

Bốn Tổ Phụ Việt dòng mặt trời thái dương của chúng có cốt là Bốn Lực Nguyên Sinh Động Lực Lớn (Four Great Primary Forces) tương đương với tứ tượng ứng với bốn quẻ ba vạch

(bốn quái) là:

-Đế Minh, Lửa thái dương Càn.

Khác với các Tổ Phụ khác, với tước vị Đế nên Đế Minh có hai khuôn mặt: một khuôn mặt sinh tạo cõi tạo hóa, đội lột Viêm Đế đúng như truyền thuyết nói Đế Minh là cháu ba đời thần mặt trời Viêm Đế. Đế Minh là vị thần tổ chuyển tiếp giữa cõi tạo hóa vũ trụ và cõi trời thế gian. Với khuôn mặt này là mặt trời sinh tạo thế gian.

Như thế Đế Minh có một khuôn mặt thần tổ sinh tạo cõi trời mang tính *truyền thuyết* nhiều khi chi minh tính *biểu trưng* (deus otiosus).

Khuôn mặt thứ hai là lửa cõi trời ứng với *tượng* Càn đội lột mặt trời thế gian. Đây là một khuôn mặt thế gian có thể mang tính lịch sử.

Như thế dưới khuôn mặt tượng lửa, Đế Minh là Vua Ánh Sáng, lửa trời, lửa vũ trụ, lửa thái dương ở Cõi Trời của thế gian. Diễn tả theo chữ nòng nọc vòng tròn-que, là lửa (I) thái dương (II) tức là lửa III, quẻ Càn.

Linh tự Ai Cập cổ ánh sáng, năng cũng diễn tả bằng ba nọc que III, tức Càn.



*Linh tự Ai Cập cổ ánh sáng, năng.*

Tiếng dân gian Việt Nam nôm na gọi là Chàng thay cho Đế cho Vua dựa theo các vị vua dòng mặt trời đều là các Lang (có một nghĩa là Chàng) sinh ra từ bọc trứng cõi trời của Mẹ Tổ Âu Cơ.

Đế Minh Ánh Sáng, lửa mặt trời nôm na gọi là Chàng Lửa. Chàng là nọc (I) (chàng có một nghĩa là cái đục, chisel), lửa thái dương là hai nọc que II. Chàng (I) Lửa thái dương (II) tức là III, quẻ Càn.



Tóm lại Đế Minh hay Chàng Lửa ứng với quái Càn.

-Kì Dương Vương

Đế Minh sinh ra Kì Dương Vương có nhũ danh là Lộc Tục.

Kì có một nghĩa là Ki, Kê, Cây, Trụ. Với nghĩa này Kì là Núi Trụ Thế Gian, Trụ Chống Trời, Trụ Thế Giới biểu tượng cho Đất dương, Đất lửa thế gian.

Kì Dương Vương là Vị Vua Cột Trụ Lửa, Đất Lửa thế gian, Núi Trụ thế gian vì thế là con người đầu tiên ở cõi thế gian, là vua đầu tiên của Nước Xích Quỷ, 'Người Đỏ', Người Mặt Trời.

Hiểu theo nghĩa Dương là đực, lửa thì Kì Dương Vương có nghĩa là Vua Trụ Dương, Cọc Dương (có một khuôn mặt là bộ phận sinh dục nam) và Cọc Lửa tương đương với Shiva có một khuôn mặt là linga và Trụ Lửa (Pillar of Fire).

Thêm nữa, Dương cũng có nghĩa là Mặt Trời. Kì Dương Vương là Vua Mặt Trời trên đỉnh Trụ Thế Giới, Mặt Trời Thượng Đỉnh (zenith) chói ngời nhất.

Kì là Kê có nghĩa cây, cọc, nọc cũng có nghĩa là con Cọc tức con vật có hai sừng như hai cây cọc nhọn, tức con hươu sừng, hươu đực. Ta cũng thấy nếu hiểu Dương với nghĩa là Đực thì Kì Dương là Con Cọc Đực, Hươu Đực (xem Bàu Cua Cá Cọc). Qua ngôn ngữ học ta thấy rất rõ ki, kê chính là gốc Hy Lạp ker-, sừng như Pháp ngữ cerf là con sừng, con hươu. Như thế với nghĩa này, Kì Dương là Con Hươu Sừng, Hươu Đực (chỉ con đực mới có sừng, ngoại trừ loại tuần lộc reindeer con cái mới có sừng). Cũng vì thế mà Con Hươu Đực Kì Dương có nhũ danh là Lộc Tục tức con Hươu Đực, Hươu Đọc, Hươu Nọc, Hươu Đực.

Nếu hiểu Dương theo nghĩa mặt trời và Kì là con Cọc, con Hươu thì Kì Dương Vương là Vua Hươu Mặt Trời thái dương.

Hươu sừng là con thú bốn chân sống trên mặt đất có hai sừng là hai nọc có một khuôn mặt là lửa nghĩa là hươu sừng biểu tượng cho đất lửa, đất dương, lửa thế gian gọi theo danh pháp dịch Hoa Hạ là Li thường hiểu là Lửa. Thật ra Li là lửa phát sinh từ đất, từ núi lửa tức lửa thiếu dương khác với Lửa vũ trụ, lửa thái dương là Càn.

Dân gian Việt Nam gọi là Chàng (I) Đất (OI, thiếu dương) tức IOI, quê Li.

**Lưu Ý.**

Tóm lại Kỳ Dương Vương hay Chàng Đất Dương ứng với Đất lửa thiếu dương Li.

. Lạc Long Quân

Kỳ Dương Vương đẻ ra Lạc Long Quân.

Vua Lạc Long gọi là Quân thay vì Vương vì Quân có màu tím đen chi vua lúc chiều tím, mặt trời lặn, mặt trời hoàng hôn tím, mặt trời Nước. Lạc là Nác (Nước) dương (L là dạng dương của N, xem Tiếng Việt Huyền Diệu).

Lạc Long Quân ứng với Chấn có một khuôn mặt là nước dương tức Biển (Khai Quật Kho Tàng Cổ Sử Hùng Việt).

Dân gian Việt Nam gọi là Chàng (I) Nước thái âm (OO) tức IOO, quê Chấn.

### **Lưu Ý**

*Chấn IOO là Chàng Nước thái âm OO trong khi Khảm OIO là Nàng O Nước thiếu âm IO.*

Tóm lại Lạc Long Quân hay Chàng Nước thái âm ứng với Chấn.

.Tổ Hùng (truyền thuyết) và Hùng Vương (lich sử).

Lạc Long Quân sinh ra Tổ Hùng.

Xin nhắc lại các khuôn mặt của Tổ Hùng và Hùng Vương đội lột Tổ Hùng:

Hùng là gì?

-Ở cõi trời thế gian, Tổ Trăm Hùng Lang sinh ra từ Nang (trứng) thế gian đội lột Nang vũ trụ. Phần trong đở dương là mặt trời của Nang (trứng) vũ trụ sinh ra 100 con trai Lang (L là dạng dương của N) và phần trong trong âm là không gian của Nang vũ trụ sinh ra các Nàng (Mẹ Nàng). Như vậy Tổ Lang Hùng có khuôn mặt đáng tạo hóa nhất thể, đội lột Viêm Đế-Thần Nông nhất thể (ứng với Nang vũ trụ).

Hiểu theo nghĩa này từ Hùng biến âm với chữ viết Naacal Đông phương Hun, có nghĩa là 1, Đáng Tạo Hóa (James Churchward, The Lost Continent of Mu).

-Ở cõi thế gian Hùng Vương lịch sử nhánh Nọc Việt dương thái dương, mặt trời Viêm Đế thì Hùng có những nghĩa:

.Hùng là Đục (hùng trĩ, thư hùng): Đục là dương, là Mặt Trời.

.Hùng, hung là đỏ. Hung đỏ. Đỏ là mặt Trời.

.Hùng là hồng là đỏ (hồng kỳ), Đỏ là tở, là mặt trời.

.Hùng là mạnh. Hùng mạnh. Sức mạnh là Mặt trời.

.Hùng là người đứng đầu, là số 1. Đây là lấy theo nghĩa duy dương của Hun, 1 của Naacal Đông phương. Ta thấy theo h=c (hủi = cùi) thì Hùng = hun = Mừng ngữ Cun, người đứng đầu, số 1, tù trưởng của Mừng Việt. '*Cun lang bú chó, cun vó bú trâu*'.

Theo duy dương số 1 là mặt trời (Việt ngữ son, một mình, còn son, Anh ngữ solo, Pháp ngữ seul, Tây Ban Nha ngữ solamente ruột thịt với gốc sol, Pháp ngữ soleil, Đức ngữ sonn, mặt trời).

.Hùng là Uighur ngữ Hun là Mặt Trời. Uighur lấy nghĩa theo duy dương của Naacal Đông phương Hun (có nghĩa là Một, Đấng Tạo Hóa).

Hiện nay các nhà làm văn hóa Việt Nam chỉ hiểu Hùng theo nghĩa '*người đứng đầu, thủ lĩnh*' (tức số 1) bởi vì không nhìn dưới lăng kính Chim Rắn, Tiên Rồng nòng nọc, âm dương, Dịch học, cốt lõi của văn hóa Việt Nam (Trống Đồng Đông Sơn, Bộ Sử Đồng của Đại Tộc Việt).

Như thế trong Đại tộc Việt thuộc ngành Nọc Việt dương thái dương, thần Mặt Trời Viêm Đế, vì sinh ra từ Bọc Trứng Thế gian đội lột Trứng Vũ Trụ nên Tổ Hùng có cốt vũ trụ, tạo hóa, có một khuôn mặt sinh tạo, tạo hóa đội lột Thần Nông-Viêm Đế nhất thể ứng với thái cực, Trứng Vũ Trụ và ở cõi nhân sinh lịch sử có nghĩa là Mặt Trời.

Như thế Hùng Vương mang tính nhất thể lưỡng tính phái. Theo duy dương là di duệ của Hùng Lang 'toàn là con trai' mang dương tính phía mặt trời Trụ của vũ Trụ và theo duy âm không gian dương Vũ tức Khôn dương bầu vũ trụ, bầu trời, Khí Gió ứng với Đoàn vũ trụ (Khai Quật Kho Tàng Cổ Sử Hùng Việt).

Dân gian Việt Nam nghiêng về duy âm Lạc Việt gọi là Chàng (I) Gió (IO, thiếu âm) tức IIO, Đoàn vũ trụ.

Tóm lại Tổ Hùng hay Chàng Gió có một khuôn mặt ứng với Đoàn vũ trụ.

## Lưu Ý

Đoài thường hiểu theo dịch mượn thể gian của Trung Hoa là **ao đầm**. Thật ra ở cõi tạo hóa, vũ trụ lúc sáng thế chưa có ao đầm. Đoài biến âm với đài, **đầy** có một nghĩa là túi, bao, bọc. Anh ngữ Đoài gọi là **Tui**. Anh ngữ Tui biến âm với Việt ngữ **Túi**.

Vũ trụ, trời là một cái bọc nên gọi là bầu vũ trụ, bọc vũ trụ, bầu trời, bọc trời. Da là cái bọc thân người, trời là cái bọc, cái bao nên cũng có da gọi là da trời. Ông thần gió khoác cái bao, túi gió trên vai. Ở cõi trời cái bọc (O) mang tính lửa, thái dương (II) tức Khôn dương là bọc khí gió IIO tức Đoài vũ trụ. Ở cõi thế gian cái bọc (O) nước ấm, nóng (II) là Đoài ao đầm thế gian.

Vì thế ở cõi tạo hóa Đoài phải hiểu là bầu vũ trụ, khí gió phân biệt với Đoài thế gian hiểu theo Dịch mượn, thế gian Trung Hoa là ao đầm.

Cần phải phân biệt Đoài vũ trụ với Đoài thế gian.

Như thế bốn Tô Phụ ứng với bốn quái Càn, Li, Chấn, Tốn.

## Bốn Tổ Mẫu

-Vụ Tiên

Vợ Đế Minh là Vụ Tiên có nghĩa là con Le Le, (oan ương, uyên ương), vịt trời. Le Le là loài chim Nước bay được thuộc họ chim nước vịt, ngỗng, bồ nông. Vịt trời Le Le Vụ Tiên của Việt Nam bay ra tận Hawaii trở thành con ngỗng Ne Ne. Le Le đọc theo âm cổ là Ne Ne (một vài vùng miền Bắc Việt Nam vẫn gọi le le theo âm cổ là ne ne). Hawaii lấy con Ne Ne làm chim biểu cho tiểu bang (State Bird). Việt Nam và Hawaii có cùng vật tổ chim nước Le Le, Ne Ne cũng dễ hiểu vì người Hawaii nằm trong tam giác Đa Đảo đến từ Nam Đảo, ven biển Đông Nam Á thuộc địa bàn cổ Việt. Họ có mang dòng máu Lạc Việt hải đảo (sẽ có bài viết riêng).

Việt ngữ Le có nghĩa là nước như *chua le, chua lè* là chua chảy nước dãi (và cũng có thể chảy nước đái như thấy qua câu nói *chua vãi đái*). Lè biến âm với nhè (l=nh như lật = nhật), ta có lè = nhè. Qua từ đôi *lè nhè*, ta cũng có lè = nhè. Hay nhè là hay chảy nước mắt, hay khóc. Tây Ban Nha ngữ leche, Pháp ngữ lait /le/ là sữa, một thứ nước dinh dưỡng nuôi con người lúc đầu đời. Như thế Vụ Tiên là Nàng Nước Nước Le Le tức 'hai nước' tức nước thái âm. Le Le biết bay nên là nước ở cõi trời. Diễn tả theo chữ nòng nọc vòng tròn-que nước thái âm là OO và trời, không gian là nòng O. Nàng Vụ Tiên Le Le là Nước OO cõi trời O tức OOO, quê Khôn. Khôn âm là Nước thái âm cõi trời.

Dân gian Việt Nam gọi Vụ Tiên Le Le là Nàng Nước. Nàng (O) Nước thái âm (OO) Vụ Tiên Khôn Nước  
OOO cõi vũ trụ, cõi trời hôn phối với Chàng Lửa trời, lửa vũ trụ Đế Minh Càn III.

Tóm lại Vụ Tiên ứng với quái Khôn.

-Long Nữ

Vợ Kì Dương Vương là Long Nữ hay Thần Long.

Thần có một nghĩa là Nước (xem Nhận Diện Danh Tính Thần Nông).

Long là linh thú có cốt rắn nước nhưng biết bay lên trời.

Như thế Thần Long có nghĩa là ‘Nước Bay’, ‘Gió Nước’.

Qua chữ nòng nọc vòng tròn-que Khan, có một nghĩa là Khâm.



Ta thấy Khan, Khâm, Nước có KH hình bầu trời, A hình nọc nọc mũi tên (mũi mác, răng cưa, răng sói)  
có nghĩa là nọc, dương, lửa thái dương hay núi tháp nhọn đất dương... và N hình sóng nước là nước.

Vì Long Nữ là vợ của Kì Dương Vương Li núi lửa thế gian nên ta chọn nghĩa của chữ A là núi tháp nhọn  
biểu tượng cho Đất thế gian. Như thế KHAN có thể hiểu là Nước Bầu Trời Bay Trên Đâu Núi, tức nước  
còn ở dạng mây bay mang tính mưa bay, tức nước thiếu âm khí gió. Khan, Khâm là nước thiếu âm OIO  
khác với Chấn là nước dương, lửa thái âm IOO và Khôn là nước thái âm OOO. Nước ở bầu trời O mang  
tính thiếu âm khí gió, hơi IO, tức OIO, que Khâm.

Tóm lại Thần Long là nước mang tính thiếu âm, ‘nước bay’ trong gió có một khuôn mặt gió nước, mưa  
bay, hơi nước ứng với Khâm.

Dân dã Việt Nam gọi Long Nữ là Nàng Gió. Nàng (O) Khí Gió (IO) tức OIO, que Khâm.

Cần lưu ý Khâm thường hiểu theo Dịch Trung Hoa là nước. Thật ra phải hiểu theo Dịch có nhiều loại  
nước. Khâm gốc là hơi nước bầu trời thế gian, *nước thiếu âm*. Trường hợp này giống Li thường hiểu theo  
Dịch Trung Hoa là lửa, Li phải hiểu là Đất Lửa, lửa đất, lửa thiếu dương.

Nàng Thần Long Khản Nước gió trời thiếu âm lầy Chàng Kì Dương Vương Li Lửa Đất thiếu dương.

Tóm lại Thần Long, Long Nữ ứng với Khâm.

-Âu Cơ

Vợ Lạc Long Quân là Âu Cơ. Âu biến âu với Au là đỏ như *au đỏ, đỏ au*. Đỏ là lửa, mặt trời. Âu Cơ là Cô, Nàng Lửa, Nữ Thần Mặt Trời (tương tự Nữ Thần Mặt Trời Ameraterasu Nhật Bản).

Dân dã Việt Nam gọi Âu Cơ là Nàng (O) Lửa thái dương (II) tức OII, quẻ Tốn.

Nàng Lửa thái dương Âu Cơ Tốn hôn phối với Chàng Nước thái âm Lạc Long Quân Chấn.

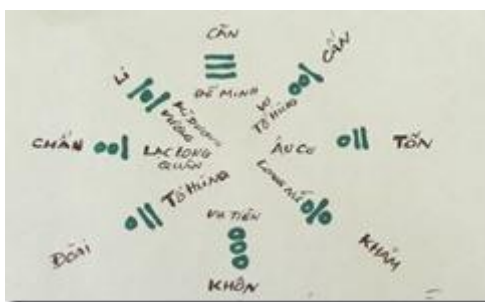
Tóm lại Âu Cơ ứng với quái Tốn ở cõi trời, cõi sinh tạo, tạo hóa.

-Hoàng Hậu của Tổ Hùng (truyền thuyết).

Còn lại vợ Tổ Hùng có khuôn mặt là Nàng Đất Cấn. Tổ Hùng Đồi vũ trụ có khuôn mặt bầu vũ trụ, bầu trời, khí gió, nói nôm na tổng quát theo dân dã là *Trời* hôn phối với một người nữ là Nàng *Đất Cấn*. Tổ Hùng và Hoàng Hậu là cặp hôn phối Trời với Đất, một khuôn mặt của cặp Bánh Dầy trời tròn Bánh Chung đất vuông (vì thế mà ngày tết, giỗ Tổ Hùng thường cúng bánh dày bánh chưng).

Tóm lại bốn Tổ Mẫu của chúng ta ứng với Khôn, Khâm, Tốn, Cấn là bốn quái có cốt là tứ tượng âm.

Ta thấy rõ như dưới ánh mặt trời rạng ngời là các Tổ Phụ và Tổ Mẫu của chúng ta hợp lại thành bát quái của một thứ Việt Dịch. Tôi gọi là Dịch Sử Truyền Thuyết Việt, viết theo chữ nòng nọc vòng tròn-que, thứ chữ còn thấy trên trống đồng nòng nọc, âm dương của đại tộc Đông Sơn [nòng âm, hào âm viết bằng O ở dạng đứng (cho thuận tiện việc gõ viết) thay cho hào âm là que đứt đoạn ở dạng nằm của Dịch Trung Hoa (xem Cách Viết Dịch Nòng Nọc Vòng Tròn Que)].



*Dịch Sử Truyền Thuyết Việt viết bằng chữ nòng nọc vòng tròn-que.*

Theo Dịch đồ ở trên, nếu đọc theo ngành nọc dương thái dương tức theo chiều dương ngược chiều kim đồng hồ khởi đi từ quái Càn ta có theo thứ tự bốn quái dương Càn, Li,

Chấn, Đoài ứng với bốn Tổ Phụ Đế Minh, Kì Dương Vương, Lạc Long Quân, Tổ Hùng. Về phía bốn Tổ Mẫu ở đây cùng ngành nọc dương thái dương, tức mang tính nọc âm thái dương, ta cũng vẫn phải đọc theo chiều dương, chiều ngược kim đồng hồ như khởi đi từ quái Khôn Vụ Tiên (mẹ tối cao thế gian của Việt Nam) ta có theo thứ tự bốn quái âm Khôn, Khảm, Li, Cấn ứng với bốn Tổ Mẫu Vụ Tiên, Thần Long, Âu Cơ, Hoàng Hậu Tổ Hùng.

Ta thấy rõ một điều là Tiên Thiên Bát Quái Phục Hy Truyền Thuyết Việt rập theo khuôn truyền thuyết Tổ Việt và khác với Tiên Thiên Bát Quái Phục Hy Hoa Hạ thì phải là Dịch của Việt Nam không thể chối cãi được. Việt Nam có Dịch riêng, khác với Dịch Hoa Hạ.

## **DỊCH ĐỒNG ĐÔNG SƠN TIÊN THIÊN NGỌC LŨ I QUA DỊCH SỬ TRUYỀN THUYẾT VIỆT.**

### **Tổng quát**

Bây giờ ta tìm dịch đồng Ngọc Lũ I qua Sử Truyền Thuyết Việt này trên trống đồng nòng nọc, âm dương Ngọc Lũ I.

Tôi đã giải đọc cặn kẽ trống Ngọc Lũ I và đã đăng trên blog [bacsinguyenxuanquang.wordpress.com](http://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com) qua 23 bài viết.

Tổng quát trống Ngọc Lũ I về hình thể là Trống Cây Nấm Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang VI (Heger I) và về nội dung mang trọn vẹn thuyết vũ trụ tạo sinh, dịch lý dựa trên nguyên lý nòng nọc (âm dương). Mọi chi tiết lớn nhỏ đều diễn tả bằng hình, dấu, chữ nòng nọc vòng tròn-que.

Ở đây nói về Dịch Sử Truyền Thuyết Việt trên trống đồng nòng nọc (âm dương) Ngọc Lũ I nên chỉ xin nhắc ra các yếu tố liên quan tới dịch này.

Để giản dị (đỡ nhưc đầu cho độc giả) và tránh tranh cãi, tôi dựa vào các yếu tố dịch trên trống Ngọc Lũ I qua **các con số của toán học mang tính cách khoa học, toán học khả tín như hai năm là mười.**

Mỗi thời đại, mỗi dân tộc, mỗi quốc gia giải thích các con số theo nền văn minh, văn hóa mà họ thừa hưởng. Vì vậy ngày nay những con số mang những ý nghĩa khác nhau tùy theo ở phương Đông hay phương Tây, tùy theo đạo giáo, tín ngưỡng. Ngay cả theo các loại Dịch ý nghĩa của các con số cũng có thể khác nhau.

Ví dụ như đã biết nòng O là số không mà cũng có nghĩa là 1 (Anh ngữ One là một có O khởi đầu), theo một môn phái Ấn Độ nguyên âm O là số 9...(1). Vì thế cùng một con số nhưng có ý nghĩa và giá trị khác nhau ở những nơi khác nhau.

Chúng ta theo Vũ trụ giáo, Mặt trời giáo dựa trên nguyên lý lưỡng hợp nòng nọc, âm dương nên dịch có trong máu, trong đầu óc chúng ta.

Như đã biết, dịch thấy bằng bạc trong văn hóa Việt Nam. Do đó các con số của chúng ta, nhất là các con số dùng trong tín ngưỡng, trong các ngày lễ lạc, giỗ tết thường mang ý nghĩa theo dịch nòng nọc vòng tròn que còn thấy trên trống đồng nòng nọc, âm dương của đại tộc Đông Sơn (xem Ý Nghĩa Ngày Giỗ Tô Hùng, Ý Nghĩa Ngày Lễ Hai Bà Trưng, Ý Nghĩa Ngày Lễ Ông Dóng...).

Việt dịch khác với dịch Hoa Hạ. Trong dịch, lý số, phong thủy Hoa Hạ, các con số dĩ nhiên nhiều khi mang ý nghĩa khác với Việt dịch.

Các con số của chúng ta phải **hiểu các con số theo nhị nguyên** một cách toán học không diễn dịch theo suy diễn lung tung theo dịch lý, bói toán, lý số Hoa Hạ.

### **Lưu ý**

*Từ trước tới nay tôi luôn luôn dùng các con số trong dịch theo nhị nguyên mà không theo những ý nghĩa suy diễn khác của dịch Hoa Hạ và thấy các con số dùng trong dân gian Việt Nam tức trong văn hóa Việt Nam rất đúng với ý nghĩa nhị nguyên của dịch.*

Các con số dùng thường ngày hiện nay theo hệ thống thập phân (decimal system). Vì thế muốn hiểu rõ các ý nghĩa của các con số theo **hệ thống nhị nguyên** của dịch, ta phải đổi những con số thập phân qua các con số dịch nhị phân.

Nhà triết gia kiêm toán học gia nổi tiếng người Đức Leibniz đã đổi 64 quẻ dịch từ thập phân qua nhị nguyên bằng cách thay số 0 vào hào âm và số 1 vào hào dương. Ông đã hoán đổi 64 quẻ của Dịch đồ vòng tròn Phục Hy sang dịch đồ 8 tầng hình vuông của ông.

Sau đây là phương vị của 64 quẻ của Phục Hy so với phép tính nhị nguyên của Leibniz:

Muốn hoán chuyển một con số thập phân qua hệ thống nhị nguyên, qua quẻ dịch ta lấy con số đó chia lần lượt cho 2 và mỗi lần ghi lại số thừa. Nếu chia chẵn nghĩa là con số thừa là 0 (hào âm), ta viết (O), nếu còn thừa lại 1 (hào dương) ta viết (I), tổng cộng lại ta sẽ có quẻ dịch tương ứng, ví dụ: số 8 : 8 chia cho 2 được 4 lần còn lại 0 ta viết (O); 4 chia cho 2 được 2 lần còn thừa 0, viết (O) như thế ta có hai lần chia còn thừa là (OO), bây giờ 2 chia cho 2 được 1 lần còn thừa 0 viết (O). Tổng cộng ta có ba con số



thừa là (OOO). Đây chính là que Khôn OOO. Số 8 là số Khôn. Dịch có 8 chu kỳ tuần tự, ta suy ra các que do 8 trừ đi 8 hay cộng thêm 8 (bội số của 8) cho ra các số khác cũng vẫn có gốc là Khôn ví dụ  $8 - 8 = 0$ ,  $8 + 8 = 16$ ,  $16 + 8 = 24$ ,  $24 + 8 = 32$ ... Ta có 0, 8, 16, 24, 32, 40, 48, 56 đều có gốc Khôn.

### **Lưu Ý**

*Ta thấy rất rõ Leibniz đã hoán đổi các số thập phân qua số nhị nguyên theo dịch nòng nọc-vòng tròn que như số  $8 = OOO$ , que Khôn với vạch (hào) nòng O không thể dùng hào que đứt đoạn của dịch que Hoa Hạ. Ở đây theo toán học cho thấy dịch que Hoa Hạ là dịch muộn, không nguyên thủy bằng dịch nòng nọc nòng tròn que ruột thịt với con số nhị nguyên 0 và 1. Đề nghị các nhà nghiên cứu dịch Việt Nam nên bỏ cách viết của dịch que của Hoa Hạ mà viết theo dịch nòng nọc-vòng tròn que như tôi đang dùng.*

Sau đây là vài số thập phân đổi qua hệ thống nhị nguyên:

Số 1: tương đương với 01: OOO 001

Số 2: tương đương với 02: OOO 010.

Số 3: tương đương với 03 tức OOO 011.

Số 4: = OOO 100.

Số 5: = OOO 101.

Số 6: = OOO 110.

Số 7: = OOO 111.

.....

Chuyển qua các que dịch ba vạch (trigram) viết chồng lên nhau, ta có:

Số 0 số 1 số 2 số 3 số 4 số 5 số 6 số 7

O O O O 1 1 1 1 0 1 1 0 0 1 1 1

O 1 0 1 0 1 0 1



















Theo dịch đọc từ dưới lên và theo dịch nòng nọc vòng tròn que ta thay số 1 bằng nọc que I và 0 bằng nòng O, ta có:

Khôn Chấn Khảm Đoài Cấn Li Tốn Càn.

0 = 0	1 = 1
0 = 0 = 0	1 = 1 = 7
0 = 0	1 = 1 = 6
Khôn	Cấn
0 = 0	1 = 1
0 = 0 = 1	1 = 1 = 6
1 = 1	0 = 0
Chấn	Tốn
0 = 0	1 = 1
1 = 1 = 2	0 = 0 = 5
0 = 0	1 = 1
Khảm	Li
0 = 0	1 = 1
1 = 0 = 3	0 = 0 = 4
1 = 1	0 = 0
Đoài	Càn

*Dịch nòng nọc vòng tròn que theo nhị nguyên.*

Theo dịch Hoa Hạ viết bằng hào que ta có:

0 =  = 0	1 =  = 7
0 =  = 0	1 =  = 6
0 =  = 1	1 =  = 6
1 =  = 1	0 =  = 6
0 =  = 2	1 =  = 5
1 =  = 2	0 =  = 5
0 =  = 3	1 =  = 4
1 =  = 3	0 =  = 4
1 =  = 3	0 =  = 4

*Dịch que Hoa Hạ theo hệ thống nhị nguyên.*

(nguồn: <http://proporzionedivina.blogspot.com/2009/06/i-ching-as-binary-system.html>).

Ta thấy rất rõ dịch nòng nọc vòng tròn-que chính là dạng thức dịch nhị nguyên 1 và 0 (nọc que I chính là số 1 và nòng O chính là số không) trong khi dịch que Hoa Hạ, hào âm que đứt đoạn tuyệt nhiên không phải, không thể nào là số không 0 được). Dịch nòng nọc vòng tròn-que là mang tính nguyên thủy hơn, chính thống hơn, ‘nhị nguyên hơn’.

Tóm lại trong 64 quẻ dịch ta có:

– Số Khôn: 0, 8, 16, 24, 32, 40, 48, 56.

– Số Chấn: 1, 9, 17, 25, 33, 41, 49, 57.

– Số Khảm: 2, 10, 18, 26, 34, 42, 50, 58.

– Số Đoài: 3, 11, 19, 27, 35, 43, 51, 59.

– Số Cấn: 4, 12, 20, 28, 36, 44, 52, 60.

– Số Li: 5, 13, 21, 29, 37, 45, 53, 61.

– Số Tốn: 6, 14, 22, 30, 38, 46, 54, 62.

– Số Càn: 7, 15, 23, 31, 39, 47, 55, 63.

Bây giờ ta kiểm điểm, kiểm chứng, xác thực lại ý nghĩa những con số vừa nói ở trên theo dịch lý qua các con số dùng trong ca dao tục ngữ Việt Nam. Hãy lấy một ví dụ điển hình qua câu ca dao:

*Ba vuông sánh với bảy tròn.*

*Đời cha vinh hiển, đời con sang giàu.*

Ta thấy số 3 là số Đoài đi với vuông. Vuông là hình có bốn góc vuông, có bốn cạnh bằng nhau. Bốn cạnh hình vuông là bốn que nọc ghép lại, một que nọc là một nên vuông hàm nghĩa là 4. Số 4 là số Cấn, Đất (vì thế mới cho là đất vuông). Ba vuông là Đoài vũ trụ tức Trời và Cấn Đất tức Trời Đất cõi thế gian.

Còn *bảy* là số Càn, lửa thái dương vũ trụ và *tròn* là số 0, tức Khôn, nước thái âm vũ trụ ở tầng tạo hóa (Khôn không phải là Đất hiểu theo Dịch Hoa Hạ). Bảy tròn là Càn Khôn cõi vũ trụ.

Rõ như ban ngày ba vuông là  $3 + 4 = 7$  đem so ‘sánh’ với bảy tròn” là  $7 + 0 = 7$ , rõ ràng bằng nhau, cả hai đều bằng 7.

Về Dịch lý “ba vuông” là hôn phối âm dương cõi trời đất thế gian, tiểu vũ trụ còn “bảy tròn” là hôn phối âm dương cõi vũ trụ tạo hóa, đại vũ trụ. Câu ca dao

*Ba vương sánh với bảy tròn,*

*Đời cha vinh hiển, đời con sang giàu.*

ý nói nếu sống hợp với lẽ giao hòa âm dương, thuận với tương giao vũ trụ Càn Khôn, trời đất Đoài Cấn thì sẽ sinh sôi nảy nở, sinh tạo bội phần toàn vẹn vì thế mà đời đời vinh hiển sang giàu.

## **DỊCH ĐỒNG NGỌC LỮ I QUA DỊCH SỬ TRUYỀN THUYẾT VIỆT TRÊN TRỐNG NGỌC LỮ I.**

Như thế dịch đồng Ngọc Lữ I qua sử truyền thuyết Việt này cũng có một khuôn mặt Tiên Thiên bát quái tổng quát.

Qua các bài giải đọc trống Ngọc Lữ I, chúng ta đã biết:

Trống có mặt trời rạng ngời với 14 nọc tia sáng chói chang. Số 14 là số Tồn tầng 2 (6 , 14) thuộc **nhóm trống lửa thái dương, thế gian có các vành ngoại biên là hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có nghĩa là nọc thái dương sinh động.** Trống Ngọc Lữ I là trống biểu của nhánh mặt trời nọc dương thái dương thế gian thuộc ngành mặt trời thái dương.

Đối chiếu với truyền thuyết, cổ sử Việt, **trống Ngọc Lữ I là trống biểu của ngành Người Mặt Trời Nọc Dương Thái Dương rạng ngời Bách Việt thuộc chủng người vũ trụ Viêm Đế-Thần Nông. Ở cõi thế gian ứng với họ Mặt Trời Hồng Bàng, ở cõi lịch sử là nhánh Đế Minh-Hùng Kỳ nhánh nọc mặt trời dương thái dương với khuôn mặt Hùng Kỳ mang tính chủ vì trống Ngọc Lữ I là trống thế gian (mặt trời có số nọc tia sáng lớn hơn 8 và có vành chủ đạo có hình hươu sừng, thú biểu của Kỳ đương Vương và có cảnh sinh hoạt nhân sinh).**

.Bây giờ ta tìm các quẻ (quái) ba vạch ứng với Sử Truyền Thuyết Việt qua trung gian các con số.

### **Nguyên tắc chọn lựa các yếu tố dịch.**

Nguyên tắc là phải chọn lựa các yếu tố mang tính:

.nọc lửa, thái dương

Trống Ngọc Lữ I là trống thuộc nhóm Lửa thái dương nên các yếu tố dịch phải mang tính nọc dương chuyển động, sinh động như người-chim mặt trời, thú (hươu nai), chim (cò, chim đứng, nông, trĩ) thuộc ngành nọc dương thái dương. Ở phía tứ tượng dương các con thú, chim phải mang dương tính, đực, thái dương và ở phía tứ tượng âm phải là nọc âm mang tính thái dương.

Ngược lại ở trống Hoàng Hạ thuộc nhóm trống nọc dương thái âm ta có thể chọn những yếu tố không phải là động vật như sóng dương chuyển động vì ở trống Hoàng Hạ các thú hươu được thay thế bằng hình sóng nước kép thái dương.

.mang tính thế gian.

Nét chính của trống thế gian là vành sinh hoạt nhân sinh và vành có hươu nai.



*Vành đất dương.*

Trên trống Ngọc Lũ I vành này gồm có hai nhóm người: một nhóm 7 người nhảy múa ở bán viên dương và một nhóm 6 người nhảy múa ở bán viên âm.

Người cuối cùng của nhóm 7 người nhảy múa ở bán viên dương có trang phục đầu hình quả bầu nậm.



*Người cuối cùng ở nhóm 7 người trên bán viên dương.*

Bầu nậm có cổ hình nọc I ứng với Trụ và bầu hình nòng O ứng với bầu, bao, bọc, vỏ, Vũ cho biết hai nhóm người thuộc chủng Người Vũ Trụ ứng với truyền thuyết Việt nói rằng Đại Tộc Việt sinh ra từ một quả bầu (vũ trụ). Người Việt chui ra trước có da sáng hơn các tộc chui ra sau.

Ngoài người cuối cùng này ra, còn lại 12 người của hai nhóm đều có *trang phục đầu tổng quát giống nhau* cho biết cả hai nhóm **cùng một ngành**.



*Một trong mười hai người còn lại của hai nhóm người nhảy múa ở hai bán viên dương và âm có trang phục đầu tổng quát giống nhau.*

Trang phục đầu của 12 người này hình chim. Họ là *người chim, Người Mặt Trời*. Trang phục đầu có góc cạnh sắc, nhọn mang dương tính, thái dương. Đầu chim phía trước có sừng hình nọc thẳng đứng đây là con *chim mỏ cắt lúa* (Great Hornbill, *Buceros Bicornis*). Chim mỏ cắt là chim rừ, chim Việt, chim mỏ sừng (hornbill) là chim biểu của thần mặt trời Viêm Đế. Viêm Đế có họ Khương có nghĩa là Sừng. Đây là những Người Mặt Trời Thái Dương thuộc hai nhánh nọc dương thái dương và nọc âm thái dương ngành *nọc mặt trời thái dương Viêm Đế*.

Trống Ngọc Lũ I là trống biểu của Người Mặt Trời thái dương, nhánh nọc dương thái dương, ngành mặt trời nọc thái dương, chủng người vũ trụ. Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt, đây là Người Việt Mặt Trời thái dương, nhánh Nọc Việt dương thái dương, ngành mặt trời thái dương Viêm Đế-Đế Minh-Hùng Vương Mặt Trời thái dương.

.Phải chọn con số mang yếu tố dịch thích ứng với từng loại dịch. Phải chọn các yếu tố dịch mang tính sinh tạo, tạo hóa cho Tiên Thiên bát quái và các yếu tố dịch mang tính thể gian cho Hậu Thiên bát quái. Ví dụ ở bán viên âm của trống Ngọc Lũ I có hai số Khôn 8 là 8 con nông và 8 người nhảy múa, ta phải chọn 8 con nông cho dịch mang tính Tiên Thiên và 8 người cho dịch mang tính Hậu Thiên.

.Ở dịch Tiên Thiên, vì các cặp quẻ ba vạch hôn phối dạng vợ chồng và nếu mặt trống có hai bán viên đối ứng nòng nọc (âm dương) trọn vẹn với nhau ta chọn những các quẻ ba vạch ứng với tứ tượng dương ở bán viên dương và các quẻ ba vạch ứng với tứ tượng âm bán viên âm.

Ở dịch Hậu Thiên có sự hôn phối hỗn hợp tương đồng ruột thịt cha con trai, mẹ con gái và vợ chồng. Hai cặp chủ chốt trong Hậu Thiên là cặp Đoài-Chấn theo con trai với cha (Hùng Vương với Chấn Lạc Long Quân) và cặp Cấn-Tốn theo con gái với mẹ (Hoàng Hậu Hùng Vương với Âu Cơ). Ta thấy rõ Hậu

Thiên nghiêng về phía nòng âm Khôn Đoài Chấn nên ta chọn các cặp mang âm tính là Đoài Chấn và Cấn-Tốn tức theo hôn phối con trai-cha và con gái-mẹ ở bán viên âm còn các cặp Li-Khâm, Càn-Khôn theo hôn phối chồng vợ, ta có thể chọn ở cả hai bán viên dương và âm.

Bây giờ ta đi tìm các thành tố dịch căn bản là thái cực, lưỡng nghi (nòng nọc, âm dương), tứ tượng, bát quái (4 tượng dương và 4 tượng âm) của dịch ứng với Sử Truyền Thuyết Việt diễn tả qua các con số trên trống Ngọc Lũ I.



*Mặt trống Ngọc Lũ I.*

#### .Thái cực

Trống vũ trụ, thái cực thấy rõ qua trang phục đầu của người cuối cùng ở nhóm 7 người nhảy múa có hình bầu nậm. Vỏ trống thái cực (vòng tròn bao quanh đỉnh nọc tia sáng) ở đây rất mỏng mang tính lửa thái dương.

#### .Lưỡng nghi

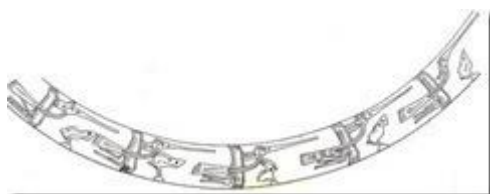
Như đã biết, tổng quát trống đồng nào ở tâm trống cũng có mặt trời nằm trong vòng tròn không gian diễn tả vũ trụ nòng nọc (âm dương). Tuy nhiên ở đây ta phải chọn các con số diễn tả nòng nọc (âm dương) riêng của trống này.

Vành chủ thể mang tính nòng nọc, âm dương là vành ngoài sát biên trống có 18 con cò bay và 18 con chim đứng.

Nhìn tổng quát, 18 là số Khâm tầng 3 (2, 10, 18). Khâm OIO là nòng âm O thiếu âm IO có Đoài vũ trụ khí gió IIO (là nọc I thiếu âm IO) là đại diện. 18 con cò Lang biểu tượng cõi tạo hóa ở cõi trời thiếu âm Đoài vũ trụ khí gió. Khâm hôn phối với Li nên 18 con chim đứng trên đất (có một khuôn mặt là Li) biểu

tượng cho cõi trời Đất thế gian Li. Đây là lưỡng hợp thiếu âm Đoài với thiếu dương Li tức lưỡng hợp tiêu vũ trụ cõi người thế gian (thiếu là tiêu) (ăn khớp với trống này có mặt trời 14 nọc tia sáng là trống thế gian). Đây là dạng hôn phối nòng nọc (âm dương) thế gian.

Rất tiếc chưa định được danh tính từng con một của 18 con chim đứng (tôi chưa có dịp nhìn tận mắt trống Ngọc Lũ I để nghiên cứu mà hiện nay chỉ có hình vẽ của một số chim trong 36 con chim này).



*Một số cò bay và chim đứng.*

Vì thế chỉ có thể giải đọc vành này một cách tổng quát.

Những con cò ở đây là những con cò Lang, cò ió mà hiện nay nhiều nhà làm văn hóa Việt Nam còn gọi lầm là chim Lạc, tôi đã viết rõ trong bài Cò Lang hay chim Lạc? (xem bài viết này).

Cò gió biểu tượng cho gió tức không gian dương, thái dương (II) nòng O âm ứng với Đoài IO vũ trụ khí gió. Cò gió, cò lang là chim biểu của Lang Hùng tức Hùng Vương có mạng Đoài vũ trụ khí gió khí gió.



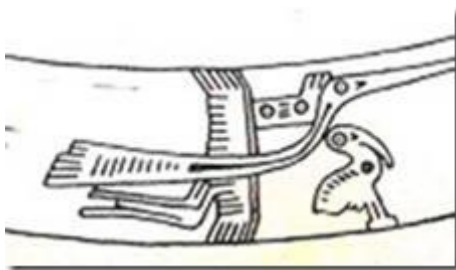
Con số 18 cũng là mã số DNA của Hùng Vương (xem DNA của Hùng Vương).

18 con cò Lang bay diễn tả cõi trời, cõi trên mang tính sinh tạo đội lột Tổ Hùng Tạo Hóa, Vũ Trụ, Thượng Thế. Đây là yếu tố Trời tạo hóa. **Cò Lang bay là biểu tượng cho cõi Trời mang tính Đoài vũ trụ khí gió thiếu âm.**

Còn 18 con chim đứng chưa biết rõ danh tính chỉ biết chim biểu tượng cõi trời và đứng trên mặt đất là chim **biểu tượng cõi trời của Đất thế gian**. Đất dương ứng với thiếu dương Li. Trong 18 con chim đứng phải có một con chim biểu tượng cho bầu trời Đất thiếu dương Li. Con chim này là con chim mang tính lửa nghĩa là có các yếu tố dương như mỏ to như mỏ riu và sống nhiều trên mặt đất. Các con



chim biểu tượng cho đất dương Li là chim cát đất (ground hornbill) trĩ, gà... Trong 18 con chim đứng có một con có mỏ lớn như mỏ rìu.



*Một con chim đứng.*

Chim này có con mắt dương nọc chấm vòng tròn, cuối mỏ có đánh dấu nọc mũi tên (mũi mác, răng cưa, răng sói) > có nghĩa là nọc, dương, lửa, thái dương sinh động. Đặc biệt nhất là dưới cổ có chữ nòng nọc vòng tròn-que hình nọc chấn vòng tròn. Theo duy dương có những nghĩa là mặt trời tạo hóa và cũng có nghĩa là thiếu dương (OI) Li (xem Chữ Nòng Nọc Vòng Tròn Que Hình Chấm Nọc-Vòng Tròn). Như vậy con chim này là chim mỏ rìu mang tính Đất lửa thiếu dương Li ngành mặt trời thái dương (Viêm Đế). Đây có thể là con chim bồ cát đất (bồ = O, Cát = I, tức OI, thiếu dương nguyên thể của đất) ngành mặt trời thái dương.

Một điểm hỗ trợ nữa là con chim này đứng ngay dưới con cò có bờm phướn gió trong có ba gạch que ngang là Càn hai bên có hai chữ nòng nọc vòng tròn-que hình nọc chấm-vòng tròn có những nghĩa mặt trời, thái dương sinh tạo. Con cò này mang tính lửa vũ trụ thái dương tạo hóa như thế con chim đứng ở dưới cũng có thể mang ý nghĩa lửa ở cõi đất.

Như thế đi vào chi tiết ta cũng thấy hiển nhiên lưỡng hợp Trời và Đất tiêu vũ trụ này có khuôn mặt là hai yếu tố nòng nọc, âm dương ứng với hai cực, lưỡng nghi của Hùng Vương Lạc Việt.

Tóm lại nhìn chung và đi vào chi tiết vành 18 cò bay và 18 chim đứng có một khuôn mặt diễn tả nòng nọc (âm dương), lưỡng nghi của Hùng Vương thế gian.

.Tứ Tượng

Mặt trống Ngọc Lũ I chia ra làm hai bán viên đối ứng nòng nọc (âm dương) trọn vẹn nên bán viên dương có tứ tượng dương và bán viên âm có tứ tượng âm ngành nọc mặt trời thái dương.

**–Bán Viên Nọc, Dương và Tứ Tượng Dương.**

.Càn ứng với Đế Minh.

Trống Ngọc Lũ I thuộc nhóm trống thái dương Tôn-Càn nên ta chọn khuôn mặt Càn trước.

Ta có hai số Càn là Càn 7 nọc tia sáng mặt trời và Càn 7 người nhảy múa ở bán viên dương này.

Vì Đế Minh có một khuôn mặt sinh tạo, tạo hóa thế gian ta chọn Càn 7 nọc tia sáng cho thích hợp với khuôn mặt Tiên Thiên bát quái. Còn Càn 7 người nhảy múa thích hợp với Hậu Thiên bát quái.

**Số 7 nọc tia sáng là số Càn**, lửa vũ trụ ứng với Càn Đế Minh, Đế Ánh sáng.

.Li ứng với Kì Dương Vương.

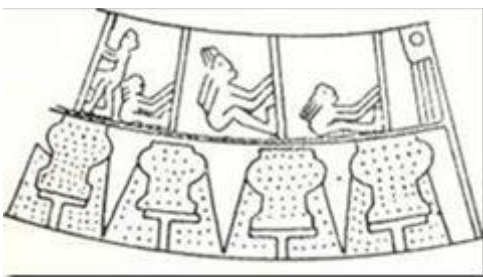
Trống Ngọc Lũ I là trống thế gian vì có mặt trời có số nọc tia sáng lớn hơn 7 nên khuôn mặt lửa đất thế gian Li đội lốt lửa trời, lửa vũ trụ Càn mang tính chủ.

Như đã biết, lửa đất thế gian Li Kì Dương Vương có những khuôn mặt là Vua Hươu Đực Lộc Tục và Vua Hươu Mặt Trời thái dương. Hươu là thú bốn chân sống trên mặt đất có hai sừng lửa biểu tượng cho Đất Lửa Li, là thú biểu của Kì Dương Vương.

Ở bán viên dương này nằm sát nhà nọc mặt trời về phía tay phải có dàn trống có 5 ô, 4 ô có 4 người ngồi đánh trống và một ô riêng cho lá phướn, trong khi ở bán viên âm chỉ có 4 ô.



Ở bán viên dương dàn trống có 5 ô.



Dàn trống ở bán viên âm chỉ có 4 ô.

Trường hợp này giống ở trống Hoàng Hạ, dàn trống ở bán viên dương có thêm con chim bay ở trên để có số 5 Li, còn bán viên âm không có chim (xem trống Hoàng Hạ) và ở trống Sông Đà, một dàn trống có thêm cây cột phước cho có số 5 Li, còn dàn trống bên kia không có (xem trống Sông Đà).

Số 5 là số Li ứng với Kỳ Dương Vương.

Câu hỏi được đặt ra là tại sao số 5 Li lại đi với trống?

Trước hết dàn trống có 4 người. Số 4 là số Cấn OOI, nòng âm O thiếu dương OI, có Li IOI là nọc dương I thiếu âm OI làm đại diện. Thứ đến trống mang trọn vẹn thuyết vũ trụ tạo sinh như trống Cây Nấm Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang VI (Heger I), trong đó trống có một nghĩa là nọc (đực), là chổng (cây, trụ chổng đờ). Hán Việt cổ (trống) ruột thịt với Việt ngữ cổ có nghĩa là cây, cọc, cột như ông Bàn Cổ là ông Trụ Chổng Trời, cổ (neck) là cây, cột, phần nối dài của cột sống để cắm đầu vào thân. Trống nguyên thủy làm từ một khúc cây. Do đó trống liên hệ mật thiết với núi Trụ Thế Gian, Núi Trụ Chổng Trời biểu tượng cho đất dương thế gian tức Li.

Ta thấy rõ nhất trong ma phương Lạc Thư 5/15 có số trực là số 5 và tất các chi nhánh cộng lại bằng 15 thì số trực biểu tượng cho trụ thế gian, trụ chổng trời con hình vuông biểu tượng cho đất bằng. Đây chính là lý do người Hoa Hạ chọn số 5 làm hành thổ khi ngũ hành diễn tả theo ma phương này.

Đây là lý do số 5 trên trống đồng nòng nọc (âm dương) của đại tộc Đông Sơn thường tìm thấy ở dàn trống.

Bây giờ ta xét tới hai khuôn mặt âm của ngành nọc dương thái dương là Chấn và Đoài vũ trụ khí gió.

.Chấn ứng với Lạc Long Quân.

Ở cõi đại vũ trụ, ta có hôn phối thái dương Càn với thái âm ngành nọc dương Chấn.

Ở bán viên dương này, ta có hai số Chấn là Chấn 1 chim trĩ và Chấn 9 cò bay. Trên nóc nhà thờ phương nọc mặt trời mái cong ở bán viên dương này có một con chim trĩ.



*Một con chim trĩ trên mái nhà nọc mặt trời trên bán viên dương trên trống Ngọc Lũ I.*

Đây là con chim trĩ đực vì nó quay về phía tay phải, phía dương (dương có một nghĩa là đực).

Chim trĩ là chim lửa. Người Trung Hoa thần thoại hóa chim trĩ thành chim phượng. Chim trĩ là loài gà sống nhiều trên mặt đất nên có khuôn mặt thế gian và đậu trên mái nhà chứ không bay nên cũng có khuôn mặt bầu trời đất thế gian.

**Số 1 là số Chân tầng 1 cõi trời, cõi trên.** Số Chân thứ hai là 9 con cò bay (ở một bán viên nên chỉ có 9 con, tức một nửa vành 18 con). Số 9 là số Chân tầng 2 (1, 9) cõi trời thế gian.

Ta chọn số 1 Chân chim trĩ vì không cần tới số 9.

Như vậy 1 chim trĩ ứng với Chân 1 Lạc Long Quân sinh tạo.

.Đoài ứng với Tổ Hùng.

Ở cõi tiểu vũ trụ ta có hôn phối thiếu dương Li với thiếu âm Đoài vũ trụ khí gió.

Trong nhà nọc mặt trời ở bán viên dương này có 3 người. Hai người ngồi đưa hai tay lên cao, ngửa mặt lên trời đang làm lễ cung nghinh mặt trời. Người thứ ba ngồi ở góc phải dưới đang cầm hay đánh chiếc trống lục giác trong có vòng tròn nhỏ nhô cột vào giữa một cây nọc (ở bán viên âm không có người này). Trống này diễn tả trống Cây Vũ Trụ, Cây Tam Thế, Cây Đồi Sóng. Trống vốn có một khuôn mặt biểu tượng cho không gian như ta thường nghe nói *tiếng trống thu không*. Ta có từ đôi *trống không* nghĩa là trống = không. Vì thế mới có vòng tròn nhỏ nhô ở tâm trống phụ đề thêm cho biết trống biểu tượng cho nòng, không gian, bầu vũ trụ, bầu trời. Trống hình lục giác với số 6 là số Tôn (OII) có một khuôn mặt là không gian O lửa, thái dương II tức Khôn dương khí, gió. Tôn là Gió âm là vậy. Trống Cây Vũ Trụ, Cây Tam Thế, Cây Đồi Sóng mang tính sinh tạo, Tạo Hóa. Tóm tắt lại trống này biểu tượng bầu không gian O thái dương II tạo hóa. Đây chính là bản thể khí gió Đoài IIO vũ trụ của Tổ Hùng sinh ra từ bọc Trúng Vũ Trụ.

**Số 3 là số Đoài tầng 1 vũ trụ.**

Như vậy 3 người dòng mặt trời ở trong nhà nọc mặt trời ứng với Đoài vũ trụ khí gió Tổ Hùng ngành nọc mặt trời thái dương.

Rõ như dưới ánh sáng mặt trời rạng ngời, vùng đất dương ở bán viên dương có những người, thú, chim diễn tả, qua các con số mang nghĩa nhị nguyên, những khuôn mặt ứng với bốn quẻ ba vạch Càn, Li, Chân, Đoài của bốn Tổ Phụ mặt trời ngành mặt trời thái dương Viêm Đế.

## **-Bán Viên Âm và Tứ Tượng Âm.**

.Khôn ứng với Vụ Tiên

Ở bán viên âm này, ta có 8 con chim nông thuộc loài chim nước. Vụ Tiên là vịt trời Le Le cùng loài chim nước bờ nông nên ta chọn số Khôn 8 con nông nước.

**Số 8 là số Khôn tầng 2 (0, 8) tức Khôn cõi trời thế gian** (Khôn 0 ở tầng Tạo Hóa).

Như thế 8 con nông ứng với Khôn Vụ Tiên nhánh âm của ngành mặt trời thái dương.

.Khâm ứng với Long Nữ

Ta có hai số Khâm là Khâm 2 con trĩ (tầng 1) và Khâm 10 con hươu nai (tầng 2).

Trên nóc nhà nọc mặt trời ở bán viên âm này có hai con chim trĩ.



*Ngôi nhà thiêng liêng nọc, mặt trời ở bán viên âm.*

Ta chọn Kh âm 2 con trĩ vì một con đực, lớn, đuôi dài quay về phía tay phải, phía dương và một con cái nhỏ, đuôi ngắn quay về phía tay trái, phía âm. Con đực diễn tả theo chữ nông nọc vòng tròn-que là nọc que I (hào dương) và con cái là nòng O (hào âm). Đọc theo chiều âm tức chiều kim đồng hồ ta có IO, thiếu âm, khí gió. Như đã biết, Long Nữ có cốt là Khâm OIO tức Nàng O Gió IO. Hai con chim trĩ này ở bán viên âm diễn tả bản thể khí gió của Khâm Thần Long.

**Số 2 là số Khâm.**

Như vậy hai con chim trĩ diễn tả thiếu âm này ứng với Khâm Long Nữ nhánh âm của ngành mặt trời thái dương.

.Tôn ứng với Âu Cơ

Ở bán viên âm này có 6 người mặt trời thái dương nhảy múa.



*6 người nhảy múa ở bán viên âm.*

Hiện nhiên số 6 là số Tôn.

Tôn OII có một khuôn mặt là mặt trời đĩa tròn âm O thái dương II. Dân dã Việt Nam gọi là Nàng O Lửa II.

6 người mặt trời thái dương này thuộc nhánh Nàng Lửa, Mặt Trời Nữ Thái Dương Âu Cơ.

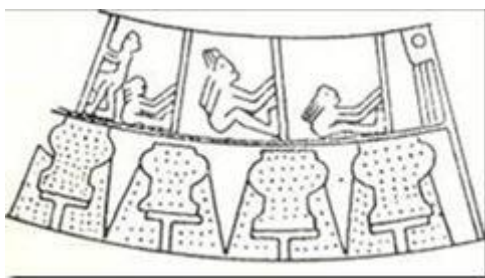
Như vậy nhóm 6 người mặt trời nhảy múa này ứng với Tôn Âu Cơ nhánh âm lửa, mặt trời nữ của ngành nọc thái dương.

.Cán ứng với Hoàng Hậu Tô Hùng.

Ở hai bán viên, bên phải nhà nọc mặt trời đều có một dàn trống có bốn người đánh trống.



*Dàn trống ở bán viên dương. Ở bán viên dương này bốn người đều ngồi.*



*Dàn trống ở bán viên âm. Ở bán viên âm này có một người sau cùng đứng.*

Ta thấy ngay số 4 là số **Cán, Núi**.

Ở đây ta lại gặp một khúc mắc nữa là tại sao lại diễn tả Cán, đất âm bằng bốn người đánh trống?

Hiểu theo nghĩa thông thường của trống thì 4 người đánh 4 chiếc trống để tỏa ra bốn phương trời. Tuy nhiên nhìn theo dịch lại có nghĩa khác.

Tại sao trống lại đi với số 4? Trống có một khuôn mặt biểu tượng cho sấm (*đánh trống qua cửa nhà sấm*). Ông thần sấm thường cầm trống.

Nhưng quan trọng hơn là **ông thần sấm có nhà ở đầu núi**. Lạc Long Quân Chấn có một khuôn mặt sấm có nhà ở đầu Núi Cán Âm Cơ (dẫn 50 con lên Núi). Ta thấy rất rõ 4 người có số 4 Cán (Âm Cơ) đánh trống sấm (Lạc Long Quân). Dàn trống diễn tả sự hôn phối vợ chồng Cán-Chấn (Âm Cơ-Lạc Long Quân).

Đi sâu vào chi tiết nữa ta thấy người sau cùng trong 4 người đánh trống ở bán viên âm đứng quay mặt về phía tay trái. Phía trái cho biết dàn trống của nhánh âm trên bán viên âm (trong khi bốn người đánh trống ở bán viên dương đều quay mặt về phía tay phải, phía dương). Ở bán viên âm này chỉ có 4 khung (ba khung có người, khung đầu chỉ có một chiếc phướn), số 4 là số Cán. Trong khi ở bán viên dương có 5 khung, số 5 là số Li, Đất dương (4 khung mỗi khung có một người và khung đầu chỉ có một chiếc phướn). Đất dương 5 Li ăn khớp với bán viên dương. Ở bán viên âm vẫn giữ 4 khung với 4 là số Cán, Núi âm. Khung cuối cùng có hai người, một đứng, một ngồi, thay vì một người một khung nên mang một ý nghĩa mâu chốt. Trong dịch, đứng là dương, là I, ngồi là âm, là O (ở một vài tộc Thổ Dân Mỹ châu ngồi mang nghĩa là chết. Họ chôn người chết ở tư thế ngồi bó gối giống như tư thế của bào thai ngồi trong bụng mẹ). Người đứng dương quay mặt về phía trái, phía âm nên trong chữ nòng nọc vòng tròn-que phải đọc theo chiều âm, cùng chiều kim đồng hồ, hai người *ngồi đứng* trong khung cuối cùng đọc là OI, thiếu dương nguyên thể của đất (Cán, Li).

Hai người này cho biết dàn trống hàm nghĩa Cán Đất núi nhánh âm. Ở bán viên âm này bốn người đánh trống diễn tả đất, núi âm Cán. Cũng xin nhắc thêm là Chấn IOO ngược với Cán OOI. Chấn có một khuôn mặt sấm mưa có biểu tượng là trống nên dàn trống Chấn đi với 4 người Cán núi giống như Chấn Lạc Long Quân có một khuôn mặt sấm mưa hôn phối với Cán Âm Cơ có một khuôn mặt núi.

Tóm lại 4 người đánh trống ở bán viên âm ứng với Cán vì số 4 là số Cán.

Như thế bốn người đánh trống ở bán viên âm ứng với Cán Hoàng Hậu Tổ Hùng thế gian.

Rõ như dưới ánh sáng mặt trời rạng ngời ở bán viên âm có những người, chim diễm tả, qua các con số mang nghĩa nhị nguyên, những khuôn mặt ứng với bốn quẻ ba vạch Khôn, Khâm, Tốn, Cấn của bốn Tổ Mẫu nhánh mặt trời âm ngành mặt trời thái dương Viêm Đế-Thần Nông thái dương.

### **Tám Quẻ Ba Vạch (Bát Quái).**

Tứ tượng dương và tứ tượng âm tạo thành tám quẻ ba vạch.

Hiển nhiên chúng ta có một loại Tiên Thiên bát quái Ngọc Lũ I kiểm chứng qua Dịch Sử Truyền Thuyết Việt .

Bây giờ ta đi tìm dịch đồ của dịch này.

Ta biết trống Ngọc Lũ I có mặt trời 14 nọc tia sáng là trống lửa, thái dương. Số 14 là số Tốn tầng 2 (6, 14).

Tốn 14 có hai khuôn mặt chính là Càn và Li. Tốn 14 bước thêm một bước về phía tay phải, chiều dương là 15 Càn và lùi một bước về phía trái, âm là số 13 Li. Tốn OII là nòng O âm thái dương II tương đồng bản thể với Càn III, nọc I dương thái dương. Ngoài ra, Tốn hôn phối với Chấn và với Đoài vũ trụ khí gió. Như thế nhóm trống lửa thái dương có bốn khuôn mặt chính là Càn, Li, Chấn và Đoài vũ trụ khí gió.

Tuy nhiên dựa vào hai nhóm người nhảy múa đều có trang phục đầu hình chim dương, có đường nét thẳng và góc cạnh, có sừng hình trụ thẳng và cao của chim cất lửa thái dương, cho biết trống Ngọc Lũ I là trống biểu riêng của nhánh nọc dương thái dương Càn Li mà thôi (nên ta loại trừ hai khuôn mặt Chấn và Đoài vũ trụ khí gió ra ngoài).

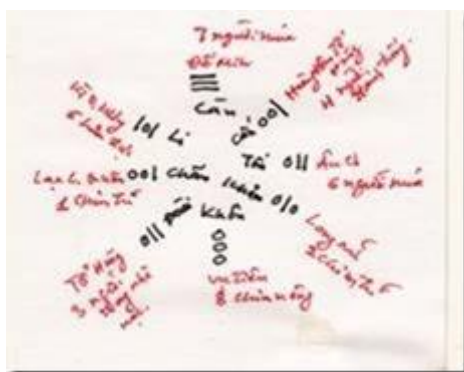
Thêm nữa, như đã biết, trống Ngọc Lũ I là trống thế gian nên khuôn mặt Li đội lốt Càn là khuôn mặt mang tính chủ. Như thế trống Ngọc Lũ I có hai khuôn mặt dịch chính là Càn theo nhóm trống Lửa thái dương Càn và Li theo khuôn mặt đại tộc Li mang tính chủ.

### **-Dịch Nhìn Theo Nhánh Nọc Lửa Thái Dương Càn hay Tiên Thiên Bát Quái Ngọc Lũ I Càn Đế Minh Sử Truyền Thuyết Việt.**

Nhìn theo diện lửa thái dương của trống này thì Càn Đế Minh để lên trên hết. Kế tiếp vì trống Ngọc Lũ I thế gian có Li mang tính chủ đội lốt Đế Minh ở cõi nhân gian nên tiếp đến là Li Kỳ Dương. Đi theo dòng truyền thuyết sử Việt thì tiếp đến nữa là Chấn Lạc Long Quân và cuối cùng là Tổ Hùng thế gian Đoài vũ trụ khí gió.



Ta có Tiên Thiên bát quái Ngọc Lũ I Càn Đế Minh Sứ Truyền Thuyết Việt ngành Nọc Việt dương thái dương, một dạng Tiên Thiên bát quái Phục Hy Sứ Truyền Thuyết Việt.



*Tiên Thiên Bát Quái Ngọc Lũ I Càn Đế Minh Sứ Truyền Thuyết Việt.*

Theo Dịch đồ ở trên, nếu đọc theo ngành nọc dương thái dương tức theo chiều dương ngược chiều kim đồng hồ khởi đi từ quái Càn ta có theo thứ tự là bốn quái dương Càn, Li, Chấn, Đoài ứng với bốn Tổ Phụ Đế Minh, Kỳ Dương Vương, Lạc Long Quân, Tổ Hùng. Về phía bốn Tổ Mẫu ở đây cùng ngành nọc dương thái dương, tức mang tính nọc âm thái dương, ta cũng vẫn phải đọc theo chiều dương, chiều ngược kim đồng hồ nhưng khởi đi từ cực âm đối ứng với cực dương Càn tức khởi đi từ quái Khôn Vụ Tiên (mẹ tối cao thế gian của Việt Nam) ta có theo thứ tự bốn quái âm Khôn, Khảm, Tốn, Cấn ứng với bốn Tổ Mẫu Vụ Tiên, Long Nữ, Âu Cơ, Hoàng Hậu Tổ Hùng.

Vì các Tổ Phụ và Tổ Mẫu của chúng ta nhìn dưới diện truyền thuyết là các vị thần tổ mang tính sinh tạo, đội lột tạo hóa nên Việt Dịch Ngọc Lũ I Sứ Truyền Thuyết là một thứ Tiên Thiên Bát Quái.

### **.So sánh với Việt Dịch Bàu Cua.**

Việt dịch đồng Ngọc Lũ I Sứ Truyền Thuyết này giống với Việt Dịch Bàu Cua nếu nhìn theo chiều dương của Dịch Bàu Cua. Đọc theo chiều dương ta có Bàu Cọc Cá Cua ứng với Đế Minh Càn Bàu, Kỳ Dương Vương Li Cọc Hươu, Lạc Long Quân Chấn Cá và Tổ Hùng Đoài vũ trụ khí gió Cua.

### **So Sánh Với Dịch Hoa Hạ.**

Nếu đem so sánh với Tiên Thiên Bát Quái Phục Hy của Hoa Hạ, ta thấy các quẻ trên Việt dịch đồng Ngọc Lũ I Càn Đế Minh Sứ Truyền Thuyết này và Tiên Thiên Bát Quái Phục Hy Hoa Hạ dùng từ cổ thời cho tới hiện nay có sự giống nhau về từng cặp quẻ ba vạch hôn phối với nhau, **chỉ khác thứ tự các quẻ ba vạch**. Ở Tiên Thiên bát quái Ngọc Lũ I Càn Đế Minh, ta có theo thứ tự Càn Đế Minh, Li Kỳ Dương Vương, Chấn Lạc Long Quân và Đoài vũ trụ Tổ Hùng thay vì là Càn, Đoài, Li, Chấn thấy trên Tiên Thiên bát quái Phục Hy Hoa Hạ.



*Tiên Thiên Bát Quái Phục Hy Hoa Hạ.*

Như thế Việt dịch Ngọc Lũ I Càn Đế Minh Sử Truyền Thuyết cũng là một thứ Tiên Thiên Bát Quái Phục Hy nhưng khác với Tiên Thiên Bát Quái Phục Hy Hoa Hạ về vị trí của các quẻ ba vạch. Tôi gọi là Tiên Thiên Bát Quái Ngọc Lũ I Càn Đế Minh Sử Truyền Thuyết Việt.

**-Dịch Nhìn Theo Khuôn Mặt Li Mang Tính Chủ hay Dịch Kỳ Việt Thế Gian.**

Ở dịch này dựa trên khuôn mặt Li mang tính chủ. Li Kỳ Dương Vương đích thực là vua thế gian của nước Xích Quỷ và hai vị Tổ Lạc Long Quân và Tổ Hùng cũng có khuôn mặt thế gian hay lịch sử tức bây giờ chỉ là hai đại tộc Hùng Lạc và Hùng Lang

Trong Dịch này quẻ ba vạch Li ứng với Kỳ Dương Vương phải để trên hết tiếp theo là hai Chấn Lạc Long Quân, Đoài Tổ Hùng/Hùng Vương rồi mới tới quẻ ba vạch Càn Đế Minh, tức theo thứ tự Li, Chấn, Đoài Càn hay Li Đoài Chấn, Càn. Có thể có hai thứ tự:

1. Theo Thứ Tự Li, Chấn, Đoài, Càn.

Ta thấy nếu để theo thứ tự Li, Chấn, Đoài, Càn này thì Kỳ Dương Vương sinh ra Lạc Long Quân thế gian/lịch sử tức Hùng Lạc, Lạc Việt và Lạc Long Quân thế gian/lịch sử sinh ra Hùng Vương thế gian/lịch sử tức Hùng Lang, Lang Việt. Còn Đế Minh Càn chỉ mang tính sinh tạo tượng trưng (deus otiosus). Ta có dịch Kỳ Dương Vương Ngọc Lũ I Lạc Việt-Lang Việt. Dịch này có thứ tự đúng theo truyền thuyết Việt nên mang tính chuẩn, chính thống.

2. Theo Thứ Tự Li Đoài Chấn Càn.

Còn theo thứ tự Li, Đoài, Chấn, Càn thì Kì Dương Vương thế gian sinh ra hai chi nhánh: chi nhánh Hùng Lang, Lang Việt Đoài và chi nhánh Hùng Lạc, Lạc Việt Chấn, ta có dịch Kì Dương Vương Lang Việt-Lạc Việt. Dịch này không theo đúng thứ tự của truyền thuyết Việt nên không chuẩn.

### **Hậu Thiên Bát Quái Trên Trống Ngọc Lũ I.**

Ta đã thấy trống Ngọc Lũ I có dịch mang tính Tiên Thiên vì trống Ngọc Lũ I có một khuôn mặt diễn tả thuyết vũ trụ tạo sinh trọn vẹn thấy qua hình thái tứ tượng ở khoảng không gian giữa các nọc tia sáng, qua vành tứ hành, qua người thứ 7 của nhóm 7 người nhảy múa có trang phục đầu quả bầu nậm vũ trụ, qua đối ứng nòng nọc (âm dương) trọn vẹn của hai bán viên...

Tuy nhiên, trước hết trống Ngọc Lũ I là trống có mặt trời 14 nọc tia sáng là trống thế gian và như đã thấy ở trên, trống Ngọc Lũ I cũng có dịch diễn tả riêng của nhánh nọc dương Càn Li, của đại tộc Li mang tính chủ và có nhiều yếu tố có cùng hai con số như đã nói ở trên ví dụ như ở bán viên dương có hai số Càn 7 là Càn 7 nọc tia sáng mặt trời và Càn 7 người nhảy múa... như thế trống Ngọc Lũ I cũng có một thứ dịch mang tính Hậu Thiên, thế gian.

Sự khác biệt giữa Hậu Thiên bát quái Việt dịch và Hậu Thiên bát quái Văn Vương là sự hoán đổi vị trí của hai quẻ ba vạch âm là Cấn và Khôn. Trong Hậu Thiên Việt, Cấn bắt cặp với Tốn còn trong Hậu Thiên Văn Vương Cấn bắt cặp với Khôn.

Như đã biết, trong dịch Hậu Thiên ta có sự hôn phối/tương giao hỗn hợp theo con trai Đoài-cha Chấn (Hùng Vương-Lạc Long Quân), con gái Cấn với mẹ Tốn (Hoàng Hậu Hùng Vương với mẹ Âu Cơ) và theo hôn hợp vợ chồng Li với Khâm (Li Kì Dương Vương với Long Nữ Khâm) và Càn với Khôn (Viêm Đế Càn với Vụ Tiên Khôn). Các cặp tương giao con trai, con gái-mẹ trong Hậu Thiên mang âm tính, ta chọn ở bán viên âm. Cặp Đoài Chấn và Cấn Tốn là hai cặp chủ chốt nên ta xếp Đoài-Chấn lên trên hết tiếp sau là cặp Cấn-Tốn.

Bây giờ ta đi tìm Hậu Thiên bát quái Ngọc Lũ I.

Vì quan trọng nhất là cặp Đoài-Chấn Tốn trong Hậu Thiên bát quái Việt nên ta chọn các quẻ ba vạch này ở bán viên âm và để trên hết:

.Đoài-Chấn

Chấn 1 người đứng trong nhà nòng-Đoài 3 người nhóm già chày cối bên cạnh nhà ở bán viên âm.

Tóm lại ta có cặp Đoài 3 người nhóm già gạo bắt cặp với Chấn 1 người đứng trong nhà nòng theo hôn phối con trai với cha.

.Cán-Tôn

Như đã biết, đây là cặp quan trọng trong Hậu Thiên bát quái.

Ta có Cán 4 người đánh trống và Tôn 6 người nhảy múa ở bán viên âm.

.Khôn-Càn

Khôn 8 con nông hôn phối với Càn 7. Ta có hai số Càn 7 là Càn 7 nọc tia sáng mặt trời và Càn 7 người nhảy múa. Ta đã thấy Càn 7 nọc tia sáng thích ứng với Tiên Thiên bát quái rồi như thế Càn 7 người nhảy múa còn lại dùng vào Hậu Thiên Bát quái (Mặc dù Càn 7 người nhảy múa thuộc bán viên dương nhưng như đã nói ở trên ta lấy không có trở ngại gì vì cặp Càn Khôn hôn phối theo Vợ chồng nên lấy ở hai bán viên âm và dương không có gì nghịch lý cả).

.Khâm-Li.

Ta có Khâm 10 hươu nai ở bán viên âm bắt cặp với Li 5 con đực trong 10 hươu nai ở bán viên dương theo hôn phối vợ chồng tương tự như cặp Càn Khôn.

Như thế rõ ràng ta có một Hậu Thiên bát quái Ngọc Lũ I.

Kiểm chứng thêm nữa ta cũng thấy trống Ngọc Lũ I có Lạc Thư (Hà Đồ Trên Trống Ngọc Lũ I) thì có Hậu Thiên bát quái là chuyện hữu lý.

### **Kết Luận**

Như thế rõ như hai năm là mười mặt trống đồng Ngọc Lũ I có dịch đồng Sử Truyền Thuyết Việt.

Suy rộng ra, tổng quát trống Ngọc Lũ I diễn tả một thứ Tiên Thiên bát quái Việt dịch. Điểm này dễ hiểu vì trống Ngọc Lũ I diễn đạt trọn vẹn thuyết vũ trụ tạo sinh và ta cũng có Hà Đồ Ngọc Lũ I.

Nhìn dưới diện nhóm trống Lửa thái dương có mặt trời 14 nọc tia sáng tức trống biểu của nhánh nọc lửa dương thái dương, Việt Mặt Trời Nọc Dương Thái Dương ngành mặt trời thái dương Viêm Đế, ta có Tiên Thiên bát quái Ngọc Lũ I Càn Đế Minh Sử Truyền thuyết Việt và nhìn dưới diện đại tộc Li mang tính chủ ở cõi thế gian thì ta có dịch Kỳ Dương Vương Ngọc Lũ I Lạc Việt-Lang Việt.

Ngoài ra trống Ngọc Lũ I cũng diễn tả một dịch mang tính Hậu Thiên thế gian, một Hậu Thiên bát quái Ngọc Lũ I.

Những dịch này được diễn tả qua các hình ảnh người, thú, chim bằng hệ thống hình, biểu tượng, chữ nòng nọc vòng tròn-que và qua các con số hiểu theo nghĩa nhị nguyên một cách hết sức tinh vi, tiêu chuẩn.

Qua trống Ngọc Lũ I lứa thái dương có một loại Việt dịch đồng Đông Sơn Sử Truyền Thuyết Việt ngành Nọc Việt dương thái dương Càn Li, ta thấy rõ mỗi trống đồng nòng nọc (âm dương) của đại tộc Đông Sơn diễn tả *một loại* Việt dịch đồng nòng nọc hay *một khuôn mặt* Việt dịch đồng nòng nọc hoặc *một góc cạnh* Việt dịch đồng nòng nọc.

Trống đồng nòng nọc Đông Sơn là một bộ dịch đồng bằng hình tuyệt phẩm, một bảo vật của Việt Nam và nhân loại. Đây là bộ dịch nòng nọc vòng tròn-que bằng đồng diễn tả bằng hình ảnh duy nhất của nhân loại.

-----

### **Chú Thích**

1. The vowel O represents the numeral 9: Naghaha. Shobhana Laxman, Indian Numerals, Gokhala.

Điều này cũng dễ hiểu, Việt ngữ chín là số 9 và cũng có nghĩa là chín (ripe, cooked) ngược với sống (unripe, uncooked). Ta cũng có sống ngoài nghĩa sống (unripe, uncooked) còn có nghĩa là sống (life, live).

So sánh:

Chín > < sống

(Ripe, cooked) (unripe, uncooked)

Chết > < sống

(Death) (Live)

ta có: chín = chết

Thật vậy chín cũng hàm nghĩa già, chết, hủy diệt như chín thối, chín rữa, chín luống... Chết là hết, là trở về số 0 (zero) trở về hư không O. Vì thế mà nguyên âm O biểu tượng cho 9.

(3)

## HÀ ĐỒ TRÊN TRỐNG NGỌC LỮ I.

Như đã biết, trống đồng nòng nọc (âm dương) Ngọc Lũ I diễn tả trọn vẹn Vũ Trụ Tạo Sinh, diễn tả một loại dịch đồng Đông Sơn là Dịch Đồng Sử Truyền Thuyết Việt, như thế trống có một khuôn mặt Hà đồ là điều có thể, là điều thuận lý.

Các nhà dịch học Hoa Hạ cho rằng Phục Hy nhìn những xoáy trên lưng con long mã trên sông Hoàng Hà mà nghĩ ra Hà đồ. Ngài dựa vào Hà đồ tạo ra đồ hình Tiên Thiên bát quái Phục Hy.

Thật ra như đã biết rõ qua bài viết Hà Đồ Chi Chi Chành Chành, Hà đồ Phục Hy là Hà đồ Hậu Thiên, thế gian vì có hai số trục là 5-10 Li-Khâm. Khuôn mặt chính của Hà đồ Hoa Hạ có khuôn mặt Li Khâm thế gian mang tính chủ. Như đã biết, dịch Hoa hạ là dịch muện.

Bây giờ ta đi tìm Hà đồ trên trống đồng nòng nọc (âm dương) Ngọc Lũ I.

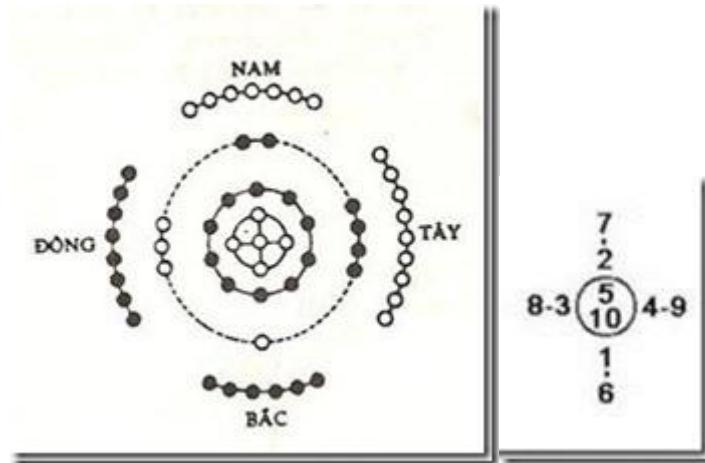


Mặt trống trống Ngọc Lũ I.

Hà đồ trống Ngọc Lũ I cũng như tất cả các Hà đồ trên các trống đồng khác của đại tộc Đông Sơn đều ở dạng vòng tròn vì mặt trống hình tròn.

Xin nhắc lại một chút về Hà đồ tròn.

Hà đồ tròn gồm các con số nằm trong ba vòng tròn ứng với tam thế.



*Hà Đồ tròn (nguồn: vietnamvanhien.net)*

Như thế, ta thấy rõ như ban ngày, Hà đồ tròn là một thứ mandala tròn. Nhìn chung chung thì mandala là các đồ hình thể hiện một dạng thức hình học của vũ trụ hay của bản thể con người (vì con người là tiểu vũ trụ). Hãy lấy một vài mandala tròn Vũ Trụ Tạo Sinh để soi sáng Hà đồ tròn.

Mandala tròn của Phật giáo Tây Tạng:



*Mandala vòng tròn Tây Tạng, thế kỷ 18 (nguồn phase.com).*

Đàn Tế Vũ Trụ, Trời Đất ở Thiên Miếu, Bắc Kinh:



*Đàn Tế Vũ Trụ, Trời Đất ở Thiên Miếu, Bắc Kinh.*

Đàn mang hình ảnh Núi Vũ Trụ, ở tâm có một đĩa tròn diễn tả tâm trục thế giới và ba tầng tròn diễn tả tam thế.



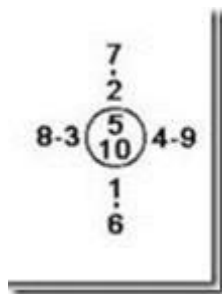
Tác giả đứng trên đĩa tròn diễn tả tâm trục thế giới (và cũng mang hình ảnh tâm vũ trụ) thông thương tam thế. Đây chính là chỗ các vua Trung Quốc ngày trước đứng để dâng các lời cầu xin, khẩn nguyện cho quốc thái dân an và dâng các lễ vật tới tam thế. Đây chính là vòng trong cùng 5-10 diễn tả trục thế giới trên Hà đồ. Còn ba tầng vòng tròn diễn tả tam thế ứng với ba vành, vòng trên Hà đồ.

**Tất cả mặt trống đồng Đông Sơn diễn tả trọn vẹn thuyết vũ trụ tạo sinh đều là một thứ mandala tròn.**

Vì trống Ngọc Lũ I là trống thế gian **có mặt trời với số nọc tia sáng lớn hơn 8** của ngành Nọc Việt dương thái dương có Kì Việt mang tính chủ nên Hà đồ Ngọc Lũ I là Hà đồ thế gian có số trục 5-10 **Li-Khâm** mang tính chủ.

Bây giờ ta đi vào chi tiết.





.Vành hay vòng trong cùng là trục thế giới của Hà đồ tròn ứng với thượng thế ở tâm trống trên đỉnh trục thế giới.

Vành này ở Hà đồ thế gian có hai số trục ở giữa trục thế giới là 5-10, Li-Khâm. Đối chiếu với trống thế gian Ngọc Lũ I có mặt trời 14 nọc tia sáng là trống nhánh Nọc Lửa thái dương Càn thế gian có Li đội lốt Càn mang tính chủ. Li có số biểu là số 5 và có thú biểu là hươu sừng ta cũng thấy ăn khớp với Hà đồ thế gian có số trục 5-10 trăm phần trăm.

Như đã biết ở bài Dịch Sử Truyền Thuyết Việt

Như đã biết, trên Trống Đồng Ngọc Lũ I, ở bán viên dương có đàn trống có 5 ô, 4 ô có 4 người ngồi đánh trống và một ô riêng cho lá phướn trong khi ở bán viên âm chỉ có 4 ô.

Số 5 là số Li ứng với Kỳ Dương Vương.

Trường hợp này giống ở trống Hoàng Hạ, đàn trống ở bán viên dương có thêm con chim bay ở trên để có số 5 Li, còn bán viên âm không có chim (xem trống Hoàng Hạ) và ở trống Sông Đà, một đàn trống có thêm cây cột phướn cho có số 5 Li còn đàn trống bên kia không có (xem trống Sông Đà).

10 con hươu ứng với số 10, Khâm tầng 2.

Như thế ở vành tròn trục ở tâm ta có 5 Li-10 Khâm.

-Vành hay vòng thứ 2 gồm các số 1, 4, 2, 3.

Vành này là cõi đất thế gian trung thế trên Hà đồ ứng với vùng đất dương trên trống Ngọc Lũ I.

.Số 1 là số Chấn tầng 1 mang tính sinh tạo, tạo hóa. Đây chính là một con chim trĩ trên nóc nhà thờ phượng nọc mặt trời ở bán viên dương.

.Số 4 là số Cấn ứng với 4 người đánh trống ở bán viên dương. Bốn người này đều ở tư thế ngồi tức âm vì số 4 Cấn là số chẵn, âm.

.Số 2 là số Khảm ứng với hình hai con chim trĩ trên nóc nhà nọc, mặt trời.

.Số 3 là số Đoài vũ trụ khí gió ứng với 3 người trong nhà nọc, mặt trời.

-Vành hay vòng thứ 3 ngoài cùng trên Hà đồ ta có các số 6, 9, 7, 8.

.Số 6 là số Tốn ứng với nhóm 6 người nhảy múa.

.Số 9 là số Chấn tầng 2, thế gian ứng.

Theo duy dương tức khuôn mặt Cấn của trống này thì Chấn 9 ứng với 9 con chim đứng có một khuôn mặt Cấn thế gian (chim có một khuôn mặt lửa dương là Cấn và đứng là thế gian). Nếu lấy theo diện này ta có Chấn giao phối với Cấn theo hôn phối thái âm với thái dương tức đại vũ trụ ngành nọc dương.

Theo khuôn mặt thái dương (II) ngành âm (O) tức Tốn OII của trống, có Đoài IIO Gió dương đại diện cho Tốn gió âm này thì 9 ứng với 9 con cò gió Đoài ở mỗi bán viên (vành 18 cò chia đôi).

.Số 7 là số Càn ứng với nhóm 7 người nhảy múa.

.Số 8 là số Khôn ứng với nhóm 8 con chim nông bay.

Như thế ta thấy rõ các số trên Hà đồ thế gian có số trục 5-10 đều diễn tả bằng các hình người, thú, chim trên trống ngọc lũ I. Hiển nhiên trống Ngọc Lũ I có một khuôn mặt diễn tả Hà đồ thế gian.

Bây giờ ta chuyển qua truyền thuyết Việt :

-Vành ngoài cùng: cặp thứ nhất 7-8 với số 7 là Càn ứng với Đế Minh, đi với số 8 Khôn ứng với Vụ Tiên ta có giao phối vợ chồng Càn Khôn Đế Minh-Vụ Tiên ở cõi sinh tạo thế gian đội lột Viêm Đế-Thần Nông ở cõi tạo hóa.

Cặp thứ hai là 6-9 với 6 là số Tốn tầng 1 tạo hóa ứng với Âu Cơ mang tính sinh tạo cõi trên và số 9 là số Chấn tầng 2 thế gian ứng với Lạc Long Quân. Ta có hôn phối vợ chồng Âu Cơ-Lạc Long Quân theo Tốn-Chấn ở cõi trời sinh tạo thế gian.

Vành thứ 2 ta có các số 1, 4, 2, 3.

Ta có cặp 1-4 với số 1 Chấn tàng 1 sinh tạo hôn phối vợ chồng số 4 Cấn Âm Cơ theo Chấn-Cấn (Biên-Núi) cõi đất thể gian.

Cặp 3-2 tương giao tương đồng bản thể Hùng Vương Đoài 3 khí gió thiếu âm với Long Nữ 2 Khâm nước thiếu âm.

Vành, vòng thứ 3 trong cùng là tâm Trục Thế Giới 5-10 ứng với hôn phối chồng vợ 5 Li Kì Dương Vương với 10 Khâm Long Nữ. Ta có hôn phối tiểu vũ trụ, thiếu dương Li với thiếu âm Khâm.

### Trống Ngọc Lũ I và Lạc Thu.

Hiển nhiên 9 con số từ 1 tới 9 cũng diễn tả được một thứ ma phương họ hàng với Lạc Thu. Ở trống trống Ngọc Lũ I thuộc nhóm trống lửa thái dương này có hai khuôn mặt chính là Càn 7 và Li 5. Như thế ta có hai loại ma phương chính là ma phương 7/21 có số trục là số 7 và tất cả các nhánh có tổng số là 21.

4	9	8
11	7	3
6	5	10

*Ma phương 7/21.*

và ma phương 5/15 có số trục là số 5. Ma phương thứ hai 5/15 có số trục là số 5 chính là Lạc Thu.

4	9	2
3	5	7
8	1	6

*Ma phương 5/15 hay Lạc Thu.*

Ta thấy ma phương 7/21 có số trục là số 7 Càn và tổng số các nhánh là 21 tức số Li tàng 3 (5, 13, 21) và ma phương 5/15 có số trục là 5 Li và tổng số các nhánh là số Càn 15 tàng 2 (7, 15).

Kiểm chứng lại ta thấy trống Ngọc Lũ I là trống nhánh nọc lửa Càn Li có mặt trời 14 nọc tia sáng Tôn. Đi theo chiều dương, tiến thêm một số là số 15 Càn tàng 2 ăn khớp với Lạc Thu ma phương 5/15. Đi theo chiều âm thụt xuống một số là số 13 Li tàng 2 (5, 13) ăn khớp với ma phương 7/21. Lạc Thu là một thứ ma phương phổ quát nhất, được coi là quan trọng hơn các ma phương khác vì số trục 5 Li có một

khuôn mặt là trục thế giới, trục vũ trụ. Ta thấy ở đây ma phương Lạc Thư Li 5/15 quan trọng hơn ma phương Càn 7/21 ăn khớp với khuôn mặt Li thế gian của trống này mang tính chủ.

### **Kết Luận**

Rõ ràng trống Lửa thái dương thế gian Ngọc Lũ I diễn tả một thứ Hà đồ và Hà đồ thế gian mang tính trội.

(4)

### **NHÓM TRỐNG THÁI ÂM NHÁNH NỌC DƯƠNG THÁI DƯƠNG**

# **DỊCH ĐỒNG ĐÔNG SƠN HOÀNG HẠ QUA SỬ TRUYỀN THUYẾT VIỆT TRÊN.**

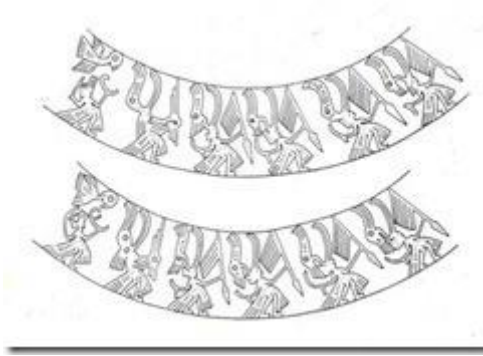
**Nguyễn Xuân Quang**

### **Tổng quát**

Nhìn tổng thể trống Hoàng Hạ về hình thể là Trống Cây Nấm Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang VI (Heger I) và về nội dung mang trọn vẹn thuyết vũ trụ tạo sinh, dịch lý dựa trên nguyên lý nòng nọc (âm dương). Mọi chi tiết lớn nhỏ đều diễn tả bằng hình, dấu, chữ nòng nọc vòng tròn-que giống như trống Ngọc Lũ I. Tuy nhiên hai trống khác nhau về chi tiết nòng nọc (âm dương). Sau đây là vài điểm khác biệt thấy giới hạn trên mặt của hai trống (nơi có dịch Sử Truyền Thuyết Việt ngành nọc dương):

-Trống Ngọc Lũ I ở bán viên dương có một nhóm 7 người nhảy múa, người cuối cùng có trang phục đầu hình quả bầu nậm cho biết người thuộc chủng Người Vũ Trụ. Vì thế trống diễn tả nòng nọc, âm dương mang tính cách đề huề hơn mặc dù chính yếu vẫn là phía dương của ngành nọc dương thái dương mang tính chủ. Trong khi trống Hoàng Hạ diễn tả chủ yếu nghiêng hẳn về phía nọc âm thái dương.

-Ở trống Hoàng Hạ cả hai nhóm đều có 6 người mang âm tính thái dương với trang phục đầu hình đầu chim có đường nét cong, tròn mang âm tính, phía trước trán có cặp sừng cong mang tính thái dương âm, tay cầm gậy biểu, khí biểu, nhạc cụ cũng có nét cong tròn mang âm tính.



Hai nhóm 6 người nhảy múa trên trống Hoàng Hạ (nguồn: Nguyễn Văn Huyền).

Trong khi ở trống Ngọc Lũ I có đường nét thẳng, có góc cạnh mang dương tính, trước trán có sừng thẳng đứng mang tính thái dương dương. Rõ hơn nữa trên đầu người cuối cùng của mỗi nhóm 6 người nhảy múa này có «phụ đề» hình chim nông bay xác thực hai nhóm người này thuộc phía nòng Khôn.

-Vành giới hạn: trống Hoàng Hạ có vành giới hạn *trống không* mang âm tính trong khi trống Ngọc Lũ I có những vành giới hạn có *nọc chấm* mang dương tính.

-Nhà Nòng không gian.

Ở trống Hoàng Hạ nhà nòng có hình dạng khác nhau. Trên nóc một nhà nòng có hai con chim trông giống hai con gà.

-Cánh giã chày cối

Ở trống Hoàng Hạ nằm ở bên phải nhà nòng, trên có hình chim bay.

-Nhà nọc mặt trời

Trong nhà có ba người như ở trống Ngọc Lũ I nhưng, ở trống này thấy rõ hơn ở trống Ngọc Lũ I. Lò lửa có ống thông lên nhà thấy rõ hơn.

-Vành sóng xoắn chữ S kép có nọc thái dương cho thấy rõ trống thuộc về phía nòng Khôn thái âm nước Chấn ngành nọc thái dương. Vành này tương đương với vành hươu-chim nông ở trống Ngọc Lũ I.

– Ở ngoài cùng mặt trống Hoàng Hạ có vành 14 con cò bay mang tính Tôn (số 14 là số Tôn tầng 2: 6, 14) hôn phối với Đoài, khuôn mặt dương của nhánh nọc âm thái dương. Trong khi ở trống Ngọc Lũ I có vành 18 cò bay và 18 chim đứng. Số 18 là số Khâm tầng 3 (2,10,18) hôn phối với Li, khuôn mặt âm của nhánh nọc dương thái dương.

.....

Ở đây nói về Dịch Sử Truyền Thuyết Việt trên trống đồng nòng nọc Hoàng Hạ nên chỉ xin nhắc ra các yếu tố ở mặt trống liên quan tới dịch này mà thôi.

Qua các bài giải đọc trống Hoàng Hạ, chúng ta đã biết:

Trống có mặt trời rạng ngời với 16 nọc tia sáng chói chang. Số 16 là số Khôn tầng 3 (0, 8, 16) mang tính sinh tạo cõi trên vùng đất âm. Như thế trống Hoàng Hạ thuộc **nhóm trống Khôn âm, nước thái âm ngành nọc thái dương, thể gian** (trong khi trống Ngọc Lũ I thuộc nhóm trống Càn, lửa dương thái dương có mặt trời 14 nọc tia sáng).

### **Lưu Ý**

*Xin nhắc lại 64 quẻ ba vạch (trigrams) chia ra làm 8 chuỗi (sequences) hay 8 tầng (tiers). Bốn tầng trên (là dương) từ 0 tới 31 thuộc về thế giới dương và bốn tầng dưới (dưới là âm) từ 32 tới 64 thuộc thế giới cõi âm (hướng dần về cõi chết). Ta thấy rõ 4 tầng cõi dương khởi đầu từ 0 và 4 tầng cõi âm khởi đầu từ số 32. Số 0 và 32 đều là số Khôn (số Khôn trong 8 tầng là 0, 8, 16, 24, 32, 40, 48, 56, 64) đều có giá trị trong dịch như nhau chỉ khác tính nòng nọc (âm dương). Điểm này thấy rõ trong nhiệt học, ta có 0 độ C (Celcius, bách phân) = 32 độ F (Fahrenheit). Các số ứng với các quẻ ba vạch ở các tầng khác nhau có tính nòng nọc (âm dương) và ở các tầng của sinh tạo khác nhau. Ví dụ như ở đây nói về số Khôn. Bốn tầng trên, tầng đầu của 64 quẻ: 0 là Khôn tầng 1 ứng với sinh tạo cõi tạo hóa; 8 Khôn tầng 2 ứng với sinh tạo cõi trên vùng đất dương; 16 Khôn tầng 3 ứng với sinh tạo cõi trên vùng đất âm và Khôn 24 tầng 4 ứng với tầng sinh tạo vùng nước. Vì thế những trống đồng nòng nọc (âm dương) có mặt trời có nọc tia sáng nhỏ hơn hay bằng 7, tôi gọi là trống vũ trụ, tạo hóa và những trống đồng nòng nọc (âm dương) có mặt trời có nọc tia sáng lớn hơn 8 hay bằng 8 tôi gọi là trống thể gian.*

*Trống Hoàng Hạ mang tính sinh tạo tầng 3 ở cõi trời vùng đất âm, mang âm tính nhiều hơn nghiêng về Khôn âm tức thái âm nước (vì thế mà trống Hoàng Hạ mới có một vành sóng xoắn chữ S kép nước dương).*

Hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) ở ngoài biên trống có nghĩa là nọc dương thái dương sinh động... xác thực là trống này là trống thuộc ngành nọc dương thái dương. Trống Hoàng Hạ là trống biểu của nhánh mặt trời nọc âm thái dương thể gian thuộc ngành mặt trời thái dương.

Đối chiếu với truyền thuyết, cổ sử Việt, **trống Hoàng Hạ là trống biểu của ngành Người Mặt Trời Nọc Âm Thái Dương rạng ngời Bách Việt thuộc chủng người vũ trụ Thần Nông-Viêm Đế. Ở cõi thể gian ứng với họ Mặt Trời Hồng Bàng, ở cõi lịch sử là nhánh Lạc Long Quân.**

**Trống Hoàng Hạ và trống Ngọc Lũ I là hai trống đối cực nòng nọc (âm dương) của nhánh nọc dương thái dương. Như vậy ta có thể dựa vào trống Ngọc Lũ I để giải đọc trống Hoàng Hạ cho chính xác, nhất là khi gặp các yếu tố mơ hồ hay sai sót kỹ thuật và ngược lại.**

**Cũng vì thế mà ta có thể suy ra ngay dịch Sử Truyền Thuyết Việt trên trống Hoàng Hạ đối ngược nòng nọc (âm dương) với dịch Sử Truyền Thuyết Việt trên trống Ngọc Lũ I trong nhánh nọc dương thái dương .**

.Bây giờ ta tìm các quẻ (quái) ba vạch ứng với Sử Truyền Thuyết Việt qua trung gian các con số lấy theo nghĩa nhị nguyên trên trống Hoàng Hạ.

Như đã biết, trống nhóm Khôn nước thái dương mặt trời có số nọc tia sáng là số Khôn (8, 16, 24, ở đây là 16) có những khuôn mặt chính là có:

-Nàng O Nước OO Khôn có khuôn mặt Chàng Nước Chấn đại diện.

-Khôn hôn phối với Càn theo diện càn khôn nòng nọc (âm dương) đối cực. Vì thế trống Khôn thế gian có mặt trời 16 nọc tia sáng này mặt trống moi có 15 vành với số 15 là số Càn thế gian (7, 15).

Ở ngành nọc dương thì Chấn hôn phối với Càn theo hôn phối đại vũ trụ thái âm Chấn với thái dương Càn.

-Khôn có Khôn dương là thiếu âm (dương I của âm O là IO, thiếu âm) Đoài vũ trụ khí gió và Khôn âm là thái âm (âm O của âm O là OO, thái âm) Chấn Nước.

**Như thế nhóm trống có mặt trời số Khôn (thường thấy là 8, 16) có những khuôn mặt chính là Chấn, Đoài vũ trụ khí gió, Càn.** Ta thấy rõ Khôn 16 bước thêm một bước nữa về phía phải dương là 17, Chấn và lùi một bước về phía trái là số 15 Càn.

**Nguyên tắc chọn lựa các yếu tố dịch.**

Nguyên tắc là phải chọn lựa các yếu tố mang tính:

.nọc thái dương

Trống Hoàng Hạ là trống thuộc ngành nọc thái dương (hai vành ngoài biên là hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có một nghĩa là thái dương nên các yếu tố dịch phải mang tính thái dương chuyển động, sinh động như người-chim mặt trời, chim (cò, nông, trĩ). Ở phía tứ tượng dương các chim phải mang dương tính, đực, thái dương và ở phía tứ tượng âm phải là nọc âm mang tính thái dương.

Ở trống Hoàng Hạ thuộc nhóm trống nọc âm thái dương này có vành sóng nước cuộn thái dương thay thế cho vành thú hươu nai-chim nông ở trống Ngọc Lũ I nên ta cũng có thể chọn những hình sóng cuộn dương chuyển động thay cho các thú hươu.

.mang tính thế gian.

Nét chính của trống thế gian là vành sinh hoạt nhân sinh và vành sóng cuộn thái dương.

.dựa vào ba khuôn mặt chính Chấn, Đoài vũ trụ khí gió và Càn.

.Vì trống thuộc ngành nông Khôn thái dương nên các khuôn mặt *tứ tượng âm* ta phải lựa ở phía **nôngâm thái dương** trong khi ở trống Ngọc Lũ I chúng ta lựa ở phía **nọc âm thái dương**.

.Phải chọn con số mang yếu tố dịch thích ứng với từng loại dịch. Phải chọn các yếu tố dịch mang tính sinh tạo, tạo hóa cho Tiên Thiên bát quái và các yếu tố dịch mang tính thế gian cho Hậu Thiên bát quái.

.Ở dịch Tiên Thiên, vì các cặp quẻ ba vạch hôn phối dạng vợ chồng và nếu mặt trống có hai bán viên đối ứng nòng nọc (âm dương) trọn vẹn với nhau ta chọn những các quẻ ba vạch ứng với tứ tượng dương ở bán viên dương và các quẻ ba vạch ứng với tứ tượng âm bán viên âm.

Ở dịch Hậu Thiên có sự hôn phối hỗn hợp tương đồng ruột thịt cha con trai, mẹ con gái và vợ chồng. Hai cặp chủ chốt trong Hậu Thiên là cặp Đoài-Chấn theo con trai với cha (Hùng Vương với Chấn Lạc Long Quân) và cặp Cấn-Tốn theo con gái với mẹ (Hoàng Hậu Hùng Vương với Âu Cơ). Ta thấy rõ Hậu Thiên nghiêng về phía nòng âm Khôn Đoài Chấn nên ta chọn các cặp mang âm tính là Đoài Chấn và Cấn-Tốn tức theo hôn phối con trai-cha và con gái-mẹ ở bán viên âm còn các cặp Li-Khảm, Càn-Khôn theo hôn phối chồng vợ, ta có thể chọn ở cả hai bán viên dương và âm.

Bây giờ ta đi tìm các thành tố dịch căn bản là thái cực, lưỡng nghi (nòng nọc, âm dương), tứ tượng, bát quái (4 tượng dương và 4 tượng âm) của dịch ứng với Sử Truyền Thuyết Việt diễn tả qua các con số trên trống Hoàng Hạ. Ở đây ít tinh tế, ít phức tạp hơn, có thể ít chính thống hơn so với trống Ngọc Lũ I. Các yếu tố nòng nọc, một phần cũng vì tính nòng nọc (âm dương) đối ngược nhau, diễn tả và sắp đặt khác với trống Ngọc Lũ I. Ta không thể lấy rập theo khuôn mẫu của trống Ngọc Lũ I một cách máy móc.





(Nguồn: Nguyễn Văn Huyền, Hà Thúc Cần, The Bronze Đông Sơn Drums).



*Mặt trống Hoàng Hạ* (nguồn: Phạm Huy Thông, The Dongson Drums in VietNam).

. Thái cực

Vỏ trống vũ trụ bao quanh mặt trời-không gian ở trống Hoàng Hạ **đầy đậm mang âm tính** trong khi ở trống Ngọc Lũ I vỏ rất mỏng mang tính dương, cho biết trống vũ trụ, thái cực nghiêng về phía nòng âm.

. Lưỡng nghi

Ví dụ điển hình là ở ngoài cùng mặt trống Hoàng Hạ có hai vành: vành sóng cuộn mang tính nước dương, chuyển đông, dương thái âm Chấn (Chàng Nước Lạc Long Quân) và vành 14 con cò bay. Số 14 là số Tôn tầng 2 (6, 14) là số âm thái dương (Nàng Lửa Âu Cơ). Hai vành này diễn tả hôn phối nước lửa nòng nọc (âm dương).

Nhìn tổng quát ta có nòng nọc (âm dương), lưỡng nghi ngành nọc âm thái dương.

.Tứ Tượng

Như đã nói ở trên, ở trống Hoàng Hạ Khôn (Chấn/Đoài vũ trụ khí gió), Càn này, khuôn mặt nòng âm Khôn nước mang tính chủ vì thế **tứ tượng dương phải được chọn trên bán viên dương và tứ tượng âm phải được chọn ở bán viên âm.**

Cũng như trống Ngọc Lũ I, trống Hoàng Hạ có hai bán viên nòng nọc (âm dương) đối ứng nhau. Do đó việc đầu tiên là ta phải nhận diện, tìm ra hai bán viên nòng nọc (âm dương) đích thực trên trống Hoàng Hạ này.

Tôi chia mặt trống ra là hai bán viên lấy nhóm người nhảy múa làm chuẩn vì vành này là vành chủ đạo, vì là trống thế gian, con người là chủ chốt. Điểm giới hạn một bên kể từ phía sát sau lưng người cuối cùng của một nhóm 6 người nhảy múa hướng theo chiều ngược kim đồng hồ tức chiều mặt trời, chiều dương, tiến về phía nhà nòng không gian, nhóm già chày cối, nhà nọc mặt trời và nhóm người đánh trống. Điểm giới hạn phía đầu còn lại là ngay sát đầu dàn trống tức ngay sát sau lưng người cuối cùng của người thứ 6 nhóm thứ 2.

Ở trống Ngọc Lũ I sự phân biệt hai bán viên rất dễ vì dựa vào số người nhảy múa là ta biết ngay: nhóm 7 người với số 7 là số lẻ, số Càn cho biết ngay là ở bán viên dương và nhóm 6 người với số 6 là số chẵn và là số Tồn ta biết ngay là ở bán viên âm. Trên trống Hoàng Hạ cả hai nhóm đều có 6 người nên sự nhận diện ra bán viên nòng âm và nọc dương khó khăn hơn không thể dựa vào số nhóm người múa. Ta phải dựa vào các chi tiết nòng nọc (âm dương) quyết định, đặc thù khác số nhóm người. Để tóm gọn và dễ thấy, tôi chọn dựa vào căn nhà nọc mặt trời mái cong nhọn hai đầu.

.Bán viên nòng, âm

Theo qui ước nòng nọc (âm dương), ở bán viên âm, nhà nọc mặt trời phía nọc âm thường để *cối* hay *mõ* hình cối biểu tượng cho âm (cối biến âm với *cái*, mõ biến âm với *mo* là nang, nòng) còn ở nhà nọc mặt trời phía nọc dương thường để *trống* hay *vật hình trống* (trống có một nghĩa là đục, dương như gà trống, trống mái).

Ta thấy ngay ở một bán viên trên trống Hoàng Hạ có một căn nhà nọc mặt trời trong có để một cái cối hay mõ cối ở phía tay trái dưới (trái là âm):



*Nhà nọc ở một bán viên có cối hay mõ hình cối mang âm tính trên trống đồng âm dương Hoàng Hạ (nguồn: Nguyễn Văn Huyền).*

Cối này có nét thẳng và góc cạnh mang dương tính cho biết cối hay mõ cối này biểu tượng cho nhánh nòng âm thái âm của ngành nọc dương thái dương.

Như thế bán viên này là bán viên âm có khuôn mặt thái âm Chân ngành nọc mặt trời dương thái dương ứng với một khuôn mặt của Lạc Long Quân ngành nọc Việt âm thái dương.



*Bán viên âm trên mặt trống Hoàng Hạ.*

.Bán viên nọc, dương.

Như đã biết, ngược lại những nhà có đế trống (hay vật hình trống) mang dương tính. Những ngôi nhà nọc dương dành cho phái nam, con trai ở Nam Dương tương ứng với nhà lang (lang là con trai, trai tráng) của Mường và nhà đình (đình gốc đình cũng có nghĩa là trai tráng, tráng đinh) của Việt Nam ngày nay còn đế trống hay khắc hình trống gọi là tambaran haus (nhà trống). Ta thấy ở bán viên còn lại trong nhà nọc mặt trời mái cong nhọn có đế trống hay một vật hình trống:



*Căn nhà nọc mặt trời bên góc trái dưới có để một trống hay vật hình trống trên trống Hoàng Hạ (Dongson Drums in VietNam Phạm Huy Thông).*

Căn nhà này cho biết bán viên này là bán viên dương. Trống có hình bầu tròn có hình lọng gió thuộc lại trống Gió Đoàn vũ trụ khí gió Nguyễn Xuân Quang III (Heger III).

Như vậy bán viên dương này là bán viên mang tính chủ Khí Gió dương Đoàn vũ trụ khí gió.



*Bán viên dương có để trống hay vật hình trống trên trống Hoàng Hạ.*

*Lưu ý thêm ở hình vẽ trên, trong nhà này, ở góc phải bên dưới, người đánh trống cây vũ trụ đứng thay vì ngồi như ở căn nhà nọc âm ở bán viên âm nói trên. Đứng là dương và ngồi là âm. Người đứng ở đây cũng xác thực căn nhà này là nhà nọc dương và bán viên này là bán viên dương.*

Đã xác định rõ được hai bán viên nòng nọc (âm dương) rồi ta đi tìm tứ tượng dương ở bán viên dương và ở đây, như đã nói ở trên, vì khuôn mặt nòng âm mang tính chủ, ta phải tìm tứ tượng âm ở bán viên âm.

– Tứ Tượng Dương Bán Viên Dương.

*.Chấn Ứng với Lạc Long Quân.*

Trống Hoàng Hạ thuộc nhóm trống thái âm Khôn-Càn có mặt trời 16 (Khôn tầng 3) nọc tia sáng.

Ở cõi đại vũ trụ, ta có hôn phối thái dương Càn với thái âm ngành nọc dương Chấn.

Ở bán viên dương này, trên nóc nhà nọc mặt trời có một con chim trĩ.

Tương tự như ở trống Ngọc Lũ I. Số 1 là số Chấn tầng 1 cõi trời, cõi trên.

Như vậy 1 chim trĩ mặt trời thái dương ứng với Chấn Lạc Long Quân nước lửa cõi trời ngành nọc dương mặt trời thái dương.

Ở đây ta cũng thấy dùng con chim trĩ có một khuôn mặt lửa thái dương *thế gian* (chim trĩ là loài gà sống nhiều trên mặt đất), một thứ chim biểu của Đế Minh nói cho biết là Chấn thuộc ngành nọc dương thái dương Viêm Đế-Đế Minh.

*.Đoài Ứng với Tổ Hùng.*

Trong nhà nọc mặt trời ở bán viên dương này có 3 người: hai người đang giơ tay ra trước mặt cung nghinh mặt trời và người thứ ba đứng ở góc phải đang cầm hay đánh trống để trên một cây nọc, cao khỏi mặt đất mang ý nghĩa trống trời, trống vũ trụ, mang một khuôn mặt trống Đoài vũ trụ khí gió.

Như đã nói ở trên, khác với ở bán viên âm, là người đánh trống cây vũ trụ ở đây ở thế đứng mang dương tính, nhấn mạnh khuôn mặt Đoài vũ trụ khí gió thiếu âm là Khôn dương.

Số 3 là số Đoài tầng 1 vũ trụ.

Như vậy 3 người ở trong nhà nọc mặt trời dương này là Đoài vũ trụ khí gió ứng với Tổ Hùng ngành nọc mặt trời thái dương.

*.Li Ứng với Kì Dương Vương.*

Dàn trống ở đây có 4 người đánh trống nhưng ở trên có thêm một hình chim bay (ở bán viên âm không có hình chim bay này) như thế tổng cộng ta có 5 sinh vật, 5 động vật, 5 yếu tố dương.

Số 5 là số Li.

*.Càn Ứng với Đế Minh.*

Ở trống Hoàng Hạ này có vành 14 cò bay mỗi bán viên có 7 con. Cò là chim biểu của gió mang tính thiếu âm Đoài vũ trụ khí gió (chim biểu của Hùng Vương mạng Đoài vũ trụ khí gió). Ta đã biết bán viên dương mang tính Đoài vũ trụ khí gió (trong khi bán viên âm mang tính Chấn). Như thế theo duy dương, dương của âm tức thiếu âm Đoài, những con cò Đoài vũ trụ khí gió là biểu tượng chính của bán viên Đoài vũ trụ khí gió.

Hiển nhiên số 7 con cò Đoài này mang một ý nghĩa là con số Càn của bán viên dương này.

Mặt khác, ở bán viên dương này có 7 hình sóng cuộn dương, chuyển động của vành sóng kép chuyển động Chấn (xem dưới). Như thế theo duy âm tức âm của âm tức thái âm Chấn, 7 cuộn sóng chuyển động Chấn ở bán viên dương này ứng với Càn [nên nhớ trống này có mặt trời 16 nọc tia sáng tức số Khôn tầng 3 (0, 8, 16) có một khuôn mặt hôn phối với Càn].

Như vậy ta có hai số Càn 7 cò bay Đoài và số Càn 7 sóng cuộn tròn hai đầu ứng với Càn Đế Minh, Đế Ánh sáng. Vì sóng nước mang âm tính, ta chọn 7 cò bay cho quẻ ba vạch bán viên dương diễn tả dịch Tiên Thiên này và dành lại Càn 7 sóng nước cho dịch Hậu Thiên.

Tóm lại

Rõ như dưới ánh sáng mặt trời rạng ngời, ở bán viên dương có những người, chim, sóng nước chuyển động diễn tả, qua các con số mang nghĩa nhị nguyên, những khuôn mặt ứng với bốn quẻ ba vạch Chấn, Đoài, Li, Càn, ứng với bốn Tổ Phụ mặt trời ngành nọc Việt âm thái dương Thân Nông.

-Bán Viên Âm và Tứ Tượng Âm.

Như đã nói ở trên vì trống này thuộc nhóm trống nòng Khôn (Chấn Đoài) thế gian nên ta phải chọn tứ tượng âm ở bán viên âm (thay vì cùng bán viên dương như trên trống Ngọc Lũ I). Bằng chứng thấy rõ là trên nóc nhà nọc mặt trời ở hai bán viên nòng nọc (âm dương) đều có *một* con chim trĩ cho thấy cả hai đều thuộc phía nọc dương [trong khi ở trống Ngọc Lũ I, căn nhà nọc ở bán viên dương có một con chim trĩ còn ở bán viên âm có hai con, cho thấy hai căn nhà ở hai nhánh nòng nọc (âm dương) khác nhau]. Hiển nhiên ta phải lấy tứ tượng âm phía nòng âm thái dương ở bán viên âm nghĩa là chủ yếu tại khu nhà nòng âm không gian.



*Bán viên âm.*

*.Tôn Ứng với Âu Cơ.*

Chấn có một khuôn mặt hôn phối với Tôn.

Ở bán viên âm này có 6 người mặt trời thái dương nhảy múa. Số 6 là số Tôn. Vì là bán viên âm nên 6 người này mang nhiều âm tính tức Khôn thái âm, Chấn.



*6 người nhảy múa ở bán viên âm.*

Con chim nông trên đầu người cuối cùng của nhóm này có đầu và mắt chữ nòng nọc vòng tròn-que hình *chấm-hai vòng tròn đồng tâm* có một nghĩa là lửa nước thái âm Chấn, mỏ rất cong mang nhiều âm tính là hình con nông nước Chấn. Rõ ràng bán viên này là bán viên âm.

Sáu người nhảy múa ở bán viên âm mang tính Tôn-Chấn.

Trong khi con nông ở nhóm dương có mỏ thẳng, nhọn và có bộ *dấu nọc que* trong mỏ cho biết là con nông mang tính dương của nhóm dương ở bán viên dương.



*Chim nông ở nhóm nhóm 6 người nhảy múa ở bán viên dương.*

Tồn OII có một khuôn mặt là mặt trời đĩa tròn âm O thái dương II. Dân dã Việt Nam gọi là Nàng O Lửa II.

6 người mặt trời thái dương này thuộc nhánh Nàng Lửa, Mặt Trời Nữ Thái Dương Âu Cơ hôn phối với Chấn tạo hóa Sấm Lạc Long Quân.

Như vậy nhóm 6 người mặt trời nhảy múa này ứng với Tồn Âu Cơ nhánh âm lửa, mặt trời nữ của ngành nọc thái dương.

Hiện nhiên số 6 là số Tồn.

*.Khôn Vụ Tiên*

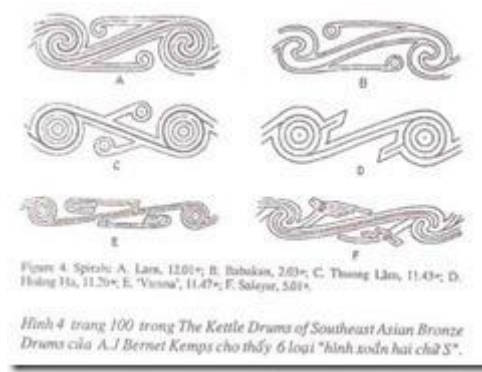
Khôn Vụ Tiên hôn phối với Càn Đế Minh.

Trống có mặt trời 16 nọc tia sáng tức số Khôn tầng 2 (0, 8, 16). Mỗi bán viên có 8 nọc tia sáng.

Số 8 là số Khôn tầng 1 ứng với Vụ Tiên.

Ngoài ra trống Hoàng Hạ có vành sóng cuộn kép thay thế cho vành hươu nai-chim bò nông ở trống Ngọc Lũ I.





Sáu loại hình sóng cuộn kép thấy trên trống đồng nòng nọc (âm dương) của đại tộc đông sơn (theo A.J. Bernet Kempers). Hình D là hình sóng cuộn kép trên trống Hoàng Hạ.

Vành sóng kép cuộn hai đầu này diễn tả sóng thái âm chuyển động có nghĩa là nước thái âm động, dương, lửa ứng với Chấn. Hai đầu cuộn tròn như con mắt âm trong có chữ nòng nọc vòng tròn-que hình *chấm nọc-vòng tròn kép* có một nghĩa là lửa nước thái âm sinh tạo, Chấn sinh tạo. Hai chữ này xác thực hình sóng cuộn chuyển động là Chấn. Hình đầu sóng cuộn Chấn có mấu nhọn hình nọc que có nghĩa là nọc, dương cho biết Chấn mang tính nọc dương, thái dương, ngành nọc thái dương. Vành có  $14\frac{1}{2}$  sóng hai đầu cuộn tròn hình con mắt âm (có chấm nọc là con người bao quanh bởi hai vòng tròn đồng tâm thái âm) nghĩa là có 29 con mắt âm. Đây có thể là một lỗi kỹ thuật vì là vòng sóng mang âm tính thường phải có số chẵn, nghĩa là phải có 30 con mắt âm (15 cuộn sóng) hay 28 con mắt âm (14 cuộn sóng). Ở đây có số lẻ là  $14\frac{1}{2}$  sóng hay 29 con mắt khó có thể hợp lý được, không thuận lý. Ở đây có thể nghiêng nhiều về con số 30 hơn là 29 con mắt âm. Ở bán viên dương ta đã thấy có 7 cuộn sóng với số 7 là số Càn. Rất hữu lý. Ở bán viên âm này còn lại  $7\frac{1}{2}$ . Đúng lý ra phải là 8 sóng vì số 8 là số Khôn để cho thích ứng với số 7 Càn ở bán viên dương để cho hai bán viên dương âm có giao hòa Càn Khôn.

Như thế vì lỗi kỹ thuật phải là 8 sóng thay vì  $7\frac{1}{2}$ .

Tóm lại ở bán viên âm này, nếu lấy theo khuôn mặt Càn của trống thì chọn 8 nọc tia sáng để có hôn phối Khôn Càn theo duy dương hay nếu lấy theo khuôn mặt Chấn của trống thì chọn 8 hình sóng cuộn ứng với Khôn có Chấn đại diện. Số 8 Khôn ứng với Khôn Vụ Tiên.

*.Khám Ứng với Long Nữ.*

Trên nóc nhà nòng âm không gian ở bán viên âm này có hai con gà.



*Ngôi nhà thiêng liêng nòng không gian ở bán viên âm.*

Số 2 là số Khâm.

Ta cũng thấy rất rõ ở bán viên dương trên nóc nhà nòng âm không có con gà nào cả. Không có là số 0, Khôn tầng 1. Khôn dương là thiếu âm khí gió. Căn nhà nòng Khôn dương ở bán viên dương mang tính Đoàn vũ trụ khí gió thiếu âm OI ngành dương I tức que Đoàn IIO (Chàng I Gió IO) đi đôi với căn nhà có hai con gà Khâm OIO (Nàng Gió, Nàng O thiếu âm IO) ở bán viên âm này.

Như vậy hai con gà diễn tả Khâm nước thiếu âm này ứng với Khâm Long Nữ nhánh âm của ngành mặt trời thái dương.

*.Cán Ứng với Hoàng Hậu Tổ Hùng.*

Ở bán viên âm, bên phải nhà nòng có hai người già chày cối trên đầu có hai con chim bay, trong khi ở bán viên dương bên kia chỉ có một con chim bay (bán viên dương mang tính Đoàn vũ trụ khí gió nên có 3 sinh vật, số 3 là số Đoàn).



*Nhóm già chày cối ở bán viên âm.*

Tổng cộng ta có 4 sinh vật. Số 4 là số Cán. Tại sao số 4 Cán ở đây lại chia ra làm đôi và có sự hiện diện của 2 con chim. Hai con chim ở đây dưới mô không thấy túi nang và mỏ thẳng mang dương tính. Số 2 là số Khâm nước ở dạng khí thiếu âm có số 3 Đoàn vũ trụ khí gió là đại diện. Như thế số 4 Cán ở đây cho biết Cán đi với Đoàn vũ trụ khí gió (ta thấy ở trên Tôn hôn phối với Chấn thì hiển nhiên ở đây Cán phải hôn phối với Đoàn). Cán ở đây là khuôn mặt Đất âm Hoàng Hậu Tổ Hùng hôn phối với Tổ Hùng Đoàn vũ trụ Khí Gió.

Có người thắc mắc tại sao ta không lấy con số 4 người ở dàn trống vì để có 4 người thuần nhất cùng một thể loại mà phải lấy hỗn hợp người và chim? Bởi vì, như đã nói ở trên, ở đây là tứ tượng âm ở bán viên âm nên tôi chọn số 4 ở nhóm già gạo để thống nhất các số âm cho cùng ở khu nhà nòng âm là 2 gà, 4 cánh chày già cối, 6 người nhảy múa hướng về phía nhà nòng âm không gian mà không lấy 4 người đánh trống thuộc nhóm nhà nọc dương không thích hợp với khuôn mặt âm mang tính chủ của trống này.

Như đã nói ở trên, ta cũng thấy rõ ở bán viên dương trên đầu người già chày cối chỉ có Một con chim như thế tổng cộng là 3 tức con số Đoàn tâng 1. Bán viên dương là bán viên Đoàn có hai người già chày cối là số 3 Đoàn vũ trụ khí gió thì ở bán viên âm Chấn này có hai người già chày cối và 2 chim là số 4 Đất âm ứng có một khuôn mặt hôn phối với Chấn (Đất Cấn Âm Cơ hôn phối với Chấn Biên Lạc Long Quân) là một chọn lựa hợp lý.

Tóm lại số 4 là số Cấn, Núi.

Rõ như dưới ánh sáng mặt trời rạng ngời ở bán viên âm có những người, chim, sóng nước chuyển động diễn tả, qua các con số mang nghĩa nhị nguyên, những khuôn mặt ứng với bốn quẻ ba vạch Tốn, Khảm, Khôn, Cấn của bốn Tổ Mẫu nhánh mặt trời âm ngành mặt trời thái dương Thần Nông-Viêm Đế thái dương.

.Tám Quẻ Ba Vạch (Bát Quái).

Tứ tượng dương và tứ tượng âm tạo thành tám quẻ ba vạch.

Hiển nhiên chúng ta có Dịch Sứ Truyền Thuyết Việt trên mặt trống Hoàng Hạ.

Bây giờ ta đi tìm dịch đồ của dịch này.

Ta đã biết trống trống Hoàng Hạ có mặt trời 16 nọc tia sáng thuộc nhóm trống nước, thái âm, *thế gian* có ba khuôn mặt chính là **Càn**, **Chấn** và **Đoàn** vũ trụ khí gió. Như vậy ta có ít nhất ba loại dịch theo ba khuôn mặt Càn, Chấn, Đoàn.

### **1. Dịch theo khuôn mặt Càn mang tính chủ: Tiên Thiên bát quái Hoàng Hạ.**

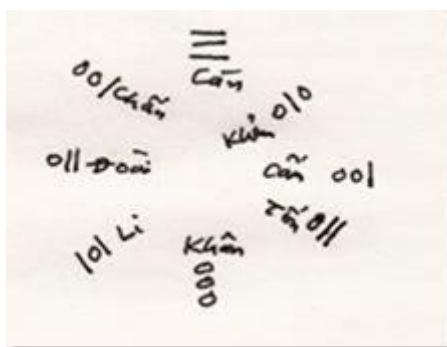
Như đã biết Đế Minh Càn có hai khuôn mặt: mặt trời sinh tạo cõi trời thế gian qua tước vị Đế và khuôn mặt tượng Lửa thái dương.

**-Dịch Càn Đế Minh mang tính tượng Lửa để ở đầu bốn tượng theo thứ tự Càn, Chấn, Đoàn, Li hay Càn Đoàn Chấn Li.**

a./ Dịch Càn **Chấn** Đoài Li với Càn mang tính tượng Lửa.

Nếu nhìn Càn Đế Minh là một tượng Lửa Càn thì ba khuôn mặt còn lại Chấn Đoài Li cũng có khuôn mặt là tượng tức ta có bốn tượng Lửa Càn, Nước Chấn, Gió Đoài và Li Đất ứng với Bốn Tổ Phụ của chúng ta.

Thì ở đây ta có một loại Tiên Thiên bát quái theo thứ tự Càn Chấn Đoài Li bao trùm ba khuôn mặt chính Càn Chấn Đoài của trống Hoàng Hạ. Ta có Tiên thiên bát quái Hoàng Hạ với Chấn mang tính chủ.



*Tiên Thiên bát quái Hoàng Hạ Chấn.*

b./ Dịch Càn **Đoài** Chấn Li với khuôn mặt Càn mang tính tượng lửa.

Bây giờ nhìn theo duy dương của nhánh Khôn âm tức nhìn theo Đoài mang tính trội thì ta có một Tiên Thiên bát quái nọc âm thái dương với Đoài mang tính trội.

Trong dịch này Càn Đế Minh mang tính chủ để trên hết rồi tiếp đến là Đoài, Chấn, Li. Ta có Tiên Thiên bát quái Hoàng Hạ Đoài mang tính chủ.

**-Dịch theo Càn Đế Minh mang tính biểu trưng để ở đầu bốn tượng dương theo thứ tự Càn, Chấn, Đoài, Li.**

Với Càn Đế Minh mang tính *biểu trưng* thì Chấn (theo thứ tự Càn Chấn Đoài Li) và Đoài (theo thứ tự Càn Đoài Chấn Li) mang tính lịch sử.

*-Theo thứ tự Càn Chấn Đoài Li*

Càn mang tính sinh tạo biểu trưng thì bây giờ Chấn lịch sử đội lốt Càn sinh ta hai nhánh Lang Việt Đoài và Kỳ Việt Li. Ta có dịch Hoàng Hạ Lạc Long Quân Lang-Kỳ Việt.



*Dịch Hoàng Hạ Lạc Long Quân Lang-Kì Việt.*

(Nhắc lại thêm một lần nữa là phải ghi nhớ một điều là Càn ở đây chỉ là một khuôn mặt sinh tạo biểu trưng vì là trống thể gian).

### **So Sánh Với Dịch Đám Ma Cò.**

Dịch Càn, Chấn, Đoài, Li này giống một loại dịch Đám Ma Cò theo dị bản sau đây:

*Con cò chết rũ trên cây,  
Bồ cu mở lịch xem ngày làm ma,  
Cà cuống uống rượu la đà,  
Bao nhiêu éch nhái nháy ra chia phần.  
Chào mào thì đánh trống quân,  
Chìm chích cõi trần, vác mỗ đi rao...*

Như đã biết, Bồ Cu là chim bồ cát, biểu tượng cho Lửa vũ trụ, lửa trời, Càn, cực dương. Bồ Cu loài lớn (Great Hornbill) là chim biểu của Viêm Đế ở cõi tạo hóa. Đế Minh cháu ba đời thần mặt trời Viêm Đế cũng một khuôn mặt có chim biểu là chim cất lửa. Như thế câu hát thứ nhất ứng với Càn Đế Minh.

Càn bồ cu ở đây mang tính cách biểu trưng làm trưởng ngành đại diện cho ngành nọc mặt trời thái dương, tức của họ Người Việt mặt trời thái dương đứng ra làm chủ lễ chọn ngày lành, giờ tốt, cử hành đám ma: “bồ cu mở lịch xem ngày làm ma” là vậy.

.Cà Cuống

Cà Cuống sống dưới nước. Anh ngữ gọi là ‘giant water-bug’ (‘bọ nước khổng lồ’).

Cà cuống có vòi nhọn như kim để đâm con mồi hút thịt ăn nên có một tên động vật học là *lethocerus indicus* có -cerus là sừng, vật nhọn. Vậy con cà cuống là con bọ nước mang dương tính liên hệ với Chàng (I) Nước (OO) Chấn IOO (xem Cà Cuống Chết Đến Đít Còn Cay).

Cà Cuống ứng với Chấn Lạc Long Quân.

.Ếch Nhái

Ếch Nhái ở dưới nước mang âm tính. Ếch Nhái biểu tượng cho các tộc thái âm, nước, nữ, là khuôn mặt của các thần Tổ Mẫu có Âu Cơ đại diện nắp bóng theo Cà Cuống Lạc Long Quân.

.Chào mào

Chim chào mào có mào lông giống như bờm lông biểu tượng cho gió. Thăng Bờm liên hệ với Gió có cái quạt mo biểu tượng cho gió là đứa con chính huyết của Hùng Vương Đồi khí gió (xem Việt Dịch Thăng Bờm).

Con chim chào mào có bờm lông trên đầu nên là chim biểu của Gió ứng với Hùng Vương Đồi vũ trụ.

.Chim Chích

Chim chích là loài chim nhỏ.

Chích là dùng vật nhọn đâm như kim chích, chích thuốc. Chim chích là chim có mỏ nhọn, nọc nhọn như kim nhọn biểu tượng cho núi nọc, Đất dương.

Câu '*Chim chích ở trần vác mồi đi rao*' cũng thật tuyệt vời. Từ 'trần' ngoài nghĩa ở trần không mặc áo nhưng trần cũng có nghĩa là *bụi*. *Bụi trần*. Bụi là đất khô tung lên tức là Đất dương.

'Chim chích ở trần' ứng Li Đất dương Kì Dương Vương.

Như thế qua dị bản này đám ma cò có này đủ mặt các tộc của cả hai họ ngoại nội, hai ngành nòng nọc. Phía nòng âm, nữ Tổ Mẫu Ếch Nhái. Phía nọc, dương, nam, nội, Tổ Phụ có Bồ Cu Càn có khuôn mặt trưởng ngành mang tính cách biểu trưng, Lửa vũ trụ, Lửa trời, Cà Cuống Chấn, Nước mang tính ngành nọc âm, Chào Mào Đồi vũ trụ, bầu trời, khí Gió mang tính tộc Giò và Chim Chích Li, Đất mang tính tộc Đất (xem Việt Dịch Đám Ma Cò).

Thấy rõ như ban ngày là dịch Hoàng Hạ Chấn Lạc Long Quân Lang-Kì việt giống dịch dịch Đám Ma Cò theo dị bản này.

*-Theo thứ tự Càn Đoài Chấn Li.*

Ta có dịch Hoàng Hạ Hùng Vương Lạc-Kì Việt.

So sánh với Việt Dịch Bầu Cua, dịch này giống Việt Dịch Bầu Cua đọc theo cùng chiều kim đồng hồ tức chiều âm là Bầu Càn ứng với Đế Minh mang tính biểu trưng, Cua Đoài ứng với nhánh Hùng Vương, Cá Chấn ứng với tộc Lạc Việt và Hươu Cọc Li ứng với tộc Kì Việt.

### **1. Theo khuôn mặt Chấn mang tính chủ.**

Chấn có hai khuôn mặt: khuôn mặt sinh tạo truyền thuyết và khuôn mặt lịch sử.

#### **a. Khuôn mặt sinh tạo truyền thuyết.**

Chấn đội lột Thần Nông, Đế Lạc (Đế Lạc tương ứng với Đế Minh hay là khuôn mặt âm của Đế Minh ở ngành nọc âm thái dương. Đế Minh đội lột Viêm Đế-Thần Nông nhất thể lưỡng tính thì cũng có khuôn mặt lưỡng tính phái nhìn theo diện sinh tạo).

Khuôn mặt sinh tạo của Chấn thấy rõ qua bài đồng dao Đám ma Cò sau đây:

*Con cò mắc dò mà chết,  
Con quạ mua nếp làm chay,  
Con cu đánh trống ba ngày,  
Con ngỗng thức dậy, gọi bầy mâm ra.  
Con cộc ăn cá ngâm nga,  
Con chim cà cưỡng phải ra ăn mày.*

*Con quạ màu đen có một khuôn mặt là biểu tượng của mặt trời, âm, nước Chấn tức khuôn mặt Chấn sinh tạo ứng với mặt trời Nước, mặt trời Hoàng Hôn Lạc Long Quân.*

*Khuôn mặt này đội lột khuôn mặt âm của Đế Minh hay là Đế Lạc sinh ra bốn đại tộc ứng với tứ tượng dương là con Cu Lửa thái dương Càn, con Ngỗng trời Gió dương Đoài, con Cộc, con Cốc loài chim nước Nước dương Chấn và con Cà Cưỡng tức Sáo Đá, Sáo Sậu Đất dương Li.*

*Rõ ràng Chấn con Quạ có một khuôn mặt sinh tạo đội lột các Đế tạo hóa.*

#### **b. khuôn mặt lịch sử.**

Trong dịch này Chấn Lạc Long Quân mang tính lịch sử còn Càn Đế Minh vẫn là khuôn mặt mang tính biểu trưng.

Chấn lịch sử sinh ra hai nhánh Hùng Lang và Hùng Kỳ. Ta có hai loại dịch theo hai thứ tự Chấn Đoàn Li Càn và Chấn Li Đoàn Càn.

a. Dịch Chấn Đoàn Li Càn.

Nhìn theo *duy âm theo điện* này Chấn Lạc Long Quân để lên trên hết. Kế tiếp đến Chấn sinh ra hai nhánh Hùng Lang Đoàn vũ trụ khí gió và nhánh Hùng Kỳ và cuối cùng là Càn Đế Minh mang tính biểu trưng. Ta có dịch Hoàng Hạ Lạc Long Quân Lang-Kỳ Việt:



*Dịch Hoàng Hạ Lạc Long Quân Lang-Kỳ Việt.*

Theo dịch đồ này, ta cũng thấy Càn Đế Minh để ở vị trí cuối cùng cho biết ngay đây là dịch mang tính thể gian và Đế Minh có khuôn mặt sinh tạo cõi trời thể gian nhìn theo tước vị Đế có tính cách sinh tạo biểu trưng. Dịch này cũng cho thấy Chấn có khuôn mặt chủ và Đoàn đứng trước Li mang tính chính thống hơn Li vì đây là trống biểu của nhánh nọc âm thái dương.

b. Dịch Chấn Li đoàn vũ trụ khí gió Càn.

Dịch này với Li mang tính trội hơn Đoàn không thích hợp ở trống Hoàng Hạ là trống biểu của nhánh nọc âm thái dương Chấn Đoàn.

### **3. Dịch Theo Khuôn Mặt Đoàn Mang Tính Chủ.**

Ở dịch này theo *duy dương* dựa trên khuôn mặt Đoàn vũ trụ khí gió mang tính chủ. Tổ Hùng Vương đích thực là Tổ lịch sử.



Trong dịch này quẻ ba vạch Đoài ứng với Tổ Hùng Vương lịch sử phải để trên hết tiếp theo là Chấn Lạc Long Quân, Kỳ Dương Vương rồi mới tới quẻ ba vạch Càn Đế Minh, tức theo thứ tự Đoài, Chấn, Li, Càn hay Đoài, Li, Chấn, Càn.

Ở đây chỉ có một thứ tự Đoài Chấn Li Càn là chính thống còn thứ tự Đoài Li Chấn Càn không thích hợp vì là ở trống biểu tượng cho nhánh nọc âm thái dương Chấn Đoài nên không thể để Li trước Chấn được.

### **Dịch theo thứ Tự Đoài, Chấn, Li, Càn.**

Ta thấy theo thứ tự Đoài, Chấn, Li, Càn này thì Tổ Hùng Vương Đoài sinh ra nhánh Chấn Lạc Long Quân thể gian/lịch sử tức Hùng Lạc, Lạc Việt và nhánh Li Kỳ Dương Vương thể gian/lịch sử tức Hùng Kỳ, Kỳ Việt. Càn Đế Minh Càn chi mạnh tính sinh tạo biểu trưng. Ta có dịch Hoàng Hạ Hùng Vương Lạc-Kỳ Việt.

Dịch này có khuôn mặt Lạc Việt mang tính trội hơn Kỳ Việt (vì Chấn để trước Li) tức nghiêng về phía nòng âm Chấn, phía cha Lạc Long Quân, ăn khớp với khuôn mặt Khôn của trống Hoàng Hạ ngành nọc âm thái dương này nên mang tính chuẩn, chính thống.

So sánh với Việt Dịch Bầu Cua.

Ta thấy dịch Hoàng Hạ Hùng Vương Lạc-Kỳ Việt này theo thứ tự Đoài Chấn Li Càn giống hệt Việt Dịch Bầu Cua đọc theo chiều âm cùng chiều kim đồng hồ tức chiều âm của ngành âm Lạc Việt, khởi đầu từ khuôn mặt Cua Đoài Hùng Vương, Cá Lạc Long Quân, Cọc Hươu Nọc Li Kỳ Dương Vương, Bầu đồ Càn Đế Minh.

### **.So Sánh Với Việt Dịch Đồng Sử Truyền Thuyết Ngọc Lũ I.**

Việt dịch đồng Hoàng Hạ Sử Truyền Thuyết này mang tính nọc âm thái dương mang tính nòng nọc ngược với dịch Sử Truyền Thuyết Ngọc Lũ I. Ở Ngọc Lũ I ta có thứ tự các quẻ ba vạch là Càn, Li, Chấn, Đoài vũ trụ khí gió với hai quẻ ba vạch Càn Li của nhánh nọc dương thái dương mang tính chủ. Ở đây ta có Chấn, Đoài, Li, Càn với hai quái Chấn Đoài của nhánh nọc âm thái dương mang tính chủ.

### **Hậu Thiên Bát Quái Trên Trống Hoàng Hạ.**

Ta đã thấy trống trống Hoàng Hạ, giống như trống Ngọc Lũ I, có dịch mang tính Tiên Thiên vì trống trống Hoàng Hạ có một khuôn mặt diễn tả thuyết vũ trụ tạo sinh trọn vẹn thấy qua hình thái tứ tượng ở khoảng không gian giữa các nọc tia sáng, qua vành tứ hành, qua đối ứng nòng nọc (âm dương) trọn vẹn của hai bán viên...

Tuy nhiên, trước hết trống Hoàng Hạ là trống có mặt trời 16 nọc tia sáng là trống thể gian và như đã thấy ở trên, trống trống Hoàng Hạ cũng có dịch diễn tả riêng của nhánh nọc âm Khôn Chấn Đoài , với đại tộc Chấn mang tính chủ và có nhiều yếu tố có cùng hai con số như đã nói ở trên ví dụ như ở bán viên dương có hai số Càn 7 là Càn 7 cò bay và Càn 7 sóng cuộn... như thế trống Hoàng Hạ cũng có một thứ dịch mang tính Hậu Thiên, thể gian.

Sự khác biệt giữa Hậu Thiên bát quái Việt dịch và Hậu Thiên bát quái Văn Vương là sự hoán đổi vị trí của hai quẻ ba vạch âm là Cấn và Khôn. Trong hậu Thiên Việt, Cấn bắt cặp với Tốn còn trong Hậu Thiên Văn Vương Cấn bắt cặp với Khôn.

Như đã biết, trong dịch Hậu Thiên ta có sự hôn phối/tương giao hỗn hợp theo con trai Đoài-cha Chấn (Hùng Vương-Lạc Long Quân), con gái Cấn với mẹ Tốn (Hoàng Hậu Hùng Vương với mẹ Âu Cơ) và theo hỗn hợp vợ chồng Li với Khâm (Li Kỳ Dương Vương với Long Nữ Khâm) và Càn với Khôn (Viêm Đế Càn với Vụ Tiên Khôn). Các cặp tương giao con trai, con gái-mẹ trong Hậu Thiên mang âm tính, ta chọn ở bán viên âm. Cặp Đoài Chấn và Cấn Tốn là hai cặp chủ chốt nên ta xếp Đoài-Chấn lên trên hết tiếp sau là cặp Cấn-Tốn.

Bây giờ ta đi tìm Hậu Thiên bát quái Hoàng Hạ.

Vì quan trọng nhất là cặp Đoài-Chấn Tốn trong Hậu Thiên bát quái Việt nên ta chọn các quẻ ba vạch này ở bán viên âm và để trên hết:

.Đoài-Chấn

Chấn 1 người đứng trong nhà nòng-Đoài 2 người nhóm giã chày và con chim bay ở trên 2 người giã chày cối này bên cạnh nhà ở bán viên âm.

Tóm lại ta có cặp Đoài 3 động vật ở nhóm giã gạo bắt cặp với Chấn 1 người đứng trong nhà nòng theo hôn phối con trai với cha.

.Cấn-Tốn

Như đã biết, đây là cặp quan trọng trong Hậu Thiên bát quái.

Ta có Cấn 4 người đánh trống và Tốn 6 người nhảy múa ở bán viên âm.

.Khôn-Càn

Khôn 8 con nông hôn phối với Càn 7. Như đã nói ở trên, ta có hai số Càn 7 là Càn 7 c ở bay và Càn 7 cuộn sóng. Ta đã thấy Càn 7 c ở bay thích ứng với Tiên Thiên bát quái rồi như thế Càn 7 cuộn sóng còn lại dùng vào Hậu Thiên Bát quái (Mặc dù Càn 7 cuộn sóng ở bán viên dương nhưng như đã nói ở trên, ta lấy không có trở ngại gì vì cặp Càn Khôn hôn phối theo Vợ chồng nên lấy ở hai bán viên âm và dương không có gì nghịch lý cả).

.Khâm-Li.

Ta có 2 con chi Khâm trên nóc nhà ở nòng bắt cặp với Li 5 là 4 người đánh trống và 1 con chim bay ở trên ở bán viên dương theo hôn phối vợ chồng tương tự như cặp Càn Khôn.

Như thế rõ ràng ta có một Hậu Thiên bát quái Hoàng Hạ.

### **Kết Luận**

Như thế rõ như hai năm là mười mặt trống đồng Hoàng Hạ có dịch đồng Sử Truyền Thuyết Việt.

Suy rộng ra, cũng như trống Ngọc Lũ I tổng quát trống Hoàng Hạ cũng diễn tả một thứ Tiên Thiên bát quái Việt dịch. Điểm này dễ hiểu vì trống Hoàng Hạ cũng diễn đạt trọn vẹn thuyết vũ trụ tạo sinh.

Nhìn dưới diện nhóm trống Khôn nước thái dương có mặt trời 16 nọc tia sáng tức trống biểu của nhóm âm nhánh nọc thái dương, Việt Mặt Trời Nọc Thái Dương ngành mặt trời thái dương Viêm Đế, ta có Tiên Thiên bát quái Hoàng Hạ Sử Truyền thuyết Việt và nhìn dưới diện đại tộc Chấn mang tính chủ ở cõi thế gian thì ta có dịch Lạc Long Quân Hoàng Hạ Lạc Việt.

Ngoài ra trống Hoàng Hạ cũng diễn tả một dịch mang tính Hậu Thiên thế gian, một Hậu Thiên bát quái Hoàng Hạ.

Những dịch này được diễn tả qua các hình ảnh người, thú, chim bằng hệ thống hình, biểu tượng, chữ nòng nọc vòng tròn-que và qua các con số hiểu theo nghĩa nhị nguyên một cách hết sức tinh vi, tiêu chuẩn.

Qua trống Ngọc Lũ I và trống Hoàng Hạ ta thấy có những loại Việt dịch đồng Đông Sơn được xác thực qua dịch Sử Truyền Thuyết Việt ngành Nọc thái dương (cả nhóm dương và âm của nhánh nọc thái dương), ta thấy rõ mỗi trống đồng nòng nọc (âm dương) của đại tộc Đông Sơn diễn tả *một loại* Việt dịch đồng nòng nọc hay *một khuôn mặt* Việt dịch đồng nòng nọc hoặc *một góc cạnh* Việt dịch đồng nòng nọc.

Trống đồng nòng nọc Đông Sơn là một bộ dịch đồng bằng hình tuyệt phẩm, một bảo vật của Việt Nam và nhân loại. Đây là bộ dịch nòng nọc vòng tròn-que bằng đồng diễn tả bằng hình ảnh duy nhất của nhân loại.

(5)

## DỊCH ĐỒNG CỔ LOA I

### NHÓM TRỐNG MẶT TRỜI THÁI DƯƠNG NHÁNH NỌC ÂM THÁI DƯƠNG.

Nguyễn Xuân Quang

Xin nhắc lại, *các vành ngoài biên trống* cho biết trống thuộc loại nào, diễn tả trọn vẹn giáo thuyết hay một giai đoạn nào của thuyết Vũ Trụ Tạo Sinh trong Vũ Trụ giáo và là trống biểu của họ, ngành, đại tộc, tộc nào ứng với thuyết vũ trụ tạo sinh cũng như là với truyền thuyết và cổ sử Việt.

Trong các bài trước trong **nhóm trống lửa thái dương có mặt trời 14 nọc tia sáng Tôn thế gian** nhánh **NỌC DƯƠNG THÁI DƯƠNG** diễn tả bằng các vành ở biên trống gồm **hai vành nọc mũi tên (mũi mác, răng cưa, răng sói) có một nghĩa thái dương** (một vành mũi mác là một dương sinh động, hai vành là hai dương, thái dương sinh động).



*Ba vành ngoài biên trống Ngọc Lũ I.*

Hai vành này kẹp giữa một hay hai vành mang nghĩa của ngành, đại tộc hay tộc ứng với khuôn mặt theo nòng nọc, âm dương của Vũ Trụ Tạo Sinh, Vũ Trụ giáo. Ví dụ:

-Trống đồng âm dương **Ngọc Lũ I**.

Trống âm dương **Ngọc Lũ I** là trống biểu của **nhánh nọc dương Càn Li** diễn tả trọn vẹn Vũ Trụ Tạo Sinh, Vũ Trụ giáo của ngành nọc dương thái dương qua sự lưỡng hợp đại (Thiên Tiên bát quái trống Ngọc Lũ I) và tiểu vũ trụ (Hậu Thiên bát quái trống Ngọc Lũ I) với khuôn mặt Li mang tính chủ vì là trống thế gian.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt, trống đồng âm dương Ngọc Lũ I là trống của nhánh Người Mặt Trời Viêm Việt Viêm Đế của chủng Người Vũ Trụ Bách Việt với Đại Tộc Xích Qui Kì Dương Vương mang tính chủ (xem trống này).

-Trống Sông Đà là trống biểu của **nhánh nọc dương thái dương Chấn- Đoài** với khuôn mặt Đoài mang tính chủ (xem trống này).

-Trống **Phú Xuyên** là trống biểu của **đại tộc thiếu dương Li** (Lửa đất thế gian Li Kì Việt) **ngành nọc dương thái dương**.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt là trống Kì Việt Kì Dương Vương của ngành nọc thái dương, mặt trời thái dương Viêm Đế (xem trống này).

-Trống **Miêu Môn I** là trống biểu của **nhánh nọc dương thái dương đại tộc thái âm Chấn thái dương**.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt đây là trống lưỡng hợp thú biểu Mang Lang của liên bang Văn Lang Hùng Vương với khuôn mặt Lang Việt mang tính chủ của đại tộc nọc thái âm Chấn Lạc Long Quân Lạc Việt ngành Thần Nông thái dương (xem trống này).

**Trống đồng nòng nọc âm dương Cổ Loa I cũng thuộc nhóm trống có mặt trời 14 nọc tia sáng Tốn lửa, thái dương nhưng mang tính nòng nọc, âm dương khác với các trống trên thấy rõ qua những vành ngoài biên trống.**



Hình mặt trống Cổ Loa I (nguồn:Phạm Huy Thông và các cộng tác viên).

Ở Trống đồng nòng nọc âm dương Cổ Loa I những vành ngoài biên trống gồm có hai vành ngoài cùng là hai vành đường rây hay hình các thanh thang đứng (hiện nay gọi là răng lược) diễn tả nọc âm thái dương.

Hai vành này kẹp ở giữa hai vành vòng tròn có chằm và chằm vòng tròn có tiếp tuyến vận hành giống như ở trống Nọc Lũ I.

### **Lưu Ý**

*Tôi tránh dùng từ **răng lược** vì thường đầu răng lược nhọn tức mang nhiều dương tính và hở một phía (phải hở thì mới chải được!). Ở đây các sọc đứng này **bằng đầu** giống chữ I hoa mang âm tính vì là nọc âm và hai bên đều bịt kín cả. Những nọc âm bằng đầu song song kín đầu này trông giống như các **đà ngang của đường rây** hay các **thanh thang**.*

*Cần phân biệt tính nòng nọc, âm dương của nọc mũi tên (mũi mác, răng cưa, răng sói) với nọc đường rây hay các thanh thang (răng lược). Nọc mũi tên (mũi mác, răng cưa, răng sói) do hai nọc que hợp lại tạo thành một mũi nhọn mang nhiều dương tính nên là **NOC DƯƠNG THÁI DƯƠNG**. Trong khi hai nọc bằng đầu II đường rây hay hình các thanh thang đứng (răng lược) song song mang âm tính nên là **NOC ÂM THÁI DƯƠNG**.*

*Cũng nên để ý là vành đường rây hay hình các thanh thang đứng (răng lược) có thể nhìn dưới nhiều góc cạnh như do một nọc que âm bằng đầu I (nọc âm), hai nọc que âm bằng đầu II (lửa, thái dương âm), ba nọc que âm bằng đầu III (Càn âm) ghép lại tạo thành. Đối ứng với nọc mũi tên (mũi mác, răng cưa, răng sói) do hai nọc dương ghép lại mang nghĩa nọc dương lửa, thái dương, ở đây ta chọn hai nọc que âm cho tương ứng để có nghĩa nọc âm lửa, thái dương.*

*Hai nhóm trống nọc dương thái dương và nọc âm thái dương chỉ khác nhau ở hai vành nọc mũi tên (mũi mác, răng cưa, răng sói) với vành đường rây hay hình các thanh thang đứng (răng lược) ở biên trống. Còn các vành kẹp giữa mang tính nòng nọc, âm dương của Vũ Trụ Tạo Sinh tùy theo mỗi trống giống nhau.*

Để vấn tắt, ở trống này tôi chỉ **chú tâm và nhấn mạnh vào những điểm khác biệt giữa hai nhóm trống Nọc Dương Thái Dương và Nọc Âm Thái Dương** còn những điểm giống nhau xin xem chi tiết ở trống đồng âm dương Ngọc Lũ I.

### **Tổng quát**

Trống đồng nòng nọc âm dương Cổ Loa I tìm thấy ở xã Cổ Loa I, huyện Đông Anh, Hà Nội. Hiện nay trống được giữ tại Sở Văn Hóa Hà Nội.

## 1. Mặt trống

Nhìn tổng thể, mặt trống đơn giản. Nhìn thoáng qua mặt trống, có cảm giác mát, lạnh nghiêng về phía nòng âm.

### *Cõi Trên, Thượng Thế*

Thượng Thế, theo nguyên tắc, là phần ở tâm trống biểu tượng cho cõi trên chiếu xuống tâm trống hay là phần cõi trên đập dẹp xuống để làm mặt trống.

Trống này có mặt trời 14 nọc tia sáng như trống đồng âm dương Ngọc Lũ I. Nhưng khác với trống Ngọc Lũ I là vòng tròn **vô hư vô** bao quanh đầu tia nọc ánh sáng mặt trời có **nét rất mỏng** mang dương tính. Hư vô này chuyển qua không gian dương trước. Trứng vũ trụ mặt trời-không gian bao quanh bởi hai vành trắng, trống không mang tính nòng âm Khôn dương. Như thế không gian mang nòng Khôn dương *túcthiếu âm*, nguyên thể của khí gió, trống **có một khuôn mặt thiếu âm khí gió Đồi mang tính chủ**.

Phần còn lại của Thượng Thế giống như ở trống đồng âm dương Ngọc Lũ I. Cũng có hình thái tứ tượng ở các khoảng không gian giữa các nọc tia sáng và có cả vùng tứ hành, có nghĩa là trống cũng có một khuôn mặt diễn tả trọn vẹn thuyết vũ trụ tạo sinh như trống Ngọc Lũ I.

### *Trung Thế*

#### 1. Vùng Đất

##### a. Miền đất dương

Khác với trống đồng âm dương Ngọc Lũ I, ở đây chỉ có vành sinh hoạt nhân sinh không có vành chim nông-mang hươu.

Nhìn tổng quát vành sinh hoạt nhân sinh cũng có các yếu tố giống như ở trống Ngọc Lũ I (người nhảy múa, nhà nọc, nhà nòng...) duy chỉ khác các chi tiết ứng với nòng nọc, âm dương của trống này.

##### b. Miền Đất Âm

##### Vành Cò Bay

Khác ở trống đồng âm dương Ngọc Lũ I có vành 18 cò bay và 18 chim đứng, ở đây chỉ có vành **16 con cò bay**, không có chim đứng.

### ***Bán viên âm.***

Trống Cổ Loa I diễn tả trọn vẹn thuyết vũ trụ tạo sinh như trống Ngọc Lũ I nên mặt trống có hai bán viên nòng và nọc đối ứng với nhau. Ta cũng dùng trống Ngọc Lũ I làm chuẩn để chia mặt trống chia ra làm hai bán viên bằng đường phân chia đi ngang qua sau lưng người cuối cùng của nhóm người nhảy múa và căn nhà nòng không gian.



*Bán viên âm trống Cổ Loa I.*

Ở nhóm trống nọc âm thái dương này, bán viên âm mang tính chủ.

Thượng thế đã nói ở trên, chỉ xin nói phần còn lại của mặt trống.

### ***Vành sinh hoạt nhân sinh***

Theo chiều dương, ngược chiều kim đồng hồ ta có:

### **Sáu Người Nhảy Múa**

Khác với trống đồng âm dương Ngọc Lũ I có hai nhóm 7 người và 6 người nhảy múa, ở đây **cả hai nhóm đều có 6 người nhảy múa** như thế hai nhóm đều mang âm tính thái dương (số 6 là số chẵn số âm, là số lão âm, âm thái dương) cho biết họ thuộc phía âm thái dương. Ở đây trên trống (có một nghĩa là nọc, đục, dương), họ thuộc phía nọc âm thái dương ăn khớp với hai vành đường rây hay hình các thanh thang đứng (răng lược) ở biên trống. Với sự lưỡng hợp tiểu vũ trụ Li Đoài của hai vành vòng tròn có chấm và chấm vòng tròn có tiếp tuyến ở biên trống, ta suy ra nhóm 6 người ở bán viên âm là đại tộc dương phía nòng âm có khuôn mặt Đoài vũ trụ mang tính trội còn nhóm 6 người nhảy múa ở bán viên dương là đại tộc dương phía nọc dương có khuôn mặt thiếu dương Li mang tính trội. Qua số 6 âm thái dương và vô hư không gian ở trên ta đã thấy đại tộc thiếu âm khí gió Đoài vũ trụ mang tính chủ. Điểm này cũng xác thực bằng những vành giới hạn là những vành có chấm nọc mang dương tính vì thế khuôn mặt thiếu âm (dương của âm, nòng) của trống nọc âm thái dương mang tính chủ.

Giống như ở trống đồng âm dương Ngọc Lũ I, ta suy ra ngay trong sáu người thì hai người dẫn đầu là đại biểu của hai đại tộc của mỗi nhánh và bốn người còn lại là đại biểu của bốn tộc ứng với tứ tượng.





*Nhóm 6 người nhảy múa.*

Hai người dẫn đầu tay trái đều cầm đồng có tua mang âm tính của nọc âm thái dương. Nhưng người dẫn đầu nhóm 6 người nhảy múa ở bán viên âm này cây đồng còn chừa phần đầu nhô cao mang dương tính và các tua nghiêng là đồng gió và *tay phải* cầm gậy biểu nọc mũi tên (mũi mác, răng cưa, răng sói) để nghiêng có một bên dài bên ngắn diễn tả thái dương của âm tức Đoàn vũ trụ. Người dẫn đầu Đoàn cho biết Đoàn mang tính chủ.

Trong khi người thứ hai đi sau tay phải cầm gậy nọc mũi tên có một nhánh thật dài diễn tả nước lửa Chấn. Như thế hai người dẫn đầu là đại biểu của hai tộc Đoàn vũ trụ và Chấn.

Ở bán viên này, bốn người đi sau trong nhóm cũng cầm các nhạc cụ. Người sau cùng cầm cái chuông mang âm tính hơn lệnh (ở bán viên bên kia), ứng với phía nọc âm Đoàn vũ trụ-Chấn.

Như thế bán viên âm này diễn tả nhánh Đoàn-Chấn với Đoàn mang tính chủ.

## **Dàn Trống**

Nhóm 6 người nhảy múa hướng về dàn trống.



*Dàn trống.*

**Dàn trống có 4 người đánh trống ở đây ở phía bên trái** của căn nhà nọc khác với ở trống Ngọc Lũ I, dàn trống nằm ở phía tay phải ngôi nhà. Tại sao? Phía trái là phía âm, như đã biết qua hai vành

thanh thang ngoài biên trống này mang tính nọc âm thái dương vì thế mà dàn trống ở bên tay trái ngôi nhà nọc mặt trời (trong khi trống Ngọc Lũ I mang tính nọc dương thái dương nên dàn trống ở bên tay phải nhà nọc, mặt trời). Những người đánh trống có tóc dài mang nhiều âm tính nghiêng về phía thái âm nước Chấn. **Trước dàn trống có cây nêu cò, phướn.** Cờ phướn biểu tượng cho gió Đoài. Dàn trống ở bán viên dương không có cây nêu phướn này.

### Nhà Nọc, Mặt Trời



*Nhà nọc ở bán viên âm.*

Cả hai nhà nọc mặt trời ở trống này trên nóc đều chỉ có một con chim (thay vì một và hai như trên trống Ngọc Lũ I). Một là số lẻ, số dương, chim lại quay về phía dương tay phải như thế cho thấy khuôn mặt dương thái dương mang tính chủ, nghĩa là khuôn mặt dương của âm hay thiếu âm khí gió Đoài vũ trụ của nhóm nọc âm thái dương mang tính chủ. Con chim ở đây cho thấy rõ là chim trĩ một trăm phần trăm vì có đuôi rất dài hình dải (nên chim trĩ còn gọi là chim dải cùi. Cùi là biến âm của *cuối* tức đuôi. Dải cùi có đuôi hình dải dây).

**Con chim trĩ có đuôi cuộn cong mọc nước** mang âm tính cũng cho biết là chim trĩ mang tính Chấn nước. Hai đầu mái nhà nhọn hình đầu chim có bờm tua gió Đoài. Căn nhà này thuộc phía nòng âm Đoài vũ trụ-Chấn. Ở góc dưới phải có một trống nằm ngang song song với mặt đất. Trống để lơ lửng trên không khí, cao lên khỏi mặt đất, mặt trống quay về bên tay phải, dương. Trống dương nằm ngang để trên không biểu tượng cho khí gió Đoài vũ trụ thế gian. Trống để ở góc bên phải dương cho thấy khuôn mặt khí gió Đoài vũ trụ mang tính trội.

Ở góc dưới trái có một người đánh trống hình trướng (mang tính sinh tạo) để trên hai cây trụ ghép lại thành trục diễn tả trống cây vũ trụ mang tính sinh tạo, tạo hóa đại vũ trụ và cũng có khuôn mặt diễn tả bầu không gian Khôn. Ta cũng thấy rõ trống ở vị trí Khôn 8 của ma phương 5/15. Người này quay mặt về phía tay trái âm cho biết trống sinh tạo ngành âm nòng Khôn âm có Chấn làm đại diện. Như thế căn nhà nọc mặt trời ở bán viên dương này là nhà của nhánh Đoài vũ trụ-Chấn sinh tạo với khuôn mặt Đoài vũ trụ mang tính trội.

## Cảnh Giã Chày Cối



*Nhóm giã chày cối.*

Cũng khác ở trống đồng âm dương Ngọc Lũ I cảnh giã chày cối ở đây ở *phía bên trái* của căn nhà nòng mang âm tính cho biết ở đây thuộc đại tộc nọc âm thái dương. Cảnh giã chày cối gồm có hai người giã cối. Một người trên mình có chữ viết nòng nọc vòng tròn-que vòng tròn có chấm có một nghĩa là dương, lửa (mặt trời Càn, Li).

Như thế cảnh giã chày cối này diễn tả phía nhánh dương Li-Càn lưỡng hợp với khuôn mặt Đoàn vũ trụ-Chấn của nhà nọc mặt trời. Chúng cho biết căn nhà nòng không gian ở bán viên này có khuôn mặt Li-Càn phía nòng âm. Gần đó có một người đang tế lễ trước mặt có hình một vật đựng trông như chiếc cốc có chân mang âm tính.

**Tổng cộng nhóm giã chày cối này có 3 người.**

## Nhà Nòng Không Gian

Khác ở trống đồng âm dương Ngọc Lũ I, nhà nòng không gian ở đây diễn tả đơn giản, dễ hiểu hơn. Nhà có mái vòm vũ trụ, vòm trời, hình chữ U mang tính âm thái dương. Trong nhà có một người dang hai tay ngang như đang tế lễ trong khi đang xông hơi ‘tắm mồ hôi’ vì dưới gầm nhà có lò lửa. Hình ảnh này làm gợi nhớ tới thổ dân Mỹ châu Lakota có hồ lửa trong lều tắm mồ hôi gọi là “lửa thiêng vĩnh cửu” (“sacred fire without end”). Đây là một nghi thức tế lễ tôn giáo. Hơi nóng, lửa dùng để tẩy uế, làm tinh khiết tâm hồn và thể xác con người (xem chương Ý Nghĩa Dấu, Hình, Biểu Tượng Trên Trống Đồng hay Trống Người Mặt Trời Bách Việt Ngọc Lũ I). Lò lửa dưới gầm nhà có hai cái sừng mang dương tính. Như thế căn nhà nòng này thuộc nhánh nọc dương Li-Càn lưỡng hợp với nhà nọc mặt trời Đoàn vũ trụ-Chấn.

## Vành Chấm-Vòng Tròn Có Tiếp Tuyến.

Khác ở trống đồng âm dương Ngọc Lũ I, kế tiếp phần còn lại ở đây chỉ có một vành chấm vòng tròn có tiếp tuyến (ở trống đồng âm dương Ngọc Lũ I có hai vành vì có thêm vành chim nông-mang hương). Chữ

nòng nọc vòng tròn-que vòng tròn có chám có nhiều nghĩa. Ở dạng nhất thể là nòng nọc (âm dương) nhất thể, trúng vũ trụ, thái cực. Theo duy dương là mặt trời, theo duy âm là không gian dương. Ở tầng tiểu vũ trụ, theo duy dương là chám nọc và vòng tròn tức thiếu âm nguyên thể của khí gió Đòai nguyên tạo và theo duy âm là vòng tròn chám tức thiếu dương nguyên thể của đất lửa Li nguyên tạo. Ở trống này có một khuôn mặt Đòai hay lưỡng hợp Đòai Li.

### ***Vành Cò bay.***

*Như đã nói ở trên, trống Cổ Loa I vành cò chỉ có 16 con cò bay.*



*Cò bay trên trống Cổ Loa I.*

Số 16 là số Khôn tầng 3 (0, 8, 16), theo duy dương (vì các vành giới hạn của trống là vành chám nọc sinh tạo) là dương của Khôn tức thiếu âm khí gió thì đây là những con cò gió thiếu âm. Điểm này ta cũng thấy rõ tên của con cò là chiếc bòm hình chữ V cong hình gió tạt. Bòm biểu tượng cho gió, chữ V cong là nọc mũi tên (mũi mác, răng cưa, răng sói) cong mang nghĩa dương, lửa mang tính âm. Bòm chữ V cong mang tính dương I ngành O âm tức thiếu âm IO gió. Ở cổ cò có chữ nọc que cong mang nghĩa nọc âm gió. Cánh cò hình thâm thàn bay trong gió và thân-đuôi hình điều gió

Mười sáu con cò cho thấy chúng là chim biểu của khuôn mặt khí gió Đòai mang tính chủ.

### ***Những Vành Ngoài Biên Trống***

Như đã nói ở trên khác với ở trống đồng âm dương Ngọc Lũ I có hai vành nọc dương thái dương nọc mũi tên (mũi mác, răng cưa, răng sói) ở đây có **hai vành nọc âm thái dương vành đường rầy hay hình các thanh thang** đứng (hiện gọi sai là răng lược). Đây là mấu chốt chính yếu để phân biệt hai khuôn mặt nọc dương và nọc âm thái dương của nhóm trống mặt trời lửa thái dương có mặt trời 14 nọc tia sáng.

### ***Bán Viên Dương.***

Ta suy ngay ra bán viên dương mang tính Li Càn. Ở nhóm trống nọc âm thái dương này, bán viên dương mang tính liệt, tính phụ.

Thấy rõ ngay tức khắc là trên mái ngói nhà nóc mặt trời có con chim trĩ đuôi dài **hơi cong lên** mang dương tính Li Càn của nhánh nóc âm thái dương trong khi ở bán viên âm, như đã biết, con chim trĩ này có đuôi con hình móc nước mang âm tính Đoài-Chấn.



*Bán viên dương.*

Theo chiều dương ngược với kim đồng hồ tức theo chiều mặt trời, theo thứ tự ta có:

### ***Vành nhân sinh***

#### **. Sáu Người Nhảy Múa.**

Ở bán viên dương này, cũng có 6 người nhảy múa giống như ở bán viên âm, khác với trống Ngọc Lũ I có 7 người. Cả hai nhóm người ở hai bán viên đều có 6 người với số 6 là Tồn, OII tức âm O thái dương II cho biết trống này thuộc nhánh nòng âm thái dương tức Đoài-Chấn.



*Nhóm 6 người nhảy múa.*

Ta cũng thấy rõ bốn người dẫn đầu của hai nhóm ở hai bán viên đều cầm đồng có tua cho thấy họ cùng nhánh nóc âm thái dương.

Hai người dẫn đầu của bán viên dương này tay trái cầm đồng có mũi đồng đặc mang dương tính trong khi hai người ở bán viên âm tay trái cầm đồng có mũi đồng “rỗng” mang âm tính. Đầu hai đồng đều nhô cao mang dương tính.

Người dẫn đầu nhóm ở bán viên dương này tay phải cầm gậy biểu hình nọc mũi tên (mũi mác, răng cưa, răng sói) có hai nhánh gần bằng nhau hình núi tháp nghiêng diễn tả Li âm. Trong khi người thứ hai đi sau hai tay đều cầm đồng. Chiếc đồng của người này phần cán ở trên dài hơn mang dương tính hơn ứng với Càn. Hai người dẫn đầu là đại biểu của hai tộc Li và Càn.

Bốn người đi sau trong nhóm cầm các nhạc cụ. Ở bán viên dương này người sau cùng cầm cái lệnh trong khi ở bán viên âm người này cầm chuông. Lệnh mang dương tính hơn chuông (*lệnh ông không bằng công bà*) rõ ràng cho thấy nhóm người nhảy múa ở bán viên dương này mang tính dương của phía nòng âm.

### **Dàn Trống**



*Dàn trống.*

Ở phía nhà nọc này các người đánh trống tóc ngắn (người cuối cùng búi tóc) mang dương tính ăn khớp với ngôi nhà nọc mang dương tính Li Càn (xem dưới) và KHÔNG có nêu cờ gió.

### **Nhà Nọc Mặt Trời**

Như đã nói ở trên, ở bán viên này, con chim có đuôi *hoi cong lên* mang ít âm tính diễn tả phía dương của nhánh nọc âm thái dương. Trên người chim có tên viết bằng chữ viết nòng nọc vòng tròn-que hình vòng tròn-chấm, theo duy dương có một nghĩa là mặt trời Càn và thiếu dương Li. Đây là bán viên dương Càn Li.



*Nhà nọc ở bán viên dương.*

Đầu nóc nhà có hình chim không rõ mặt chỉ thấy như có mũi sừng chĩa ba tức ba nọc lửa Càn cho biết nhà nọc phía dương.

Căn nhà này có bên góc dưới phải hình *một con thú bốn chân không có sừng* trông như *con heo* có con mắt dương vòng tròn có chấm. Con thú bốn chân sống trên mặt đất biểu tượng cõi thế gian thiếu dương Li. Tên con thú viết bằng chữ viết nòng nọc vòng tròn-que hình *chấm vòng tròn* ở thân con thú có một nghĩa là thiếu dương Li. Ta đã biết con hươu Li có sừng biểu tượng cho lửa đất dương. Ở đây con thú *không có sừng* trông giống như con heo mang âm tính (con heo mang nghĩa tiêu cực, âm tính thấy trong các tôn giáo như Hồi giáo, phim con heo), loài thú bốn chân sống trên mặt đất bùn dơ mang nghĩa biểu tượng cho Li phía nọc âm thái dương. Con thú nằm ở góc dưới bên phải tức phía dương ứng với số 6 trong ma phương 5/15.

4	9	2
3	5	7
8	1	6

*Ma phương 5/15.*

Số 6 nằm giữa số Li 5 và Càn 7. Theo duy âm, con thú ở vị trí 6 đi với Li 5 ở phía trái âm, nghĩa là có khuôn mặt Li 5 âm.

Con thú ở góc dưới phải cũng cho thấy Li mang tính chủ. Điểm này ăn khớp với khuôn mặt Đoàn vũ trụ mang tính chủ của trống theo dạng lưỡng hợp tiểu vũ trụ Đoàn-Li.

Ở góc bên trái, có người đánh trống cái hình trụ nằm ngang để trên trụ rất thấp biểu tượng đất Li thế gian.



Như thế căn nhà này của nhánh dương Li Càn.

### **Cảnh Giã Chày Cối**

Ở bán viên này hai người giã cối, một người tóc dài mang âm tính thuộc đại tộc Chấn còn người kia tóc hơi dài bay theo chiều gió mang dương tính thiếu âm Đoài.



*Nhóm giã chày cối và nhà nòng không gian.*

Một người đang té lễ trước mặt có một vật đựng hình cái đĩa (vật đựng biểu tượng cho nòng O) có hai đầu nhọn (thái dương) diễn tả nòng thái dương, nghiêng về phía nọc âm thái dương Chấn-Đoài vũ trụ.

Như thế cảnh giã chày cối này diễn tả phía nhánh âm Đoài vũ trụ Chấn lưỡng hợp với khuôn mặt Li-Càn của nhà nọc mặt trời. Chúng cho biết căn nhà nòng không gian ở bán viên này có khuôn mặt Đoài vũ trụ-Chấn.

### **Nhà Nòng Không Gian**

Giống như ở bán viên âm chi khác là lò lửa có hình quả bầu biểu tượng cho nòng âm Chấn-Đoài vũ trụ. Như thế căn nhà nòng này thuộc nhánh nòng âm Đoài vũ trụ-Chấn lưỡng hợp với nhà nọc mặt trời Li-Càn.

### **.Vành Chấm-Vòng Tròn Có Tiếp Tuyến.**

Giống như ở bán viên âm.

### **.Vành cò bay**



giống như ở bán viên âm.

*.Những vành ngoài biên.*

Giống như ở bán viên âm.

## 2. Vùng Nước.

Tôi dừng giải độc ở đây vì chỉ nói tới dịch trên mặt trống.

*Tóm tắt về mặt trống.*

Như thế mặt trống cho thấy trống đồng nòng nọc âm dương Cổ Loa I là trống thuộc nhóm mặt trời lửa thái dương 14 nọc tia sáng như trống đồng âm dương Ngọc Lũ I nhưng **thuộc đại tộc mặt trời nọc âm thái dương có khuôn mặt chủ là thiếu âm Đoài vũ trụ.**

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt là trống mặt trời êm dịu An Dương Vương Âu-Lạc. Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt, ta thấy ăn khớp trăm phần trăm: Cổ Loa là kinh đô của An Dương Vương và trống Cổ Loa I là trống An Dương Vương.

## DỊCH ĐỒNG CỔ LOA I.

Ta đã thấy các loại dịch trên trống trong nhóm cổ nhất, tinh tế, mỹ thuật nhất và diễn tả trọn vẹn nhất thuyết vũ trụ tạo sinh là trống Ngọc Lũ I của nhóm trống lửa thái dương có mặt trời 14 nọc tia sáng nhánh NỌC DƯƠNG THÁI DƯƠNG có **hai vành nọc mũi mác** (mũi tên, răng cưa, răng sói) có nghĩa là nọc thái dương sinh động. Trống Cổ Loa I cũng là một trống của nhóm lửa thái dương có mặt trời 14 nọc tia sáng diễn tả vũ trụ tạo sinh trọn vẹn nhất, có trang trí gần cận trống Ngọc Lũ I nên hiển nhiên cũng có dịch đồng. Bất buộc. Bất buộc. Và bất buộc. Dịch này cũng có một khuôn mặt mang tính sinh tạo hóa, tức một thứ Tiên Thiên bát quái Việt dịch và một khuôn mặt Hậu Thiên bát quái như trống Ngọc Lũ I.

*Cách Chọn Các Quẻ Ba Vạch (trigrams)*

-Ở dịch **Tiên Thiên**, vì các cặp quẻ ba vạch **hôn phối dạng vợ chồng** và nếu mặt trống có hai bán viên đối ứng nòng nọc (âm dương) trọn vẹn với nhau, ta **chọn những các quẻ ba vạch ứng với tứ tượng dương ở bán viên dương và các quẻ ba vạch ứng với tứ tượng âm bán viên âm.**

-Ở dịch Hậu Thiên có sự **hôn phối hỗn hợp** tương đồng ruột thịt cha-con trai, mẹ-con gái và vợ chồng. Hai cặp chủ chốt trong Hậu Thiên là cặp Đoài-Chấn theo con trai với cha (Hùng Vương Đoài với Chấn

Lạc Long Quân) và cặp Cấn-Tốn theo con gái với mẹ (Hoàng Hậu Hùng Vương Cấn với Âu Cơ Tốn). Ta thấy rõ Hậu Thiên nghiêng về phía nòng âm Khôn Đoài Chấn nên ta chọn các **cặp mang âm tính là Đoài Chấn và Cấn-Tốn tức theo hôn phối con trai-cha và con gái-mẹ ở bán viên âm**, còn các **cặp Li-Khảm, Càn-Khôn theo hôn phối chồng vợ, ta có thể chọn ở cả hai bán viên dương và âm.**

Một điểm nữa cần lưu tâm là chỉ có một điểm khác biệt quan trọng về nòng nọc (âm dương) là trống Cổ Loa I thuộc nhánh NỘC ÂM THÁI DƯƠNG có **hai vành thanh thang** hay đường rầy mang nghĩa nọc âm thái dương ở biên trống, do đó ta suy ra dịch Cổ Loa I là dịch mang tính nọc âm thái dương tức phía Chấn Đoài.

### **Tiên Thiên Bát Quái Cổ Loa I.**

#### ***Tứ Tượng Dương.***

Vì trống có khuôn mặt nọc âm thái dương nên ta phải chọn *tứ tượng dương* ở bán viên âm Đoài-Chấn.

Vì Đoài mang tính chủ nên ta để quẻ ba vạch (trigram) Đoài lên trên hết.

. Đoài

Ta có hai số 3 Đoài là 3 người ở trong nhà nọc, mặt trời và 3 người ở nhóm già chầy cối.



*3 người trong căn nhà nọc, mặt trời ở bán viên dương.*

Như đã nói ở trên, trong căn nhà nọc có một chiếc trống để nằm ngang lơ lửng trên trời ở phía bên phải dương biểu tượng gió Đoài vũ trụ nên ba người trong nhà này mang tính Đoài. Ta chọn số 3 người này là quẻ ba vạch Đoài. Còn nhóm ba người già chầy cối bên ngôi nhà nòng mang âm tính ta dùng trong Hậu Thiên bát quái (xem dưới).

**Số 3 (tầng 1) 3 người trong nhà nọc, mặt trời là quẻ ba vạch Đoài.**

.Chấn

Tiếp đến là Chấn vì trống này thuộc nhánh nọc âm Đoài-Chấn thái dương.

Ta cũng có hai số 1 Chấn là 1 chim trĩ trên nóc nhà nọc, mặt trời ở bán viên âm có Đoài mang tính chủ này và

1 người trong nhà nòng không gian. Như đã biết, con trĩ này đuôi cuộn lại thành hình móc nước Chấn ở bán viên dương,



*Chim trĩ đuôi cuộn hình móc nước Chấn ở bán viên dương.*

như thế ta chọn Chấn 1 con chim trĩ này làm quẻ ba vạch Chấn. Còn Chấn 1 người trong nhà nòng mang âm tính dành để lại cho Hậu Thiên bát quái.

**Số 1 Chấn (tầng 1) chim trĩ Chấn là quẻ ba vạch Chấn.**

.Li

Quẻ ba vạch Li để trước Càn vì Li mang tính chủ ở bán viên dương lưỡng hợp với Đoài mang tính chủ ở bán viên âm.

Ở bán viên Đoài IOO, thái dương II của phía O âm này, dàn trống gồm 4 người đánh trống và một cột nêu phướn.



*Dàn trống ở bán viên âm Đoài mang tính chủ.*

Trống có một nghĩa là đục (gà trống), nọc (heo nọc), cọc (cọc). Bốn trống là bốn nọc. Hán Việt cổ là trống có một nghĩa là cây cột, nọc. Cổ (neck) là một thứ cột nối dài của cột sống dùng cắm đầu vào thân người. Trống nguyên thủy là trống gỗ làm từ một khúc cây thiêng liêng. Trống có khuôn mặt sinh tạo hoàn tất là cây vũ trụ (trống Đông Sơn là trống Cây Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang VI hay Heger I). Rõ ràng bốn trống là bốn cây, bốn nọc, bốn cột. Nêu phước coi như là một cột cờ tức là một nọc, cột thứ 5. Như thế dàn trống ở bán viên Đoài IIO, thái dương II của phía O âm coi như tổng cộng là 5 nọc. Đây chính là lý do giải thích tại sao ở bán viên dương không có thêm cọc nêu này, chỉ mang nghĩa thuần túy là số 4, Cấn). Trường hợp này giống trên trống Hoàng Hạ trên dàn trống có thêm hình chim bồ nông ở bán viên dương mang nghĩa 5 Li trong khi ở bán viên âm không có. Ở trống Cổ Loa I này có khuôn mặt nọc âm thái dương nên dùng cây nêu cờ, cột cờ liên hệ với gió dương, một khuôn mặt thái dương II của nòng O âm tức IIO, Đoài vũ trụ khí gió, một khuôn mặt của nhánh nọc âm thái dương. Như đã biết, cột phước cờ ăn khớp trăm phần trăm với gió Đoài, khuôn mặt chủ của trống này.

Ta có:

**Số 5 dàn trống gồm 4 người đánh trống (hay 4 trống) với nêu cột phước là que ba vạch Li.**

.Càn

Mặt trời có 14 nọc tia sáng, mỗi bán viên có 7 nọc tia sáng.

**Số 7 là số Càn (tầng 1) là que ba vạch Càn.**

Như thế ta có tứ tượng dương ở bán viên âm mang tính chủ.

***Tứ Tượng Âm.***

Ngược lại ta chọn các que ba vạch (trigrams) âm ở bán viên dương mang tính thứ yếu.

.Cấn

Cấn bắt cặp với Đoài theo hôn phối vợ chồng (Hoàng Hậu Cấn Hùng Vương với Hùng Vương).

Như đã nói ở trên, dàn trống 4 người đánh trống ở bán viên dương không có thêm nêu phước mang nghĩa thuần túy là 4 Cấn.



*Dàn trống 4 người đánh trống ở bán viên dương không có nêu phươn.*

**Số 4 người dàn trống là quẻ ba vạch Cấn.**

.Tốn

6 người nhảy múa với số 6 là số Tốn.

**Số 6 người nhảy múa là quẻ ba vạch Tốn.**

.Khảm

Trong nhà nọc mặt trời ở bán viên dương Li-Càn này ta có 2 loài vật là chim trĩ và con heo.



*Nhà nọc Li-Càn có chim trĩ Li đuôi thẳng và heo Li âm.*

Như đã biết, con chim trĩ này có đuôi dài, thẳng đầu không cuộn lại mang tính nọc lửa Li-Càn cho biết căn nhà này là nhà nọc mặt trời Li Càn với Li mang tính chủ (Li mang tính chủ này ở bán viên dương hôn phối với Đoài mang tính chủ ở bán viên âm theo lưỡng hợp tiểu vũ trụ). Như thế con trĩ mang tính Li. Con heo, như đã biết, là con thú bốn chân sống trên mặt đất bùn dơ mang tính Li đất âm. Như thế hai con vật đều mang tính Li, hôn phối với số 2 là số Khảm. Ta có 2 con vật trĩ Li và heo Li diễn tả quẻ ba vạch Khảm.

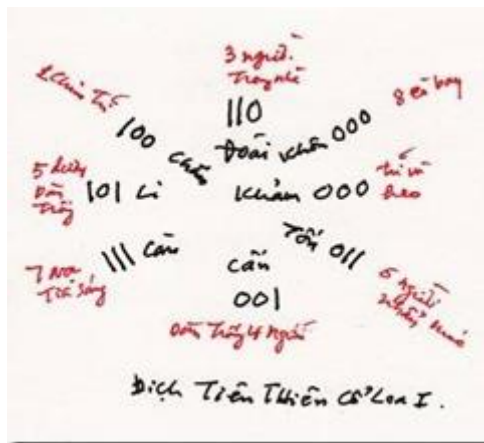
**Số 2 trĩ-heo là quẻ ba vạch Khảm.**

.Khôn

### 8 cò bay với số 8 là số Khôn.

Như vậy ta có tứ tượng âm ở bán viên dương Li Càn mang tính phụ.

Tứ tượng dương giao tác với tứ tượng âm, ta có 8 tượng hay 8 quẻ ba vạch. Ta có một dịch đồ dạng Tiên Thiên bát quái. Ta có Tiên Thiên bát quái Cổ Loa I.



Dịch đồ Tiên Thiên bát quái Cổ Loa I.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt, nếu nhìn dưới diện sinh tạo thế gian đội lột tạo hóa, bọc trứng thế gian Hùng Lang đội lột bọc trứng tạo hóa Thần Nông-Viêm Đế, ta có một loại dịch sử truyền thuyết Việt. Nếu nhìn dưới lăng kính thế gian, lịch sử thì ta có một thứ dịch Hùng Vương lịch sử. Đây là dịch Hùng Vương Lạc Việt-Kì Việt. Hùng Vương sinh ra hai nhánh Hùng Lạc Chấn và Hùng Kỳ Li.

Còn Càn coi như là một khuôn mặt biểu trưng mà thôi.

### Hậu Thiên Bát Quái Cổ Loa I.

Như đã biết, trong dịch Hậu Thiên ta có sự hôn phối tương giao hỗn hợp theo con trai Đòai-cha Chấn (Hùng Vương-Lạc Long Quân), con gái Cấn với mẹ Tốn (Hoàng Hậu Hùng Vương với mẹ Âu Cơ) và theo hỗn hợp vợ chồng Li với Khâm (Li Kì Dương Vương với Long Nữ Khâm) và Càn với Khôn (Viêm Đế Càn với Vụ Tiên Khôn).

Như đã nói ở trên, các cặp tương giao con trai-cha, con gái-mẹ trong Hậu Thiên mang âm tính, ta chọn ở bán viên âm. Cặp Đòai Chấn và Cấn Tốn là hai cặp chủ chốt nên ta xếp Đòai-Chấn lên trên hết tiếp sau là cặp Cấn-Tốn.

.Đoài

Ở bán viên âm, bên nhà nòng âm không gian, ta có nhóm già chầy cối 3 người.

**Số 3 người ở nhóm già chầy cối là quẻ ba vạch Đoài.**

.Chấn

Trong nhà nòng không gian có 1 người đứng.

**Số 1 người đứng trong nhà nòng, không gian là quẻ ba vạch Chấn.**

.Cấn

4 người đánh trống ở bán viên âm không có thêm cột nêu phước mang nghĩa thuần túy Cấn 4.

**Số 4 người đánh trống là quẻ ba vạch Cấn.**

.Tốn

6 người nhảy múa ở bán viên âm với số 6 là số Tốn.

**Số 6 người nhảy múa là quẻ ba vạch Tốn.**

Còn lại hai cặp Li-Khảm và Càn-Khôn hôn phối theo vợ chồng nòng nọc (âm dương) đối ứng, ta có thể lấy ở cả hai bán viên mang tính nòng nọc (âm dương) đối ứng với nhau.

.Li

Như đã nói ở trên, dàn trống 4 người và nọc nêu ở bán viên dương diễn tả 5 Li.

**Số 5 nọc dàn trống có nêu phước diễn tả Li.**

-Khảm

Như đã nói ở trên, 2 chim trĩ và heo là số Khảm 2.

**Số 2 chim trĩ-heo diễn tả quẻ ba vạch Khảm.**

.Càn

7 nọc tia sáng mặt trời với số 7 là số Càn.

**Số 7 nọc tia sáng mặt trời là quả ba vạch Càn.**

.Khôn

8 cò bay với số 8 là số Khôn.

Số 8 cò bay là quả ba vạch Khôn.

**Như thế ta có một Hậu Thiên bát quái Cổ Loa I.**



## Kết Luận

Ta thấy rất rõ, vì cùng nhóm trống nọc thái dương có mặt trời 14 nọc thái dương với trống Ngọc Lũ I và cũng diễn tả trọn vẹn thuyết vũ trụ tạo sinh nên cũng giống như ở trống Ngọc Lũ I, trống Cổ Loa I có một thứ dịch loại Tiên Thiên bát quái Cổ Loa I ăn khớp với một loại dịch Tiên Thiên Sư Truyền Thuyết Việt và cũng có một Hậu Thiên bát quái Cổ Loa I của một đại tộc (ở đây là đại tộc Đoàn mang tính chủ). Tuy nhiên dịch này mang tính **nọc âm thái dương Đoàn Chấn với Đoàn mang tính chủ** trong khi ở trống Ngọc Lũ I, dịch mang tính nọc dương thái dương Càn-Li với Li mang tính chủ. **Hai trống Ngọc Lũ I và Cổ Loa I diễn tả hai loại dịch nòng nọc (âm dương) đối ngược của nhóm trống lửa thái dương mặt trời 14 nọc tia sáng nhánh nọc dương và nọc âm ngành thái dương.** Trong bảo tàng viện nên để hai trống này sòng đôi với nhau ở ngành nọc thái dương. Trống Ngọc Lũ I để bên phải và trống Cổ Loa I để bên trái. Đây là một cặp trống quý nhất của nhánh nọc thái dương. Điểm này cho thấy rõ trong cùng một nhóm trống có mặt trời với số nọc ánh sáng như nhau nhưng mỗi trống có thể diễn tả một loại dịch khác nhau tùy vào tính nòng nọc (âm dương). Điểm này cũng giải thích tại sao những trống đồng có mặt trời cùng số nọc tia sáng như nhau nhưng lại được diễn tả khác nhau và ngược



lại ta thấy có rất nhiều trống khác nhau về hình dạng lẫn nội dung lại có mặt trời cùng số nọc tia sáng như nhau.

Tóm lại trống Cổ Loa I có một thứ dịch Tiên Thiên Cổ Loa I Đòai Chấn nọc âm thái dương và một Hậu Thiên bát quái Cổ Loa I Đòai.

(6)

## **DỊCH ĐỒNG SÔNG ĐÀ.**

### **NHÓM TRỐNG MẶT TRỜI THÁI DƯƠNG NHÁNH NOC DƯƠNG THÁI DƯƠNG**

**Nguyễn Xuân Quang**

**Trống Sông Đà cùng nhóm trống lửa thái dương Càn có mặt trời 14 nọc tia sáng thuộc nhánh nọc dương thái dương vì có sự hiện diện của hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có một nghĩa là nọc thái dương giống như trống Ngọc Lũ I. Nhưng trống Sông Đà khác trống Cổ Loa I, mặc dù cũng có mặt trời 14 nọc tia sáng nhưng trống Cổ Loa I thuộc nhánh nọc âm thái dương vì có hai vành nọc thanh thang hay đường rầy ở ngoài biên trống. Tuy nhiên trống Ngọc Lũ I và trống Sông Đà dù cùng ở một nhánh nọc dương thái dương nhưng có những chi tiết nòng nọc (âm dương) và diễn tả khác nhau. Do đó ta suy ra ngay dịch đồng Sông Đà khác với dịch đồng Ngọc Lũ I. Tôi chỉ xin chuyên chú đến những điểm khác biệt này**

#### **Tổng quát**

Trống Sông Đà còn được gọi là trống Moulié lấy được từ nhà một người vợ góa của một viên quan lang Mường vùng sông Đà, tỉnh Hòa Bình (ngày nay là Hà Sơn Bình). Năm 1889 được đem đi trưng bày tại cuộc đấu xảo quốc tế ở Paris, sau đó trống mất tích luôn, không trở về nước nữa. Hiện nay trống được trưng bày tại Viện Bảo Tàng Guimet, Paris.

Tác giả Nguyễn Văn Huyền cho biết vì không được quan sát trực tiếp hiện vật thật nên dựa vào tài liệu và ảnh vẽ của F. Heger để mô tả trống nên tôi dùng cả hình trong quyển Dong Son Drums in Viet Nam của nhóm Phạm Huy Thông. Tôi đã tìm đến viện bảo tàng Guimet để quan sát tận mắt trống này.



*Tác giả và trống Sông Đà tại Bảo tàng Viện Guimet, Paris, Pháp*

*(ảnh Michelle Mai Nguyễn).*



*Mặt trống Sông Đà (ảnh của tác giả).*

## **MẶT TRỐNG**

Nhìn tổng thể, mặt trống “**âm âm**” vì vừa có các yếu tố âm vừa có yếu tố dương trên mặt trống. Yếu tố âm như vỏ không gian hay vỏ Trứng Vũ Trụ là *vành trống không* mang âm tính nòng Khôn. Yếu tố dương như các vành giới hạn là vành có chấm nọc và hai vành nọc mũi tên (mũi mác, răng cưa, răng sói) ở biên trống.

Tính âm âm này cho biết trống có một khuôn mặt là trống biểu của đại tộc **Khôn dương tức thiếu âm, Đoài mang tính chủ** thuộc ngành nọc dương thái dương.

*Thượng Thế.*



*Thượng thế của trống Sông Đà.  
(nguồn: Phạm Huy Thông và các cộng tác viên).*

## A. Thượng Thế.

Tâm trống ở đây có vỏ hư vô là vòng tròn bao quanh đầu tia nọc ánh sáng mặt trời. Vỏ không gian rất **nhỏ nét** mang dương tính và bao bọc bởi **vành trống không** cho biết hư vô chuyển qua không gian dương khí trước, khuôn mặt gió dương **Đoài mang tính chủ**.

Cõi trên Thượng Thế chia ra bốn tầng: vô cực, thái cực, lưỡng nghi, tứ tượng/tứ hành.

### a. Vô Cực

Như vừa nói ở trên vòng tròn bao quanh đầu tia sáng là vỏ hư vô, vỏ không gian diễn tả bằng **vòng tròn nhỏ nét mang dương tính và vành trống không mang tính âm** diễn tả hư vô, không gian nguyên thể ngã về Khôn dương thiếu âm khí gió trước. Vì thế Khôn dương khí gió Đoài vũ trụ mang tính chủ.

### b. Thái Cực, Bọc Trứng Vũ Trụ.

Gồm mặt trời và không gian còn ở dạng nhất thể.

### c. Lưỡng nghi:

-Cực dương:

Mặt trời thuộc họ mặt trời rạng ngời, ngành nọc chói chang, đại tộc thái dương. Mặt trời có khối lửa cầu gai chói chang và nọc tia sáng thuộc nhóm nọc mũi tên (mũi mác, răng cưa, răng sói) là mặt trời nọc thái dương. Những **nọc tia sáng mũi tên** ở đây có **cạnh hơi cong mang chút âm tính** nhưng vẫn **sắc, nhọn** mang tính nọc dương thái dương mang âm tính của phía nòng Khôn thái dương Đoài-Chân diễn tả bằng những đoạn sóng hình thoi và sóng vuông góc ở biên trống (xem dưới). Nọc tia sáng có cạnh hơi cong mang chút âm tính tức thiếu âm cũng cho biết trống có **khuôn mặt Đoài vũ trụ mang tính trội**.

*Như đã nói ở trên trống Sông Đà có mặt trời có 14 nọc tia sáng thuộc nhóm trống lửa thái dương có mặt trời 14 nọc tia sáng ngành nọc dương thái dương như trống Ngọc Lũ I.*

-Cực âm:

.Không gian

Cực âm là không gian chứa mặt trời. Như đã nói vỏ không gian (cùng chung với vỏ Trứng Vũ Trụ) ở đây là một **vòng tròn trống không** với khuôn mặt thiếu âm mang tính chủ.

Bản chất không gian thường được diễn tả bởi các hình thái ở các khoảng không gian giữa các tia sáng. Ở đây khoảng không gian có **hình thái tứ tượng** (hiện nay gọi làm là họa tiết lông công) giống như ở trống đồng âm dương Ngọc Lũ I (Giải Đọc Trống Đồng Nòng Nọc, Âm Dương Đông Nam Á).

Hình thái tứ tượng này cho biết không gian mặt trời mang tính sinh tạo lưỡng hợp hai ngành nòng nọc, âm dương diễn tả trọn vẹn thuyết vũ trụ tạo sinh.

### c- Những Vành Sinh Tạo

Trống có những vành sinh tạo ứng với tứ hành giống hệt như ở trống đồng âm dương Ngọc Lũ I.

Tổng quát ở cõi trên, trống Sông Đà có mặt trời 14 nọc tia sáng và khoảng không gian giữa tia sáng có hình thái tứ tượng và các vành tứ hành giống như ở trống Ngọc Lũ I diễn tả thuyết vũ trụ tạo sinh trọn vẹn. Như thế ta suy ra trống Sông Đà giống như trống Ngọc Lũ I cũng có một loại dịch Tiên Thiên nào đó. Trống Sông Đà chỉ khác ở chỗ là vô hư vô/không gian là một vành trống không cho biết không gian mang dương tính khí giới Đoài mang tính chủ.

### B. Trung Thế.

Trung Thế là cõi giữa nhân thế gồm có vùng đất và vùng nước. Vùng đất là phần còn lại của mặt trống sau khi trừ đi vùng thượng thế ở tâm trống và vùng nước là tang trống.

#### 1. Vùng Đất.

Vùng đất chia ra là hai miền đất dương nằm sát mặt trời và miền đất âm nằm ngoài biên trống sát vùng nước tang trống gồm:

.Vành sinh hoạt nhân sinh.

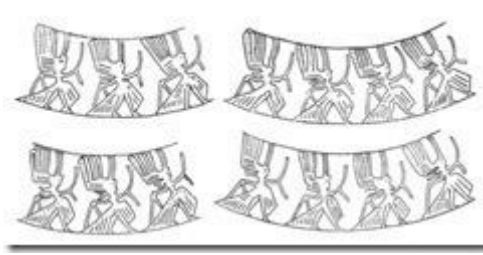
Trống này có mặt trời 14 nọc tia sáng là trống thể gian nên có vành chủ chốt nằm gần phía mặt trời là vành diễn tả cảnh sinh hoạt nhân sinh của người mặt trời (Bách Việt).

Cảnh sinh hoạt nhân sinh ở **vành số 6**.

Số 6 là số Tôn, là số âm thái dương cho thấy những người này có khuôn mặt thái dương II của phía nòng O mang tính chủ tức khuôn mặt Đoài IIO (Đoài OII).

Người ở trống này cũng là những người chim-mặt trời nhảy múa tương tự như ở trống Ngọc Lũ I. Tuy nhiên có những chi tiết khác nhau như:

Người mặt trời ở đây chia ra làm **bốn nhóm**: hai nhóm 3 người và hai nhóm 4 người,



*Người nhảy múa trên trống Sông Đà (nguồn: Nguyễn Văn Huyền).*

*Trang phục đầu của người trên trống Sông Đà có phần sừng phía trước cong mang âm tính của nhánh Chấn Đoài, trong khi ở người trên trống trống Ngọc Lũ I thẳng đứng có góc cạnh mang dương tính của nhánh Càn Li.*

trong khi ở trống đồng âm dương Ngọc Lũ I có hai nhóm 6 và 7 người.

Dĩ nhiên những người nhảy múa này cũng mang đủ ý nghĩa vũ trụ luận như ở trống Ngọc Lũ I.

Người trên trống Sông Đà hóa trang thành người mặt trời-chim cũng giống như ở trống Ngọc Lũ I, tuy nhiên **trang phục đầu có nhiều nét cong mang âm tính và phần sừng phía trước cũng cong mang tính âm thái dương cho biết họ thuộc nhánh nọc thái dương phía âm** khác với trang phục đầu có nhiều nét thẳng, có góc cạnh và phần sừng thẳng đứng mang dương tính nọc thái dương phía dương của những người ở trống Ngọc Lũ I (xem thêm chi tiết ở bài viết trống Ngọc Lũ I).

.Nhà

Cũng như trống đồng âm dương Ngọc Lũ I, nhà trên trống Sông Đà cũng có hai loại nhà mang tính nòng nọc, âm dương: nhà nọc, dương, mặt trời và nhà nòng, âm, không gian (xem thêm chương Ý Nghĩa Hình Nhà Trên Trống Đồng trong Giải Đọc Trống Đồng Nòng Nọc, Âm Dương Đông Nam Á).

.Nhà Nọc Mặt Trời.

Giống như ở trống ngọc Lũ I mặt trống có hai ngôi nhà nọc mặt trời đầu mái nhọn nhưng khác chi tiết nòng nọc (âm dương) như con chim trĩ trên nóc nhà ở trống này quay về phía tay trái thay vì quay về phía tay phải như ở trên trống Ngọc Lũ I (xem dưới). Chim quay về phía tay trái cho biết nhà của phía nòng âm thái dương Đoài Chấn, trong khi ở trống ngọc lũ I, chim quay về phía tay phải, dương cho biết nhà thuộc phía nọc thái dương Li Càn.



*Nhà nọc mặt trời và dàn trống ở bên trái trên trống Sông Đà.*

*./Dàn trống*

Giống trống trống Ngọc Lũ I ở đây cũng có hai dàn trống nhưng khác trống ngọc Lũ I là **dàn trống ở bên trái nhà nọc mặt trời**. Dàn trống ở bên trái nhà nọc cho biết nhà nọc thuộc phía nòng âm thái dương Đoài Chấn.

*./Nhà Nòng Không Gian*

Giống như ở trống Ngọc Lũ I, mặt trống cũng có hai ngôi nhà nòng không gian mái vòm nhưng khác hình dạng và chi tiết nòng nọc (âm dương) như có **6 chân cột** thay vì 4 chân như ở trống Ngọc Lũ I (xem dưới). Số 6 là số Tôn hôn phối với Đoài và cả với Chấn (Tôn đi với Chấn trong Tiên Thiên Bát Quái) cho biết hai ngôi nhà nọc là nhà Đoài và nhà Chấn.

*./Cảnh già chày cối.*

Khác trống Ngọc Lũ I, mặt trống **chỉ có một cảnh già chày cối và lại ở bên phải một ngôi nhà nọc mặt trời** (xem dưới).



*Cảnh già chày cối ở sát bên trái một nhà nọc mặt trời.*

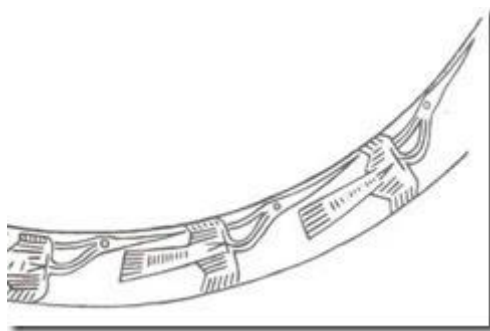
*./Vành Châm-Vòng Tròn Tiếp Tuyên.*

Khác với vành chim thú ở trống Ngọc Lũ I, vành số 7 là vành chữ nòng nọc vòng tròn-que hình **chấm-vòng tròn có tiếp tuyến**. Chữ chấm vòng tròn có nhiều nghĩa, ở cõi thế gian tiêu vũ trụ, theo phía âm có nghĩa là thiếu âm, nguyên thể của gió Đoài, theo phía dương, có nghĩa là thiếu dương nguyên thể của đất dương Li. Như đã biết, ở đây trống có khuôn mặt Đoài mang tính chủ, vậy vành này có một nghĩa mang tính chủ là Đoài. Còn tiếp tuyến diễn tả chuyển hành, vận hành, sinh động.

Tóm lại vành này cũng cho biết trống có khuôn mặt Đoài vũ trụ khí gió mang tính chủ.

#### .Vành Cò

Vành này có 18 con cò gồm 16 con bay và hai con đứng. Đây là cách diễn tả “cọc cạch” khác biệt so với các trống khác. Trên các trống đồng ta thường thấy hoặc tất cả toàn là chim bay hoặc tất cả toàn là chim đứng. Người làm trống này đã làm sai hay có một ẩn ý gì?



*Hình cò bay trên trống Sông Đà (nguồn: Nguyễn Văn Huyền).*

#### .Những cò bay.

Cò có mỏ thẳng, to, nhọn, không dài lắm mang dương tính, lửa. Có con mắt dương một vòng tròn-chấm. Bờm hình nọc lửa hơi cong của nhánh âm, có con trong mỏ có dấu hay chữ nọc que có nghĩa tổng quát là nọc, lửa (như thấy ở con đầu tiên ở ba con cò này). Nhưng điểm mấu chốt là **tên cò**. Ở giữa hai cánh có viết tên cò bằng chữ **nọc mũi tên** (mũi mác, răng cưa, răng sói) (>) cho biết cò có một khuôn mặt lửa vũ trụ thái dương Càn (giống chữ Càn nọc mũi tên ở khoảng không gian giữa tia sáng có hình thái tứ tượng ở trống đồng âm dương Ngọc Lũ I đã thấy ở trên).

Rõ như hai năm là mười các con cò bay là cò Càn của nhánh âm ngành nọc thái dương. Càn thái dương âm tương đương với Đoài IIO là thái dương của âm.

#### .Hai con cò đứng



### *Hai con cò đứng.*

Yếu tố chủ chốt là cò **đứng trên mặt đất** cho biết ngay là cò đất Li và **số 2 là số Khâm hôn phối với Li**. Đi vào chi tiết ta cũng thấy cò có mỏ ngắn và cong hơn cò bay Càn mang âm tính tức âm của dương, tức thiếu dương Li. Cò cũng có con mắt dương một vòng tròn-chấm có một nghĩa là Li. Bờm con thứ hai hình búa rìu có một biểu tượng cho đất Li. Tên của cò viết ở cổ bằng chữ viết **chữ nọc que** có một nghĩa là lửa núi trụ thể gian Li.

Trong mỏ một con có đánh dấu nọc que để nhấn mạnh thêm tính nọc lửa núi trụ thể gian Li.

Như thế hai con cò đứng là hai con cò đất, cò đá, cò Li.

Tóm lại vành cò diễn tả hai khuôn mặt Càn-Li. 16 cò bay Càn hôn phối với Chấn theo lưỡng hợp đại vũ trụ thái dương Càn với thái âm Chấn ngành nọc thái dương và 2 con cò đứng trên đất là cò đất Li hôn phối với Đoài theo lưỡng hợp tiểu vũ trụ thiếu dương Li với thiếu âm Đoài vũ trụ.

Ta cũng thấy 16 con cò bay với số 16 là số Khôn 000 thể gian tầng 3 (0, 8, 16) có một khuôn mặt Nàng O nước thái âm OO, có Chấn IOO là Chàng I Nước thái âm OO làm đại diện. Hai cò đứng với số 2 là số Khâm OIO tức Nàng O thiếu âm IO, có Đoài IIO là Chàng I thiếu âm IO làm đại diện. Như thế vành 2 chim đứng và 16 cò bay diễn tả hai khuôn mặt Đoài-Chấn của nhánh nòng âm Khôn của trống. Do đó ta thấy tác giả có chủ đích dùng hai con cò đứng chứ không phải là làm sai.

### *.Các Vành Chữ Viết Nòng Nọc Vòng Tròn-que ở Biên Trống.*



*Ba vành ngoài biên ở mặt trống Sông Đà (nguồn: Phạm Huy Thông và các cộng tác viên).*

Ngoài biên trống có ba vành chữ viết nòng nọc vòng tròn-que ('hoa văn') gồm hai vành ở ngoài hình nọc mũi tên (mũi mác, răng cưa, răng sói) có một nghĩa là thái dương giống như ở trống Ngọc Lũ I. Tuy nhiên ở đây hai vành này kẹp ở giữa vành gồm bốn đoạn hình sóng hình thoi gió chuyển động ở đầu có hai chữ nòng nọc vòng tròn-que hình chấm vòng tròn có một nghĩa là dương, mặt trời. Hai dương là thái dương. **Hình thoi chuyển động thái dương là gió Đoài thái dương**. Đi kèm theo là đoạn **hình sóng nước vuông góc Chấn thái dương**.



Trong khi ở trống Ngọc Lũ I là hai vành chằm-vòng tròn và vòng tròn-chằm có tiếp tuyến (mang nghĩa lưỡng hợp Li-Đoài tiểu vũ trụ). Hai hình thái sóng gió dương thiếu âm Đoài hình thoi và sóng nước dương vuông góc thái âm Chấn ở **trên cùng một vành** cho thấy rõ đây là dạng **liên lập hay lưỡng hợp cùng một ngành**, của thiếu âm với thái âm của hai tộc gió dương Đoài và nước dương Chấn cùng nhánh nòng Khôn cùng ngành nọc dương thái dương.

Lưu ý hình những hình thoi lớn hơn hình sóng nước vuông góc cho thấy khuôn mặt Đoài mang tính chủ.

Như thế khác ở trống Ngọc Lũ I, trống Sông Đà có ba vành này gồm **hai vành nọc mũi tên** (mũi mác, răng cưa, răng sói) có nghĩa **thái dương** kẹp ở giữa một vành có hai hình thái **sóng hình thoi Gió chuyển động Đoài và sóng cuộn vuông góc nước lửa Chấn ở biên trống** thuộc nhánh âm Khôn Đoài-Chấn ngành nọc thái dương.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt là trống lưỡng hợp Lang Việt Đoài và Lạc Việt Chấn ngành nòng Thần Nông thái dương.

## 2. Vùng Nước

Tôi dừng giải đọc ở đây vì chỉ nói tới dịch ở mặt trống.

### **Tóm Lược**

Mặt trống Sông Đà, tổng quát cho thấy trống thuộc nhóm trống Nọc Thái Dương có mặt trời 14 nọc tia sáng thuộc nhánh Nọc Dương Thái Dương giống trống Ngọc Lũ I nhưng chỉ là trống biểu của nhánh nòng âm Đoài Chấn với khuôn mặt Đoài mang tính chủ.

### **Hai B án Vi ên**

Bây giờ ta thử xem có thể chia mặt trống ra làm hai bán viên được không?

Ở đây ta thấy **không thể chia ra làm hai bán viên ở dạng nòng nọc (âm dương) vợ chồng đối cực được** vì chỉ có **một nhóm hai người già chày cối** ở bên một nhà nọc mặt trời. Nếu là trống có khuôn mặt lưỡng hợp nòng nọc, âm dương đối cực nòng nọc (âm dương), vợ chồng **trộn vện** thì theo đúng nguyên tắc phải có cảnh già chày cối ở cạnh hai nhà nòng không gian. Bán viên này có thứ gì thì bán viên kia phải có thứ đó, chỉ khác nhau ở tính nòng nọc, âm dương mà thôi.

Như đã biết trống này **chỉ diễn tả một sự liên hiệp của một nhánh nòng âm Khôn gồm hai đại tộc Khôn dương Đoài diễn tả bằng đoạn sóng hình thoi và đại tộc Khôn âm Chấn diễn tả bằng đoạn sóng hình vuông ở biên trống**. Như thế mặt trống không thể chia ra hai bán viên nòng nọc (âm dương) đối cực mà chỉ có thể chia ra làm **hai bán viên của nhánh nòng khôn thái dương Đoài Chấn gồm hai đại tộc Đoài và Chấn** mà thôi.

Như vậy ta chỉ có thể chia mặt trống ra làm hai bán viên không có đối cực nòng nọc:

1. Mỗi bán viên diễn tả nhánh Đòai Chấn đi chung với nhau ở dạng liên hợp Đòai-Chấn và Chấn-Đòai.
2. Một bán viên diễn tả riêng đại tộc Đòai và một bán viên diễn tả đại tộc Chấn.

### ***A. Bán Viên Liên Hợp Đòai-Chấn***

Theo cách chia bán viên này ta có một bán viên Đòai-Chấn với Đòai mang tính chủ và một bán viên Chấn-Đòai với Chấn mang tính chủ.

Ta lại dùng trống Ngọc Lũ I làm chuẩn. Vì vành này là vành sinh hoạt nhân sinh, con người có khuôn mặt chủ chốt, ta lấy điểm khởi đầu từ con người và vì trống có một nghĩa là đực, dương nên ta khởi đầu đi từ nhóm người hướng về nhà nọc mặt trời. Như vậy ở đây ta chia mặt trống ra làm hai bán viên Đòai-Chấn và Chấn Đòai bằng một đường chia đi ngang qua một điểm ở sau lưng nhóm người hướng về nhà nọc mặt trời và một điểm ở sau nhà nòng không gian.

#### **1. Bán Viên Đòai-Chấn**

Bán viên Đòai-Chấn có Đòai mang tính chủ. Vì thế bán viên này chủ chốt khởi đầu là nhóm 3 người Đòai hướng về nhà nọc mặt trời.



*Bán viên Đòai-Chấn.*

#### **.Thượng Thế**

Là một nửa thượng thế đã nói ở trên không có gì khác biệt với nửa thượng thế ở bán viên bên kia. Mặt trời ở đây nhiều hơn 7 nọc tia sáng một chút. Đây là lỗi kỹ thuật vì trống này muộn so với trống Ngọc Lũ I.

#### **.Trung Thế**

#### **.Vành nhân sinh**

Theo chiều dương ta có lần lượt: nhóm 3 người, dàn trống, nhà nọc mặt trời, 2 người già chày cối, nhóm 4 người hướng về nhà nòng không gian và nhà nòng không gian.

-Nhóm 3 người

Số 3 là số Đoàn. Đây là nhóm 3 người Đoàn cho biết bán viên này là bán viên Đoàn.

-Dàn trống

Cả hai nhà đều có dàn trống bốn người đánh trống bên nhà. Như đã biết, dàn trống gắn liền với nhà trống, nhà nọc nhà đục, nhà mặt trời. Ở đây **dàn trống để ở phía bên trái phía âm** thay vì để ở phía bên phải phía dương như thấy ở các trống như trống đồng âm dương Ngọc Lũ I, Hoàng Hạ... Tại sao? Trống là đục, dương. Dàn trống để ở bên trái chiều âm để cho biết ngôi nhà trống nhà nọc này là của **nhánh âm** Đoàn-Chấn của ngành nọc thái dương mang tính chủ.

-Nhà nọc mặt trời



*Nhà nọc mặt trời ở bán viên Đoàn-Chấn có hình trống ở góc phải dưới.*

Trên nóc mỗi nhà đều có một con chim trĩ như thấy trên trống Ngọc Lũ I tuy nhiên hai con chim trĩ này đều **quay mặt về phía tay trái**, chiều âm cho biết rõ hai căn nhà nọc mặt trời này thuộc nhánh âm Đoàn Chấn (trong khi ở trống Ngọc Lũ I, chim quay về phía tay phải cho biết nhà nọc mặt trời thuộc nhánh dương Li Càn như đã biết).

Ở góc phải, dưới trong nhà để một chiếc **trống đồng**, trong khi ở ngôi nhà nọc ở bán viên Chấn Đoàn không có trống (thay thế bằng một chiếc bình hay chum đựng nước). Trống có một khuôn mặt với không khí, gió Đoàn. Trống không. Trống cho biết căn nhà này là căn **nhà Đoàn**. Rất tiếc vì hình quá mờ không rõ trống thuộc loại nào? Đúng lý thì phải là trống loại gió Đoàn Nguyễn Xuân Quang III hình lọng vòm trời. Trống xác thực căn nhà này mang dương tính của nhánh Đoàn Chấn tức căn nhà Đoàn và cũng xác thực bán viên này là bán viên Đoàn Chấn với Đoàn mang tính chủ.

Giống như trống Ngọc Lũ I, trong nhà có 3 người.

-Cảnh già chày cối

Như đã biết hai bán viên chỉ khác nhau là sự có mặt của cảnh già chày cối. Bán viên Đoài-Chấn này có, còn bán viên kia không có.



*Hai người nam nữ già chày vào cối* (nguồn: Nguyễn Văn Huyền)

Hai người nam nữ già chày cối ở **sát cạnh nhà nọc mặt trời** (thông thường thì ở phía nhà nòng vì cối là cái, phía nòng âm, nữ) và ở về phía **tay phải**. Cảnh già chày cối để ở phía tay phải tức phía dương cho thấy nhà nọc này có khuôn mặt dương phía nữ Tôn. Tôn có một khuôn mặt hôn phối với Đoài. Một lần nữa cho thấy căn nhà nọc mặt trời này có một khuôn mặt Đoài. Ngoài ra ta cũng thấy nhóm già chày cối chỉ có hai người thay vì 3 người như ở trống Ngọc Lũ I. Số 2 là số Khảm OIO, Nàng O thiếu âm IO có Đoài IIO là Chàng I thiếu âm OI làm đại diện.

Lưu ý người nữ trên áo có nhiều chấm nọc dương, lửa, thái dương cho biết người này thuộc phía nữ lửa, thái dương. Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt là phía Nàng Lửa, thái dương thần nữ Âu Cơ tức nhánh Lang Hùng theo mẹ lên núi.

Bán viên bên kia không có cảnh già chày cối. Đây là chủ ý của người làm trống.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt là các Lang Hùng Vương Đoài theo mẹ Âu Cơ có một khuôn mặt Tôn sinh tạo lên núi. Đây là nhánh Hùng Vương mang khuôn mặt sinh tạo bầu trời, khi gió tức Đoài vũ trụ.

-Nhóm 4 người Chấn.

Nhóm 4 người này hướng về phía ngôi nhà nòng không gian mang âm tính (trong khi nhóm 3 người Đoài hướng về phía ngôi nhà nọc mang dương tính). Số 4 là số chẵn, số âm. Số 4 là số Cấn có một khuôn mặt hôn phối với Chấn (Đất Núi Âu Cơ Cấn hôn phối với Biển Lạc Long Quân Chấn). Như thế nhóm 4 người mang âm tính này là nhóm người Chấn.

Rõ như ban ngày hai nhóm người cho thấy rõ bán viên này là bán viên Đoài Chấn.

-Nhà nòng không gian.

Nhà nòng ở đây cũng vẫn giữ mái vòm hình mu rùa biểu tượng hư không, không gian và mang trọn vẹn ý nghĩa của Vũ Trụ Tạo Sinh ngành nòng.

Mái ở đây trông có hình lõm xuống vì bị cắt bởi đường vành giới hạn của mặt trống, thật ra hình vòm dựa theo hai phần còn lại. Ở đây mái đặc đen mang âm tính.

Nhà nòng ở bán viên Đoài Chấn có nhóm 4 Chấn người hướng về nhà nòng (còn nhóm 3 người Đoài hướng về nhà nọc mặt trời Đoài).



*Nhà nòng không gian ở bán viên Đoài-Chấn (nguồn: Phạm Huy Thông).*

Xung quanh hai nhà có những sọc nghiêng diễn tả không gian và vòng chấm nọc dương cho biết nhà nòng không gian của nhánh âm ngành nọc thái dương. Cả hai nhà đều không có cửa và người như thấy trên trống đồng âm dương Ngọc Lũ I. Một điểm khác biệt nữa là nhà nòng ở đây có **6 trụ cột** thay vì 4 cột như thấy ở trống Ngọc Lũ I.

Như đã biết số 6 là số Tôn hôn phối được cả với Đoài và Chấn, nghĩa là hai ngôi nhà này một ngôi nhà của tộc Đoài và một của tộc Chấn.



*Nhà nòng ở bán viên Đoài-Chấn (nguồn: Nguyễn Văn Huyền).*

Ta thấy từ trên xuống, nhà nòng không gian ở bán viên Đoài-Chấn có 3 hàng 5 chấm xen kẽ với 3 hàng 6 sóng chấm-vòng tròn tiếp tuyến. Với hình chuyển động hình sóng nước ta biết ngay là nhà nòng này mang âm tính.

Số 5 châm là số Li nguyên tạo. Ba hàng 5 châm vị chi tổng số là 15 châm. Số 15 là số Càn tầng 2 (7, 15). Vậy những hàng châm diễn tả hai khuôn mặt Li Càn. Ta thấy Li Càn lưỡng hợp với Đoài chân.

Còn hàng có 6 chữ nòng nọc vòng tròn-que hình châm-vòng tròn tiếp tuyến thì chữ châm-vòng tròn mang nhiều nghĩa. Ở tầng tạo hóa mang tính nhất sinh tạo vòng tròn nòng-châm nọc sinh tạo [chính là hình ảnh của bọc trứng vũ trụ, đĩa thái cực, là bọc trứng trăm lang Hùng, chính là linh tự Ra, thần mặt trời tạo hóa (Sun as Craetor) lưỡng tính của Ai Cập cổ]. Ở tầng lưỡng nghi, ở cực dương chữ nọc vòng tròn là mặt trời, lửa sinh tạo. Ở tầng tứ tượng chữ vòng tròn-châm theo duy dương là nọc-vòng tròn tức thiếu âm nguyên thể khí gió Đoài vũ trụ và theo duy âm là vòng tròn-nọc tức thiếu dương nguyên thể của Li (xem chương Chữ Nòng Nọc trong Giải Đọc Trồng Đồng Nòng Nọc, Âm Dương Đông Nam Á). Ở đây ta lấy nghĩa Li thay vì Càn vì như đã nói ở trên nhà mang âm tính (Li là thiếu dương OI tức âm O của dương I) và ở dạng sóng nước âm. Số 6 là số Tốn OII. nằm giữa số 5 Li về phía trái, âm và số 7 về phía 7 Càn (5—6—7). Ở đây ở nhà nòng âm nghiêng về phía 5 Li. Ba hàng là 18 chữ châm-vòng tròn. Số 18 là số Khảm tầng 3 (2, 10, 18). Khảm hôn phối với Li. Như thế các hàng chữ nòng nọc vòng tròn-que cho biết căn nhà nòng này là nhà nòng Li. Ta thấy rất rõ **nhà nòng Li** hôn phối với nhà nọc Đoài mang tính chủ của bán viên Đoài Chân. Ăn khớp trăm phần trăm.

Vậy ngôi nhà nòng âm này là nhà Li lưỡng hợp với nhà nọc Đoài.

*.Vành Châm-Vòng tròn có Tiếp Tuyến.*

Đã nói ở trên.

*.Những Vành Ngoài Biên.*

Như đã nói ở trên gồm hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có một nghĩa là nọc, thái dương kẹp giữa vành có những đoạn hình thoi Đoài và sóng vuông góc Chân. Ở bán viên Đoài Chân này có 9 hình thoi và 13 hình sóng vuông góc.

## 2. Bán Viên Chân-Đoài.

Ngược với bán viên Đoài Chân, bán viên Chân Đoài này ở vành nhân sinh khởi đầu là nhóm 4 người Chân hướng về dàn trống, tiếp là nhà nọc rồi tới nhóm 3 người Đoài hướng về ngôi nhà nòng không gian.

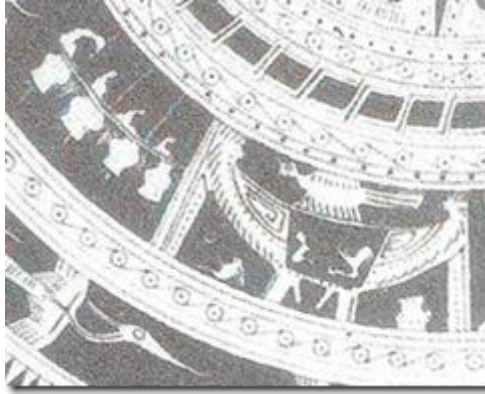


*Bán Viên Chân-Đoài.*

.Người

Như đã nói ở trên, nhóm 4 người là người đại tộc Chấn.

.Dàn trống



*Dàn trống và nhà nọc mặt trời ở bán viên Chấn-Đoài.*

Dàn trống để ở bên trái nhà ở bán viên mang tính âm này có một khuôn mặt âm biểu tượng cho sấm mưa Chấn ứng với khuôn mặt sấm mưa Lạc Long Quân (trong khi ở bán viên Đoài Chấn mang dương tính có khuôn mặt sấm đông ứng với Phù Đổng Thiên Vương, hóa thân của Lạc Long Quân).

.Nhà nọc mặt trời

Điểm khác biệt chính yếu là trong ngôi nhà này ở góc dưới bên phải có **một vật hình bình đưng** biểu tượng cho âm, nước, Chấn ngược với chiếc trống biểu tượng cho Đoài ở bán viên Đoài Chấn ở trên. Sự hiện diện của cái bình này xác thực vững chắc ngôi nhà này là ngôi nhà Chấn và bán viên là bán viên Chấn-Đoài.

.Cành già chày cối

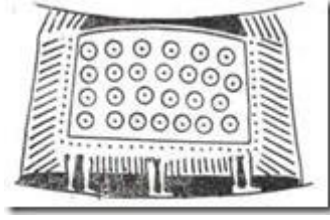
Không có.

.Nhóm 3 người.

Đây là nhóm 3 người Đoài.

.Nhà nòng không gian.

Ở bán viên Chấn-Đoài này, nhóm 3 người Đoài hướng về ngôi nhà nòng trước nhà có 4 hàng chữ nòng nọc vòng tròn-que hình chấm-vòng tròn.



*Nhà Nòng Không Gian ở Bán Viên Chấn-Đoài (nguồn: Nguyễn Văn Huyền).*

Ta thấy nhóm 3 người Đoài mang dương tính nên trước nhà chỉ có các chữ nòng nọc vòng tròn-que châm vòng tròn mang dương tính không có tiếp tuyến tạo ra hình sóng nước. Ta biết ngay nhà này mang dương tính trội nghĩa là Càn. Theo suy luận, ta đã thấy ở bán viên Đoài-Chấn có một ngôi nhà nọc Đoài lưỡng hợp với ngôi nhà nòng Li dưới dạng tiểu vũ trụ thiếu âm thiếu dương thì ở bán viên Chấn-Đoài ta suy ra ngay có ngôi nhà nọc Chấn lưỡng hợp với ngôi nhà nòng Càn dưới dạng lưỡng hợp đại vũ trụ thái âm thái dương.

**Như đã biết, chữ châm-vòng tròn có nhiều nghĩa, ở đây ta lấy nghĩa Càn. Ta có hai hàng, mỗi hàng có 6 chữ. Số 6 là số Tốn, âm thái dương, cùng bản thể thái dương với Càn. Hai hàng cộng lại 12, Cấn tầng 2 (4, 12). Cấn đất âm có Li đất dương làm đại diện (số 4 Cấn bước thêm một bước nữa về phía tay phải dương là số 5 Li). Hai hàng còn lại mỗi hàng 7 chữ. Số 7 là số Càn. Hai hàng cộng lại là 14, Tốn tầng 2 (6, 14), Tốn âm thái dương cùng bản thể thái dương với Càn. Bốn hàng vị chi tổng cộng là 26 chữ. Số 26 là số Khảm tầng 4 (2, 10, 18, 26). Khảm hôn phối với Li.**

**Rõ như ban ngày nhà nòng này là nhà phía dương Càn Li với Càn mang tính chủ.**

Đây là ngôi **nhà nòng Càn** lưỡng hợp với nhà nọc mặt trời Chấn của bán viên Chấn-Đoài.

*.Vành Châm-Vòng tròn có Tiếp Tuyến.*

Đã nói ở trên.

*.Vành cò bay*

ở đây có 8 cò bay.

*.Những Vành Ngoài Biên.*

Như đã nói ở trên gồm hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có một nghĩa là nọc, thái dương kẹp giữa vành có những đoạn hình thoi Đoài và sóng vuông góc Chấn. Ở bán viên Chấn Đoài này có 10 hình thoi và 14 hình sóng vuông góc.

*Tóm lại*



Trống Sông Đà là trống biểu của nhánh nòng âm thái dương Đoài Chấn thấy rõ qua những đoạn hình thoi thái dương Đoài đi cùng những đoạn sóng vuông thái dương Chấn ở ngoài biên trống, ta có thể chia mặt trống ra là hai bán viên của **cả nhánh** là bán viên Đoài-Chấn với Đoài mang tính chủ và bán viên Chấn-Đoài với Chấn mang tính chủ. Cách phân chia hai bán viên này có thể mang tính cách **chính yếu** dựa vào hình thái hình thoi Đoài và sóng vuông góc Chấn cùng nằm trong một vành.

Bây giờ ta nhìn theo một diện khác nữa là nhìn hai đại tộc Đoài và Chấn riêng rẽ. Nói một cách khác là chia mặt trống ra làm hai bán viên Đoài và Chấn riêng rẽ.

### ***B. Bán Viên Đoài và Bán Viên Chấn Riêng Rẽ.***

Cách phân chia này, mặt trống chia ra làm hai bán viên: một bán viên Đoài và một bán viên Chấn riêng rẽ.

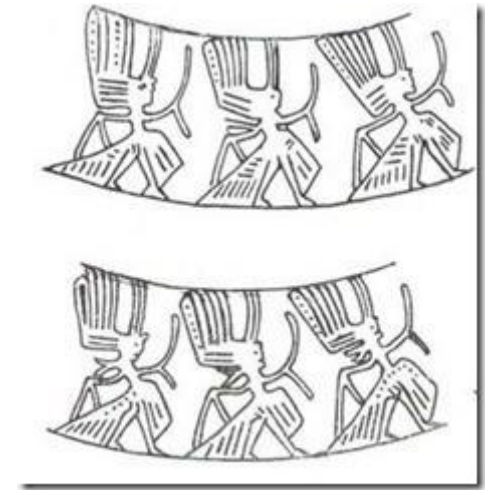
Qua bốn nhóm người gồm hai nhóm 3 người và 2 nhóm 4 người, ta có một cách chia nữa là chia ra một bán viên 6 người (2 nhóm 3 người), một bán viên 8 người (2 nhóm 4 người). Ta lấy đường phân chia *nổi điểm sát sau lưng* người cuối cùng của nhóm 3 người hướng về ngôi nhà nòng với một điểm ngay sau lưng người nam già cối.

Phân chia như thế, ta có hai bán viên: một bán viên có 6 người nhảy múa và một bán viên có 8 người nhảy múa. Sự phân chia này thấy cũng có lý nếu ta so sánh tổng số người ở hai bán viên với nhau. Tổng số người ở bán viên có hai nhóm 3 người = 6 người, cộng 4 người đánh trống và hai người già cối vị chi là 12 người và tổng số người ở bán viên có hai nhóm 4 người = 8 người, cộng thêm với 4 người đánh trống nữa vị chi cũng là 12 người. Cả hai bán viên đều có 12 người như nhau.

Số 12 ( $12 = 8 + 4$ ) là số Cán tầng 2. Ta thấy Cán hôn phối với Đoài thấy trong Tiên Thiên Bát Quái và Cán hôn phối với Chấn (Mẹ Tổ Âu Cơ Cán núi lấy Cha Lạc Long Quân biển Chấn) trong Dịch thể gian thấy trong lá bùa trừ tà của dân gian Việt Nam. Vì tổng số người của hai bán viên là 12 Cán tầng 2 như thế Cán hôn phối với khuôn mặt nào mang nhiều dương tính hơn sẽ mang tính trội (vì ở trên trống có một nghĩa là đực, dương). Ta thấy rõ khuôn mặt Đoài mang dương tính nhiều hơn Chấn nên bán viên Đoài có 6 người nhảy múa là bán viên mang tính chủ.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt là khuôn mặt nhánh Hùng Lang lên núi theo Mẹ Tổ Âu Cơ mang tính chủ tức nhánh lửa, thái dương nhánh âm Lang Đoài.

#### ***a. Bán Viên Đoài 6 Người Nhảy Múa.***



*Bán viên Đoàn có 6 người nhảy múa có cánh giã chày cối.*

Ở vùng đất dương của bán viên 6 người, theo ngược chiều kim đồng hồ, ta có vành sinh hoạt nhân sinh gồm nhóm 3 người, ngôi nhà nòng không gian, nhóm 3 người nữa, đàn trống, nhà nọc mặt trời và cánh giã chày cối.

.Người.

-3 người hướng về nhà nòng.

Đây là nhóm người đại tộc Đoàn phí âm vì hướng về nhà nòng không gian. Đây là bán viên Đoàn thì ngôi nhà nọc mặt trời phải là nhà của đại tộc Đoàn tức nhà Đoàn và ngôi nhà nòng là nhà Li theo lưỡng hợp Đoàn Li ở dạng lưỡng hợp tiểu vũ trụ. Ta suy ra ngay 3 người Đoàn hướng về nhà nòng có khuôn mặt Li. Li IOI là thiếu dương OI tứ âm của dương. Rõ ràng nhóm người Đoàn này thuộc phía âm.

*.Nhà nòng ở bán viên Đoàn 6 người.*

Như đã nói ở trên, nhà nòng không gian ở bán viên Đoàn 6 người là ngôi nhà nòng không gian Li lưỡng hợp với nhà nọc Đoàn ở dạng tiểu vũ trụ.

*.Ba người sau nhà nòng.*

3 người Đòai này hướng về nhà nọc Đòai. Như thế hai nhóm 3 người tức bán viên 6 người nhảy múa này biểu tượng cho khuôn mặt Đòai của trống.

**Bán viên 6 người nhảy múa là bán viên của tộc Đòai được diễn tả bởi những đoạn sóng hình thoi ở biên trống.**

*.Dàn trống*

*Như đã biết, dàn trống ở bên trái nhà nọc mặt trời mang âm tính cho biết nhà nọc là thuộc phía nòng âm. Dàn trống có 4 người.*

*.Nhà nọc ở bán viên Đòai 6 người.*

*Ngôi nhà nọc, mặt trời ở bán viên Đòai 6 người nhảy múa trong có chiếc trống để ở góc phải dưới.*

*.Giã Chày Cối*

*Ở sát nhà nọc, bên phải có cảnh giã chày cối. Ở bán viên Chấn không có.*

*.Vành Chấm-vòng tròn có tiếp tuyến.*

Đã nói ở trên.

*.Vành cò*

*Có 8 cò bay nguyên con và 1 con cụt đầu (sai lạc kỹ thuật).*

*.Những vành ngoài biên.*

*Vành Chấm-Vòng tròn có Tiếp Tuyến.*

Đã nói ở trên.

*.Những Vành Ngoài Biên.*

Như đã nói ở trên gồm hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có một nghĩa là nọc, thái dương kẹp giữa vành có những đoạn hình thoi Đòai và sóng vuông góc Chấn. Ở bán viên Đòai Chấn này có **11 hình thoi** và **13 hình sóng vuông góc**.

Tóm lại, ở bán viên 6 người nhảy múa, nhà nọc có cảnh giã chày cối sát bên phải là bán viên Đòai.

b. Bán Viên Chấn 8 Người Nhảy Múa.



*Bán viên Chấn có 8 người nhảy múa.*



*Người trên trống Sông Đà (nguồn: Nguyễn Văn Huyền).*

Bán viên 8 người này vì không cân xứng ta thấy rõ nửa mặt trời ở đây có hơn 7 nọc tia sáng (theo đúng lý là 7). Bán viên này không có cảnh già chày cối, có hơn 9 con cò, trong đó có hai con đứng và hai khúc sóng hình thoi đứt đoạn ở hai bên (lý tưởng thì mỗi bán viên chỉ có một đoạn sóng hình thoi và một đoạn sóng uốn khúc hình vuông). Điểm này cho thấy trống đã hơi muộn.

*Người ở Bán Viên Chấn 8 Người Nhảy Múa.*

– 4 người hướng về nhà nòng.

Giống như ở bán viên 6 người, bán viên 8 người chia ra làm 2 nhóm nhỏ: 4 người hướng về nhà nòng và 4 người sau nhà nòng hướng về nhà nọc. Ta thấy nhóm 4 người hướng về nhà nòng Càn (vì nhà ở bán viên kia đã là Li rồi). Ta biết Càn là khuôn mặt lưỡng hợp đại vũ trụ với Chấn (xem dưới). Nên 4 người này mang tính Cấn-Càn-Chấn. Còn nhóm 4 người hướng về nhà nọc Chấn (vì nhà nọc ở bán viên kia đã là Đoài rồi). Ở đây ta có số 4 Cấn tương giao hôn phối với Chấn (Âu Cơ núi Cấn hôn phối với biển Chấn Lạc Long Quân). Nếu tính cả nhóm 8 người thì số 8 là số Khôn OOO tầng 2 nghiêng về khuôn mặt Khôn bầu trời thể gian có khuôn mặt Chấn IOO làm đại diện. Nếu tính theo tổng số người là 12 thì số 12 là Cấn tầng hai (núi Âu Cơ) cũng hôn phối với Chấn (biển, Lạc Long Quân).

Như thế hai nhóm 4 người tức bán viên 8 người nhảy múa này biểu tượng cho khuôn mặt Chấn của trống. Bán viên 8 người nhảy múa là bán viên của tộc Chấn được diễn tả bởi những đoạn sóng hình vuông ở biên trống.

Sự phân chia ra làm hai nhóm nhỏ 3 và 4 người cho thấy rõ những người trên trống Sông Đà này thuộc hai tộc Đòai và Chấn thuộc nhánh nọc ngoại Khôn thái dương Chấn Đòai có khuôn mặt chủ là Đòai thái dương. Tóm tắt lại những người này thuộc ngành nòng Chấn Đòai có khuôn mặt Đòai mang tính trội.

Qua hình người cho thấy trống Sông Đà là trống có một khuôn mặt liên hiệp mang tính chủ của thiếu âm và thái âm nhánh nòng Khôn thái dương Đòai-Chấn (Thần Nông thái dương). Nói về dòng tộc là trống liên bang liên hiệp hai tộc thiếu âm Gió dương và thái âm Nước dương ngành nòng Khôn thái dương. Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt là liên bang Lang Việt và Lạc Việt ngành Thần Nông thái dương.

*Nhà ở bán viên 8 người nhảy múa.*

Tổng quát tương tự như nhà nọc ở phía bán viên 6 người chỉ khác các chi tiết.

Trong nhà, ở góc phải dưới, có **một vật đựng nước** trông như một chiếc bình, chum, lớn mang âm tính cho biết rõ căn nhà này có khuôn mặt Chấn mang tính chủ.

Như đã biết bán viên này có **một yếu tố then chốt là không có cảnh già chày cối** mà chỉ có dàn trống để sát bên trái nhà. **Dàn trống để bên trái mang âm tính cho biết là trống có một khuôn mặt Chấn sấm mưa.** Như thế dàn trống chỉ cho biết nhà nọc có một khuôn mặt Chấn.

Tóm lại nhà nọc ở bán viên Chấn 8 người nhảy múa có một khuôn mặt chủ là **nhà nọc của tộc Chấn.**

*.Vành Chấm-Vòng tròn có Tiếp Tuyến.*

Đã nói ở trên.

*.Vành cò bay*

ở đây có 7 cò bay và 2 cò đứng.

*.Những Vành Ngoài Biên.*

Như đã nói ở trên gồm hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có một nghĩa là nọc, thái dương kẹp giữa vành có những đoạn hình thoi Đòai và sóng vuông góc Chấn. Ở bán viên Chấn Đòai này có **10 hình thoi** và **14 hình sóng vuông góc.**

## Tóm tắt lại:

Mặt trời từ tâm trời ra ngoài biên ta có: Thượng Thế là mặt trời 14 nọc tia sáng Tôn. Tôn có thể hôn phối với Đoài và Chấn. Không gian có vỏ là vành nét nhỏ bao quanh bởi một vành trống không nghiêng về khí gió Đoài vũ trụ mang tính chủ. Các khoảng không gian tứ tượng và các vành tứ hành sinh động mang nghĩa sinh tạo. Vùng đất dương có vành chủ yếu là sinh hoạt nhân sinh. Người thuộc hai tộc Đoài vũ trụ và Chấn. Nhà nọc mặt trời cũng là nhà Đoài-Chấn lưỡng hợp với hai nhà nòng không gian Li-Càn. Vùng đất âm có vành còn 16 cò bay Khôn Càn. Càn hôn phối với Chấn ở dạng hôn phối đại vũ trụ và 2 cò đứng Khảm-Li. Li hôn phối với Đoài ở dạng hôn phối tiểu vũ trụ. Ba vành ngoài biên trống diễn tả liên hiệp Đoài-Chấn thái dương. Như thế **tất cả các yếu tố trên mặt trời đều diễn tả một khuôn mặt liên hiệp Đoài-Chấn**. Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt là liên hiệp của hai tộc Lang Việt và Lạc Việt của ngành Thần Nông thái dương.

## Dịch Trên Trống Sông Đà.

### 1. Dịch Tiên Thiên Sông Đà Đoài-Chấn Liên Hợp.

Theo cách phân chia mặt trời ra làm hai bán viên Đoài-Chấn với Đoài mang tính chủ và bán viên Chấn-Đoài với Chấn mang tính chủ, ta đi tìm dịch Sông Đà chung cho nhánh Đoài Chấn tức Đoài-Chấn liên hợp.

Vì là liên hợp ta lấy các quẻ ba vạch (trigrams) ở cả hai bán viên. Bốn quẻ ba vạch (trigrams) chính ứng với tứ tượng dương ta chọn ở bán viên mang tính dương Đoài-Chấn còn bốn quẻ ba vạch ứng với tứ tượng âm, ta chọn ở bán viên âm Chấn-Đoài.

*Bốn quẻ ba vạch ứng với tứ tượng dương ở bán viên Đoài Chấn:*



*Bán viên của nhánh Đoài Chấn.*

Vì Đoài mang tính chủ ta để Đoài trên hết:

. Đoài

3 người trong nhà ở bán viên Đoài-Chấn có một người đáng trông vũ trụ diễn tả Đoài.

Số 3 là số Đoài.

**Tiếp đến là Chấn đi cùng nhánh với Đoài.**

**.Chấn**

**1 con chim trĩ quay về phía trái, âm trên nóc nhà nọc mặt trời ở bán viên Đoài Chấn.**

**Tiếp tới là Li lưỡng hợp với Đoài ở dạng hôn phối tiểu vũ trụ.**

**.Li**

**Ở bán viên dương Đoài Chấn này có 13 hình sóng vuông góc (trong khi ở bán viên Chấn-Đoài có 14).**



*13 hình sóng nước vuông góc ở bán viên Đoài Chấn.*

**Số 13 là số Li tầng 2 (5, 13).**

**.Càn**

**Ta có hai số 7 là 7 nọc tia sáng và 7 người. Số 7 là số Càn. Ở đây ta chọn 7 nọc tia sáng vì là dịch Tiên Thiên còn 7 người thuộc cõi nhân gian ta dành cho dịch Hậu Thiên.**

***Bốn quả ba vạch ứng với tứ tượng âm ở bán viên âm Chấn-Đoài.***

**.Cấn**

**4 người đánh trống ở bán viên Chấn-Đoài. Cấn hôn phối với Chấn (Âu Cơ Cấn lấy Lạc Long Quân Chấn).**

**.Tốn**

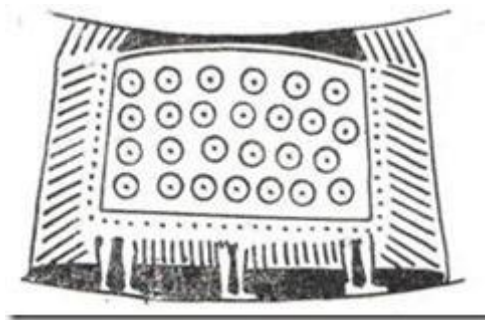
**14 hình sóng cuộn vuông góc ở bán viên Chấn Đoài. Số 14 là số Tốn tầng 2 (6, 14).**



*14 hình sóng cuộn vuông góc ở bán viên Chấn-Đoài.*

**Tổn có một khuôn mặt hôn phối với Đoài (vì ta đã thấy ở trên, Cấn đã hôn phối với Chấn).**

**.Khảm**



*26 chữ nòng nọc vòng tròn-que hình chấm-vòng tròn trước nhà nòng ở bán viên nhánh Chấn-Đoài.*

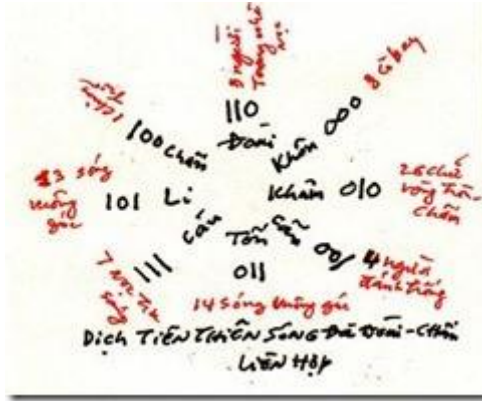
**Ở nhóm Chấn Đoài ta thấy có 26 chữ nòng nọc vòng tròn-que hình chấm-vòng tròn. Số 26 là số Khảm tầng 4 (2, 10, 18, 26).**

**.Khôn**

**8 con cò bay ở bán viên Chấn Đoài.**

**Như thế ta có một Dịch Tiên Thiên Sông Đà Đoài-Chấn liên hợp của cả nhánh Đoài-Chấn.**





## 2. Dịch Hậu Thiên Sông Đà Đoài-Chấn Liên Hợp.

Như đã biết Hậu Thiên bát quái có sự tương giao hỗn hợp theo máu mủ là con trai Đoài (Hùng Vương)-cha Chấn (Lạc Long Quân) và con gái Cấn (Hoàng Hậu Hùng Vương) với mẹ Tồn (Âu Cơ) (xin nhắc lại Hậu Thiên Bát Quái Việt dịch trong đó Cấn bắt cặp với Tồn thay vì Khôn bắt cặp với Tồn như trong Hậu Thiên bát quái Văn Vương) và hôn phối vợ chồng giữa Càn-Khôn và Li-Khảm.

Qua các đoạn hình thoi Đoài đi đôi cùng trong một vành với các sớng vuông góc Chấn cho thấy có tương giao khắng khít giữa Đoài và Chấn như thế trống này có một thứ dịch Hậu Thiên. Vì dịch Hậu Thiên ngả về phía nòng âm ta lấy các quẻ ba vạch mang tính nòng âm như Đoài, Chấn, Cấn Tồn bán viên mang tính âm Chấn Đoài và các quẻ ba vạch (trigrams) mang tính dương Càn, Li ở cả hai bán viên vì có hôn phối vợ chồng.

-Những cặp tương đồng ruột thịt thuộc phía nòng âm, ta chọn ở bán viên mang âm tính Chấn-Đoài.

### Đoài-Chấn

.Đoài

3 người trong nhà nọc Chấn ở bán viên mang tính âm Chấn Đoài.

.Chấn

1 chim trĩ trên nhà nọc Chấn ở bán viên âm Chấn Đoài.

### Cấn-Tồn

.Cấn

4 người đánh trống ở sát nhà nọ Chấn ở bán viên âm Chấn Đoài.

.Tốn

14 sóng vuông góc ở bán viên âm Chấn-Đoài.

-Những cặp hôn phối vợ chồng có thể lấy ở cả hai bán viên mang tính nòng nọc (âm dương) khác nhau và những cặp Li-Khảm và Càn-Khôn này thuộc phía nọc dương ta lấy ở bán viên mang dương tính Đoài-Chấn:

**.Li-Khảm**

.Li

13 sóng vuông góc ở bán viên dương Đoài-Chấn.

.Khảm

18 hình chấm-vòng tròn có tiếp tuyến trước nhà nòng không gian ở bán âm Đoài-Chấn, Số 18 là số Khảm tầng 3 (2, 10, 18).



Nhà nòng ở bán viên Đoài-Chấn.

**Càn-Khôn**

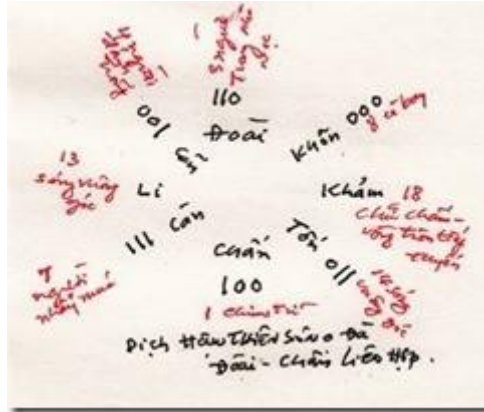
.Càn

7 người ở bán viên dương Đoài-Chấn (như đã nói ở trên, 7 nọc tia sáng đã dùng trong dịch Tiên Thiên).

.Khôn

8 cò bay ở bán viên Đoài Chấn (hay ở bán viên Chấn Đoài) hay 24 chữ chám-vòng tròn ở ngôi nhà nòng Càn ở bán viên Chấn-Đoài. Số 24 là số Khôn tầng 4 (0, 8, 16, 24).

Ta có một dịch Hậu Thiên Sông Đà Đoài-Chấn liên hiệp của cả nhánh Đoài Chấn.



### 3. Dịch Tiên Thiên Đoài Sông Đà ở Bán Viên Đoài.



*Bán viên Đoài có 6 người nhảy múa.*

Vì là dịch của đại tộc Đoài nên ta chỉ lấy các quẻ ba vạch (trigrams) ở bán viên Đoài mà thôi.

*Bốn quẻ ba vạch ứng với tứ tượng dương.*

Vì Đoài mang tính chủ ta để quẻ ba vạch Đoài lên trên hết.

.Đoài

3 người trong nhà nọc Đoài của bán viên Đoài. Số 3 là số Đoài.

.Chấn

1 chim trĩ quay về phía trái âm trên nóc nhà nọc Đoài của bán viên Đoài.

.Li

13 sóng cuộn vuông góc ở biên trong của bán viên Đoài. Số 13 là số Li tầng 2 (5, 13).

.Càn

7 nọc tia sáng mặt trời của bán viên Đoài.

*Bốn quẻ ba vạch (trigrams) ứng với tứ tượng âm:*

.Cấn

4 người đánh trống bên nhà nọc Đoài của bán viên Đoài.

.Tôn

6 người nhảy múa Tôn của bán viên Đoài.

.Khảm

2 người già chày cối của bán viên đoài.

.Khôn

8 con cò bay (con cò cụt đầu loại ra coi như lỗi kỹ thuật).

Ta có dịch Tiên Thiên Đoài Sông Đà (của Đại Tộc Đoài).



*Dịch Tiên Thiên Đoài Sông Đà.*

**4. Dịch Hậu Thiên Đoài Sông Đà ở Bán Viên Đoài.**

.Đoài-Chấn

1 chim trĩ Chấn-3 người ở nhà nọc Đoài.

.Cấn-Tốn

4 người đánh trống Cấn-6 người nhảy múa Tốn ở bán viên Đoài.

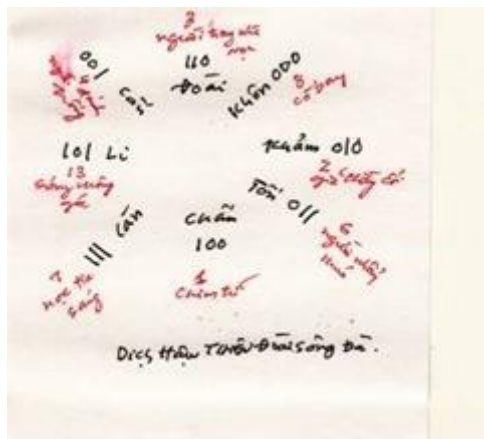
.Li-Khâm

13 sóng vuông góc Li-2 người già chày cối ở bán viên Đoài.

.Càn-Khôn

7 nọc tia sáng Càn-8 cò bay ở bán viên Đoài.

Ta có dịch Hậu Thiên Đoài Sông Đà.



### **5. Dịch Tiên Thiên Chấn Sông Đà ở Bán Viên Chấn.**

Tứ tượng dương:

Dịch ở bán viên Chấn ta để Chấn trên hết

.Chấn

1 chim trĩ trên nóc nhà nọc Chấn ở bán viên Chấn.

Đoài

3 người trong nhà nọc Chấn.

Li

2 chim đứng trên đất. Đất là Li và số 2 là Khảm. Hai cò đứng diễn tả Li-Khảm. Ở đây người làm trống cố tình làm hai con cò đứng trên mặt đất để diễn tả khuôn mặt Li qua trung gian hôn phối với Khảm 2. Đây là một trống hơi muộn nhưng cũng cho thấy dịch Tiên Thiên Chấn Sông Đà là thứ yếu.

Càn

7 nọc tia sáng.

Tứ tượng âm:

Cấn

4 người đánh trống,

Tốn

14 sóng cuộc góc vuông ở biên trống. Số 14 là số Tốn tầng 2 (6, 14).

Khôn

8 người nhảy múa.

Ta có dịch Tiên Thiên Chấn Sông Đà. Như đã nói có một khiếm khuyết ở quẻ ba vạch Li nên dịch này không hoàn hảo.

### **6. Dịch Hậu Thiên Chấn Sông Đà ở bán viên Chấn..**

Theo duy dương và cặp Đoài Chấn là chủ chốt vì Đoài mang tính chủ ta để quái Đoài lên trên hết:

**. Đoài-Chấn**

**1 chim trĩ-3 người trong nhà nọc Chấn.**

**.Cấn-Tốn**

**4 người đánh trống Cấn-14 sóng vuông góc Tốn ở bán viên Chấn.**

.Li-Khâm

2 cò đứng diễn tả Khâm-Li.

.Càn-Khôn

7 nọc tia sáng-8 người nhảy múa.

Ta có dịch Hậu Thiên Chấn Sông Đà của đại tộc Chấn. Cũng như Tiên Thiên quái Li thấy qua trung gian hôn phối với Khâm 2 cò đứng, dịch này cũng không hoàn hảo.

**Tóm lại trống Sông Đà có ít nhất ba nhóm dịch chính là dịch liên hợp của cả nhánh Đoài-Chấn, dịch của đại tộc Đoài và đại tộc Chấn riêng rẽ.**

### **Kết Luận**

*Ta thấy rất rõ trống Sông Đà cùng nhóm trống lửa thái dương với trống Ngọc Lũ I có mặt trời 14 nọc tia sáng của nhánh nọc dương thái dương [có hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có một nghĩa là thái dương] nhưng ba vành ngoài biên trống diễn tả những đoạn sóng liên hiệp Đoài-Chấn nọc dương thái dương. Trống Sông Đà mang một khuôn mặt liên hiệp hay lưỡng hợp tương đồng cùng nhánh thiếu âm-thái âm của ngành mặt trời thái dương Khôn. Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt là liên hiệp của hai tộc Lang Việt và Lạc Việt, ứng với hai đại tộc mặt trời thái dương thiếu âm Nông và thái âm Thần của ngành thái dương Thần Nông của họ Bách Việt Thần Nông-Viêm Đế.*

**Xin nhắc lại số 14 là số Tồn tầng 2 (6, 14). Tồn OII là âm thái dương. Theo duy dương, số 14 bước thêm một bước nữa về phía tay phải, phía dương là số 15, số Càn 15 tầng 2 (7, 15), là lửa thái dương, lửa vũ trụ, lửa trời. Theo duy âm, số 14 lùi một bước về phía trái, phía âm là số 13, số Li tầng 2 (5, 13), lửa thiếu dương. Ngoài ra Tồn 14 gió âm còn có gió dương Đoài làm đại diện (con Hùng Vương Đoài đại diện cho mẹ Âu Cơ Tồn) và hôn phối với Chấn (Âu Cơ Tồn hôn phối với Chấn Lạc Long Quân ở cõi sinh tạo). Tóm lại nhóm trống có mặt trời 14 nọc tia sáng có những khuôn mặt chính là tương đồng bản thể thái dương, thiếu dương lửa là Càn Li và hôn phối với thái âm, thiếu âm Đoài Chấn ngành thái dương. Trống Ngọc Lũ I diễn tả một khuôn mặt Càn Li, ở đây, trống Sông Đà này diễn tả khuôn mặt Đoài Chấn của nhánh nọc dương thái dương.**

Ngoài ra trống Sông Đà thuộc nhánh nọc dương thái dương này còn khác với trống Cổ Loa I cùng nhóm trống có mặt trời 14 nọc tia sáng cũng diễn tả Đoài Chấn nhưng thuộc nhóm nọc âm thái dương (thấy qua hai vành thanh thang hay đường rầy ngoài biên trống). Như thế cần phải lưu tâm phân biệt là trong một ngành như ngành lửa thái dương có mặt trời 12 nọc tia sáng, ta có hai nhánh ở hai phía nòng nọc (âm dương) là nọc dương thái dương như trống Ngọc Lũ I, Sông Đà và nhánh nọc âm thái dương như trống Cổ Loa I. Rồi trong cùng một nhánh cũng phân ra hai phía nòng nọc (âm dương) như trong nhánh nọc dương thái dương có nhóm dương Càn Li Ngọc Lũ I và nhóm âm Đoài Chấn Sông Đà và tiếp tục xuống đại tộc, tộc, chi cũng thế.

Về dịch học trống Sông Đà cùng nhóm với trống Ngọc Lũ I thuộc nhóm trống lửa thái dương 14 nọc tia sáng. Như đã biết trống Ngọc Lũ I diễn tả một loại dịch mang tính chủ **Tiên Thiên bát quái cho cả họ người vũ trụ và cho ngành nọc lửa thái dương Càn Li** vì trống này có hai bán viên đối xứng nòng nọc (âm dương) trọn vẹn, diễn tả trọn vẹn vũ trụ tạo sinh, có cảnh nhân sinh sinh hoạt, **có người vũ trụ đội trang phục đầu bầu nậm nòng nọc (âm dương) mang tính tạo hóa, vũ trụ** và có họa tiết tứ tượng (hiện gọi lầm là lông công). Ở đây trống Sông Đà mặc dù cùng nhóm trống với trống Ngọc Lũ I nhưng mặt trống không đối xứng trọn vẹn (ở một bán viên thiếu cảnh già chấy cối) nên mặc dù cũng có các khoảng không gian có hình thái tứ tượng và các vành tứ hành sinh động diễn tả trọn vẹn thuyết vũ trụ tạo sinh mang nghĩa sinh tạo, tạo hóa nghĩa là cũng có dịch Tiên Thiên nhưng chỉ là dịch Tiên Thiên của một nhánh, một đại tộc, nói một cách khác là một thứ Tiên Thiên bát quái mang tính cách ‘cục bộ, của riêng từng nhánh, từng đại tộc. Ngoài ra trống là trống thể gian (có số nọc tia sáng lớn hơn 8) và diễn tả một nhánh, một đại tộc nên cũng có dịch Hậu Thiên. **Khuôn mặt Hậu Thiên có thể là khuôn mặt chính của trống** vì trống diễn tả riêng một nhánh Đoài-Chấn, riêng một đại tộc Đoài mang tính chủ. Riêng dịch Tiên Thiên Chấn và Hậu Thiên Chấn Sông Đà có vẻ không hoàn chỉnh và mang tính phụ. Điều này cũng dễ hiểu vì Đoài mang tính chủ và Chấn chỉ là khuôn mặt thứ yếu. Nếu muốn ta có thể **không cần kể tới**.

Một lần nữa cho thấy các trống có mặt trời có cùng số nọc tia sáng như nhau nhưng diễn tả các khuôn mặt dịch khác nhau tùy theo trống diễn tả trọn vẹn thuyết vũ trụ tạo sinh của toàn chủng hay chỉ của một ngành, một nhánh, một đại tộc hay tộc tức trống chỉ là trống biểu của một ngành, nhánh, một đại tộc, một tộc. Ví dụ nhóm trống nọc thái dương có mặt trời 14 nọc tia sáng có các trống như trống Ngọc Lũ I, Sông Đà, Cổ Loa I... mỗi trống diễn tả một thứ dịch khác nhau tức là trống biểu của chủng, ngành, đại tộc, tộc khác nhau của cùng nhóm trống nọc dương thái dương hay nọc âm thái dương của ngành mặt trời nọc thái dương.

Ngoài ra ta cũng rút ra được một nhận xét là qua các trống Ngọc Lũ I, trống Hoàng Hạ, Cổ Loa I, Sông Đà..., tất cả đều có vành nhân sinh và đều có dịch nhất là dịch Hậu Thiên thì ta có thể lập ra một hệ luận sau đây:

**Tổng quát khi nhìn vào bất cứ một trống nào có cảnh sinh hoạt nhân sinh thì trống đó thường diễn tả một thứ dịch, ít ra cũng có dịch Hậu Thiên.**

Tóm lại trống Sông Đà có hai nhóm dịch hoàn chỉnh là nhóm dịch Tiên Thiên và Hậu Thiên Sông Đà Đoài-Chấn liên hợp và nhóm dịch Tiên Thiên và Hậu Thiên Sông Đà Đoài mang tính nọc dương thái dương của ngành nọc thái dương, đối ngược với các nhóm dịch trên trống Ngọc Lũ I cùng nhóm nọc dương thái dương cùng ngành nọc thái dương. Trống đã hơi muộn nên cách diễn tả dịch không còn theo qui ước chính thống như ở trống Ngọc Lũ I.



# DỊCH ĐỒNG QUẢNG XƯƠNG.

## NHÓM TRỐNG MẶT TRỜI THÁI ÂM NHÁNH NỌC ÂM THÁI DƯƠNG.

**Nguyễn Xuân Quang**

Trống Quảng Xương có mặt trời 8 nọc tia sáng (số 8 là số Khôn tầng 2) thuộc nhóm trống thái âm Khôn ngành thái dương cùng nhóm với trống Hàng Hạ có mặt trời 16 nọc tia sáng (số 16 là số Khôn tầng 3). Hai trống khác nhau là Khôn tầng 2 của trống Quảng Xương mang dương tính hơn (gần cõi trên hơn) ở tầng trời vùng đất dương thế gian (nghiêng về Đoài khí gió) còn Khôn 16 của trống Hoàng Hạ mang âm tính hơn, ở tầng trời vùng đất âm, nước (nghiêng về Chấn nước dương vì vậy mà ở trống Hoàng Hạ mới có vành sóng nước kép).

### **Lưu Ý**

*Xin nhắc lại 64 quẻ ba vạch (trigrams) chia ra làm 8 chuỗi (sequences) hay 8 tầng (tiers). Bốn tầng trên (trên là dương) từ 0 tới 31 thuộc về thế giới dương và bốn tầng dưới (dưới là âm) từ 32 tới 64 thuộc thế giới cõi âm (hướng dẫn về cõi chết). Ta thấy rõ 4 tầng cõi dương khởi đầu từ 0 và 4 tầng cõi âm khởi đầu từ số 32. Số 0 và 32 đều là số Khôn (số Khôn trong 8 tầng là 0, 8, 16, 24, 32, 40, 48, 56, 64) đều có giá trị trong dịch như nhau chỉ khác tính nóng nọc (âm dương). Điểm này thấy rõ trong nhiệt học, ta có 0 độ C (Celsius, bách phân) = 32 độ F (Fahrenheit). Các số ứng với các quẻ ba vạch ở các tầng khác nhau có tính nóng nọc (âm dương) và ở các tầng của sinh tạo khác nhau. Ví dụ như ở đây nói về số Khôn. Bốn tầng trên, tầng đầu của 64 quẻ: 0 là Khôn tầng 1 ứng với sinh tạo cõi tạo hóa; 8 Khôn tầng 2 ứng với sinh tạo cõi trên vùng đất dương; 16 Khôn tầng 3 ứng với sinh tạo cõi trên vùng đất âm và Khôn 24 tầng 4 ứng với tầng sinh tạo vùng nước. Vì thế những trống đồng nóng nọc (âm dương) có mặt trời có nọc tia sáng nhỏ hơn hay bằng 7, tôi gọi là trống vũ trụ, tạo hóa và những trống đồng nóng nọc (âm dương) có mặt trời có nọc tia sáng lớn hơn 8 hay bằng 8 tôi gọi là trống thế gian.*

*Một điểm cũng cần lưu tâm là trên mặt trống đồng gần như không thấy mặt trời đĩa tròn 0 nọc ánh sáng (Khôn 0, tầng 1) vì mặt trời này biểu tượng cho phái nòng nữ 0, vì thế mặt trời có 8 nọc tia sáng vài khi cũng mang tính sinh tạo tạo hóa đội lốt mặt trời đĩa tròn 0 ánh sáng như trường hợp thấy ở trống Việt Khê.*

*Tóm lại trống Quảng Xương có mặt trời 8 nọc tia sáng Khôn tầng 2 cùng nhóm với trống Hoàng Hạ có mặt trời 16 nọc tia sáng Khôn tầng nhưng khác tính sinh tạo ở các cõi khác nhau. Trống Quảng Xương ở cõi trời vùng đất dương, mang dương tính nghiêng về Khôn dương tức thiếu âm khí gió Đoài*

trong khi trống Hoàng Hạ mang tính sinh tạo tầng 3 ở cõi trời vùng đất âm, mang âm tính nhiều hơn nghiêng về Khôn âm tức thái âm nước Chấn (vì thế mà trống Hoàng Hạ mới có một vành sóng xoắn chữ S kép nước dương, xem trống Hoàng Hạ).

Ở đây ta hãy thử xem mặt trời 8 nọc tia sáng Khồng tầng 1 trên trống Quảng Xương này có một khuôn mặt đội lốt Khôn 0, tầng 1 mang tính sinh tạo, tạo hóa hay không?

Ngoài ra vì mặt trời có 8 nọc tia sáng Khôn có một khuôn mặt là mặt trời sinh tạo, tạo hóa, càn khôn thế gian nên là mặt trời phổ thông nhất thấy trong nhiều nền văn hóa.

Ngoài sự khác nhau về tầng sinh tạo như vừa nói, trống Quảng Xương còn khác trống Hoàng Hạ về tính nóng nọc (âm dương), dịch tính khác nhau. Như đã biết, trống Hoàng Hạ diễn tả trọn vẹn triết thuyết vũ trụ tạo sinh của **một nhánh** thấy qua **hình thái tứ tượng** ở khoảng không gian giữa các nọc tia sáng và ở ngoài biên trống có hai vành chữ nóng nọc vòng tròn-que hình *nọc mũi mác* (mũi tên, răng cưa, răng sói) có nghĩa là **nọc thái dương**. Trong khi trống Quảng Xương này chỉ diễn tả triết thuyết vũ trụ tạo sinh của **tiểu vũ trụ** qua hình thái lưỡng hợp núi thấp thiếu dương Li và sọc không gian nghiêng thiếu âm Đoài, vành sinh tạo chỉ có hai vành (xem dưới) và ở ngoài biên trống có hai vành đường rày hay thanh thang có nghĩa **nọc âm thái dương**. Hai trống diễn tả hai khuôn mặt nọc dương thái dương và nọc âm thái dương khác nhau của nhóm trống Khôn thái âm ngành nọc thái dương.

Như đã biết nhóm trống Khôn 8 có những khuôn mặt chính là Khôn dương là thiếu âm **Đoài**, Khôn âm là thái âm **Chấn**. Số Khôn 8 tiến về phía tay phải, dương là số 9 **Chấn** và lùi 1 bước về phía tay trái âm là số 7 **Càn** (7—8—9). Ngoài ra Khôn 000, Nòng 0 thái âm 00 có Chàng I thái âm 00 **Chấn** IOO đại diện. Khôn hôn phối với **Càn** theo diện càn khôn nóng nọc (âm dương) đối cực.

**Như thế nhóm trống có mặt trời số Khôn (thường thấy là 8, 16) có những khuôn mặt chính là Chấn, Đoài vũ trụ khí gió, Càn.**

Trống Hoàng Hạ đã diễn tả khuôn mặt Chấn mang tính chủ thấy qua hai vành sóng nước kép. Ở đây ta sẽ thấy trống Quảng Xương diễn tả một khuôn mặt chính khác của nhóm trống thái âm Khôn này.

Tôi đã giải đọc tỉ mỉ về trống Quảng Xương qua bài viết Một Chương Sứ Đòng, ở đây chỉ nói về dịch trên mặt trống nên chỉ xin nhắc lại những yếu tố chính yếu liên quan tới dịch ở phần mặt trống mà thôi.



*Trống Quảng Xương (Nguyễn Văn Huyền).*

## Mặt Trống

Nhìn tổng thể, mặt trống “**mát dịu**” mang âm tính của ngành nòng âm thái dương vì trống chỉ có các vành giới hạn là các *vành trống không* Khôn và nhiều *vành sọc đứng thanh thang* hay đường rầy (thường gọi lầm là răng lược) mang nghĩa nọc âm thái dương [không có các chữ nọc dương như chấm nọc, nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói)].

Trống có 7 vành nên trống có một khuôn mặt là trống Càn (số 7 là Càn tầng 1) hôn phối với Khôn. Như thế trống có một khuôn mặt là **trống Khôn-Càn, vũ trụ**.

### 1. Cõi Trên, Thượng Thế.

Thượng Thế theo nguyên tắc là phần ở tâm trống biểu tượng cho cõi trên chiếu xuống tâm trống hay là phần cõi trên đập dẹp xuống để làm mặt trống. Trống này có mặt trời 8 nọc tia sáng là trống thế gian (xin nhắc lại trống có mặt trời có số tia sáng bằng hay nhỏ hơn 7 là trống vũ trụ) nên tâm trống cũng mang một khuôn mặt cõi trên tức bầu trời của thế gian. Như thế phần tâm trống có thể coi như là mang hai khuôn mặt: một là cõi trên càn khôn, vũ trụ (đại vũ trụ, tạo hóa) chiếu xuống, hai là khuôn mặt cõi trên bầu trời thế gian (tiểu vũ trụ, cõi nhân sinh).

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt, tâm trống biểu tượng cho **Bọc Trứng Thế Gian sinh tạo càn-khôn của các Lang Hùng** đội lột bọc Trứng Vũ Trụ Thần Nông-Viêm Đế nhất thể.

Cõi trên Thượng Thế lại chia ra bốn tầng: vô cực, thái cực, lưỡng nghi, tứ tượng/tứ hành.

#### a. Vô Cực

Vành bao quanh đầu các nọc tia sáng là vành trống không nòng Khôn cho biết hư vô, vô cực chuyên qua không gian mang âm tính trước.

b. Thái Cực: bọc Trúng Vũ Trụ.

Gồm mặt trời 8 nọc tia sáng tức mặt trời càn-khôn. Như vừa nói, vô Trúng Vũ Trụ là một vành trống không do hai vòng tròn có **nét rất nhỏ và rất sáng** mang dương tính lửa. Vô này cho biết hư không, không gian, Trúng Vũ Trụ có một khuôn mặt Khôn thái dương tức Đoàn IIO mang tính chủ (Đoàn IIO là thái dươngII của nòng O).

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt, là **Bọc Trúng Thế Gian Trăm Lang Hùng Đoàn vũ trụ khí gió** mang tính chủ.

b. Lương nghi:

-Cực dương:

Mặt trời thuộc họ mặt trời rạng ngời, ngành nọc chói chang, đại tộc thái dương. Mặt trời có khối lửa cầu gai chói chang và nọc tia sáng nọc mũi tên (mũi mác, răng cưa, răng sói) là mặt trời nọc thái dương. Mặt trời có 8 nọc tia sáng. Số 8 là số Khôn thế gian tầng 2 (0, 8). Vậy mặt trời có khối sáng không thấy đĩa tròn hình cầu gai Càn đi với số Khôn 8 nọc tia sáng nọc mũi tên là mặt trời Càn-Khôn thế gian.

Vậy trống này là trống có **mặt trời Khôn Càn** nọc âm thái dương (diễn tả bằng hai vành “răng lược” ở biên trống).

-Cực âm:

.Không gian

Cực âm là không gian chứa mặt trời. Như đã nói vô không gian (cùng chung với vô Trúng Vũ Trụ) ở đây là một vành trống không do hai vòng tròn có nét rất nhỏ và rất sáng mang dương tính lửa. Vô này cho biết bọc hư không, không gian ngả về không gian mang tính thái dương trước.

Bản chất không gian thường được diễn tả bởi các hình thái ở các khoảng không gian giữa các tia sáng. Ở đây khoảng không gian do hai nọc mũi tên (mũi mác, răng cưa, răng sói) lồng vào nhau tạo thành có **hình núi tháp nhọn delta Li đất đương thế gian** trong có những hình **sọc song song nghiêng diễn tả không gian**. Hình thái này có thể hiểu theo hai diện. Thứ nhất hình thái các khoảng không gian giữa các nọc tia sáng này cho biết **mặt trời 8 nọc tia sáng Khôn-Càn ở cõi tiểu vũ trụ, thế gian** (số Khôn 8 **không** kiêm nhiệm luôn khuôn mặt Khôn 0 tạo hóa cõi thượng thế). Thứ hai là

dạng **lưỡng hợp tiểu vũ trụ** thiếu dương Li với thiếu âm Đoài. Nhìn dưới dạng này ta có tâm trống diễn tả lưỡng hợp mặt trời Càn thái dương với 8 nọc tia sáng Khôn thái âm túc dưới dạng lưỡng hợp đại vũ trụ và dạng lưỡng hợp tiểu vũ trụ ở khoảng không gian giữa các nọc tia sáng. Trống rõ ràng có hai khuôn mặt sinh tạo vũ trụ và thế gian. Nếu nhìn khuôn mặt thế gian mang tính trội thì khuôn mặt sinh tạo thế gian đội lốt vũ trụ. Bọc Trứng Thế Gian 100 Lang Hùng đội lốt Bọc Trứng Vũ Trụ Tổ Hùng Tạo Hóa Viêm Đế-Thần Nông nhất thể.

### c- Những Vành Sinh Tạo

Khác trống Hoàng Hạ, ở đây bao quanh mặt trời-không gian chỉ có **hai vành** “hoa văn” chữ viết nòng nọc vòng tròn-que. Hai vành này ở dạng chuyển động theo vòng tròn mang tính vận hành, sinh động tức sinh tạo. Một vành chữ **chấm-vòng tròn có tiếp tuyến**. Như đã biết chữ chấm vòng tròn có nhiều nghĩa, ở cõi tiểu vũ trụ có nghĩa là Li hay Đoài. Ở đây di sát bên vành trống không và theo khuôn mặt **Đoài** mang tính chủ thấy qua hai thanh thang nọc âm thái dương ở biên trống thì chữ nòng nọc vòng tròn-que vòng-tròn chấm (.O) là thiếu âm, nguyên thể của khí gió, Đoài mang tính chủ. Vành thứ hai là **vành thanh thang hay đường rầy** mang nghĩa **nọc âm thái dương chuyển vận**. Như thế hai vành vùng tứ hành này diễn tả Đoài vận hành, sinh tạo thuộc nhánh nọc âm thái dương.

Trống này không diễn tả tứ tượng, tứ hành trọn vẹn của Vũ Trụ Tạo Sinh mà chỉ diễn tả sự sinh tạo của một khuôn mặt Đoài sinh tạo thế gian phía nọc âm thái dương, không phải của một ngành như trống đồng Hoàng Hạ có cùng nhóm trống có mặt trời có nọc tia sáng Khôn.

Tổng quát ở cõi trên, trống Quảng Xương là **trống Càn/Khôn thế gian** có mặt trời 8 nọc tia sáng. Mặt trời Càn-không gian Khôn ở tâm trống là lưỡng hợp mặt trời-không gian, trụ-vũ, Càn-Khôn diễn tả theo chữ viết nòng nọc vòng tròn-que là vòng tròn có chấm. Trống có khuôn mặt Đoài sinh tạo thế gian mang tính chủ.



Đây chính là Bọc Trứng 100 Lang Hùng, là khuôn mặt sinh tạo, tạo hóa, lưỡng hợp của Lang Hùng ở ngành dương mặt trời. Ta có thể gọi là Tổ 100 Lang Hùng hay Tổ Hùng thế gian. Nếu hiểu theo duy dương họ mặt trời thì là mặt trời sinh tạo, tạo hóa. Chữ chấm vòng tròn chính là linh tự Ra của Ai Cập

cô có một nghĩa là mặt trời tạo hóa (Sun as Creator). Ở đây là **khuôn mặt mặt trời sinh tạo của Tổ Hùng thế gian, lịch sử đội lột Tổ Hùng tạo hóa.**

Vì trống có mặt trời Càn-không gian Khôn, vũ trụ của Tổ Hùng thế gian Đòai nên theo duy dương chính là bản thể của Lang Hùng gồm có hai nhánh nòng nọc, âm dương của ngành dương, con trai Lang. **Nhánh Lang Chim, Lửa, Núi theo Mẹ Tổ Âu Cơ và nhánh Lang Rắn, Nước, đất âm, sông biển theo Cha Lạc Long Quân.**

## **B. Cõi Giữa, Trung Thế.**

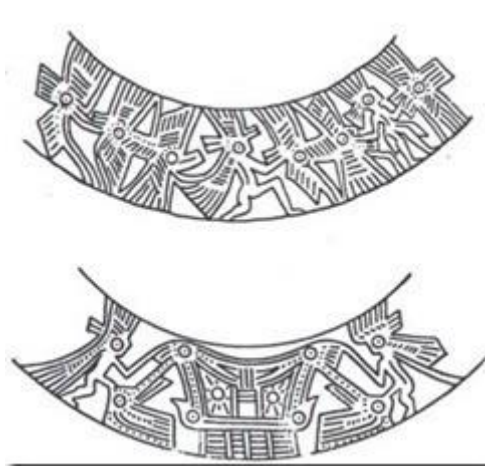
Trung Thế là cõi giữa nhân thế gồm có vùng đất và vùng nước. Vùng đất là phần mặt trống còn lại và vùng nước là tang trống.

-Vùng Đất.

Trống này có hiện diện của vành sinh hoạt nhân sinh. Vành nhân sinh này rất đơn giản (khác với trống Hoàng Hạ), chỉ có người nhảy múa và nhà nọc mặt trời không có đàn trống, không có nhà nòng và không có cảnh giã chày cối. Như thế trống làm rất đơn giản chỉ diễn tả phía nọc dương, phía mặt trời nọc dương nhánh nọc âm thái dương.

.Người

Giữa hai ngôi nhà mỗi bên có hai nhóm người nhảy múa.



*Người trên trống Quảng Xương (nguồn Nguyễn Văn Huyền).*

Cả hai nhóm có trang phục đầu đều có chữ nọc chằm-vòng tròn trông như con mắt. Lưu ý ta thấy rõ ở một số người quanh **hình nọc chằm-vòng tròn có những tia sáng tỏa ra** và cả ở những hình thể điệu hóa cũng vậy. Do đó đây là những **Người Mặt Trời rạng ngời**.



**Trăm phần trăm những người này là những Người Mặt Trời rạng ngời.**

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt những Người Mặt Trời rạng ngời này là Người Mặt Trời, con cháu của **thần mặt trời Viêm Đế-Thần Nông**, là **Người Mặt Trời Xích Quỷ** con dân của Kì Dương Vương, là những Lang **mặt trời**, những **Hùng Vương mặt trời**, là **Người Việt Mặt Trời Rạng Ngời** con dân của Hùng Vương Mặt Trời.

Những người này trông rất trai tráng vạm vỡ mang dương tính trai trẻ, thanh niên đúng nghĩa với từ **Lang** thuộc tộc mặt trời mới mọc, buổi sáng.

Mỗi nhóm có **4 người vẽ nguyên cả người**. Còn lại những người đã **hoàn toàn thể điệu hóa** chỉ vẽ con mắt mặt trời hình nọc chằm-vòng tròn tỏa rạng tia sáng và trang phục đầu hình đầu chim hay đầu rắn có sừng.

Người ở mỗi nhóm chia ra làm nhánh: một nhánh người có mặc váy và nhánh người kia trần truồng.

**–Nhánh người chim mặc váy hai cánh chim xòe ra hai bên.**

Nhánh người chim mặc váy xòe ra hai bên hình cánh chim, đầu đội trang phục đầu có hình đầu chim. Đây chính là nhánh người lửa, nhánh người chim lửa thái dương Càn-lửa thiếu dương Li.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt nhánh chim lửa này ứng với ngành mặt trời thái dương Viêm Đế có chim biểu là chim cất lớn (Great Horbill), chim riu, chim Việt.

Nhánh người chim lửa này chia ra là hai đại tộc: người chim lửa thái dương và người chim lửa thiếu dương.

a. Đại tộc người chim lửa thái dương.

Lửa thái dương ứng với Càn III.

Đại tộc Càn này có trang phục đầu có hình chim cắt lớn (Great hornbill) có sừng cường điệu và có mô hình rìu chữ nhật gồm hai nọc thái dương mang tính lửa vũ trụ, lửa thái dương Càn. Có con mắt dương chấm vòng tròn có một nghĩa là mặt trời Càn. Mặc váy xòe hình hai cánh chim.



*Đại tộc người chim lửa thái dương có trang phục đầu có mũ sừng và mô rìu thái dương.*

Đây là đại tộc Người Chim Cắt Mỏ Rìu Hai Nọc Thái Dương Càn, chim cắt lửa thái dương. Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt là đại tộc Viêm Việt của nhánh Viêm Đế ứng với Đế Minh Càn.

Người này cho biết bán viên nào có mặt người này thì bán viên đó là viên mang tính dương của nhánh nọc âm thái dương.

b. Đại tộc người chim lửa thiếu dương:



*Tộc người chim lửa thiếu dương có trang phục đầu mũ sừng và gáy hình rìu núi tháp đất thế gian Li.*

Đại tộc này có trang phục đầu mũ sừng không có mô rìu chữ nhật hai nọc thái dương mà phần sau gáy của trang phục đầu có hình rìu hình núi tháp, biểu tượng của đất dương lửa thiếu dương ứng với Li. Ta cũng thấy phía sau đầu là phía âm. Rìu ở sau gáy là rìu mang âm tính. Âm của dương là thiếu dương. Mắt cũng là mắt dương chấm vòng tròn nhưng không to tròn như ở người lửa thái dương Càn ở trên



mang âm tính hơn. Ở đây chữ chấm vòng tròn này ta lấy nghĩa là thiếu dương Li. Váy cũng xòe hình hai cánh chim.

Đây là đại tộc Người Chim Rìu Lửa Thiếu Dương Li, có thể là chim cát đất. Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt là đại tộc Đé, Việt Đé của nhánh Viêm Đé ứng với Kỳ Dương Vương Li.

Người này cho biết bán viên nào có mặt người này thì bán viên đó là bán viên âm của nhánh nọc âm thái dương.

Như thế nhánh lửa chim Viêm Đé chia ra là hai đại tộc là đại tộc lửa thái dương mở rìu thái dương Viêm Càn và đại tộc lửa thiếu dương chim rìu thiếu dương (ở gáy) Đé Li.

### ***–Nhánh Rắn người trần truồng.***

Nhánh người trần truồng có khuôn mặt nòng âm nước mang tính chủ (ở trần xuống nước không bị ướt quần áo giống như Chử Đồng Tử, chàng Trai Sóng Bên Bờ Nước ở trần truồng), đầu đội trang phục đầu có hình đầu rắn có mồng hay sừng chim, có nghĩa là rắn thái dương. Đây chính là nhánh người thuộc tộc nòng Khôn thái âm nước-thiếu âm gió mang tính thái dương.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt nhánh này ứng với ngành mặt trời thái dương Thần Nông có rắn biểu là rắn có mồng hay sừng, Rắn Việt.

Nhánh người rắn này chia ra là hai đại tộc: người rắn nước thái âm và người chim nước thiếu âm ngành mặt trời thái dương.

#### **a. Đại tộc rắn thái âm nước.**

Đại tộc này là đại tộc Nước thái âm mang tính thái dương ứng với Chấn IOO.



*Đại tộc người trần truồng Nước, Rắn, Mặt Trời-Nước.*

Đại tộc này có trang phục đầu có phần trên trang phục đầu là hình đầu rắn có mòng hay sừng. Phần sau gáy có dải dài. Dải dài buông xuống phía sau trang phục đầu hình dòng nước chảy giữa hai viền bờ tô đậm. Hai viền bờ trông rất kiên cố như bờ cản không cho nước tràn ra, trông như một dòng nước từ trên cao, trên trời, trên núi, trên nguồn chảy xuống thành thác, thành suối thành sông chảy ra biển. Dải nước này trông như dải dây biểu tượng cho rắn nước mà tiếng cổ Việt gọi là con dải. Cả trang phục đầu diễn tả hình rắn nước nọc (có sừng) thái dương. Rắn có mòng sừng tức rắn Việt và rắn mòng sừng hình dải sau này thần thoại hóa thành thường luồng, rồng Việt. Con mắt cũng là hình mặt trời cho thấy người rắn cũng là Người Mặt Trời thuộc ngành mặt trời thái dương và rắn là rắn nọc thái dương.

Đại tộc Rắn nước này thuộc phía Chấn. Rắn nước thần thoại hóa thành rồng nước.

b. Đại tộc chim nước thiếu âm, gió hay Rắn gió.

Người đại tộc này chỉ khác là trang phục đầu có dải sau gáy như đuôi chim, dải này ngắn hơn dải chằm đất của đại tộc người rắn nước thái âm ở trên. Theo hình vẽ của nhóm Phạm Huy Thông thì dải sau gáy hình đuôi chim đầu có bờm cường điệu. Đây là hình chim nước như chim bồ nông, chim biểu của thiếu âm, nguyên thể của gió.



*Người chim nước thiếu âm gió có dải trang phục đầu sau gáy hình đuôi chim theo hình vẽ của nhóm Phạm Huy Thông*

Theo hình vẽ của nhóm Nguyễn Văn Huyền thì dải này có hình đuôi chim trông giống tua phướn gió.



*Người đại tộc chim nước thiếu âm gió với trang phục đầu sau gáy có hình đuôi chim hình tua phướn gió theo Nguyễn Văn Huyền.*

Theo duy dương thì là chim nông gió, theo duy âm là rắn gió.

Không có dịp nhìn tận mắt hiện vật, tôi không biết hình vẽ của nhóm nào đúng, nhóm nào sai. Tuy nhiên cả hai đều cho biết đại tộc này là đại tộc chim nước thiếu âm gió hay rắn gió.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt, đây là nhánh Rắn Việt Thần Nông gồm hai đại tộc Rắn Nước Thần và Chim Nước Gió (chim Nông) hay Rắn Gió Nông.

Thêm vào đó, tên những người này cũng được “xâm” lên người. Ta thấy rõ trên người có những chữ nọc que.

Ở những người rắn nước trần truồng chữ được viết trên lưng hay ở bên cạnh sườn tức phía âm, trong khi ở những người chim nước, chữ nọc que được viết ở trước ngực tức phía dương. Chữ nọc que cho biết những người này là người nọc dương mặt trời, là những Lang, những Người Việt Mặt Trời Rạng Người.

Tóm tắt, đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt, người trên trống Quảng Xương là Người Mặt Trời gồm hai nhánh Chim Lửa Viêm Đế và Rắn Nước Thần Nông. Chim Rắn thần thoại hóa thành Tiên Rồng. Nhánh Chim Lửa Viêm Đế chia ra hai đại tộc Chim mỏ rìu thái dương Viêm, Càn Đế Minh và chim mỏ rìu núi thập thiếu dương Đế, Li Kỳ Dương Vương. Nhánh Rắn Nước Thần Nông chia ra hai đại tộc Rắn nước thái dương Thần và Chim nước thiếu âm Nông. Tương ứng ở cõi lịch sử ta có bốn đại tộc Hùng Man Càn Đế Minh, Hùng Kỳ kỳ dương vương, Hùng Lạc Lạc Long Quân và Hùng Lang Âu Cơ-Lạc Long Quân bầu trời sinh tạo (Chấn-Tôn).

Với đầy đủ bốn đại tộc Viêm, Đế, Thần, Nông ứng với Tổ Hùng vũ trụ Viêm Đế-Thần Nông và với 4 đại tộc người thế gian Hùng Man, Hùng Kỳ, Hùng Lạc, Hùng Lang ứng với 4 Tổ Phụ thế gian của chúng ta, cho thấy trống này rõ ràng diễn tả khuôn mặt Tổ Hùng thế gian (100 Lang Hùng) đội lốt Tổ Hùng Tạo Hóa Viêm Đế-Thần Nông.

Ngoài những người nguyên dạng này ra còn có những hình thể điệu hóa hoàn toàn thành hình chim hay rắn mà đa số các nhà khảo cổ học cho là hình người đã thể điệu hóa hoàn toàn. Tôi cũng đồng ý như vậy. Đếm 4 hình người trọn vẹn và các người đã thể điệu hóa hoàn toàn thành hình chim, rắn, ta có một nhóm **12 người** và **nhóm còn lại 13 người**.

.Nhà

Về nhà, khác với các trống khác chỉ có **hai căn nhà nọc**, mặt trời mái có mũi đao, không có nhà nòng không gian mái vòm. Như thế **trống này chỉ là trống biểu của phía nọc nam, mặt trời**. Nhà nọc cũng không có dàn trống bên cạnh.

*Một điểm đặc biệt quan trọng nhất và thấy rõ nhất so với tất cả các ngôi nhà nọc trên những trống đồng âm dương khác là nhà ở trống này có các hình mặt trời ở hai bên cửa.*



*Nhà nọc mặt trời thái dương.*

Ở đây hiển nhiên trăm phần trăm hai ngôi nhà nọc này là nhà mặt trời, thờ phượng mặt trời.

*Lưu ý*

*Như thế ta có thể phân hồi lại thấy chắc chắn là tất cả các nhà nọc ở trên trống đồng của đại tộc Đông Sơn đều là những nhà mặt trời, thờ mặt trời .*

Hai căn nhà này là di duệ của những căn nhà nọc trên những trống đồng nòng nọc, âm dương của đại tộc Đông Sơn cổ đại hơn trống Quảng Xương. Nhà nọc mặt trời trên trống Quảng Xương cho thấy rõ các ngôi nhà nọc ở các trống cổ mặc dù không có hình mặt trời cũng là những ngôi nhà mặt trời, thờ phượng mặt trời.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt, đây là những ngôi nhà nọc, nhà mặt trời, thờ phượng mặt trời mà di duệ là những nhà lang của người Mường, nhà đình của chúng ta, nhà phái nam ngày nay. Nhà lang, đình là nhà phái nam, nhà dương, nhà thờ mặt trời.

Bây giờ ta đi vào chi tiết hai căn nhà nọc mặt trời này. Hai căn nhà này khác nhau về chi tiết. Ta dựa vào các hình mặt trời ở hai bên trước cửa nhà chia ra: nhà mặt trời nhánh Đồi Chấn và nhà mặt trời nhánh Li Càn.

a. Nhà nọc mặt trời nhánh Đòai Chấn.



*Nhà mặt trời Đòai Chấn theo nhóm Phạm Huy Thông.*



*Nhà mặt trời Đòai Chấn theo Nguyễn Văn Huyền.*

Cánh cửa bên trái có mặt trời 11 nọc tia sáng. Số 11 là số Đòai tầng 2 (3, 11). Cánh cửa bên phải có mặt trời 9 nọc tia sáng. Số 9 là số Chấn tầng 2 (1, 9). Căn nhà này là nhà mặt trời của nhánh Đòai Chấn.

Bán viên nào có căn nhà có hai mặt trời Đòai Chấn này là bán viên Đòai Chấn.

b. Nhà nọc mặt trời nhánh Càn-Li.



*Nhà nọc mặt trời Càn Li theo Phạm Huy Thông.*

Theo hình vẽ của nhóm Phạm Huy Thông, cánh cửa bên phải có mặt trời 6 nọc tia sáng. Số 6 là số Tốn OII, âm O thái dương II. Cánh cửa bên phải có mặt trời 7 nọc tia sáng. Số 7 là số Càn III, dương I thái dương II.

Như thế nếu hiểu theo hình vẽ của nhóm Phạm Huy Thông thì nhà có mặt trời Tốn và Càn cho biết ngôi nhà mặt trời này mang tính lửa thái dương (âm và dương). Do đó suy ra một cách gián tiếp nhà này thuộc nhánh thái dương Càn Li.

Tuy nhiên theo hình vẽ của nhóm Nguyễn Văn Huyền thì mặt trời ở cánh cửa bên trái chỉ có 5 nọc tia sáng.



*Nhà Càn Li theo hình vẽ của nhóm Nguyễn Văn Huyền.*

Số 5 là số Li và nhà mặt trời ở cánh cửa bên phải có 7 nọc tia sáng Càn. Ta thấy mặt trời có 5 nọc tia sáng Li đúng hơn, chính thống hơn. Ngôi nhà ở bán viên Đoài Chấn có hai mặt trời Đoài Chấn thì ngôi nhà ở bán viên này có mặt trời Càn Li đối ứng lại, rất hợp lý.

Và lại cứ theo suy luận đơn thuần thôi thì ta cũng thấy bán viên bên kia đã có nhà Đoài Chấn thì còn lại bán viên này tất nhiên là nhà Càn Li.

Như vậy căn nhà này là nhà mặt trời nhánh Càn Li. Bán viên nào có căn nhà này là bán viên Càn Li.

Tóm lại nhà trên trống Quảng Xương nói chung là nhà nọc thờ mặt trời của ngành mặt trời thái dương. Không có nhà nòng không gian. Hai ngôi nhà thờ bốn mặt trời ứng với tứ tượng dương.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt là những nhà nọc mặt trời thờ bốn thần Tổ Phụ mặt trời Đế Minh, Kì Dương Vương, Lạc Long Quân và Hùng Vương sinh tạo.

Những ngôi nhà mặt trời này cũng xác quyết một cách kiên cố thêm rằng những người có hình mặt trời sinh tạo nọc chám-vòng tròn có tia sáng tỏa rạng trên mặt là những Người Mặt Trời (The People of the Sun) trăm phần trăm. Đây chính là Người Mặt Trời Xích Qui dòng thần mặt trời Viêm Đế. Lang Hùng là Lang Mặt Trời. Hùng Vương là vua Mặt Trời. Người Việt là Người Mặt Trời thái dương rạng ngời họ thờ phượng mặt trời trong những đền thờ mặt trời.

*.Chìm*

Vành 4 của trống Quảng Xương có vành **6 cò bay** theo chiều ngược với kim đồng hồ, theo chiều mặt trời.

Số 6 là số Tốn. Tốn có một khuôn mặt hôn phối với Đoài, khí gió.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt, vành cò bay cho biết trống thuộc đại tộc Cò Gió Bạch Hạc, Phong Châu, Hùng Vương có mạng Đoàn khí gió, bầu trời.



*Cò gió trên trống Quảng Xương.*

Thật vậy cò có mỏ thon dài thanh tao mang tính dương của âm tức thiếu âm khí gió. Bờm bay thẳng hàng với mỏ gợi hình gió thổi mạnh như mũi tên bay trong gió, lướt gió. Cánh có những sọc ngang không gian và các chấm nọc dương tức Khôn dương khí gió.

#### *.Những Vành Biên Trống*

Biên trống có ba vành số 5, 6, 7.

Vành 6 là vành vòng tròn có chấm có tiếp tuyến vận hành. Ở đây chỉ có một, khác với trống Hoàng Hạ có hai vành vòng tròn-chấm và chấm-vòng tròn có tiếp tuyến vận hành. Điểm này cho thấy trống Quảng Xương chỉ diễn tả một khuôn mặt Đoàn sinh tạo mang tính chủ.

Vành 5 và 7 là **hai vành đường rầy hay hình các thanh thang đứng (răng lược) cho biết trống thuộc ngành nọc âm thái dương. Như vậy ba vành ngoài biên diễn tả Đoàn sinh tạo nhánh nọc thái dương.**

Tóm tắt trống Quảng Xương là trống thuộc nhóm trống có mặt trời nòng Khôn cùng nhóm với trống Hoàng Hạ có mặt trời 16 nọc tia sáng nhưng trống Quảng Xương chỉ có mặt trời 8 nọc tia sáng và thuộc nhóm nọc âm thái dương (trong khi trống Hoàng Hạ thuộc nhóm nọc dương thái dương). Trống có khuôn mặt chính là Đoàn sinh tạo càn khôn thế gian mang tính chủ.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt, trống là trống biểu cù Tổ 100 Lang Hùng hay Tổ Hùng Thế Gian đội lột Tổ Hùng Tạo Hóa Viêm Đế-Thần Nông nhất thể.

#### **.Hai Bán Viên**



Như đã nói ở trên, trống này là trống biểu của Đoàn sinh tạo thể gian có mặt trời cân khôn ở dạng lưỡng hợp đại vũ trụ, có khoảng không gian giữa các nọc tia sáng ở dạng lưỡng hợp tiểu vũ trụ Đoàn-Li nên ta có thể chia mặt trống ra làm hai bán viên mang tính nòng nọc (âm dương) của ngành mặt trời thái dương.

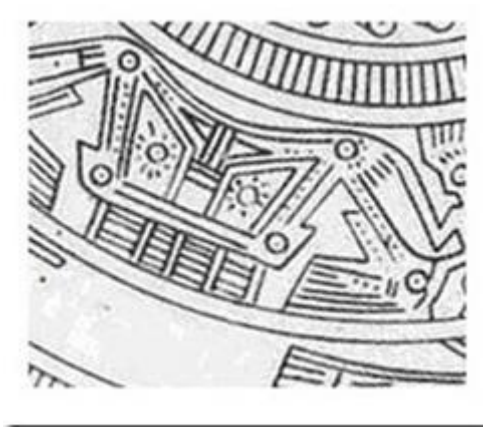
Dựa vào ngôi nhà nọc thờ phương mặt trời ta chia ra hai bán viên.

**-Bán viên của nhánh âm Đoàn Chấn Thái Dương.**



*Bán viên âm Đoàn-Chấn.*

Như đã nói ở trên, bán viên này có nhà thờ mặt trời ở cánh cửa bên trái có hình mặt trời 11 nọc tia sáng Đoàn tầng 2 (3, 11) và ở cánh cửa bên phải có mặt trời 9 nọc tia sáng Chấn.



*Nhà mặt trời Đoàn Chấn.*

Nhà mặt trời này cho biết bán viên này thuộc nhánh nòng khôn thái dương Đoàn Chấn.

Ở nhánh này có người chim đại tộc Li phân trang phục đầu sau gáy có hình rìu núi tháp. Li là thiếu âm OI, là âm O của dương I như thế người này cho biết hay xác thực nhánh này là nhánh mang âm tính tức Đoàn Chấn.



Nhánh này là nhánh nòng, âm thái dương ứng với Thần Nông (Đế Lạc-Lạc Long Quân-Hùng Lạc).

Bán viên này ở vành vũ trụ có **4 nọc tia sáng** mặt trời. Ở vành sinh hoạt nhân sinh gồm có **12 người chim, rắn** (4 người có cả người nguyên dạng và 8 người thể điệu hoàn toàn) và **1 ngôi nhà mặt trời Đồi Chấn**. Vành chim có **3 hình cò bay**.

**-Bán Viên nhánh Dương Li Càn.**



*Bán viên Li Càn.*

Như đã biết, nhánh này có nhà mặt trời Li Càn.

Ở nhánh này có hình người chim mỏ rìu hai nọc thái dương Càn. Người này cũng cho biết hay xác thực nhánh này là nhánh dương Càn Li.

Bán viên này ở tâm trống có 4 nọc tia sáng. Ở vành nhân sinh có 13 người (4 người nguyên hình, trong đó có người chim mỏ rìu thái dương và 9 người thể điệu hóa hoàn toàn), 1 nhà nọc mặt trời Càn-Li. Vành chim có 3 cò bay.

Như thế nhánh này là nhánh nọc thái dương ứng với Viêm Đế (Đế Minh-Kì Dương Vương-Âu Cơ-Hùng Kì).

**Dịch Đòng Trên Trống Quảng Xương.**

Mới liếc mắt thoáng qua ta biết ngay trống Quảng Xương này diễn tả một thứ dịch. Trống Quảng Xương có cảnh sinh hoạt nhân sinh. Theo như hệ luận đã nói, trống có cảnh sinh hoạt nhân sinh như trống Ngọc Lũ I, trống Hoàng Hạ, Sông Đà, Cổ Loa, Vienna (Khai Hóa) thường diễn tả một thứ dịch, nên nhìn thấy vành người ta biết ngay trống Quảng Xương này cũng diễn tả một thứ dịch.

Như đã nói ở trên, trống Quảng Xương là càn khôn, là trống biểu của Đồi sinh tạo thế gian đội lột tạo hóa. Trống Diễn tả Tổ 100 Lang Hùng, Tổ Hùng Thế Gian đội lột Tổ Hùng Tạo Hóa Viêm Đế-Thần Nông, vì thế trống Quảng Xương có dịch Tiên Thiên của cõi sinh tạo thế gian. Với khuôn mặt thế gian nên cũng có dịch Hậu Thiên.

## I. Dịch Tiên Thiên Quảng Xương

### A. Dịch Tiên Thiên Quảng Xương Đoài Nhất Thể.

Nếu nhìn theo khuôn mặt nòng nọc (âm dương) nhất thể của trống này (Bọc Trống Đoài Thế Gian Tô Hùng Lang thế gian đội lột Bọc Trống Vũ Trụ Viêm Đế-Thần Nông nhất thể) ta có thể chọn các quẻ ba vạch (trigrams) ở trên cả hai bán viên tức trên cả mặt trống.

#### -Bốn Quẻ Ba Vạch Dương.

##### . Đoài

Mặt trời Đoài 11 nọc tia sáng ở nhà nọc Đoài Chấn.

##### . Chấn

Mặt trời Chấn 9 nọc tia sáng ở nhà nọc mặt trời Đoài Chấn.

Tổng cộng 25 người. Số 25 là số Chấn tầng 4 (1,9, 17, 25).

Ở đây dịch Tiên Thiên tôi nghiêng về phía mặt trời Chấn 9 nọc tia sáng.

##### . Li

5 mặt trời (1 mặt trời ở tâm trống và 4 mặt trời hai nhà nọc mặt trời).

##### . Càn

Ta có 7 vành mặt trống và mặt trời Càn 7 nọc tia sáng ở một cánh cửa bên trái của nhà nọc Càn Li. Vì là dịch Tiên Thiên tôi nghiêng về 7 vành mặt trống hôn phối với mặt trời 8 nọc tia sáng Khôn.

#### **Lưu ý**

*Số vành trên mặt trống tùy thuộc vào tính nòng nọc (âm dương) của mặt trời ở tâm trống, nói một cách khác số vành tương hợp hay tương giao với tính nòng nọc (âm dương) của mặt trời. Ví dụ trống Ngọc Lũ I là trống nhóm lửa thái dương Càn nên có số vành là 16 vành. Số 16 là số Khôn tầng 3 (0, 8, 16) hôn phối với Càn. Trống trống Hoàng Hạ có mặt trời 16 nọc tia sáng (như đã biết, số 16 là số Khôn) thuộc nhóm trống nước thái âm ngành nọc dương thái dương Chấn mang tính chủ nên có 15*

vành. Số 15 là số Càn tầng 2. Càn hôn phối với Khôn theo diện vợ chồng và với Chấn theo lưỡng hợp đại vũ trụ. Trống cóc ếch, sấm mưa Hỷu Chung có mặt trời 12 nọc tia sáng (số 12 là số Càn tầng 2: 4, 12) thuộc nhóm đất thiếu dương ngành âm Cấn có 9 vành. Số 9 là số Chấn tầng 2 (1, 9). Cấn hôn phối với Chấn (âu Cơ núi Cấn lấy Lạc Long Quân Chấn)....

Như thế ta lấy số 7 vành ở trống Quảng Xương này làm quẻ ba vạch Càn hôn phối với mặt trời 8 nọc tia sáng Khôn không có gì là nghịch lý cả

### **-Bốn Quẻ Ba Vạch Âm**

#### **. Tốn**

6 cò bay.

#### **. Cấn**

12 người ở bán viên Đoài Chấn. Số 12 là số Càn tầng 2 (4, 12).

#### **. Khảm**

2 nhà nọc mặt trời.

#### **. Khôn**

Mặt trời 8 nọc tia sáng ở tâm trống.

Như thế, ta có **dịch Tiên Thiên Quảng Xương Đoài sinh tạo nhất thể.**

### **B. Dịch Tiên Thiên Quảng Xương Đoài Lương Hợp Nòng Nọc (âm dương) Riêng Rẽ.**

Ta chọn các quẻ ba vạch dương ở bán viên dương Càn Li và các quẻ ba vạch âm ở bán viên âm Đoài Chấn riêng rẽ.

#### **.Bốn Quẻ Ba Vạch Dương Ứng Với Tứ Tượng Dương Chọn ở Bán Viên Dương Li Càn.**

Đoài mang tính chủ chốt để trên hết.

-Đoài

.3 người nguyên dạng thuộc nhánh nòng Rắn.

-Chấn

1 người chim mỏ cắt thái dương nguyên dạng.

-Li

13 người ở bán viên Li Càn.

Số 13 là số Li tầng 2 (5, 13).

-Càn

Mặt trời Càn 7 nọc tia sáng.

**.Bôn Quẻ Ba Cách Âm ứng Với Tứ Tượng Âm Chọn ở Bán Viên Âm Đoài Chấn.**

.Khảm

2 mặt trời ở nhà mặt trời Đoài Chấn.

.Cấn

-4 người nguyên hình dạng.

-12 người ở nhánh Đoài Chấn.

12 là số Cấn tầng 2 (4, 12).

.Tốn

Không có.

Ngoại trừ trường hợp hình vẽ của nhóm Nguyễn Văn Huyền là đúng, ta có ngôi nhà mặt trời có mặt trời 6 nọc tia sáng.

**.Khôn**

8 người thể điệu hóa hoàn toàn.

Như thế có thể ta có một loại dịch Tiên Thiên Quảng Xương Đoài Lương Hợp.

Tuy nhiên dịch này chưa hoàn toàn vì trở ngại với quái Tốn. Ta có thể lấy dạng giản lược vì trống này đã khá muộn là chỉ dựa vào 4 quẻ ba vạch dương rồi suy ra các quẻ ba vạch âm.

Dù gì thì dịch này cũng không hoàn hảo và mang tính thứ yếu.

### **C. Dịch Tiên Thiên Quảng Xương Đoài Tổ Hùng Thế Gian.**

Nhìn dưới diện sử truyền thuyết Việt, ta thấy rất rõ trống Quảng Xương diễn tả khuôn mặt Đoài Tổ 100 Lang Hùng hay Tổ Hùng Thế gian đội lốt Tổ Hùng vũ trụ Viêm Đế-Thần Nông với 2 nhà nọc mặt trời thờ 4 vị Tổ Phụ của chúng ta là mặt trời Càn Đế Minh, mặt trời Li Kì Dương Vương, mặt trời Chấn Lạc Long Quân và mặt trời Đoài Tổ Hùng thế gian và ở diện thế gian có hai nhánh người Chim Tiên và người rắn Rồng với 4 tộc Hùng Man, Hùng Kì, Hùng Lạc và Hùng Lang tương ứng... hiển nhiên trống này diễn tả một loại dịch Tiên Thiên Quảng Xương Đoài Tổ Hùng Thế Gian trong sử truyền thuyết và trong lịch sử Việt.

## **II. Dịch Hậu Thiên Quảng Xương.**

Vì trống có khuôn mặt diễn tả Đoài sinh tạo thế gian nên ta cũng có dịch Hậu Thiên thế gian.

### ***Cách lựa các quẻ ba vạch (trigrams).***

Như đã biết, ở dịch Hậu Thiên, ta có thể chọn các quẻ ba vạch (trigrams) trên toàn mặt trống vì trong Hậu Thiên bát quái các cặp quẻ ba vạch hôn phối hỗn hợp theo tương đồng ruột thịt con trai-cha, con gái-mẹ và hôn phối vợ chồng. Các cặp mang tính âm như Chấn-Đoài, Cấn-Tốn ta chọn ở bán viên âm của tộc Rắn Nước còn các cặp Li-Khảm, Càn Khôn ta có thể chọn cả ở hai bán viên. Vì trống chỉ diễn tả rất đơn giản và đã khá muộn (một số người đã ở dạng thể điệu hóa), ít chi tiết nên ta chỉ chọn một quẻ ba vạch ứng với một tượng rồi suy ra tượng còn lại qua hôn phối, tương giao.

### ***1. Dịch Hậu Thiên Quảng Xương của Đoài Sinh Tạo Thế Gian.***

Vì dịch mang tính Hậu Thiên thế gian trong đó Đoài-Chấn đi cặp đôi với nhau nên ta để Đoài-Chấn lên trên hết.

*.Đoài-Chấn*

-Đoài

Mặt trời ở một cánh cửa nhà mặt trời Đoài Chấn ở bán viên âm có 11 nọc tia sáng Đoài.

-Chấn:

Tổng cộng mặt trời 25 người.

Số 25 là số Chấn tầng 3 (1, 9, 17, 25).

Kế đến là cặp âm quan trọng nhất là Tôn-Cấn.

*.Tôn-Cấn*

Tôn:

Vành chim có 6 cò bay. Số 6 là số Tôn tầng 1.

Cấn :

Ta có 4 người nguyên dạng ở bán viên âm Đoài Chấn và 4 hình mặt trời ở hai nhà mặt trời.

Ở đây là dịch Hậu Thiên, tôi nghiêng về 4 người.

Kế đến là Khâm-Li.

*.Khâm-Li*

Khâm:

2 nhà mặt trời.

Số 2 là số Khâm tầng 1.

.Li

5 mặt trời: 1 mặt trời ở tâm trời và 4 mặt trời ở bốn cánh cửa của 2 ngôi nhà nọc mặt trời.

Số 5 là số Li.

.Khôn-Càn

Khôn:

Mặt trời ở tâm trống có 8 nọc tia sáng.

Số 8 là số Khôn tầng 2 (0, 8).

Càn:

Một ngôi nhà mặt trời ở bán viên Càn Li có mặt trời trên một cánh cửa có 7 nọc tia sáng Càn.

Ngoài ra mặt trống có 7 vành cũng có thể chọn làm quẻ ba vạch Càn vì mặt trống diễn tả khuôn mặt của trống càn khôn mặt trời 8 nọc tia sáng. Tuy nhiên ta đã dùng 7 vành ở dịch Tiên Thiên rồi nên ta chọn mặt trời 7 nọc tia sáng.

Như vậy ta có một Hậu Thiên bát quái Việt dịch Quảng Xương của đại tộc Hùng Vương nhánh nọc âm thái dương.

## **2. Dịch Hậu Thiên Quảng Xương nhánh âm Đoài Chấn.**

Trống rất đơn giản nên chỉ diễn tả dịch ở hai nhánh này ở dạng thu gọn với hai cặp Đoài-Chấn và Cấn Tốn là chủ yếu:

. Đoài-Chấn

Ta có 3 cặp Đoài Chấn:

a. 3 người tộc Rắn và 1 người tộc Chim rìu hình tháp ở gáy.

b. 3 cò Đoài-1 nhà Chấn.

c. hai hình mặt trời ở cánh cửa nhà nọc mặt trời có mặt trời Đoài 11 nọc tia sáng-Chấn 9 nọc tia sáng.

Vì là dịch Hậu Thiên thế gian có lẽ ưu tiên nên chọn 3 người Rắn và 1 người Chim của bán viên âm Đoài Chấn.

Vì có 3 cặp Đoài Chấn ta thấy rõ khuôn mặt của cặp Đoài Chấn chủ chốt của dịch Hậu Thiên rất được nhân mạnh.

.Cấn Tôn

Cấn: bán viên âm Đoài Chấn có 12 người với số 12 là số Cấn tầng 2 (4, 12).

Ta cũng có 4 nọc tia sáng nhưng ở đây là dịch Hậu Thiên mang tính thể gian nên ta chọn Cấn-12 người.

Tôn: ở đây **không có Tôn**.

Ta phải suy ra Tôn qua sự tương giao với Cấn trong dịch Hậu Thiên.

Đây là một điểm thiếu hụt, không trọn vẹn.

Còn hai cặp Càn-Khôn và Li-Khâm.

Khôn:

Ở nhánh Đoài Chấn có 8 người thể điệu hóa hoàn toàn thành hình chim, rắn (trong 12 người chỉ có 4 người nguyên dạng). Số 8 là số Khôn hôn phối với Càn.

Ở đây cũng **không có số Càn**.

.Li Khâm

Khâm: 2 hình mặt trời ở hai cánh cửa. Số 2 là số Khâm tầng 1.

**Không có số Li**. Li chỉ suy ra qua hỗn hợp với Khâm.

Như thế dịch này không hoàn chỉnh.

Tuy nhiên vì là trống khá muộn có thể tác giả chỉ diễn tả dịch một cách gián lược, chỉ dựa vào khuôn mặt chính của dịch Hậu Thiên là cặp Đoài Chấn còn lại các cặp khác chỉ dựa vào một tượng rồi suy ra các tượng tương giao hay tương hợp thích ứng mà thôi.

Dù gì đi nữa thì dịch này cũng không hoàn hảo.



### **3. Dịch Hậu Thiên Quãng Xương nhánh dương Li-Càn.**

Tương tự ta có:

*.Đoài-Chấn*

a. 3 người Rắn-1 người Chim mỏ rìu thái dương ở bán viên Càn-Li.

b. 3 chim Đoài-1 nhà Chấn.

Vì là dịch hậu Thiên, ta ưu tiên chọn 3 người Rắn-1 người Chim.

*.Cấn Tốn*

Cấn:

a. 4 người nguyên hình

b. 4 nọc tia sáng.

Ở đây dịch Hậu Thiên ta không lấy Cấn 4 nọc tia sáng.

Tốn: **không có**.

Còn mặt trời ở cánh cửa bên phải không rõ là mặt trời Tốn 6 (theo hình vẽ của nhóm Phạm Văn Thộng) hay là mặt trời Li 5 nọc tia sáng theo hình vẽ của nhóm Nguyễn Văn Huyền, tôi để qua bên.

*.Li-Khảm*

Li: 13 người. Số 13 là số Li tầng 2 (5, 13).

Khảm: 2 nhà mặt trời.

*.Càn-Khôn*

Càn: mặt trời 7 nọc tia sáng ở một bên cửa nhà mặt trời Càn Li.

Khôn:

## **Không có.**

Ở đây ta thấy có cặp chính Đoài Chấn và cặp Li Khảm hoàn chỉnh còn Cấn Tốn, Càn Khôn chỉ có Cấn và Càn rời phải suy ra Tốn và Khôn qua hôn phối tương giáo và vợ chồng. Dịch này hoàn chỉnh hơn dịch vừa mới nói ở trên.

Tuy nhiên dù gì thì hai loại dịch này không hoàn toàn, cũng chỉ có mang tính cách phụ.

## **Kết Luận**

Trống Quảng Xương có mặt trời 8 nọc tia sáng cùng nhóm trống Khôn với trống Hoàng Hạ có 16 nọc tia sáng. Như đã nói ở trên, trống Quảng Xương có mặt trời 8 nọc tia sáng mang dương tính hơn trống Hoàng Hạ có mặt trời 16 nọc tia sáng nên trống Quảng Xương có khuôn mặt Đoài mang tính chủ trong khi trống Hoàng Hạ có khuôn mặt Chấn mang tính chủ. Khuôn mặt Chấn âm này thấy rất rõ qua vành sóng cuộn kép ở trống Hoàng Hạ mà không có ở trống Quảng Xương. Như thế trống Hoàng Hạ và trống Quảng Xương diễn tả hai khuôn mặt chính Chấn (Khôn âm) và Đoài (Khôn dương) của nhóm trống có mặt trời là số Khôn (16, 8). Ngoài ra trống Quảng Xương thuộc nhóm nọc âm thái dương thấy qua hai vành nóc thang ở biên trống trong khi trống Hoàng Hạ thuộc nhóm nọc dương thái dương thấy qua hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) ở biên trống.

Trống Quảng Xương diễn tả Đoài sinh tạo thế gian mang tính chủ ứng với Bọc Trứng Thế Gian Đoài Tô 100 Lang Hùng hay Hùng Thế Gian đội lột Bọc Trứng Vũ Trụ tạo Hóa Tổ Hùng Tạo Hóa Viêm Đế-Thần Nông nhất thể nên ta có hai dịch chính là **dịch Tiên Thiên Quảng Xương Đoài Sinh Tạo Nhất Thể và dịch Hậu Thiên Quảng Xương Đoài sinh tạo thế gian lưỡng hợp**. Còn các loại dịch khác không hoàn hảo, coi thể coi như không đáng kể. Nhìn dưới diện sử truyền thuyết Việt, trống diễn tả **dịch Tiên Thiên Quảng Xương Đoài Tổ Hùng Thế Gian**.

Một lần nữa cho thấy mỗi trống đồng nòng nọc (âm dương) của đại tộc Đông Sơn diễn tả một loại dịch khác nhau tùy theo tính nòng nọc (âm dương) của trống đó.

Trống Quảng Xương cũng là Một Chương Sử Đồng ghi khác lại cho biết Đại Tộc Việt là Người Mặt Trời thái dương.

Trống Quảng Xương có mặt trời 8 nọc tia sáng là trống mặt trời Càn-Khôn thế gian của ngành Người Mặt Trời thái dương Chim-Rắn gồm có hai nhánh người chim cất lửa đất và người rắn nước.

Ở cõi vũ trụ tạo hóa Đại Tộc Việt là con cháu của thần mặt trời Viêm Đế-Thần Nông. Ở cõi thế gian thì đây là truyền thuyết Trăm Lang Hùng Mặt Trời sinh ra từ bọc Trứng Thế Gian của Mẹ Tổ Âu Cơ gồm có hai ngành dương Lửa Núi Âu Cơ và ngành âm Nước Lạc Long Quân.

Về cổ sử là Họ Đò Hồng Bàng, họ Mặt Trời thế gian gồm có ngành Đất thái dương Kì Dương Vương và Nước thái dương Lạc Long Quân (Hùng Vương coi như thuộc về lịch sử).

Về lịch sử là Đại Tộc Việt Người Mặt Trời rặng ngời gồm hai ngành Âu và Lạc di duệ của Hùng Vương Mặt Trời có gốc từ các Lang Hùng Mặt Trời sinh ra từ bọc Trứng nòng nọc, âm dương thế gian gồm hai ngành thái dương lửa nước, chim rắn, Tiên Rồng, di duệ của thần mặt trời Viêm Đế-Thần Nông. Đây là chương sử đồng ghi lại trang cổ sử Âu-Lạc của Đại Tộc Việt Người Mặt Trời, có một khuôn mặt thế gian, lịch sử ứng với truyền thuyết Trăm Lang Hùng, Hùng Vương dòng dõi thần mặt trời Viêm Đế-Thần Nông.

(8)

## **DỊCH ĐỒNG VIENNA HAY KHAI HÓA. NHÓM TRỐNG MẶT TRỜI THIẾU DƯƠNG NHÁNH NỌC DƯƠNG THÁI DƯƠNG.**

**Nguyễn Xuân Quang**

Chúng ta đã biết về dịch của hai nhóm trống:

-Nhóm trống thái dương có mặt trời 14 nọc tia sáng (Tồn, tầng 2) của ngành mặt trời nọc thái dương gồm hai nhánh là: nhánh nọc dương thái dương như trống Ngọc Lũ I, Sông Đà và nhánh nọc âm thái dương như trống Cổ Loa I.

-Nhóm trống thái âm có mặt trời với số nọc tia sáng Khôn (16, 8) của ngành nọc thái dương gồm hai nhánh là: nhánh nọc dương thái dương như: trống Hoàng Hạ có mặt trời 16 nọc tia sáng và nhánh nọc âm thái dương như trống Quảng Xương có mặt trời 8 nọc tia sáng.

Hôm nay chúng ta nói về dịch của nhóm trống thiếu dương có mặt trời 12 nọc tia sáng.

-Nhánh nọc dương thái dương: trống Khai Hóa (hay Viên, Vienna).

-Nhánh nọc âm thái dương: nhóm trống cóc/ếch, trong đó trống Hữu Chung là tiêu biểu.

A. Nhánh Nọc Dương Thái Dương: Trống Vienna, Khai Hóa.

## Tổng quát.



Trống Vienna hay Khai Hóa (nguồn: A. J. Bernet Kempers, *The Kettledrums of Southeast Asia*).

Trống đồng Khai Hóa thuộc nhóm trống **nọc thiếu dương** có **mặt trời 12 nọc tia sáng ngành nọc dương thái dương** [vì có hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có một nghĩa thái dương ở ngoài biên trống]. Số 12 là số Cán tầng 2 (4, 12) có những khuôn mặt chính sau đây: qua thứ tự các con số 11-12-13, theo duy dương, số 12 bước thêm một bước nữa về phía tay phải, chiều dương là 13 (Li tầng 2), theo duy âm, lùi một bước về phía tay trái chiều âm là số 11 Đoài vũ trụ khí gió tầng 2 (3, 11). Ngoài ra ta cũng thấy 12 Cán hôn phối với Đoài vũ trụ khí gió (Hoàng Hậu Hùng Vương Cán hôn phối với Đoài Hùng Vương), Cán hôn phối với Chấn (khuôn mặt Cán núi Âu Cơ hôn phối với Chấn biển Lạc Long Quân) và Cán có Li đất dương làm đại diện. Tóm lại nhóm trống nọc thiếu dương này có những khuôn mặt chính **Li, Đoài, Chấn**. Trống Hữu Chung có mặt trời 12 nọc tia sáng thuộc nhóm trống này và diễn tả dịch theo khuôn mặt **Chấn nọc âm thái dương** của nhóm vì ngoài biên có hai vành nọc đường rầy xe lửa hay thanh thang song song (thường gọi lầm là răng lược).

Hiện nay trống Khai Hóa đang bị lưu lạc ở nước ngoài. Có tài liệu nói trống để ở Bảo Tàng Dân Tộc Học tại thủ đô Vienna của Áo. Một giả thuyết khác nói trống ở Bảo Tàng Mỹ Thuật Công Nghiệp nước Áo. Việc miêu tả trống hiện nay được dựa vào tài liệu của nhà nghiên cứu người Áo F. Heger. Ông còn gọi trống này là trống Bắc Việt Gilet I (đặt theo tên người chơi đồ cổ là Leopold Gilet ở Hà Nội trước đây). Trống cũng được gọi là trống Vienna.

Trống này được phát hiện ở phủ Khai Hóa, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc (thuộc địa bàn cũ Bách Việt), nguyên thuộc sở hữu của một viên tù trưởng người Mèo (Hmong), trống được đưa từ tỉnh Quý Châu tới.

Trống thuộc loại cây nầm vũ trụ Nguyễn Xuân Quang VI hay Heger I thường gọi là trống Đông Sơn.

Trống Vienna hay Khai Hóa là trống cổ nhất của nhóm này vì cùng họ hàng lân cận với trống Ngọc Lũ I.

### **Mặt Trống**

Mặt trống 'nóng' vì có hiện diện của các vành giới hạn có chám nọc có nghĩa là dương, lửa, thái dương nguyên tạo và các nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có nghĩa là nọc, đực, dương, lửa, thái dương, mặt trời, núi tháp nhọn đất dương sinh động... Ba vành ngoài biên có hiện diện của 2 vành nọc mũi mác thái dương kẹp giữa các đoạn hình thoi thái dương Đòai và các sóng có góc cạnh Chấn cho biết trống diễn tả nhóm nòng Khôn thái dương Đòai-Chấn (xem dưới). Với mặt trống nóng này cho thấy **Đòai mang tính trội**.

Từ trong ra ngoài có tất cả **13 vành trang trí**. Con số 13 Li này xác định trống là trống thiếu dương Cán núi đất âm có khuôn mặt dương Li 13 làm đại diện. Li lưỡng hợp với Đòai ở dạng tiểu vũ trụ. Như thế rõ ràng khuôn mặt **Đòai mang tính trội**.

Thượng Thế.



*Thượng Thế.*

.Hư vô

Vô hư vô có độ dày vừa phải, hư vô trung tính chuyển qua không gian mang tính thiếu âm **Đòai**.

. Thái cực

Vô trúng vũ trụ trùng với vô hư vô, vô cực có nghĩa như vừa nói ở trên.

. Lưỡng nghi

Cực dương: mặt trời thiếu dương 12 nọc tia sáng.

Cực âm:

không gian: khoảng giữa các nọc tia sáng là những **họa tiết hình thái tứ tượng** (hiện gọi lầm là họa tiết lông công) cho biết trống mang trọn vẹn thuyết vũ trụ tạo sinh.

.Vành sinh tạo.

Giữa hai vành giới hạn chấm nọc là 3 vành diễn tả tứ hành.



*Tứ hành.*

.vành 1 là vành chấm vòng tròn (.O) tức IO, thiếu âm có tiếp tuyến từ đỉnh xuống tức từ dương I xuống âm O, theo chiều thiếu âm IO, nguyên thể của khí gió. Đây là vành Đoàn khí gió vận hành.

.vành 2 là vành sóng chữ S gãy do ba nọc que III hợp lại. Ba nọc que là Càn. Các sóng chữ S gãy Càn ôm hình giọt nước chuyển động hình bình hành đặc là giọt nước chuyển động có hai nọc que ở hai đầu diễn tả lửa, thái dương. Hình giọt nước-lửa thái dương chuyển động diễn tả Chấn vận hành. Vành này diễn tả sự lưỡng hợp đại vũ trụ lửa thái dương Càn với nước thái âm Chấn.

.vành 3 ngược lại với vành 1 là vành vòng tròn-chấm (O.) tức OI, thiếu dương có tiếp tuyến từ đáy âm vòng tròn trước lên đỉnh dương của vòng tròn sau tức theo chiều âm O lên dương I, tức OI nguyên thể của đất lửa Li.

Như thế 3 vành này diễn tả tứ hành.

Những vành này giống hệt như ở trống Sông Đà.

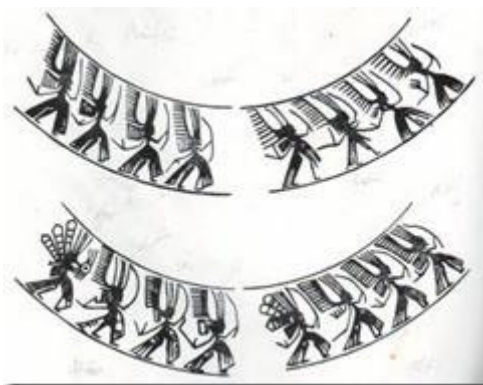
Trung Thế.

.Vành nhân sinh

Vành 6 là cảnh sinh hoạt nhân sinh. Số 6 là số Tôn lưỡng hợp được cả với Đoài và Chấn. Điểm này cho thấy người ở đây thuộc nhánh Đoài Chấn và Đoài mang tính chủ vì số 6 là số âm thái dương và Đoài IIO là thái dương II của âm O.

-Người

Giữa hai nhà nọc và nòng có những nhóm 4 người múa.



*Bốn nhóm người trên trống Vienna (nguồn: Nguyễn Văn Huyền và cộng tác viên).*

Khác với trống Sông Đà cũng có 4 nhóm người nhưng hai nhóm 3 người và 2 nhóm 4 người. Bởi trống Đà là trống thuộc nhóm thái dương Tôn-Càn nên hai nhóm 3 người cộng lại là 6, Tôn, âm thái dương. Ở đây bốn nhóm đều có 4 người vì số 4 là số Cấn ăn khớp với trống này thuộc nhóm thiếu dương Cấn.

Bốn nhóm người này là 4 tộc ứng với tứ tượng của nhóm Đoài Chấn.

Trang phục đầu diễn tả phía nòng Khôn gồm các tua gió Đoài và các hộp không gian có sọc nước Chấn. tay phải cầm phách để ở vị thế chữ V thẳng hay nghiêng diễn tả Đoài Chấn. Tay trái cầm cậy cong Li Càn âm.

Có một người thổi khèn cho biết nhóm đó là nhóm Đoài.

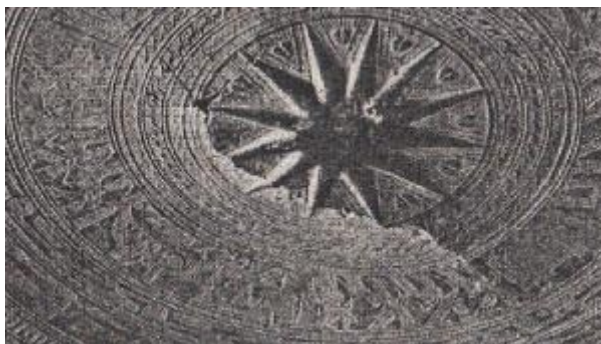
-Nhà

Cũng có hai nhà nọc mặt trời và hai nhà nòng không gian.

*Nhà nọc mặt trời.*

Trên mỗi nóc nhà mái cong có **một con chim trĩ**. Trong nhà có **hai người xoã tóc sau lưng**, quay mặt vào nhau đang làm một giáo vụ cung nghinh mặt trời. Tóc dài mang âm tính cho biết hai người thuộc nhóm nòng Khôn Đoài-Chấn.

Căn nhà Đoài.



*Nhà Nọc Đoài* (nguồn A. J. B. Kempers).

Ở hai góc dưới nhà để vật gì không rõ. Hình vẽ của Nguyễn Văn Huyền và cộng tác viên cho thấy để trống không như sau:



*Nhà nọc mặt trời* (nguồn: Nguyễn Văn Huyền và cộng tác viên).

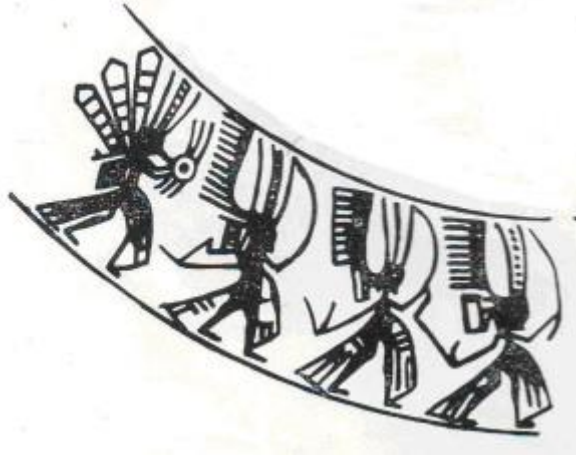
Trống không là không gian, theo khuôn mặt dương của trống này là Khôn dương, thiếu âm khi gió, Đoài vũ trụ khí gió.

Hình vẽ của nhóm Nguyễn Văn Huyền và cộng tác viên cũng cho thấy con chim trĩ có nét nhỏ, trong sáng mang dương tính và mỏ là hai nọc que diễn tả thái dương. Đuôi bằng hơi nghiêng mang âm tính. Thái dương II của âm O là IIO, Đoài.

Căn nhà này thuộc đại tộc Đoài.

Ta cũng thấy nhóm 4 người hướng về căn nhà nọc Đoài này có người sau cùng thổi khèn.





*4 người đại tộc Đòai hướng về nhà nọc Đòai.*

Khèn là nhạc cụ thuộc bộ gió. Trong bầu khèn có chữ chằm vòng tròn có một nghĩa Đòai, khí gió. Trang phục đầu hình phướn gió, sau gáy có hình thoi biểu tượng cho gió chuyển động Đòai khí gió (giống sóng hình thoi ở biên trống).

Rõ ràng nhóm này thuộc đại tộc Đòai hướng về căn nhà nọc mặt trời Đòai.

.Căn nhà Chán.



*Nhà nọc Chán (nguồn A. J. B. Kempers)*



(Hình vẽ của nhóm Nguyễn Văn Huyền và cộng tác viên).

*Căn nhà nọc Chấn có để 2 vật đựng.*

Căn nhà này ở hai dưới có để hai vật đựng vật nấu nướng hay cái cối. Hai vật đựng, cối là hai âm, thái âm. Hai vật âm ở đây có góc cạnh mang dương tính diễn tả Chấn.

Bán viên có căn nhà này là bán viên Chấn.

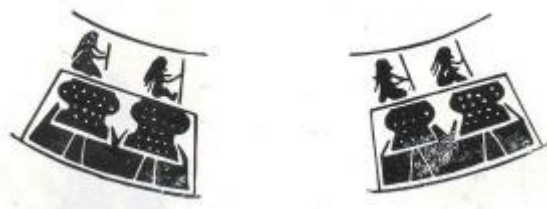
Ta cũng thấy 4 người hướng về căn nhà nọc này có trang phục đầu phía trước có 4 sọc cong như thác nước diễn tả nước thái dương và phía giữa hình cánh có các sọc ngang nước Chấn. Phần sau gáy hình hộp có sọc đứng diễn tả nước không gian. Nhóm này là đại tộc Chấn.



*Nhóm người Chấn hướng về nhà nọc Chấn.*

-Dàn trống

Bên mỗi nhà nọc mặt trời có dàn trống chỉ có **2 người đánh trống dài mang âm tính.**



*Dàn trống chỉ có 2 người (nguồn: Nguyễn Văn Huyền và cộng tác viên)*

*Nhà nòng không gian.*

Giống như ở trống Sông Đà, phía trước nhà có những chữ vòng tròn có chấm, có tác giả cho là những cái cồng, ở đây nối kết lại với nhau thành chuỗi đứng.

Nhà Nòng Li.



*Nhà Nòng Li (A.J. B. Kempers).*



*Nhà nòng Li (nguồn: Nguyễn Văn Huyền và cộng tác viên).*

Trước nhà có 5 chuỗi hình sóng gồm 18 vòng tròn. Số 18 là số Khâm tầng 3 (2, 10, 18). Khâm hôn phối với Li. Như thế nhà này là nhà nòng Li lưỡng hợp với nhà nọc Đoài.

Ta cũng thấy nhóm 4 người hướng về căn nhà nòng Li ở bán viên Đoài này mang tính Li.



*4 người hướng về nhà nòng không gian Li.*

Trang phục đầu người sau cùng cũng có hình tua phướn gió của đại tộc Gió Đoàn nhưng tua dưới cùng nằm ngang cho biết là chi đất Li đất bằng. Phần sau gáy của trang phục đầu có hình rìu núi tháp điển tả lửa đất Li.

Nhóm người hướng về ngôi nòng Li là nhóm người Li. Nhà nòng LI lưỡng hợp với nhà nọc Đoàn ở dạng tiểu vũ trụ.

.Nhà nòng không gian Càn.

Căn nhà này đi với nhà nọc Chấn (thuộc bán viên Đoàn Chấn).



*Nhà nòng Càn (nguồn: A.J. B. Kempers).*



*Nhà nòng Càn (nguồn: Nguyễn Văn Huyền và cộng tác viên).*

Trước nhà có 5 chuỗi sóng có 15 vòng tròn Khôn. Số 15 là số Càn tầng 2 (7, 15). Nhà này là nhà nòng Càn-Khôn. Nhà nòng Càn lưỡng hợp với nhà nọc Chấn ở dạng lưỡng hợp đại vũ trụ.

Ta cũng thấy nhóm bốn người hướng về nhà nòng Càn là đại tộc Càn:



*Nhóm Càn hướng về phía nhà nòng Càn.*

Trang phục đầu của người cuối cùng có tua ngang nước của đại tộc Chấn. Phần trước trán của trang phục đầu có hai nọc cong, ở giữa có các dấu chấm nọc có nghĩa là lửa thái dương phía âm và sau gáy có hình nọc tam giác nằm trong khung không gian Khôn biểu tượng cho lửa Càn trong không gian Khôn. Đây là tộc Càn.

Ta thấy rõ nhà nọc Chấn lưỡng hợp với nhà nòng Càn theo lưỡng hợp đại vũ trụ.

-Cánh giã chày cối.

Không có. Điểm này cho thấy 'âm suy', khuôn mặt dương 'trống' mang tính trội tức Đoài, Khôn dương mang tính trội.

-Vành 9

Hình sóng gồm sóng ba vòng tròn đồng tâm có chám có tiếp tuyến. Hình này có thể coi là hai vòng tròn thái âm nước trong có dấu là chám vòng tròn có một nghĩa là dương, mặt trời. Ba vòng tròn có chám là lửa nước, nước thái dương, mặt trời nước ứng với Chấn. Ở mỗi tiếp tuyến nảy ra hai nọc hình đầu chim có sừng hay bờm gió cường điệu có con mắt dương.



*Vành sóng cuộn* (nguồn: A. J. B. Kempers).

Nếu coi là chim có sừng ba nọc que là chim lửa thái dương Chấn ứng với chim mỏ cắt lớn. Ta có hai chim lửa là thái dương. Vành này là vành Chấn thái dương.

Nếu coi chim có bờm gió thì đây là chim bờ nông gió Đoài. Vành này diễn tả hai khuôn mặt chính Đoài Chấn của trống liên hợp với nhau.

Tất cả có 11 đầu sóng ba vòng tròn đồng tâm. Số 11 là số Đoài tầng 2 (3, 11) cho biết khuôn mặt Đoài mang tính chủ.

-Vành cò bay

Vành số 10 là **18 hình cò bay**, mỏ, bờm và đuôi dài.



*Cò trên trống Vienna.*



Số 18 là Khâm tầng 3 (2, 10, 18). Khâm OIO là Nàng O thiếu âm IO có Tôn IIO là Chàng thiếu âm IO tức IIO Đoàn làm đại diện. Đây là những còn **cò gió**.

-Ba vành ngoài biên trống.

Ngoài biên trống: vành 11 và 13 ở biên trống có chữ nòng nọc vòng tròn-que hình nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có nghĩa là **nọc dương thái dương** sinh động. Trong nọc mũi mác còn bỏ hai dấu chấm có nghĩa là hai dương nguyên tạo xác thực, nhấn mạnh thêm tính thái dương.

Hai vành này kẹp ở giữa vành 12 gồm **4 đoạn sóng vuông góc Chấn xen kẽ với 4 đoạn hình thoi** kèm theo hai vòng tròn chấm có một nghĩa Đoàn ngành thái dương như trên trống Sông Đà.

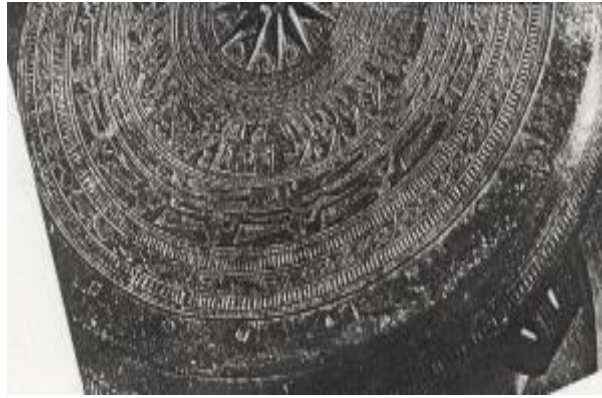


*Vành hình thoi Đoàn và sóng có góc cạnh Chấn.*

Ba vành này cho biết trống có khuôn mặt Đoàn-Chấn nhánh nọc dương thái dương. Sự hiện diện của các vành giới hạn chấm nọc mang dương tính cho biết khuôn mặt Đoàn mang tính chủ.

Rất tiếc có chỗ bị mờ không đếm rõ được có bao nhiêu hình thoi và có bao nhiêu sóng góc cạnh. Cần phải có hình vẽ chi tiết để kiểm chứng. Vì thế nên tránh dùng các số này nếu có thể để được chính xác. *Vùng Nước Tang Trống*. Tôi dừng lại tại đây vì chỉ nói tới dịch ở mặt trống. Hai Bán Viên. Giống như ở trống Sông Đà, ta có thể chia mặt trống ra làm hai bán viên chính là bán viên Đoàn và bán viên Chấn vì trống chủ yếu diễn tả nhóm nòng Khôn Đoàn Chấn (như đã biết, thấy rõ qua ba vành ngoài biên). Vẫn giữ theo tiêu chuẩn là trống thế gian và ở trên trống mang dương tính ta khởi sự lấy điểm đầu ngay sau lưng nhóm người nhảy múa hướng về nhà nọc mặt trời Đoàn (vì Đoàn mang tính chủ). Điểm thứ hai ngay sau nhà nòng Càn (ở đây không có cảnh giã chày cối). Ta có hai bán viên: *Bán viên Đoàn*

Bán viên này có nhà nọc mặt trời Đoàn và nhà nòng không gian Li:



Bán viên Đòai.

Bán viên Chấn.

*Có nhà nọc Chấn và nhà nòng Càn.*



Bán viên Chấn.

Lưu ý

.Vì có 4 nhóm 4 người như nhau nghĩa là mỗi bán viên có 8 người, ta cũng có thể chia ra làm hai bán viên theo duy âm nghĩa là lấy từ nhóm người hướng về nhà nòng cộng với nhóm người hướng về nhà nọc ngay sau đó và dàn trống theo sau.

*Tuy nhiên đây là khuôn mặt âm thứ yếu.*

*.Đường phân chia hai bán viên Đòai Chấn cắt ngang qua đoạn sóng có góc cạnh Chấn và hình thoi Đòai vì thế có lẽ tác giả làm trống đã không có ý diễn tả các số sóng góc cạnh và hình thoi này vào yếu tố dịch. Nói một cách khác, chỉ nhắm mục đích diễn tả Đòai và Chấn một cách trang trí mà thôi. Vì vậy ta nên tránh dùng các số sóng góc cạnh và hình thoi này làm các quẻ ba vạch (trigrams).*

**DỊCH ĐỒNG VIENNA**

**Tương tự như ở trống Sông Đà ta có ít nhất ba loại dịch Hậu Thiên là dịch Hậu Thiên Vienna Đại Tộc Đòai, dịch Hậu Thiên Vienna Đại Tộc Chấn và dịch Hậu Thiên Vienna cả nhóm nòng Khôn Đòai Chấn.**



*DỊCH TIÊN THIÊN VIENNA.*

Trống Khai Hóa có hình cây nấm vũ trụ, có họa tiết tứ tượng, các vành tứ hành mang trọn vẹn thuyết vũ trụ tạo sinh, các người chim diển tả theo phong cách người ở các trống Ngọc Lũ I, Hoàng Hạ, Sông Đà, nên có thể có một thứ dịch Tiên Thiên. Tuy nhiên, như đã biết, trong dịch Tiên Thiên các quẻ ba vạch (trigrams) hôn phối với nhau theo diện vợ chồng nên tứ tượng dương phải lấy ở bán viên dương và tứ tượng âm lấy ở bán viên âm. Ở đây ta không có hai bán viên đối ứng nòng nọc (âm dương) và chỉ có hai bán viên Đoài Chấn của phía nòng Khôn. Ta cũng thấy vành sóng có 11 đầu sóng ba vòng tròn đồng tâm là số lẻ không thể phân chia ra hai bán viên đối ứng nòng nọc (âm dương) trọn vẹn được...

Vì thế dịch Tiên Thiên nếu có chỉ là dịch Tiên Thiên của đại tộc Đoài hay Chấn và mang tính thứ yếu mà thôi.

*DỊCH HẬU THIÊN ĐOÀI VIENNA.*

Ta lấy các quẻ ba vạch (trigrams) chủ yếu ở bán viên Đoài còn các quẻ ba vạch khác có thể lấy ở cả mặt trống.

Chấn

1 chim ở mái nhà nọc Đoài.

Chấn tương giao với Đoài.

.Tốn

6 nọc tia sáng ở bán viên Đoài.

Tốn tương giao với Cấn.

.Khảm;

2 người trong nhà, 2 người đánh trống.

18 chữ nòng nọc vòng tròn-que vòng tròn có chấm.

Vì là dịch Hậu Thiên ta lấy 2 người trong nhà Đoài.

Khảm hôn phối với Li.

.Khôn

8 người ở bán viên Đoài.

*Khôn hôn phối với Càn.*

*Ta có dịch Hậu Thiên Đoài Vienna.*

DỊCH HẬU THIÊN CHẤN VIENNA.

*Ta lấy các quẻ ba vạch ở bán viên Chấn.*

*.Chấn*

*1 chim ở mái nhà nọc Chấn.*

*Chấn hôn phối với Đoài*

*.Tốn*

*6 nọc tia sáng ở bán viên Chấn.*

*.Khảm*

*2 người trong nhà nọc Chấn.*

*Khảm hôn phối với Li.*

*.Khôn*

*8 người ở bán viên Chấn.*

*Khôn hôn phối với Càn.*

*Ta có dịch Hậu Thiên Chấn Vienna.*

DỊCH HẬU THIÊN CHẤN ĐOÀI LIÊN HỢP VIENNA.

*Vì trống ở vành ngoài biên có nhóm Đoài hình thoi đi cặp với Chấn sóng cuộn vuông góc tức có sự tương giao Con trai Đoài-Cha Chấn nên hiển nhiên ta có một thứ dịch Hậu Thiên của nhóm Khôn Đoài Chấn Vienna.*

Như đã biết dịch diễn tả liên hợp Đoài Chấn nên các quẻ ba vạch có thể lấy được ở cả hai bán viên, tức cả mặt trống, tức của cái hai bán viên Đoài Chấn cộng chung lại. Vì các sóng hình thoi và sóng có góc cạnh đọc không rõ và nhất là khi chia ra làm hai bán viên các đoạn sóng này bị cắt làm đôi (như đã nói ở trên, có nghĩa là người làm trống không có chủ ý dùng các con số để diễn tả đúng theo tính dịch). Tôi xếp qua bên cho tới khi có hình vẽ rõ, không dùng đến số các sóng hình thoi và số các hình sóng có góc cạnh cho an toàn.

*Vì là trống biểu của nhánh Đoài Chấn với Đoài mang tính chủ nên ta để Đoài Chấn trên hết.*

**.Đoài-Chấn**

*Đoài: 11 đầu sóng ba vòng tròn đồng tâm có chấm ở vành sóng có hai hình đầu chim.*

*Đoài tương giao với Chấn.*

*.Cấn/Tốn*

*Cấn:*

*12 nọc tia sáng mặt trời. Số 12 là số Cấn tầng 2 (4, 12).*

*Cấn tương giao với Tốn.*

*.Khâm-Li*

*.Khâm:*

*18 con cò bay với số 18 là số Khâm tầng 3 (2, 10, 18).*

*Khâm hôn phối với Li.*

*.Khôn-Càn*

*Trống có tổng cộng 4 nhóm 4 người vị chi là 16 người. Số 16 là số Khôn tầng 3 (0, 8, 16) hôn phối với Càn.*

Như thế ta có một dịch Hậu Thiên liên hợp Chấn-Đoài Vienna.

Đôi chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt ta có Hậu Thiên bát quái Việt dịch với khuôn mặt nhóm Hùng Lang Đoài-Hùng Lạc Chấn-Lạc Long Quân.

## **Kết Luận**

Trống đồng Vienna Khai Hóa thuộc nhóm trống **nọc thiếu dương có mặt trời 12 nọc tia sáng**. Số 12 là số Cấn tầng 2 (4, 12) có những khuôn mặt chính khuôn mặt chính Li, Đoài, Chấn. Ở ngoài biên trống có hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có nghĩa là nọc thái dương sinh động nên **thuộc nhóm nọc dương thiếu dương ngành nọc thái dương**.

Hai vành ngoài biên kẹp ở giữa vành gồm 4 đoạn sóng vuông góc Chấn xen kẽ với 4 đoạn hình thoi kèm theo vòng tròn chấm giữa Đoài. Ba vành này cho biết trống có khuôn mặt **Đoài-Chấn thái dương tương giao** với nhau nên trống có những dịch Hậu Thiên, ít nhất là của cả nhánh liên hợp Đoài-Chấn và của từng Đại Tộc Đoài và Chấn.

Trống này diễn tả khuôn mặt chính Đoài còn dịch diễn tả khuôn mặt chính Chấn của nhóm trống thiếu dương có mặt trời 12 nọc tia sáng này thuộc nhánh nọc âm thái dương sẽ thấy rõ ở các trống thuộc

nhóm trống cóc/ếch có mặt trời 12 nọc tia sáng trong đó trống Hữu Chung là tiêu biểu (xem dịch ở trống này).

(9)

## **DỊCH ĐỒNG NHÓM TRỐNG CỐC/ẾCH HỮU CHUNG. NHÓM TRỐNG MẶT TRỜI THIẾU DƯƠNG NHÁNH NỌC ÂM THÁI DƯƠNG.**

Nguyễn Xuân Quang

### ***B. Nhánh Nọc Âm Thái Dương***

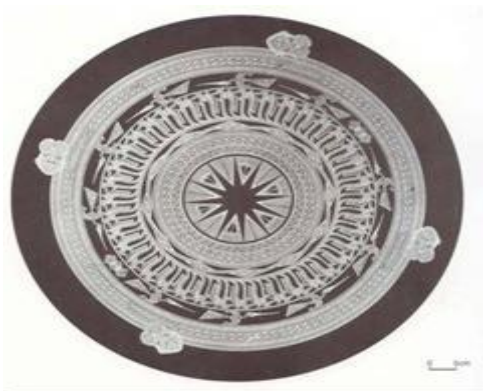
#### ***1. Dịch Nhánh Chấn-Đoài Hữu Chung.***

*Trống Hữu Chung là trống thiếu dương có mặt trời 12 nọc tia sáng thuộc nhánh nọc âm thái dương vì ngoài biên trống có sự hiện diện của hai vành nọc thanh thang hay đường rây có một nghĩa là nọc âm thái dương. Trong khi đó, trống Vienna là trống thiếu dương có mặt trời 12 nọc tia sáng thuộc nhánh nọc dương thái dương vì ngoài biên trống có sự hiện diện của hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có một nghĩa là nọc thái dương.*

#### ***Tổng quát***

Trống Hữu Chung tìm thấy ở bờ sông Luộc, thuộc địa phận thôn Hữu Chung, xã Hòa Thành, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương năm 1961.

#### **Mặt Trống.**



*Trống Hữu Chung (nguồn: Nguyễn Văn Huyền)*

Nhìn tổng thể, mặt trời “mát lạnh” mang âm tính của nhánh nọc âm thái dương. Các vành giới hạn là các *vành trống không Khôn* và nhiều *vành đường rây hay hình các thanh thang đứng* (răng lược) cho thấy có một khuôn mặt nòng âm Khôn mang tính chủ.

Trống có **9 vành** bên ngoài bọc vũ trụ mặt trời-không gian nên trống có một khuôn mặt là **trống Chấn**(số 9 là số Chấn (tầng 2) ăn khớp với một trong những khuôn mặt chính của nhóm trống thiếu dương này.

### A. Cõi Trên, Thượng Thế.

Thượng Thế, theo nguyên tắc, là phần ở tâm trống biểu tượng cho cõi trên chiếu xuống tâm trống hay là phần cõi trên đập dẹp xuống để làm mặt trống.

Cõi trên Thượng Thế chia ra bốn tầng: vô cực, thái cực, lưỡng nghi, tứ tượng/tứ hành.

#### a. Vô Cực

Tâm trống ở đây có *vỏ hư vô* là vòng tròn bao quanh đầu tia nọc ánh sáng mặt trời. **Vô không gian to, đậm nét mang nhiều âm tính tiến hóa về không gian thái âm trước** và cũng cho biết là mặt trời 12 nọc tia sáng này mang âm tính trội. Vô này cho biết bọc Trùng Vũ Trụ và cũng là bọc Trùng Thế Gian sinh tạo thuộc ngành Khôn âm thái dương ứng với Lạc Long Quân, Thần Nông.

#### b. Thái Cực: Bọc Trùng Vũ Trụ.

Thái cực gồm mặt trời 12 nọc tia sáng và không gian. Như vừa nói, vỏ Trùng Vũ Trụ trùng với vỏ Hư Vô là một vòng tròn to, đậm nét mang âm tính nước. Vô này cũng cho biết không gian, Trùng Vũ Trụ có một khuôn mặt Khôn thái âm mang tính chủ.

#### b. Lưỡng nghi:

-Cực dương:

Mặt trời thuộc họ mặt trời rạng ngời, ngành nọc chói chang, đại tộc thái dương. Mặt trời có khối lửa cầu gai chói chang và nọc tia sáng thuộc nhóm nọc mũi tên (mũi mác, răng cưa, răng sói) là mặt trời nọc thái dương nhưng nọc tia sáng không có góc cạnh dương thái dương mà thuần tròn mang âm tính và nhọn đỉnh mang dương tính tức nọc tia sáng *thái dương âm* cho biết mặt trời là mặt trời thái dương âm nam trông như búp *hoa sen*. Tôi gọi mặt trời cánh hoa sen đầu kim nhọn này là **mặt trời nọc tia sáng búp hoa sen** (hoa sen mọc dưới nước và mặt trời ở trống này có một khuôn mặt là Mặt Trời chi Nước của nhóm trống thiếu dương).



*Thượng thế bầu vũ trụ trên trống Hữu Chung có vỏ không gian to, đậm nét mang âm tính cho biết hư vô, vô cực tiến hóa tới không gian hái âm nước trước. Mặt trời 12 tia sáng có nọc tia sáng búp hoa sen, cho biết mặt trời là mặt trời âm nam thái dương.*

Mặt trời có 12 nọc tia sáng. Số 12 là số Cán tầng hai thế gian (4, 12) có một nghĩa là Núi. Cán OOI là Nàng Đất, Nàng O thiếu dương OI, âm O thiếu dương OI. Trống Hữu Chung có mặt trời 12 nọc tia sáng thuộc nhóm trống nọc thiếu dương ngành nọc thái dương. Xin nhắc lại Cán hôn phối với Chấn (Âu Cơ Cán Non hôn phối với Chấn Biển Lạc Long Quân) và cũng hôn phối với Đoài (Hoàng Hậu Hùng Vương Cán hôn phối với Hùng Vương Đoài vũ trụ khí gió). Ngoài ra Cán non, đất âm có Li đất dương, đất lửa là đại diện. Ta thấy rõ qua thứ tự các con số 11-12-13, Cán 12 bước thêm một bước nữa về phía tay phải, dương là số 13, Li và lùi một bước về phía tay trái, âm là số 11, Đoài. Tóm lại nhóm trống nọc thiếu dương mặt trời 12 nọc tia sáng có **ba khuôn mặt chính là Chấn, Đoài, Li**. Trong nhóm trống này có những trống diễn tả dịch theo một trong ba khuôn mặt đó mang tính chủ. Ở đây, **trống Hữu Chung này diễn tả khuôn mặt Chấn mang tính chủ thuộc nhánh nọc âm thái dương** [diễn tả bằng hai vành đường rây hay hình các thanh thang đứng (răng lược) ở biên trống] (xem dưới).

Như đã biết, nhóm trống có mặt trời 12 nọc tia sáng Cán, núi non này thấy rất nhiều trong nhóm trống sấm mưa cóc/ếch (hơn 90%). Vì sao? Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt, theo hôn phối Chấn-Cán thì đây là trống Chấn-Cán Lạc Long Quân-Âu Cơ. Ở cõi trời thế gian Lạc Long Quân có một khuôn mặt là Chấn sấm (Chấn vi lôi). Trống là trống Chấn sấm ở trên núi Cán. Điều này trăm phần trăm đúng với truyền thuyết nói rằng ông thần sấm có nhà ở đầu non. Thần Sấm Lạc Long Quân có nhà (nhà có một nghĩa là vợ, *nhà tôi*) ở đầu non Âu Cơ.

-Cực âm:

.Không gian

Cực âm là không gian chứa mặt trời. Như đã nói vô không gian (cùng chung với vô Trúng Vũ Trụ) ở đây là một vòng tròn to, đậm mang âm tính nghiêng về thái âm nước. Vô này cho biết bọc không gian, Trúng Vũ Trụ có một khuôn mặt không gian mang tính **thái âm**.

Bản chất không gian thường được diễn tả bởi các hình thái ở các khoảng không gian giữa các tia sáng. Các chữ viết, các hình ngũ nòng nọc vòng tròn-que trong khoảng không gian chỉ cho biết nghĩa gì của không gian theo vũ trụ luận. Những chữ nòng nọc, hình ngũ này mang ý nghĩa chính của khoảng không gian.

Ở đây khoảng không gian có **hình thái hỗn hợp lưỡng ngành** biểu tượng cho hai ngành nòng nọc, âm dương **diễn tả tứ tượng nhưng không còn giữ dạng chính thống là hình thái tứ tượng** (hiện gọi lầm là lông công). (Giải Đọc Trống Đồng Nòng Nọc, Âm Dương Đông Nam Á).



*Khoảng không gian kết hợp hai ngành nòng nọc, âm dương trên trống Hữu Chung.*

Ta thấy dạng ngành nọc Càn Li có *hình thái lông chim* gồm có hình các nọc nhọn mũi mác (^) lửa vũ trụ Càn lồng vào nhau. Nếu đếm các nọc mũi mác ta có 8 nọc, số 8 là số Khôn hôn phối với Càn xác định các nọc mũi mác biểu tượng cho Càn ứng với khuôn mặt lửa Viêm của Viêm Đế. Một nọc que (gân lông chim) nổi xuyên qua các đỉnh nọc nhọn mũi mác biểu tượng cho nọc, trụ lửa thể gian Li. Nọc lửa thể gian Li này mang hình ảnh Núi Trụ Thế Gian ứng với Đế (có một nghĩa là là cây trụ chống) của Viêm Đế.

Các khoảng không gian ngành nọc Càn-Li này xen kẽ với khoảng không gian ngành nòng âm gồm hình hai giọt nước hình hạnh nhân Chấn ứng với Thần của Thần Nông và bờm hay tua rèm gió Đoài ứng với Nồng của Thần Nông. Như thế cả hai hình thái khoảng không gian nhập lại có mang đủ cả tứ tượng.

Trống này mang trọn vẹn ý nghĩa của Vũ Trụ Tạo Sinh nhưng diễn tả bằng dạng hai ngành nòng nọc (âm dương) hỗn hợp.

Lưu ý vì vỏ không gian to đậm mang âm tính nên ngành Thần Nông mang tính chủ ở trống này.

Ta thấy rõ Thượng Thế ở tâm trống là **mặt trời Chấn-Cấn mang tính chủ**.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt, Thượng Thế diễn tả mặt trời Chấn thái dương (sấm, biển) Lạc Long Quân-Cấn núi Âu Cơ có một khuôn mặt sinh tạo đội lột Thần Nông.

### c. Những Vành Sinh Tạo

Những vành này khác ở trống Ngọc Lũ I.

Trước hết hai vành bên ngoài bao các vành sinh tạo là hai vành giới hạn. Hai vành này là hai *vành trống không* mang tính âm. Hai vành giới hạn âm này cho biết tứ hành chuyển hành nằm bên trong hai vành này mang âm tính chủ.

Tiếp đến là ba vành “hoa văn” chữ viết nòng nọc vòng tròn-que bao quanh vành mặt trời-không gian. Ba vành này ở dạng chuyển động theo vòng tròn mang tính vận hành, sinh động tức sinh tạo. Ở trống này **ba vành sinh tạo này diễn tả tứ hành trọn vẹn của Vũ Trụ Tạo Sinh.**



*Những vành sinh tạo vận hành.*

#### .Vành 1

Trên trống Hữu Chung này ta thấy rõ vành 1 sát thượng thế bọc vũ trụ mặt trời-không gian gồm: ở giữa là *hai chuỗi sóng gẫy do hai nọc mũi mác nhỏ nét chùng lên nhau* tạo thành hình răng núi tháp chuyển hành diễn tả Li vận hành, sinh tạo. Hai bên sóng núi tháp Li là hai vành nhỏ nọc mũi tên (mũi mác, răng cưa, răng sói) hình tam giác đặc (đen) biểu tượng lửa thái dương Càn.

Như thế vành này diễn tả Li Càn vận hành.

#### .Vành 2

Vành hình sóng hai nòng vòng tròn đồng tâm có *chấm nọc ở tâm với hai tiếp tuyến*. Chuyển động hình sóng có một nghĩa gián dị là sinh tạo sinh động. Hai tiếp tuyến là hai nọc thái dương. Hai vòng tròn là hai nòng, hai âm, thái âm có một khuôn mặt là nước. Chấm nọc mang dương tính lửa. Như thế vành sóng hai vòng tròn đồng tâm có tiếp tuyến kép có chấm nọc lửa mang nghĩa sóng nước dương, nước chuyển động sinh động ứng với *hành nước Chấn ngành thái dương* .

#### .Vành 3



Vành 3 là vành đường rây hay hình các thanh thang đứng (răng lược), theo duy dương, mang nghĩa không gian dương khí gió ứng với hành gió Đoài.

Vây ba vành sinh tạo này biểu tượng Li, Càn, Chấn, Đoài vũ trụ dưới dạng tứ hành vận hành. Tuy vùng tứ hành này diễn tả khác với ở trống Ngọc Lũ I nhưng vẫn có một khuôn mặt mang trọn vẹn ý nghĩa triết thuyết Vũ Trụ Tạo Sinh.

Mặt trời Chấn/Cấn-có không gian tứ tượng, tứ hành sinh tạo cho thấy trống này có một nghĩa sinh tạo, tạo hóa.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt, đây là trống Lạc Long Quân-Âu Cơ thế gian sấm-núi có một khuôn mặt sinh tạo đội lốt Thần Nông-Viêm Đế ở cõi tạo hóa.

## **B. Cõi Giữa, Trung Thế.**

Trung Thế là cõi giữa nhân thế gồm có vùng đất và vùng nước. Vùng đất là phần mặt trống còn lại và vùng nước là tang trống.

-Vùng Đất.

a. Đất dương

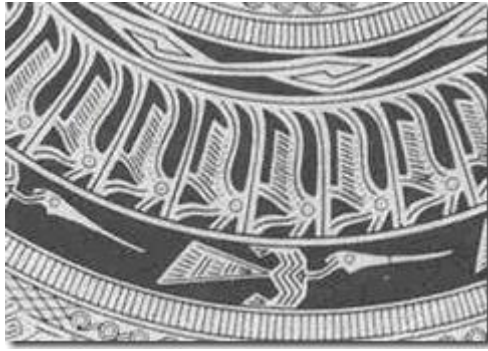
.Vành 4

Vành này là vành *hình sóng mũi nhọn, mũi tên* chuyển động diễn tả nước thái dương Chấn vận hành.

Vành sóng này có 12 hình sóng nhọn đầu. Số 12 là số Cấn tầng 2. Ta thấy rõ có khuôn mặt hôn phối Cấn-Chấn ở đây.

.Vành 5

Trống này có mặt trời 12 nọc tia sáng là trống thế gian nên vành 5 diễn tả cảnh người thể điệu hóa. Lưu ý số 5 là số Li, Lửa thế gian biểu tượng cho vùng đất dương thế gian nên vành 5 có hình người rất chí lý.



*Người trên trống Hữu Chung.*

Người trên các trống mụn ở dưới dạng thể điệu hóa. Các nhà khảo cổ học hiện này thường cho là người hình chim, tức là người mặt trời.

Phía trước trang phục đầu có hình nọc thẳng đứng cong đầu diễn tả nọc âm thái dương. Phần chính trang phục đầu ở đây trông giống hình chữ S tức hình sóng nước, hình con rắn. Các sọc nghiêng ngang diễn tả nước ở cõi bằng thế gian, các chấm nọc lửa cho thấy đây là lửa nước Chấn. **Tổng cộng có 39 người.** Số 39 là số Càn tầng 5 (7, 15, 23, 31, 39). Con mắt vòng tròn có chấm cũng có một nghĩa là mặt trời ăn khớp với lửa Càn. Như vậy người chim ở đây là người chim thái dương Càn-thái âm Chấn ở dạng lưỡng hợp thái dương thái âm đại vũ trụ. Điểm này cũng thấy rõ qua hình chữ S. Như đã nói ở trên, theo duy âm, sóng chữ S nước thái âm chuyển hành. Theo duy dương sóng chữ S là tia chớp lửa thái dương Càn. Nước thái âm (mưa) Chấn liên tác với lửa thái dương (chớp) Càn tạo ra sấm. Sấm có một khuôn mặt sinh tạo, tạo hóa.



*Chữ S trong Trùng Vũ Trụ hay Đĩa Thái Cực.*

Nghĩa của hình chữ S này thấy rõ qua hình chữ S trong đĩa thái cực chuyển vận hòa hợp hai yếu tố âm dương đối nghịch. Mặt phía đen âm, S là sóng nước. Mặt phía trắng, dương, S là sóng lửa chớp. Chữ S này mang tính nòng nọc (âm dương) sinh tạo, sinh động. Vì thế chữ S này được coi là một biểu tượng của nước-lửa, chớp mưa, của sấm (Williams C.A.S). Chữ S trong đĩa thái cực có thể coi là sấm big bang do nòng nọc, âm dương, nước-lửa liên tác lúc khai thiên lập địa. Nếu nhìn dưới khía cạnh này, những người thể điệu hóa ở đây có hình chữ S rất cường điệu ở trang phục đầu có thêm một khuôn mặt nước lửa nguyên thể của Sấm. Những người này có **một khuôn mặt người tộc sấm-mưa** ứng với Chấn Lạc Long Quân.

Nhìn kỹ cổ người nghiêng nghiêng cũng mang âm tính ngả về phía cổ rắn cong.

Phía sau đầu có hình chiếc sừng hình hơi gợn sóng chữ S nằm. Chiếc sừng mang nghĩa thái dương âm.

Tóm lại người thể điệu hóa ở trống Hữu Chung này mang khuôn mặt Chấn thái dương rắn sừng (rắn Việt) ngành lửa thái dương. Nhìn dưới dạng nhất thể là lửa vũ trụ-nước vũ trụ, là chớp-mưa, là sấm, là người tộc sấm mưa.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt là người của đại tộc mặt trời nước Lạc Long Quân Quân-Âu Cơ, Rồng-Tiên có một khuôn mặt sấm mưa.

**Có sự hiện diện của người tộc sấm mưa thì trống này là trống sấm mưa một trăm phần trăm.**

.Vành 6

Vành này là vành hỗn hợp có **10 hình cò bay** và **2 hình dống sấm, búa thiên lôi** thường gọi sai là 'hình trâm' (Giải Đọc Trống Đồng Nông Nọc, Âm Dương Đông Nam Á).

.Cò

Ta đã biết cò có mỏ dài mang dương tính và sống ở bờ nước mang âm tính, tức dương của âm, tức thiếu âm nguyên thể của khí, gió. Vì thế cò là chim biểu tượng cho khí gió (Giải Đọc Trống Đồng Nông Nọc, Âm Dương Đông Nam Á). Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt cò bay là chim biểu Cò Lang của liên bang Hùng Vương có một khuôn mặt sinh tạo là bầu trời, gió thể gian sinh ra từ bọc trứng thể gian. Cò Lang Gió thuộc đại tộc Cò Gió Bạch Hạc, Phong Châu, Hùng Vương (xem Chim Lạc Hay Cò Lang?).

Cò bay theo chiều ngược với kim đồng hồ, theo chiều mặt trời liên hệ với mặt trời, vua mặt trời (Hùng Vương). Đây là trống mặt trời thể gian có 12 nọc tia sáng nên cò bay có một khuôn mặt biểu tượng cho bầu trời thể gian.

Xin nhắc lại cò là chim Việt biểu tượng cho bầu trời gió thể gian. Tất cả các vật tổ Việt đều có nghĩa là Việt (roi, vọt, nọc, vọt, riu, búa, mặt trời có gốc nguyên thủy là nổ, cọc, bộ phận sinh dục nam) như chim Việt (chim riu, mỏ cắt), Hươu Việt (hươu cọc, hươu sừng, mang gạc muntjac), cá sấu Việt [sấu dao gavial, gharial, cá gạc, (Hán Việt ngạc). Cò biến âm với cò, cu, kì (con cò là co, cò kì, cò kéo, con cọc)]. Cò là chim Việt cõi trời thể gian.

Chỉ mới nhìn thoáng qua, trực giác cho ta biết ngay những con cò này bay cùng chung một vành với các hình dống sấm, búa thiên lôi (thunderbolts) thì chúng phải có một khuôn mặt liên hệ với sấm.

**Mười con cò bay** xen kẽ với **2 hình đống sấm, búa thiên lôi** ('hình trâm'), mỗi nhóm 5 con. Số 10 là số Khâm, OIO, nước O thiếu âm IO. Khâm hôn phối với số 5 Li, IOI, lửa I thiếu dương OI (Kì Dương Vương, Li có vợ là Thần Long, Khâm). Lửa nước, chớp mưa tạo ra sấm. Như thế 10 con cò bay này có một khuôn mặt sấm cõi trời thế gian.

Bây giờ ta hãy mổ xẻ con cò trên trống này.

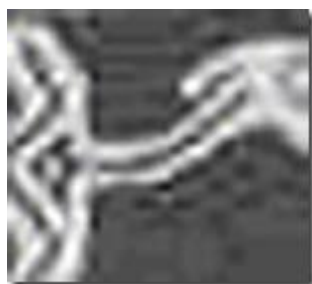
Cò có mỏ thon dài hơi cong lên mang âm tính nghiêng về cò nước.



*Cò trên trống Hữu Chung.*

Bòm cụp xuống che cổ như mũ che mưa. Mắt âm có hai vòng tròn thái âm nước. Cánh có những hình sóng nước gãy là sóng dương, sóng động là nước chuyển động, ở cõi trời là mưa. Hai đầu cánh có hai chữ nọc mũi tên (mũi mác, răng cưa, răng sói) > có một nghĩa là dương, hai chữ > là hai dương, là thái dương, lửa. Như thế cánh cò là lửa-nước, chớp mưa tức sấm.

Ở cổ có chữ nòng nọc vòng tròn-que hình con điều hay con nòng nọc.



*Chữ viết nòng nọc vòng tròn-que sấm hình cánh điều hay con nòng nọc trên cổ cò ở trống Hữu Chung.*

Hình con điều nòng nọc mang tính nòng nọc, âm dương sinh động này diễn tả sấm chuyển động bốn phương trời. Đây là một hình ngữ, một chữ viết nòng nọc vòng tròn-que diễn tả sấm. Thật vậy, khi so sánh với Hán tự *điện* có nghĩa là chớp, điện,

电 *điàn*: lightning, electricity

ta thấy rất rõ chữ dian, điện, chớp ruột thịt với hình chữ viết nòng nọc vòng tròn-que ‘con điều hình con nòng nọc’ trên cổ cò. Chớp là phần dương của sấm. Về sau chữ diàn, chớp này cắt bỏ đuôi thành chữ *điêng* ghép với *yù* (vũ, mưa) tạo thành chữ *lei* (lôi, sấm).



Như thế rõ như ban ngày **con cò ở trống Hữu Chung này trăm phần trăm là cò sấm mưa**. Chữ viết nòng nọc vòng tròn-que hình con điều sấm mưa ở cổ cò chính là **tên** con cò.

Tóm lại 10 con cò bay trên trống này là cò sấm mưa cho biết trống là trống sấm mưa.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt, cò sấm là chim biểu của Lạc Long Quân có một khuôn mặt sấm mưa.

Đây là một loại **cò Lạc**, con cò Lạc này có khuôn mặt sấm mưa.

Xin nhắc lại cò trên trống đồng nòng nọc, âm dương có nhiều loại cò. Cò trên trống đồng âm dương Ngọc Lũ I là Cò Lang, không phải là Cò Lạc. Các nhà làm văn hóa Việt Nam hiện nay lấy hình Cò Lang trên trống Ngọc Lũ I dùng là logo gọi là Chim Lạc là sai trăm phần trăm. Cò trên trống Hữu Chung thuộc chi cò Lạc tộc Lạc Việt Lạc Long Quân của đại tộc Cò Hùng Vương.

**Có sự hiện diện của cò sấm, trống Hữu Chung trăm phần trăm là trống sấm.**

*.Dóng sấm, búa thiên lôi.*

Cùng vành với cò có hình hai dóng sấm, búa thiên lôi, lưỡi tầm sét (Phạn ngữ vajras, thunderbolt), hiện nay các nhà khảo cổ học gọi lầm là ‘vật hình trâm’ (Dóng Sấm hay Búa Thiên Lôi).



*Dóng sấm hay búa thiên lôi trên trống Hữu Chung.*

Dóng sấm này là loại thể điệu hóa có bốn hình vòng tròn kép nước có chấm nọc dương và có vòng các chấm nọc lửa vũ trụ bao quanh, gộp lại là nước-lửa sinh tạo vũ trụ có một nghĩa là sấm. Đây là dạng thể điệu hóa của dóng sấm kép chữ thập.



*Dóng sấm vajras đơn và hình hình chữ thập (kỹ vật tác giả mua ở Tây Tạng).*

Búa thiên lôi chữ thập mang nghĩa bao hàm ý nghĩa Vũ Trụ Tạo Sinh năng động hàm chứa ý nghĩa liên hệ tới Tứ Tượng, Bốn Nguyên Sinh Động Lực Lớn, Tứ Phương trời, Bốn Hướng đất, sấm sét “chuyển động bốn phương trời” ăn khớp với con cóc nghiền răng chuyển động bốn phương trời.

**Có sự hiện diện của dóng sấm, búa thiên lôi, trống Hữu Chung trăm phần trăm là trống sấm mưa Chấn.**

b. Đất âm

*.Vành chữ viết nòng nọc vòng tròn-que ở biên trống.*



*Ba vành ngoài biên trống.*

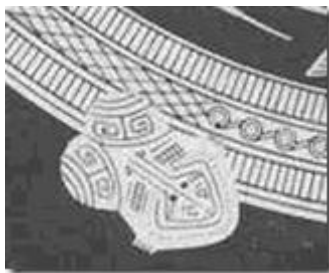
Ngoài biên trong có ba vành chữ viết nòng nọc vòng tròn-que ('hoa văn') 5, 6, 7 gồm hai vành 5 và 7 hình đường rầy hay hình các thanh thang đứng (răng lược) **nọc âm thái dương** kẹp vành 6 vòng tròn kép có chám có tiếp tuyến kép ở giữa. Ở đây tiếp tuyến kép diễn tả hai nọc que tức thái dương. Vành này diễn tả nước Chấn ngành thái dương.

Vành 5 và 7 là vành đường rầy hay hình các thanh thang đứng (răng lược) có một nghĩa là nọc âm thái dương.

Ba vành này cho biết trống có khuôn mặt **Chấn nhánh nọc âm thái dương mang tính chủ**.

*.Tượng loài lưỡng cư.*

Mé trống có bốn hình tượng loài lưỡng cư cóc/ếch.



*Tượng cóc trên trống Hữu Chung.*

Cóc 'nghiên răng chuyển động bốn phương trời', con cóc là 'Cậu ông trời sấm sét Lạc Long Quân'. Con ếch kêu mưa (*Ếch kêu uôm uôm, ao chuôm đầy nước*). Trống này là trống sấm mưa xác thực bởi cò sấm mưa, dống sấm búa thiên lôi, vân vân...

Các con cóc/ếch ngoài nghĩa sấm mưa thấy qua chữ viết nòng nọc vòng tròn-que uốn khúc vuông góc sấm gầm tên đui, còn mang trọn vẹn ý nghĩa Vũ Trụ Tạo Sinh. Vì thế trống này mang thêm biểu tượng tín ngưỡng vũ trụ giáo không phải chỉ đơn thuần là liên hệ với sấm, mưa như thấy rõ qua hình thái tứ tượng và các vành tứ hành ở trên. Sấm mưa ở đây mang nghĩa sinh tạo không phải đơn thuần là trống mưa, trống ếch để cầu mưa làm ruộng. Trống Hữu Chung mang thêm khuôn mặt sinh tạo như đã thấy ở trên.

-Vùng nước

Vùng nước là phần phình tang trống (trông như một vật đựng nước). Tôi dùng giải đọc ở đây vì chỉ nói tới dịch trên mặt trống.

(xem tiếp phần còn lại ở Trống Đòng: Trống Cóc/Ếch 4).

### **DỊCH ĐỒNG HỮU CHUNG.**

Theo hệ luận như đã nói là trống nào diễn tả trọn vẹn thuyết vũ trụ tạo sinh và có cảnh sinh hoạt nhân sinh, có hình người thì trống đó diễn tả một loại dịch. Vì thế nhìn vành người thể điệu hóa trên mặt trống ta nghĩ ngay là trống Hữu Chung này cũng diễn tả một loại dịch. **Dịch Hữu Chung mang tính nọc âm thái dương** vì có sự hiện diện của hai vành thanh thang đứng hay đường rầy khác với dịch thấy ở trống Vienna (Khai Hóa) cùng nhóm trống nọc thiếu dương mặt trời 12 nọc tia sáng mang tính nọc dương thái dương vì có hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có nghĩa là nọc thái dương ở biên trống. Dịch Hữu Chung là dịch diễn tả theo phong thái ‘thể điệu hóa’ của trống đã muộn.

Như đã thấy, mặc dù trống Hữu Chung diễn tả trọn vẹn thuyết vũ trụ tạo sinh nhưng cách diễn đạt đã đổi mới đi.

Khoảng không gian giữa các nọc tia sáng thay vì ở dạng hình thái tứ tượng (hiện gọi làm là họa tiết lông công) lại diễn tả theo dạng lưỡng hợp hai nhánh nòng nọc (âm dương) Càn-Li và Chấn-Đoài như thể coi như diễn tả vũ trụ tạo sinh của hai nhánh riêng rẽ. Vành tứ hành cũng biến thể và nhất là vành người thể điệu hóa là một vòng người kín không phân tách ra hai bán viên được. Như thế mặt trống diễn tả một thứ dịch mang tính riêng của một nhánh hay của từng đại tộc riêng rẽ. Ở đây nhánh nòng Khôn nọc âm thái dương 12 chính yếu và đại Chấn sấm mưa mang tính chủ.

### ***Dịch Hậu Thiên Chấn Hữu Chung.***

Mặt trống Hữu Chung diễn tả toàn là những vành với các yếu tố như nhau vận hành lên tục nên không phân biệt ra hai bán viên khác nhau. Ta không thể phân chia mặt trống ra làm hai bán viên khác nhau, như thế không có dịch của mỗi nhánh. Ngoài ra toàn cả mặt trống các yếu tố như đóng sấm, sóng nước nhọn đầu chuyển động, tượng cóc/ếch đều cho thấy trống có khuôn mặt Chấn sấm mưa mang tính chủ, nhất là ba vành ngoài biên trống xác thực trống là trống biểu của khuôn mặt Chấn nước-lửa sấm mưa. Như vậy trống có một loại dịch Hậu Thiên Chấn mang tính chủ.

Vì không phân riêng rẽ ra hai bán viên được và cũng vì là dịch Hậu Thiên nên ta có thể chọn các quẻ ba vạch trên cả mặt trống. Vì trống đã muộn, mặt trống đơn giản chỉ diễn tả các quẻ ba vạch chính yếu nên dịch ở trống này chỉ diễn tả qua các quẻ ba vạch chính yếu rồi suy ra quẻ ba vạch tương đồng hay tương giao thứ hai của từng cặp.

Cặp Chấn-Đoài mang tính chủ trong Hậu Thiên bát quái và ở dịch Hậu Thiên của đại tộc Chấn nên ta để Chấn lên trên hết.

.Chấn-Đoài



Chấn:

Trống có 9 vành bên ngoài bọc vũ trụ mặt trời-không gian. Số 9 là số Chấn. Trống này là trống Chấn mang tính chủ.

Trường hợp này giống như ở trống Quảng Xương có 7 vành và 7 vành này diễn tả quẻ ba vạch Càn vì mặt trống diễn tả khuôn mặt của trống càn khôn mặt trời 8 nọc tia sáng (xem dịch Đờng Quảng Xương).

.Cấn-Tôn

Cấn-Tôn là cặp quan trọng về phía âm nữ trong Hậu Thiên bát quái Việt, ta đề thứ nhì.

Cấn:

.12 nọc tia sáng.

.12 hình sóng nhọn đầu chuyển động.

.4 tượng cóc Cấn.

Như thế trống nhóm thiếu dương có mặt trời 12 nọc tia sáng Cấn này đã xử dụng 3 khuôn mặt Cấn: Cấn 4 cóc/ếch đi với Chấn sấm mưa, Cấn 12 nọc tia sáng để mang tính sinh tạo, tạo hóa đi với Tôn sinh tạo (khuôn mặt sinh tạo của Âu Cơ) và Cấn 12 sóng đi với Chấn nước.

Ta có thể nghiêng nhiều về Cấn 12 nọc tia sáng đi với Tôn (nên nhớ Cấn và Tôn là hai khuôn mặt của Âu Cơ).

Cấn tương giao ruột thịt con gái với mẹ Tôn (Hoàng Hậu Hùng Vương với mẹ Âu Cơ).

Ta có cặp Cấn-Tôn.

.Khảm-Li

Khảm:

Ta có hai số Khảm là 2 móng sấm (búa thiên lôi) và 10 con cò bay.

Trong dịch Hậu Thiên Chấn này ta chọn số Khảm 2 búa thiên lôi (số 2 là số Khảm tầng 1) vì búa thiên lôi đi với Sấm Chấn. Ta không chọn số Khảm 10 con cò vì cò vốn có mạng là cò gió Đồi (ở đây cò là chỉ cò nước, cò Lạc của liên bang cò gió Đồi Hùng Vương).

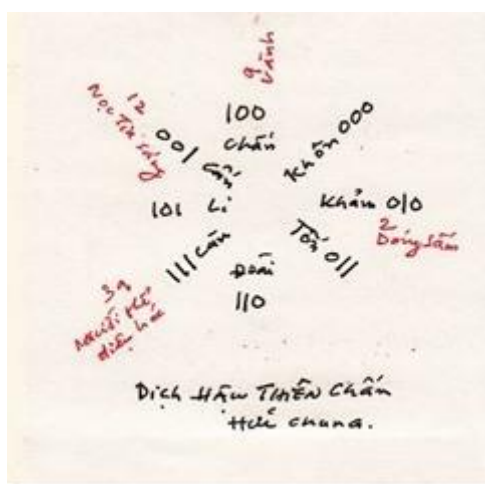
.Càn-Khôn

Càn:

Vành 39 người thể điệu hóa tối đa. Số 39 là số Càn tầng 5 (7, 15, 23, 31, 39) tức phía nửa dưới âm của 64 quẻ ba vạch. Những người này có con mắt dương *chấm vòng tròn* có một nghĩa là mặt trời mang tính Càn khác với các người có con mắt âm *chấm hai vòng tròn đồng tâm* của người mặt trời nước Chấn.

Li-Càn đi cặp với nhau đúng theo hình thái nọc-lông chim Li-Càn ở khoảng không gian giữa các nọc tia sáng.

Như thế ta có một dịch Hậu Thiên của đại tộc Chấn màng tính chủ của nhóm Chấn Đồi. Đây là **Dịch Hậu Thiên Chấn Hữu Chung** mang tính nọc âm thái dương được diễn tả giản dị của thời kỳ trống muộn sau này.



*Hậu Thiên bát quái Chấn Hữu Chung.*

## Kết Luận

Trống này thuộc nhóm **trống nọc thiếu dương mặt trời 12 nọc tia sáng** nhưng thuộc nhánh **nọc âm thái dương**. Trống Hữu Chung khác với trống Khai Hóa (Vienna) cũng có mặt trời 12 nọc tia sáng nhưng thuộc nhánh nọc dương thái dương vì ở biên trống có hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có một nghĩa là nọc thái dương.

Như đã biết trống nhóm Cấn 12 nọc tia sáng này có những khuôn mặt chính là Li 13, Đoài 11 (thấy qua thứ tự 11—12—13) (Li đất dương 13 làm đại diện cho Cấn đất âm 12) và Đoài, Chấn vì Cấn hôn phối với Đoài và Chấn. Tóm lại trống thiếu dương mặt trời 12 nọc tia sáng có các khuôn mặt chính là Li, Đoài, Chấn. Trống Vienna diễn tả dịch nhóm Đoài-Chấn. Ở đây trống Hữu Chung diễn tả khuôn mặt Chấn mang tính chủ của nhóm Chấn Đoài nọc âm thái dương .

Trống đã muộn vì đã thể điệu hóa và diễn dịch không còn giữ theo qui ước chính thống và gián dị hóa tới đa.

Ngoài ra thấy trống cóc ếch cũng mang ý nghĩa sinh tạo không phải chỉ thuần nhất là trống sấm, trống mưa được dùng chính trong nông nghiệp.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt đây là trống biểu của Lạc-Việt Lạc Long Quân Sấm mưa mang tính chủ thuộc họ mặt trời Hồng Bàng ngành Thần Nông thái dương.

### **DỊCH ĐỒNG CÁC TRỐNG CÙNG NHÓM TRỐNG CỐC/ẾCH HỮU CHUNG.**

Để thấy rõ thêm và kiểm chứng lại dịch Hữu Chung, ta xét thêm dịch này trên một trống khác của nhóm trống cóc/ếch Hữu Chung.

### **TRỐNG PHÚ KHƯƠNG II**

Trống được phát hiện ở xã Phú Phương huyện Ba Vì, Hà Nội năm 1973.



*Trống Phú Phương II (nguồn: Phạm Huy Thông và các cộng tác viên).*

Tương tự như trống Hữu Chung, mặt trống cũng có **9 vành** bao quanh vành mặt trời-không gian, hình thái lưỡng hợp hai nhánh nòng Chấn Đoài hình hai giọt nước-bờm chim và nọc Càn Li hình lông chim ở khoảng không gian giữa các nọc tia sáng. Có khác là chỉ khác các chi tiết nòng nọc (âm dương).

-Vành sóng nước dương mũi nhọn Chấn có 24 mũi nhọn. Số 24 là số Khôn tầng 4 (0, 8, 16, 24). Khôn OOO nòng O Nước OO có Chấn IOO là Chàng Nước OO làm đại diện.

-Vành người cách điệu có 34 người. Số 34 là số Khâm tầng 5 (2, 10, 18, 26, 34).

Người ở đây phía trước có hai nọc đứng cong diễn tả thái dương (trong khi ở trống Hữu Chung chỉ có một nọc)

Người ở đây có con mắt âm hai vòng tròn có chấm có một nghĩa nước dương Chấn. Cho thấy rõ đây là người tộc nước thái dương Chấn.

-Vành cò có 8 cò bay thay vì 10 như ở trống Hữu Chung nhưng không có dống sấm. Cò có mỏ cong lên mang âm tính.



*Trống Phú Phương II (Nguyễn Văn Huyền và cộng tác viên).*

Hình cò trong hình vẽ của nhóm Nguyễn Văn Huyền và cộng tác viên có mỏ cong hơn mang âm tính thái âm (nước, mưa), cánh hình ô dù che mưa, hai đầu cánh có hai chữ nòng nọc vòng tròn-que hình nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có nghĩa là nọc, đực, lửa thái dương cho thấy rõ cò là cò nước, cò Lạc, cò sấm mưa của liên bang Cò Lang Hùng Vương.

Số 8 Khôn mang âm tính là Khôn âm tức thái âm, nước. Đây cũng là chi cò Lạc của liên bang Cò Hùng Vương.

-4 tượng cóc/ếch ở đây cũng có hoa văn chữ nòng nọc vòng tròn-que diễn tả trọn vẹn triết thuyết vũ trụ tạo sinh.

Tương tự như trống Hữu Chung, trống này cũng có dịch Hậu Thiên Chấn Phú Phương II.

### **Dịch Hậu Thiên Chấn Phú Khương II.**

.Chấn-Đoài.

Chấn:

9 vành trên mặt trống bao quanh mặt trời-không gian.

Chấn tương giao với Đoài.

.Cấn-Tôn

12 nọc tia sáng mặt trời.

4 cóc Cấn tương giao với Tôn.

Như ở trống Hữu Chung, ta chọn 12 nọc tia sáng.

Cấn tương giao với Tôn.

.Khâm-Li.

Khâm:

34 người Khâm tầng 5 (2, 10, 18, 26, 34).

Khâm hôn phối với Li.

.Khôn-Càn.

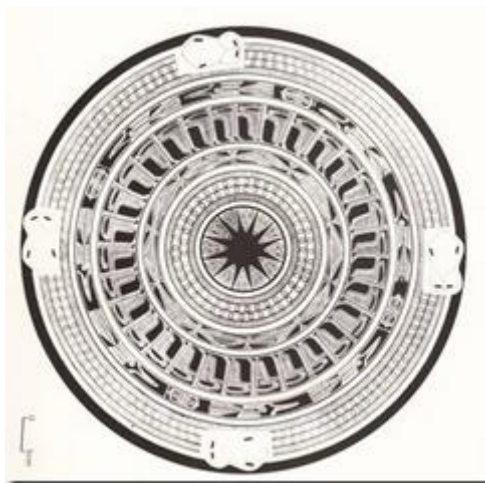
Khôn : 8 cò bay.

Khôn hôn phối với Càn.

Ta có dịch Hậu Thiên Chấn Phú Khương II.

Và còn nhiều nữa vì trống cóc/ếch cùng nhóm trống Hữu Chung rất nhiều.

## 2. Dịch Đại Tộc Chấn Duy Nhất Hà Giang I.



*Trống Hà Giang I (nguồn: Phạm Huy Thông và các cộng tác viên).*

Trống Hà Giang I là loại trống cóc/ếch cùng với trống Hữu Chung, thuộc nhóm trống thiếu dương có mặt trời 12 nọc tia sáng ngành nọc âm thái dương nhưng khác với trống Vienna hay Khai Hóa vì trống sau này thuộc ngành nọc dương thái dương.

Tuy nhiên, trống Hà Giang I khác trống Hữu Chung. Trống Hà Giang I là trống biểu của **một đại tộc duy nhất là đại tộc Chấn** thấy rõ qua khoảng không gian giữa các nọc tia sáng có **hình thái đơn đồng nhất hình hai giọt nước hình hạnh nhân có nghĩa là nước thái âm mang tính thái dương** (giọt nước đầu nhọn nọc mũi mác mang dương tính, hai giọt nước mang tính hai dương là thái dương).



*Hình thái hai giọt nước hình hạnh nhân Chấn ở khoảng không gian giữa các nọc tia sáng trên trống Hà Giang I.*

Trong khi ở trống Hữu Chung, hình thái ở khoảng không gian giữa các nọc tia sáng ở dạng lưỡng hợp hai ngành nòng nọc (âm dương) hình hai giọt nước-bòm chim Chấn-Đoài và hình lông chim Càn Li.



*Hình thái lông chim Càn-Li và hai giọt nước hạnh nhân Chấn-bòm chim Đoài ở khoảng không gian giữa các nọc tia sáng trên trống Hữu Chung.*

**Trống Hà Giang I này là trống biểu của một tộc Chấn duy nhất nên chỉ có dịch Hậu Thiên Chấn Hà Giang I.**

Trống Hà Giang I không rõ xuất xứ.

### **Mặt Trống**

Xin thật vắn gọn.

Mặt trống **mát lạnh** vì chỉ có các vành giới hạn trống không mang âm tính, vành hai vòng tròn có chấm có một nghĩa nước dương Chấn, vành thanh thang nọc âm thái dương.

Mặt trống có **9 vành** bao quanh mặt trời-không gian. Số 9 là số Chấn tầng 2 (1, 9). Chấn 9 vành cho thấy rõ trống có **khuôn mặt chủ là Chấn**.

Thượng Thế:

.Hư Vô

Vô hư vô rất đậm mang âm tính cho biết hư vô từ trung tính chuyển qua không gian thái âm, nước trước.

.Thái cực

Vô trùng vũ trụ trùng với vô hư vô, có cùng nghĩa như đã nói ở trên .

.Lưỡng nghi

Cực dương:

Mặt trời thiếu dương có 12 nọc tia sáng như trống Hữu Chung.

Cực âm:

**Hình thái đơn đồng nhất hình hai giọt nước hình hạnh nhân** ở khoảng không gian giữa các nọc tia sáng như đã nói ở trên. Không gian diễn tả một **tượng Chấn duy nhất**, không có tứ tượng.

.Vành sinh tạo.

Có 3 vành gồm hai vành thanh thang có nghĩa nọc thái âm. Hai vành này kẹp ở giữa vành lớn chia ra hai vành nhỏ hai vòng tròn có chấm có một nghĩa nước dương Chấn.

Ở đây là trống muện, cố ý diễn tả vành nước Chấn chia ra hai vành nhỏ có vòng tròn có chấm có một nghĩa nước dương Chấn cho có nghĩa là thái âm.

Ba vành mang nghĩa Chấn thái âm nọc âm thái dương.

Trung Thế

a. Vùng đất.



*Vùng đất trên mặt trống Hà Giang I.*

.Vành sóng bên vào nhau tạo thành 10 hình tam giác ngược. Đây là một dạng chữ V biến thể giống như tam giác thuận là một dạng biến thể của chữ nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có nghĩa là nọc, đục, dương, lửa thái dương. Ngược lại với nghĩa nọc tam giác thuận. nọc tam giác ngược, chữ V biến thể này có nghĩa là nọc âm, nước thái dương tức nước dương Chấn. Ở hai đầu có hai nọc tam giác dương. Như thế vành này diễn tả sóng chuyển động nước dương Chấn ngành thái dương. Vành này cho biết trống có khuôn mặt **Chấn mang tính chủ**.



.Vành nhân sinh

Có 30 người thể điệu hóa. Phía trước có nọc cong có chằm diễn tả nọc âm thái dương. Trang phục đầu có bờm sọc nước có con mắt âm vòng tròn to nét (tương với hai vòng tròn chập lại. Hai vòng tròn là thái âm, nước). Đây là **người đại tộc nước thái dương Chấn**.

.Vành cò bay.

Có 8 cò bay.



*Cò và dóng sấm.*

Cò hình ‘con cá’ mồm nhọn, có mắt âm hai vòng tròn có chằm có một nghĩa nước dương Chấn. Đây là **cò nước, cò Lạc** của liên bang Cò Hùng Vương.

Xen kẽ với cò, có 4 hình dóng sấm. Ở giữa dóng sấm có chữ nòng nọc vòng tròn-que hình hai vòng tròn có chằm có một nghĩa nước dương Chấn. Đây là **dóng sấm mưa Chấn**.

.Ba vành ngoài biên

Giống ba vành quanh mặt trời-không gian có nghĩa là nước thái dương **Chấn nọc âm thái dương**.

.Bốn tượng cóc/ếch

Có một khuôn mặt biểu tượng cho **sấm mưa Chấn**.

b. Vùng nước

Tang Trống là vùng nước.

Xin dừng lại đây vì chỉ nói tới dịch ở mặt trống.

**Dịch Hậu Thiên Đại Tộc Chấn Hà Giang I.**

Vì là trống biểu của một đại tộc Chấn duy nhất nên chỉ có dịch Hậu Thiên Chấn. Trống đã rất muộn và chi diễn tả một đại tộc nên rất đơn giản, chi diễn tả các que ba vạch (trigrams) chính rồi suy ra các que ba vạch tương ứng.

Hiển nhiên ta để cặp Chấn-Đoài lên trên hết.

.Chấn-Đoài

Chấn 9 vành ở mặt trống.

Chấn tương giao với Đoài.

.Cấn-Tôn

-Cấn

12 nọc tia sáng

4 cóc/ếch.

4 dống sấm.

Đây là trống Chấn sấm mưa, tôi chọn 4 dống sấm đi với Chấn sấm mưa.

-Tôn

30 người thẻ điều hóa. Số 30 là số Tôn tầng (6, 14, 22, 30). Ta thấy rõ 30 Tôn người Chấn có sự hôn phối Tôn-Chấn.

.Khâm

10 sóng tam giác ngược. Số 10 là số Khâm tầng 2 (2, 10).

Khâm hôn phối với Li.

.Khôn

8 cò bay.

Khôn hôn phối với Càn.

Như thế ta có dịch Hậu Thiên Chấn Hà Giang I.

### **Kết Luận**

Trống Hà Giang I cùng nhóm trống cóc/ếch trống Hữu Chung thuộc nhóm trống thiếu dương có mặt trời 12 nọc tia sáng, nhánh nọc âm thái dương. Ở đây trống chỉ là trống biểu của đại tộc Chấn duy nhất nên chỉ có dịch Hậu Thiên Chấn Hà Giang I.

Ta thấy rõ trong nhóm trống mặt trời thiếu dương Càn 12 nọc tia sáng này có những khuôn mặt chính là Li, Đoài (11-12-13) và Chấn (Càn hôn phối với Chấn). Mỗi khuôn mặt chính diễn tả một loại dịch thấy qua các trống :

-Nhánh nọc dương thái dương

Trống Vienna Khai Hóa diễn tả dịch Tiên Thiên và Hậu Thiên nhánh Chấn Đoài tương tự như trống Sông Đà.

-Nhánh nọc âm thái dương:

a. Trống Hữu Chung diễn tả dịch Chấn Hữu Chung, khuôn mặt chính của hai ngành nòng nọc (âm dương) (vì có sự hiện diện của hai hình thái hỗn hợp Chấn-Đoài hình hai giọt nước-bòm chim và hình thái lông chim Càn Li).

b. Trống Phú Phương II giống như trống Hữu Chung.

c. Trống Hà Giang I diễn tả dịch của đại tộc Chấn duy nhất.

## **DỊCH ĐỒNG PHÙ LƯU và ĐẮC GIAO** **NHÓM TRỐNG THIẾU ÂM MẶT TRỜI 10 NỌC TIA SÁNG.**

Nguyễn Xuân Quang

*Chúng ta đã biết về dịch của ba nhóm trống:*

*-Nhóm trống thái dương có mặt trời 14 nọc tia sáng Tốn (tầng 2: 6, 14) của ngành mặt trời nọc thái dương gồm hai nhánh là: nhánh nọc dương thái dương như trống Ngọc Lũ I, Sông Đà và nhánh nọc âm thái dương như trống Cổ Loa I.*

*-Nhóm trống thái âm có mặt trời với số nọc tia sáng Khôn (16, 8) của ngành nọc thái dương gồm hai nhánh là: nhánh nọc dương thái dương như: trống Hoàng Hạ có mặt trời 16 nọc tia sáng và nhánh nọc âm thái dương như trống Quảng Xương có mặt trời 8 nọc tia sáng.*

*-Nhóm trống thiếu dương có mặt trời 12 nọc tia sáng Cấn (tầng 2: 4, 12) của ngành nọc thái dương gồm hai nhánh là:*

*-Nhánh nọc dương thái dương: trống Vienna (Viên) hay Khai Hóa*

*-Nhánh nọc âm thái dương: nhóm trống cóc/ếch, trong đó trống Hữu Chung là tiêu biểu.*

*Bài viết này nói về nhóm trống thiếu âm có mặt trời có số nọc tia sáng Khảm (tầng 2: 2, 10) của ngành nọc thái dương gồm:*

*-Nhánh nọc âm thái dương: trống **Phù Lưu** và **Đắc Giao***

*-Nhánh nọc dương thái dương: tôi chưa gặp trống có hình mặt trống vẽ chi tiết rõ ràng.*

### **TRỐNG PHÙ LƯU.**

Trong mớ tài liệu các trống đồng nòng nọc (âm dương) cũ tìm thấy ở Việt Nam, ở nhóm trống có mặt trời 10 nọc tia sáng, tôi chỉ tìm thấy một hai trống rất muộn là trống Phù Lưu và Đắc Giao là có hình người có nghĩa là có diễn tả một thứ dịch. Tôi sẽ tìm dịch ở các trống cổ hơn khi gặp.

#### **Tổng quát**

Nhóm trống thiếu âm có mặt trời 10 nọc tia sáng với số 10 là số Khảm tầng 2 (2, 10). Khảm OIO là âm O thiếu âm IO có Đoài, IIO khí gió tức dương I thiếu âm OI làm đại diện. Qua thứ tự các con số 9-10-11,

ta thấy số 10 bước thêm một bước nữa là số 11, Đoài tầng 2 (3, 11) và lùi 1 bước về phía trái, âm là số 9, Chấn tầng 2 (1, 9). Ngoài ra Khâm 10 hôn phối vợ chồng với Li 13. Như thế nhóm trống có mặt trời 10 nọc tia sáng thiếu âm này có ba khuôn mặt chính là **Đoài 11, Chấn 9, Li 13** và Càn 15 là phụ nhất.

Trống tìm thấy ở thôn Phù Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Bình Trị Thiên, năm 1977.

### Mặt Trống



*Trống Phù Lưu* (nguồn: Phạm Huy Thông và các cộng tác viên).

Mặt trống trông mát lạnh cho biết thuộc ngành nòng âm Khôn. Trống Phù Lưu cũng thuộc nhóm trống cóc ếch như trống Hữu Chung nhưng khác trống Hữu Chung. Trống Phù Lưu có mặt trời 10 nọc tia sáng thuộc nhóm trống thiếu âm trong khi trống Hữu Chung có mặt trời 12 nọc tia sáng tức thuộc nhóm trống thiếu dương.

Mặt trống có **8 vành**. Số 8 là số Khôn. **Khôn dương là thiếu âm Đoài**. Ba vành ngoài biên trống có hai vành thanh thang kẹp giữ vành vòng tròn có chấu có một nghĩa là Đoài nọc cho biết trống có khuôn mặt **Đoài nhánh nọc âm thái dương mang tính trội**.

### *Thượng Thế.*

-Hư Vô

Vô hư vô nhỏ nét cho biết hư vô, vô cực trung tính tiến hóa tới không gian dương, khí gió trước.

-Thái cực

Vô trúng vũ trụ trùng với vô hư vô, vô cực mang ý nghĩa như đã nói ở trên.

-Lưỡng nghi

Cực dương:

Mặt trời thiếu âm có 10 nọc tia sáng.

Cực âm:

Khoảng không gian giữa các nọc tia sáng có hình thái **nhánh nòng âm bờm chim-hình hai giọt nước thể điệu hóa** thành hai hình tháp diễn tả nhánh **Đoài Chấn**. Xen kẽ với hình thái Đoài Chấn này là **hình thái đồng nhất gồm có 4 hay 5 nọc mũi mác** (mũi tên, răng cưa, răng sói) chồng lên nhau có nghĩa là Cấn, Li. Đúng ra phải là 5 nọc mũi mác Li.

**Theo chính thống phải là nhánh nọc Li Càn đối ứng với nhánh nòng Đoài Chấn. Đây là trống quá muộn nên đã làm sai.**

-Vùng tứ hành

Có 3 vành :

-vành 1: hình sóng N gãy nhỏ diễn tả lửa thái dương Càn (N gồm 3 nọc que III tức Càn ghép lại). Ở hai bên chữ N có hai hình tam giác đen do hai giọt nước chuyển động thể điệu hóa diễn tả Chấn.

Ta có dạng lưỡng hợp đại vũ trụ thái dương lửa Càn và thái âm nước Chấn chuyển hành.

-vành chấm vòng tròn ở đây gần mặt trời ta lấy nghĩa là thiếu dương Li, hôn phối với khuôn mặt Khâm của trống.

-vành thanh thang ở đây, theo duy dương như thấy qua vô hư vô/trúng vũ trụ rất nhỏ, mang nghĩa dương của âm tức Đoài vũ trụ khí gió vận hành.

Ta có đủ 4 hành. Nhưng tứ hành đã diễn tả không còn theo chính thống.

Ở đây cho thấy rất rõ khoảng không gian giữa các nọc tia sáng ở nhánh Li đã làm sai. Vì ở đây có tứ hành thì ở khoảng không gian giữa các nọc tia sáng phải có tứ tượng, tức phải có Li-Càn đối ứng với Đoài Chấn.

## ***Trung Thế***

-Vành nhân sinh

Vành này có 25 người thể điệu hóa. Số 25 là số Chấn tầng 4 (1, 9, 17, 25).



*Người và cò trên trống Phù Lư.*

Phía trước có nọc cong tua gió có chấu dương tính diễn tả Đoàn khí gió. Phần giữa trang phục đầu hình cánh chim có hai hàng sọc nghiêng lông chim. Con mắt dương vòng tròn có chấu có một nghĩa là Đoàn. Người mang vóc dáng người Đoàn gió.

Với số Chấn, người ở đây là người nông Khôn Đoàn-Chấn với khuôn mặt Đoàn vũ trụ khí gió mang tính chủ.

-Vành cò bay

Có 6 cò bay. Số 6 là số Tốn, có khuôn mặt tương giao với Đoàn.

-Ba vành ngoài biên

Gồm hai vành thanh thang nọc âm thái dương kẹp giữa vành chấu vòng tròn có một nghĩa Đoàn vũ trụ khí gió. Ba vành mang nghĩa Đoàn nọc âm thái dương. Ba vành này cho biết trống có khuôn mặt chủ là Đoàn vũ trụ khí gió nọc âm thái dương.

Có 4 tượng ếch ở ngoài cùng mép trống.

Với khuôn mặt Đoàn mang tính chủ thì đây là trống sấm đông gió và con vật lưỡng cư này nghiêng về con cóc.

Đôi chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt, là Sấm Đông Phù Đổng Đổng Thiên Vương (Phù có một nghĩa là Gió như gió thổi phù phù và Đổng là Động, là Sấm). Ông là hậu thân hay hiện thân của Lạc Long Quân có một khuôn mặt là thần sấm mưa.

### **Dịch Tiên Thiên Phù Lưu.**

Mặc dầu có 4 hành nhưng khoảng không gian giữa các nọc tia sáng làm sai chi có 3 tượng và mặt trống không phân chia ra hai bán viên nòng nọc (âm dương) được nên trống không diễn tả dịch Tiên Thiên.

### **Dịch Hậu Thiên Đoài Phù Lưu.**

Trống có khuôn mặt Đoài mang tính chủ nên có dịch của một đại tộc tức dịch Hậu Thiên mang tính chủ yếu.

Vì là dịch Hậu Thiên ta lấy các quẻ ba vạch trên cả mặt trống.

Vì là trống muện rất giản dị chỉ diễn tả những quẻ ba vạch chính, còn lại các quẻ ba vạch phụ khác suy ra qua tương giao hay tương hợp với các quẻ ba vạch chính này.

Vì Đoài vũ trụ khí gió mang tính chủ ta để cặp Đoài-Chấn lên trên hết.

-Cặp Đoài Chấn

25 người Đoài-Chấn. Số 25 là số Chấn tầng (1, 9, 17, 25).

Chấn tương giao với Đoài trong dịch Hậu Thiên.

-Cặp Tốn Cấn-

.Tốn

6 con cò bay.

.Cấn

4 tượng cóc.

Cấn hôn phối với Tốn.

-Khảm Li

Khảm:



10 nọc tia sáng với số 10 là số Khâm hôn phối với Li.

-Khôn-Càn.

Khôn

8 vành trên mặt trống.

Như thế rõ ràng ta có một dịch Hậu Thiên Đoài Phù Lưu theo khuôn mặt Đoài mang tính chủ của trống.

### **Kết Luận**

Trống này thuộc nhóm trống thiếu âm có mặt trời 10 nọc tia sáng diễn tả khuôn mặt chính Đoài trong những khuôn mặt chính của nhóm trống là Đoài (11), Chấn (9) như thấy qua thứ tự các con số (9-10-11).

Khuôn mặt Đoài của trống mang tính chủ nên chỉ có một dịch Hậu Thiên Đoài Phù Lưu.

Trống đã rất muộn nên diễn tả dịch không còn theo qui ước và có sai sót ở khoảng không gian giữa các nọc tia sáng.

### **TRỐNG ĐẮC GIAO.**

#### **Tổng quát**

Nhóm trống thiếu âm có mặt trời 10 nọc tia sáng với số 10 là số Khâm tầng 2 (2, 10) cùng nhóm trống Phù Lưu có ba khuôn mặt chính là **Đoài 11**, **Chấn 9**, **Li 13** và Càn 15 là phụ nhất. Trống Đắc Giao cũng rất muộn như trống Phù Lưu nên diễn tả rất thể điệu hóa và không còn giữ theo qui ước chính thống.

Trống tìm thấy ở bờ sông Đắc Giao, tỉnh Gia Lai, Kontum, năm 1921.

## Mặt Trống



*Mặt trống Đắc Giao (nguồn: Phạm Huy Thông và các cộng tác viên).*



*Hình vẽ mặt trống Đắc Giao (nguồn: Phạm Huy Thông và các cộng tác viên).*

Mặt trống trông âm âm vì có vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có nghĩa là nọc, đực, dương, lửa thái dương, núi tháp nhọn đất dương sinh động và hai vành sọc nghiêng hình lông chim ngoài biên... cho biết thuộc ngành nòng âm Khôn dương **khí gió Đồi mang tính chủ**.

Mặt trống có **8 vành**. Số 8 là số Khôn. **Khôn dương là thiếu âm Đồi**.

**Thượng Thế.**

-Hư Vô

Vô hư vô nét vừa phải cho biết hư vô, vô cực trung tính tiến hóa tới không gian dương, khí gió trước.

-Thái cực

Vô trùng vũ trụ trùng với vô hư vô, vô cực mang ý nghĩa như đã nói ở trên.

-Lưỡng nghi

Cực dương:

Mặt trời thiếu âm có 10 nọc tia sáng.

Cực âm:

Khoảng không gian giữa các nọc tia sáng có hình thái **ngành nòng âm bờm chim-hình hai giọt nước thể điệu hóa** thành hai hình tháp diễn tả nhánh **Đoài Chấn**. Xen kẽ với hình thái Đoài Chấn này là **hình thái đơn đồng nhất gồm có 3 hay 4 nọc mũi mác** (mũi tên, răng cưa, răng sói) chồng lên nhau có nghĩa là Đoài, Cấn. Đứng ra phải là 5-7 Càn Li. **Theo chính thống phải là ngành nọc Li Càn đối ứng với ngành nòng Đoài Chấn. Đây là trống quá muộn nên đã làm sai.**

-Vùng tứ hành

Có 3 vành :

-vành 1: hình sóng N gãy nhỏ diễn tả lửa thái dương Càn (N gồm 3 nọc que III tức Càn ghép lại). Ở hai bên chữ N có hai hình tam giác trắng do hai giọt nước chuyển động thể điệu hóa diễn tả Chấn. Ở đây thể điệu hóa đến độ gần như không còn nhận ra nữa.

Ta có dạng lưỡng hợp đại vũ trụ thái dương lửa Càn và thái âm nước Chấn vận hành,

-vành 2: nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) ở đây có nghĩa là nọc núi tháp nhọn đất dương Li.

-vành 3: vòng tròn nòng O trong có đánh dấu (mark, accent) nòng vòn tròn tí hon o cho biết là nòng Khôn. Ở đây mang dương tính là Khôn dương Đoài khí gió.

Ta có đủ 4 hành. Nhưng tứ hành đã diễn tả không còn theo chính thống.

Ở đây cho thấy rất rõ khoảng không gian giữa các nọc tia sáng ở nhánh Li-Càn đã làm sai. Vì ở đây có tứ hành thì ở khoảng không gian giữa các nọc tia sáng phải có tứ tượng, tức phải có Li-Càn đối ứng với Đoài Chấn.

### **Trung Thế**

-Vành nhân sinh

Vành này có 17 người thể điệu hóa. Số 17 là số Chấn tầng 3 (1, 9, 17).



*Người cò và ba vành ngoài biên trên trống Đắc Giao.*

Phía trước trang phục đầu có nọc cong tua gió có chám dương tính diễn tả Đoài khí gió. Phần giữa trang phục đầu hình cánh chim có hai hàng sọc lông chim. Con mắt nòng O có đánh dấu nòng o tí hon, như đã nói ở trên, có nghĩa là nòng dương khí gió Đoài. Người này thuộc **đại tộc Đoài khí gió**.

Lưu ý ở cả hai trống người Đoài có số Chấn diễn tả Đoài Chấn liên hợp với nhau với khuôn mặt Đoài mang tính chủ.

-Vành cò bay-dóng sấm.

Có 4 cò bay. Số 4 là số Cấn, có khuôn mặt tương giao với Đoài. Trên người cò cũng có những chữ nòng vòng tròn đánh dấu nòng o tí hon Đoài và vẽ hình lông chim. Đây là những con **cò đại tộc Đoài** của liên bang cò Lang Văn Lang Hùng Vương Đoài vũ trụ.

Xen kẽ với cò bay có bốn đóng sấm hình túi hai đầu nhọn mang tính thái dương tức không gian dương khí gió Đoài (túi, bao biểu tượng cho bầu vũ trụ, không gian). Ở trên đóng sấm có 11 chữ nòng vòng tròn đánh dấu nòng tí hon Đoài. Số 11 cũng là số Đoài tầng 2 (3, 11). Như thế đây là **đóng sấm đông gió Đoài** cho biết sấm ở trống này là sấm đông.

-Ba vành ngoài biên

Vành 1: gồm hai chuỗi sóng chuyển động vòng tròn có đánh dấu nòng o tí hon Đòai ngành thái dương.

Vành 2 và 3 là hai vành những **sọc nghiêng** (nọc nghiêng), một dạng biến thể của hai vành nọc thanh thang hay đường rầy.

Đây là trống rất muộn, người làm trống đã dùng gạch nghiêng để diễn tả tính động của gió. Hai vành nọc nghiêng ngược chiều nhau này trông như lông chim. Hai vành nọc nghiêng là dạng chuyển động của hai vành nọc thanh thang với ngụ ý diễn tả nọc âm thái dương phía Khôn dương **Đòai khí gió**.

#### *Lưu Ý*

*Hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có nghĩa là nọc, đực, dương, lửa thái dương, mặt trời, núi tháp nhọn đất dương sinh động... Hiểu theo nghĩa tổng quát là hai dương, thái dương, nhánh thái dương, là Lửa. Tuy nhiên hai vành này đối nhau. Vành trong, mũi chỉ địa diễn tả ánh sáng từ mặt trời chiếu xuống tức nọc I thái dương II, Lửa thái dương tức III, Càn và vành ngoài chỉ thiên hình núi tháp nhọn diễn tả Đất dương, nọc I thiếu dương OI, Lửa thiếu dương IOI, Li.*

*Hai vành thanh thang hay đường rầy là chuỗi hai nọc âm đầu bằng chữ I hoa: II (đối tượng ứng với hai nọc ghép lại thành nọc mũi mác, nọc dương thái dương) tổng quát mang nghĩa là nọc âm thái dương, nọc Khôn.*

Ví dụ điển hình nhất hai tháp trụ vuông đầu bằng thấy ở tháp Champa như Tháp Đồi ở Qui Nhơn, Bình Định xây theo kiến trúc Vishnu (có một khuôn mặt âm nam thái dương) và thấy ở Vương Cung Thánh Đường Saigon và Nôtre Dame de Paris (có một khuôn mặt thái dương thần nữ tức âm nữ thái dương). Hai tháp này diễn tả nọc âm thái dương.

*Một vành diễn tả nọc Khôn dương tức nọc I thiếu âm IO là IIO, Đòai khí gió và một vành diễn tả nọc Khôn âm tức nọc I thái âm OO là IOO, Chấn nước dương (xem Chữ Nòng Nọc).*

*Vì thế ở đây tác giả làm trống này mới dùng các sọc nghiêng (gió tạt nghiêng ngã) một cách 'bình dân học vụ' để diễn tả Đòai khí gió của nhánh nọc âm thái dương.*

Có 4 tượng cóc/ếch ở ngoài cùng mép trống.

Với khuôn mặt Đòai mang tính chủ thì đây là trống sấm dông gió và con vật lưỡng cư này nghiêng về con cóc.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt, là Sấm Đông Phù Đổng Đông Thiên Vương (Phù có một nghĩa là Gió như gió thổi phù phù và Đổng là Động, là Sấm). Ông là hậu thân hay hiện thân của Lạc Long Quân có một khuôn mặt là thần sấm mưa.

Qua hai trống Phù Lưu và Đắc Giao thuộc nhóm trống thiếu âm có mặt trời 10 nọc tia sáng thuộc nhánh nọc âm thái dương ta có sấm dông trong khi nhóm trống Hữu Chung thuộc nhóm trống thiếu dương có mặt trời 12 nọc tia sáng có sấm mưa ta rút ra một **hệ luận** như sau:

*Trống có tượng lưỡng cư cóc/ếch thuộc nhóm trống thiếu âm có mặt trời 10 nọc tia sáng thường diễn tả sấm dông và con vật lưỡng cư là con cóc. Trong khi trống có tượng lưỡng cư ếch/cóc thuộc nhóm trống thiếu dương có mặt trời 12 nọc tia sáng thường diễn tả sấm mưa và con vật lưỡng cư là con ếch.*

*Điểm này cũng rất hữu lý. Trống thiếu âm Đoàn khí gió có mặt trời 10 nọc tia sáng là số Khâm OIO tức âm thiếu âm vì thế nếu diễn tả sấm nghĩa là có tượng lưỡng cư thì tất nhiên sấm đó là sấm dông gió thiếu âm. Còn mưa do mây thường tích tụ ở đầu núi tạo ra như thi sĩ Tản Đà trong Tình Non Nước đã viết 'Nước đi ra biển lại bay về nguồn'. Ông thần Sấm mưa có nhà ở đầu non. Trống thiếu dương Cán (non, núi) có 12 nọc tia sáng nếu có tượng lưỡng cư diễn tả sấm tất nhiên là sấm mưa ở đầu non Cán.*

### **Dịch Tiên Thiên Đắc Giao.**

Mặc dầu có 4 hành nhưng khoảng không gian giữa các nọc tia sáng làm sai chỉ có 3 tượng và mặt trống không phân chia ra hai bán viên nòng nọc (âm dương) được nên trống không diễn tả dịch Tiên Thiên.

### **Dịch Hậu Thiên Đoàn Đắc Giao.**

Trống có khuôn mặt Đoàn mang tính chủ nên có dịch của một đại tộc tức dịch Hậu Thiên mang tính chủ yếu.

Vì là dịch Hậu Thiên ta lấy các quẻ ba vạch trên cả mặt trống.

Vì là trống muện rất giản dị chi diễn tả những quẻ ba vạch chính, còn lại các quẻ ba vạch phụ khác ta suy ra qua tương giao hay tương hợp với các quẻ ba vạch chính này.

Vì Đoàn vũ trụ khí gió mang tính chủ ta để cặp Đoàn-Chấn lên trên hết.

-Cặp Đoàn Chấn

17 người Đoàn-Chấn. Số 17 là số Chấn tầng 3 (1, 9, 17).

Chấn tương giao với Đoài trong dịch Hậu Thiên.

-Cấp Cấn-Tốn

Cấn:

4 cò bay.

Cấn hôn phối với Tốn.

-Khâm Li

Khâm:

10 nọc tia sáng với số 10 là số Khâm, hôn phối với Li.

-Khôn-Càn.

Khôn

8 vành trên mặt trống.

Như thế rõ ràng ta có một dịch Hậu Thiên Đoài Đắc Giao theo khuôn mặt Đoài mang tính chủ của trống.

### **Kết Luận**

Trống này thuộc nhóm trống thiếu âm có mặt trời 10 nọc tia sáng diễn tả khuôn mặt chính Đoài trong những khuôn mặt chính của nhóm trống là Đoài (11), Chấn (9) như thấy qua thứ tự các con số (9-10-11).

Khuôn mặt Đoài của trống mang tính chủ nên chỉ có một dịch Hậu Thiên Đoài Đắc Giao.

Trống đã rất muộn nên diễn tả dịch không còn theo qui ước và có sai sót ở khoảng không gian giữa các nọc tia sáng.

Ta thấy trống đồng nòng nọc (âm dương) của đại tộc Đông Sơn có nhiều nhóm trống thái dương (trống Ngọc Lũ I, Sông Đà, Cổ Loa I), thái âm (trống Hoàng Hạ, Quảng Xương), thiếu dương (trống Vienna,

Hữu Chung, Phú Phương II, Hà Giang I), thiếu âm (trống Phù Lưu, Đắc Giao)... Mỗi nhóm có một nhóm dịch tương ứng của nhóm đó diễn tả các khuôn mặt nòng nọc (âm dương) chính của nhóm. Về mặt dân tộc học, mỗi thứ dịch này là của ngành, nhánh, đại tộc, tộc, chi tộc tương ứng của chúng Người Vũ Trụ, ngành Mặt Trời Thái Dương. Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt là chúng Người Vũ Trụ Bách Việt, ngành Mặt Trời Thái Dương Viêm Đế, Họ Hồng Bàng Xích Qui, Liên Bang Người Việt Mặt Trời Văn Lang Hùng Vương.

(11)

## DỊCH ĐỒNG SÁNG THỂ NHÓM TRỐNG VŨ TRỤ.

Nguyễn Xuân Quang

Chúng ta đã biết Việt dịch đồng Đông Sơn qua các nhóm trống thái dương có mặt trời 14 nọc tia sáng như trống Ngọc Lũ I, Cổ Loa I, Sông Đà, Miếu Môn I, nhóm trống thái âm có mặt trời 16 nọc tia sáng như trống Hoàng Hạ, có mặt trời 8 nọc tia sáng như trống Quảng Xương, nhóm trống thiếu dương có mặt trời 12 nọc tia sáng có một khuôn mặt như trống Vienna (Khai Hóa), Hữu Chung... và nhóm trống thiếu âm có mặt trời 10 nọc tia sáng như trống Phù Lưu và Đắc Giao.

Các trống này là trống thể gian có mặt trời có nọc tia sáng bằng hay lớn hơn 8 và trên mặt trống có cảnh sinh hoạt nhân sinh hay các thú bốn chân sống trên mặt đất và thường có dịch thể gian tức dịch Hậu Thiên mang tính chủ.

Bài viết này nói tới dịch đồng diễn tả **dịch sáng thể tạo hóa thường thấy ở loại trống vũ trụ có mặt trời có số nọc tia sáng bằng hay dưới 7** hay ở một số trống thể gian đơn giản (không có cảnh sinh hoạt nhân sinh hay thú bốn chân) diễn tả **sáng thể cõi trời thể gian**.

### Lưu Ý

*Xin nhắc lại tôi chia trống đồng nòng nọc (âm dương) của đại tộc Đông Sơn ra làm hai loại. Loại trống thể gian có mặt trời bằng hay lớn hơn 8. Nhóm thứ hai là nhóm trống vũ trụ có mặt trời bằng hay nhỏ hơn 7. Vì sao? Vì như đã biết, 64 quẻ dịch chia ra làm 8 chuỗi hay 8 tầng. Mỗi chuỗi, mỗi tầng có 8 quẻ ba vạch (trigrams). 64 quẻ gồm hai nhánh: nhánh thượng từ 0 tới 31 mang dương tính và nhánh hạ từ 32 tới 64 mang âm tính.*



*Trong nhánh thượng, dương, tám quẻ của chuỗi hay tầng đầu tiên gồm từ quẻ 0 tới 7 diễn tả cõi tạo hóa tối cao, Thượng Thế vì thế mà các trống đồng có mặt trời có số nọc tia sáng từ 0 tới 7 tôi xếp vào loại trống vũ trụ. Loại này thường có mặt trống trống trơn (trong trường hợp mặt trống chỉ diễn tả một thứ mandala, xem Trống Đồng và Mandala) hay chỉ có chim, hầu hết là cò bay (chim biểu tượng cho cõi trên, cõi trời, Thượng Thế.)*

*Từ chuỗi thứ hai trở xuống nghĩa là các quẻ lớn hay bằng 8 trở lên thuộc Trung và Hạ Thế. Trung Thế thường có cảnh nhân sinh hay thú bốn chân sống trên mặt đất.*

Dịch sáng thế diễn tả vũ trụ tạo sinh ở cõi tạo hóa hay đại vũ trụ và ở cõi trên (trời) thế gian hay tiểu vũ trụ. Loại dịch này diễn tả khái quát qui trình của vũ trụ tạo sinh nên giản dị thường không có hình người, thú mà vài khi chỉ có hình *chim bay* biểu tượng cõi trên, tạo hóa, cõi trời. Vì tính cách khái quát hay đơn sơ, giản dị nên dịch sáng thế có thể thấy ở các trống tối cổ (kỹ thuật còn thô sơ) hay ở các trống rất muộn ở vào thời kỳ nền văn minh Đông Sơn tàn lụi.

## **I. DỊCH SÁNG THẾ ĐẠI VŨ TRỤ**

**-Trống vũ trụ có số nọc tia sáng dưới hay bằng 7.**

Như đã nói ở trên, Dịch này diễn tả qui trình sinh tạo, sáng thế, khai thiên lập địa, tạo hóa thuở ban sơ, một cách khái quát thấy ở các trống có mặt trời có số nọc tia sáng nhỏ hơn hay bằng 7.

### **TRỐNG LẠI THƯƠNG**

Trống được tìm thấy ở xã Lại Thương, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Sơn Bình năm 1975.



*Trống Lại Thương (nguồn: Phạm Huy Thông và các cộng tác viên).*

Nhìn tổng quát trông nóng nóng vì khoảng không gian giữa các nọc tia sáng có nhiều nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có nghĩa là nọc, đục, dương, lửa thái dương chồng lên nhau, ngoài biên cũng có hai vành nọc mũi mác. Tuy nhiên các vành giới hạn lại là các vành trống không mang âm tính.

Trống có mặt trời 6 nọc tia sáng, Tôn (tầng 1, vũ trụ) thuộc nhóm trống thái dương nhánh nọc dương thái dương vì có sự hiện diện của hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có một nghĩa là thái dương. Như thế trống này cùng nhóm với trống Ngọc Lũ I nhưng trống Ngọc Lũ I có mặt trời 14 nọc tia sáng, Tôn tầng 2 (6, 14) là trống *thế gian* nên có vành sinh hoạt nhân sinh và thú hươu bốn chân (còn trống này là trống vũ trụ).

Trống này thuộc loại trống vũ trụ và chỉ có vành cò bay.

Như đã biết, nhóm trống thái dương (ở đây với mặt trời có số 6 Tôn nọc tia sáng) có những khuôn mặt chính là Càn 7, Li 5, thấy qua thứ tự các con số 5-6-7 và Tôn hôn phối với Đoài và Chấn.

Mặt trống có 7 vành. Số 7 là số Càn. Như thế trống nghiêng về khuôn mặt chủ Càn.

Hư Vô, Thái Cực

Ở đây vô hư vô và vô trũng vũ trụ (thái cực) trùng nhau có độ dày trung bình mang âm tính trung bình tức ở dạng thiếu dương OI (âm O của dương I). Như thế trống có một khuôn mặt thiếu dương Li 5.

Lưỡng Nghi

Cực dương là mặt trời 6 nọc tia sáng thuộc nhóm trống thái dương vũ trụ.

Cực âm là không gian có hình thái 7 nọc mũi mác chồng lên nhau. Số 7 là số Càn. Trong khung nhỏ đầu bảng có hình núi tháp nhọn trong có nọc trụ que diễn tả núi lửa đất tháp Li. Hình thái khoảng không gian giữa các nọc tia sáng là hình thái đôi liên hợp phía nọc dương Càn 7 Li 5 (khuôn mặt tương đồng bản thể lửa, thái dương của Tôn 6 nọc tia sáng âm thái dương).

Như thế khoảng không gian giữa các nọc tia sáng *không* diễn tả trọn vẹn tứ tượng tức chỉ diễn tả sự sinh tạo của nhóm nọc dương Càn Li.

Vành Sinh Tạo

Ở đây chỉ có hai vành:

Vành 1 là vành sóng *vòng tròn có chấm* có một nghĩa là Li thấy rõ qua tiếp tuyến đi từ tiếp điểm ở đáy vòng tròn mang âm tính nòng O (dưới đáy là âm) lên tiếp điểm ở đỉnh vòng tròn kế tiếp mang dương tính I (trên đỉnh là dương). Tiếp tuyến theo chiều âm O lên dương I tức OI, thiếu dương, nguyên thể của Li. Kiểm điểm lại ta cũng thấy đúng vì trống có khuôn mặt Li thì vành Li phải để trong cùng sát gần mặt trời.

Như thế vành 1 diễn tả Li vận hành sinh tạo.

Vành 2 ngược lại là vành Đoài vận hành sinh tạo.

Như vậy hai vành sinh tạo diễn tả lưỡng hợp tiểu vũ trụ thiếu dương Li-thiếu âm Đoài.

Vành chính yếu của mặt trống là vành trống không có một khuôn mặt Khôn hôn phối với Càn.

Tứ Tượng

Phần còn lại của mặt trống chỉ có một vành là vành 4 cò bay. Rất tiếc hình cò mòn mờ mắt nên không rõ là cò Càn hay Li? Nhưng vì số nọc tia sáng nhỏ hơn 7, ở đây cò có nhiều triển vọng nghiêng về biểu tượng cho cõi thượng thế, vũ trụ, tạo hóa tức mang tính Càn.

Những Vành Ngoài Biên.

4 vành ngoài biên gồm hai vành mũi mác thái dương và hai vành Li-Đoài. Bốn vành cho biết trống diễn tả lưỡng hợp tiểu vũ trụ Li-Đoài nhánh nọc dương thái dương.

Tóm lại trống này có mặt trời 6 nọc tia sáng thuộc nhóm trống vũ trụ thái dương có khuôn mặt Càn, có 7 vành Càn, có vành trống không chính Càn Khôn nhưng lại có những vành chấm vòng tròn và vòng tròn chấm có tiếp tuyến chuyển động diễn tả lưỡng hợp tiểu vũ trụ Li-Đoài (tức có khuôn mặt Li) và vô không gian khá dày mang tính Li. Như thế trống diễn tả nhánh nọc lửa Càn-Li. Tuy nhiên vì là trống vũ trụ, theo chính thống thì khuôn mặt Càn mang tính chủ.

### **Dịch Tiên Thiên Lại Thương Càn Li.**

Như thế trống diễn đạt một loại dịch Tiên Thiên một cách khái quát thấy qua qui trình vũ trụ tạo sinh là hư vô, thái cực, lưỡng nghi và tứ tượng của nhánh Càn Li với Càn mang tính chủ.

Kết luận

Trống Lại Thương là trống vũ trụ diễn tả dịch Tiên Thiên Lại Thương Càn một cách khái quát.

Trống Lại Thương thuộc nhóm trống thái dương có mặt trời có nọc tia sáng Tôn (6, 14, 22) thuộc nhánh nọc dương thái dương như trống Ngọc Lũ I, Sông Đà, Cỏ Loa I, Miếu Môn I, Phú Xuyên. Nhóm trống thái dương có những khuôn mặt chính tương đồng bản thể lứa là Càn, Li và hôn phối là Đoài, Chấn.

Trống Ngọc Lũ I diễn tả nhóm nọc thái dương Càn Li với Li đội lốt Càn mang tính chủ vì là trống thể gian. Trống Sông Đà diễn tả nhóm nòng thái dương Đoài Chấn với Đoài mang tính chủ, trống Phú Xuyên diễn tả đại tộc Li thể gian (vì có hình thú mang sừng), trống Miếu Môn I diễn tả Chấn thể gian... Trống vũ trụ Lại Thương này diễn tả Càn vũ trụ. Ngoài ra trống Cỏ Loa I diễn tả Đoài nhánh nọc âm thái dương.

### **-Loại có mặt trời có số nọc tia sáng bằng 8.**

Theo chính thống, trống vũ trụ có mặt trời có số nọc tia sáng dưới hay bằng 7, tuy nhiên trong vài trường hợp mặt trời có 8 nọc tia sáng cũng xử sự như một trống vũ trụ vì số Khôn 8 thay thế cho số Khôn 0. Vì vậy trống có mặt trời 8 nọc tia sáng lúc này mang khuôn mặt trống vũ trụ.

### ***Lưu Ý***

Xin nhắc lại, vì trên trống đồng nòng nọc (âm dương) có khuôn mặt chính là trống biểu của ngành trống, đục, nọc, dương nên gần như không thấy có mặt trời đĩa tròn âm, không có ánh sáng tức 0 nọc tia sáng. 0 là số Khôn tầng 1. Không có trống vũ trụ Khôn 0 nọc tia sáng. Vì thế nhiều khi số 8 Khôn tầng 2 được dùng thay cho Khôn 0. Khôn 8 ứng xử như Khôn 0 nghĩa là khi đó trống có mặt trời 8 nọc tia sáng coi như thay thế, đại diện cho trống có nọc tia sáng khôn 0. Nói một cách khác khi đó trống có mặt trời Khôn 8 nọc tia sáng là một trống thuộc loại trống vũ trụ. Trong trường hợp này bắt buộc trống không thể có vành sinh hoạt nhân sinh hay thú bốn chân sống trên mặt đất (đây là đặc tính đặc thù của trống thể gian). Cùng lắm trống Khôn 8 vũ trụ chỉ có chim bay biểu tượng cho cõi trên, vũ trụ.

Ví dụ:

### **TRỐNG ĐỒNG SƠN IV.**



*Trống Đông Sơn IV (nguồn: Phạm Huy Thông và các cộng tác viên).*

Tâm trống:

Hư Vô, Vô Cực

Vô hư vô nhỏ nét mang dương tính cho biết hư vô trung tính tiến hóa tới *không gian dương* trước.

Thái Cực

Vô trùng thái cực trùng với vô hư vô cho biết không gian mang dương tính.

Lưỡng Nghi

-Cực dương

Mặt trời 8 nọc tia sáng thuộc nhóm thái âm Khôn có khuôn mặt chính là Chấn 9, Càn 7 (7-**8**-9)

Ngoài ra Khôn cũng hôn phối với Càn. Ở đây là mặt trời **Càn** vì vô hư vô, vô trùng vũ trụ mang dương tính.

-Cực âm

Khoảng không gian giữa các nọc tia sáng có hình thái đơn đồng nhất có các sọc chéo song song diễn tả không gian Khôn.

Ta có mặt trời-không gian Càn Khôn của đại tộc Càn.

## Vùng Sinh Tạo

Ở đây là vành trống không Khôn o cho biết trống mang khuôn mặt Càn Khôn tạo hóa. Khôn 8 dương thể gian ở đây ứng xử đích thực như Khôn tạo hóa o.

## Tứ Tượng

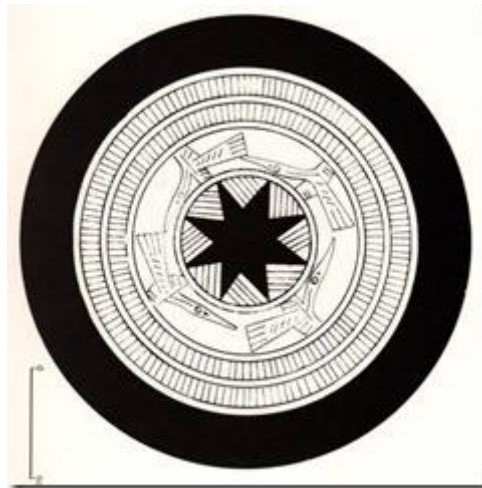
Vành chủ chốt có 4 cò bay. Cò có đầu to như dương vật, không có bòm. Trong cò có chữ nòng nọc vòng tròn-que hình que mang nghĩa nọc, cọc, dương, thái dương. Đây là tộc cò Càn trong Liên Bang Cò Lang Văn Lang Hùng Vương.

Hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) ngoài biên cho biết trống thuộc nhánh nọc dương thái dương.

Tóm lại ta có một loại **dịch Tiên Thiên** diễn đạt một cách khái quát thấy qua qui trình vũ trụ tạo sinh là hư vô, thái cực, lưỡng nghi và tứ tượng của đại tộc **Càn nhánh nọc dương thái dương**.

## TRỐNG HÀ NỘI III.

Trống này giống trống Đông Sơn IV chỉ khác hai vành ngoài biên là hai vành thanh thang cho biết thuộc nhánh nọc âm thái dương.



*Trống Hà Nội III (nguồn: Phạm Huy Thông và các cộng tác viên).*

Tâm trống:

Hư Vô, Vô Cực

Vô hư vô nhỏ nét mang dương tính cho biết hư vô trung tính tiến hóa tới không gian dương trước.

Thái Cực

Vô trùng thái cực trùng với vô hư vô cho biết không gian mang dương tính.

Lưỡng Nghi

-Cực dương

Mặt trời 8 nọc tia sáng thuộc nhóm thái âm Khôn có khuôn mặt chính là Chấn 9-Càn 7 (7-8-9).

Ngoài ra Khôn cũng hôn phối với Càn. Ở đây là mặt trời Càn vì vô hư vô, vô trùng vũ trụ mang dương tính.

-Cực âm

Khoảng không gian giữa các nọc tia sáng có hình thái đơn đồng nhất có các sọc chéo song song diễn tả không gian Khôn.

Ta có mặt trời-không gian Càn Khôn của đại tộc Càn. Khôn 8 thế gian ở đây ứng xử như Khôn tạo hóa 0.

Tứ Tượng

Vành chủ chốt có 4 cò bay.

Có đầu to như dương vật, không có bờm. Trong cổ có chữ nòng nọc vòng tròn-que hình que mang nghĩa nọc, cọc, dương, thái dương. Đây là tộc cò Càn trong Liên Bang Cò Lang Văn Lang Hùng Vương.

Hai vành thanh thang ngoài biên cho biết trống thuộc nhánh nọc âm thái dương.

### **Dịch Tiên Thiên Hà Nội III Càn.**

Tóm lại ta có một loại **dịch Tiên Thiên** diễn đạt một cách khái quát thấy qua qui trình vũ trụ tạo sinh là hư vô, thái cực, lưỡng nghi và tứ tượng của đại tộc **Càn nhánh nọc âm thái dương**.

Ta thấy rõ Khôn 8 dương thế gian ở đây ứng xử như Khôn 0 tạo hóa.

## II. DỊCH SÁNG THỂ TIÊU VŨ TRỤ

Tiêu vũ trụ là cõi thể gian, nhân gian, con người là tiêu vũ trụ.

Dịch loại này thấy ở các trống thể gian có mặt trời có số nọc tia sáng lớn hơn 8 nhưng không có cảnh sinh hoạt nhân sinh hay các thú bốn chân trên mặt trống mà cùng lắm chỉ có chim bay.

### TRỐNG XUÂN LẬP I.



*Trống Xuân Lập I* (nguồn: Phạm Huy Thông và các cộng tác viên).

Trống tìm thấy ở xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa năm 1981.

Trống thuộc nhóm thiếu âm có mặt trời có số nọc tia sáng là số 10, số Khâm tầng 2 (2, 10) có những khuôn mặt chính là 11 Đoàn-9 Chấn, thấy qua thứ tự các con số 9-10-11. Ngoài ra Khâm 10 hôn phối với Li 13.

Hư Vô

Vô khá đầy mang âm tính.

Thái Cực

Vô trướng vũ trụ trùng với vô hư vô có tính âm như đã nói ở trên.

Lưỡng Nghi



-Cực dương

Mặt trời 10 nọc tia sáng ở đây có khuôn mặt Đoài mang tính chủ vì vô hư vô và trũng thái cực khá dày mang tính thiếu âm.

Ta cũng thấy rõ qua nọc tia sáng hình đầu bút lông mang âm tính cho thấy mặt trời mang âm tính tức thiếu âm (thái dương II của âm tức IIO, Đoài).

-Cực âm

Không gian có các khoảng không gian giữa các nọc tia sáng có hình thái đôi diễn tả nhánh nọc dương Càn Li. Có 5 nọc mũi mác Li chòng lên nhau. Ở dưới có hình thái mũi tên do ba nọc que nhỏ lại. Ba nọc que là Càn. Ở đây Li mang tính trọi vì là trống thế gian và Li hôn phối với Đoài vũ trụ khí gió theo lưỡng hợp tiểu vũ trụ.

Vành Sinh Tạo.

Gồm 3 vành: 2 vành thanh thang nọc âm thái dương kẹp giữ vành vòng tròn có chám ở đây lấy nghĩa Đoài vũ trụ khí gió vì trống thuộc nhóm thiếu âm và nằm giữa hai vành thanh thang nọc âm thái dương.

Ba vành sinh tạo diễn tả Đoài nọc âm thái dương vận hành.

Tứ Tượng

Đây là vành chủ yếu của mặt trống, có 4 cò bay.

Cò có bờm nọc như sợi tóc, cánh hình vung vòm trời. Đây là tộc cò Đoài vũ trụ của Liên Bang Cò Lang Văn Lang.

Vành Ngoài Biên.

Ba vành ngoài biên giống ba vành sinh tạo mang nghĩa Đoài nọc âm thái dương.

Tóm lại trống Xuân Lập I diễn tả vũ trụ tạo sinh cõi trời sinh tạo thế gian của đại tộc Đoài vũ trụ khí gió thuộc nhánh nọc âm thái dương.

**Dịch Tiên Thiên Xuân Lập I Đoài Vũ Trụ.**

Thượng thế diễn tả hư vô, thái cực, lưỡng nghi của đại tộc Đòài.

Vành chủ yếu có 4 cò Đòài diễn tả tứ tượng.

Như thế ở trống Xuân Lập I thế gian này, ta có một thứ dịch Tiên Thiên Xuân Lập I Đòài diễn tả dịch sáng thế cõi trời thế gian, thuộc nhánh nọc âm thái dương.

### **Kết Luận**

Tóm lại ở loại trống vũ trụ có mặt trời có số nọc tia sáng dưới hay bằng 7 và vài khi trống thế gian có mặt trời có 8 nọc tia sáng diễn tả một loại dịch sáng thế đại vũ trụ hay dịch Tiên Thiên đại vũ trụ. Những trống thế gian có mặt trời có số nọc tia sáng bằng hay hơn 8 ở dưới dạng đơn giản không có cảnh sinh hoạt nhân sinh hay thú bốn chân chỉ diễn tả sự sáng thế ở cõi trên thế gian ta có dịch Tiên Thiên tiểu vũ trụ. Hai loại dịch này gọi chung là Dịch Đồng Sáng Thế.

Dịch đồng sáng thế có những đặc tính:

-dịch mang tính Tiên Thiên.

-giản dị diễn tả khái quát các giai kỳ của vũ trụ tạo sinh, dịch.

-vì giản dị, thô sơ diễn tả khái quát qui trình của vũ trụ tạo sinh thường không có hình người, thú mà vài khi chỉ có hình *chim bay* biểu tượng cõi trên, tạo hóa, cõi trời. Vì tính cách khái quát hay đơn sơ, giản dị nên dịch sáng thế có thể thấy ở các trống tối cổ (kỹ thuật còn thô sơ) hay ở các trống rất muộn ở vào thời kỳ nền văn minh Đông Sơn tàn lụi.

(12)

## **TRỐNG ĐỒNG VÀ MANDALA.**

**Nguyễn Xuân Quang**

Như đã biết, trống đồng nòng nọc (âm dương) diễn tả vũ trụ tạo sinh, trống Cây Nấm Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang VI (Heger I) mang hình ảnh Cây Vũ Trụ. Ta cũng biết mandala (mạn đà la) nhìn chung chung là các đồ hình thể hiện một dạng thức hình học của vũ trụ hay của bản thể con người (vì con người là tiểu vũ trụ), nói một cách khác là diễn tả vũ trụ tạo sinh. Nhiều Mandala diễn tả Núi Vũ Trụ trên mặt bằng.

Trống đồng của đại tộc Đông Sơn là trống nòng nọc (âm dương) diễn tả Hà Đồ, dịch lý. Những mandala diễn tả vũ trụ tạo sinh cũng diễn tả một thứ dịch.

Như vậy hiển nhiên trống đồng nòng nọc (âm dương) liên hệ ruột thịt với mandala.

Ta cũng đã biết có hai loại: mandala vòng tròn và mandala hình vuông. Mandala vòng tròn thường diễn tả vũ trụ thuyết ở cõi trên (vũ trụ mang tính sinh tạo nên có hình vòng tròn, hạt tròn sinh tạo) và mandala vuông thường diễn tả vũ trụ thuyết ở cõi giữa đất thế gian (đất bằng được quan niệm có hình vuông).

Trống đồng nòng nọc (âm dương) có mặt trống hình vòng tròn nên thường diễn tả một thứ mandala vòng tròn (giống trường hợp cồng chiêng và gương đồng). Rõ nhất ở các trống đơn giản, nhất là trống vũ trụ diễn tả tạo hóa, sáng thế.

**Tất cả mặt trống đồng Đông Sơn diễn tả trọn vẹn thuyết vũ trụ tạo sinh đều có thể là một thứ mandala tròn.**

Trước hết ta hãy lấy một vài ví dụ mandala tròn Vũ Trụ Tạo Sinh để soi sáng vấn đề.

-Mandala tròn của Phật giáo Tây Tạng.



*Mandala vòng tròn Tây Tạng, thế kỷ 18 (nguồn phase.com).*

Vòng tròn tâm của mandala tròn Tây Tạng có một khuôn mặt ứng với hư vô, không gian. Hình hoa 8 cánh nhọn đầu ứng với mặt trời Khôn 8 nọc tia sáng, tức mặt trời mang tính tạo hóa Càn Khôn. Như thế vòng tròn hư vô, không gian và hình mặt trời 8 nọc tia sáng Càn Khôn diễn tả hư vô, thái cực, vũ trụ, lưỡng nghi. Đây là thượng thế.

Kế tiếp là vành tròn có 4 cửa diễn tả tứ tượng, bốn nguyên sinh động lực chính sinh ra muôn sinh, muôn vật, vũ trụ, tam thế.

Ba vành còn lại tím, đỏ, cam diễn tả tam thế.

Hiện nhiên mandala diễn tả vũ trụ tạo sinh **giống hệt** một trống mang ý nghĩa vũ trụ tạo sinh trọn vẹn. Như đã biết, tâm trống là thượng thế gồm mặt trời (ở đây tương ứng với mặt trời trên trống có 8 nọc tia sáng) nằm trong vòng không gian, có khoảng không gian giữa các nọc tia sáng có hình thái tứ tượng, tất cả bao bọc bởi vùng tứ hành.

Phần mặt trống còn lại là vùng đất và tang trống là vùng nước tức trung thế. Chân trống là hạ thế. Eo trống là trục thế giới.

-Đàn Tế Vũ Trụ, Trời Đất ở Thiên Miếu, Bắc Kinh:



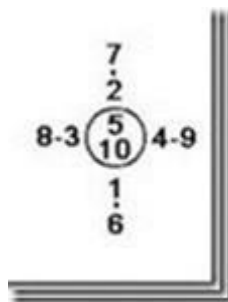
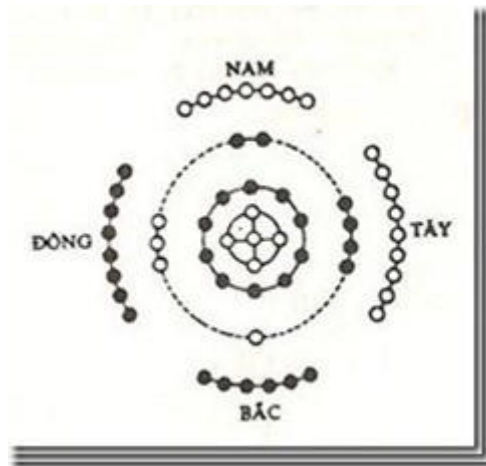
*Đàn Tế Vũ Trụ, Trời Đất ở Thiên Miếu, Bắc Kinh.*

Đàn mang hình ảnh Núi Vũ Trụ, ở tâm có một đĩa tròn diễn tả Thượng Thế và thiết diện thượng đỉnh của trục thế giới và ba tầng tròn diễn tả tam thế.



*Tác giả đứng trên đĩa tròn diễn tả thiết diện trục thế giới (và cũng mang hình ảnh tâm vũ trụ, Thượng Thế), trên đỉnh trục thế giới thông thương tam thế. Đây chính là chỗ các vua Trung Quốc ngày trước đứng để dâng các lời cầu xin, khẩn nguyện cho quốc thái dân an và dâng các lễ vật tới tam thế.*

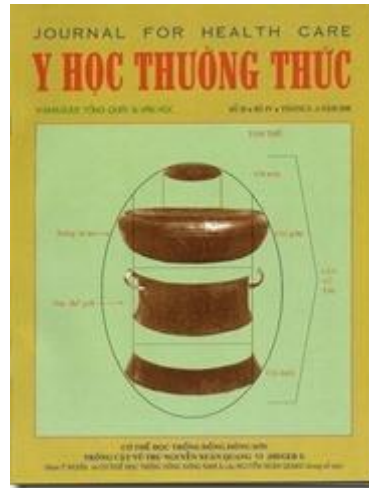
So sánh với Hà đồ, đây chính là vòng trong cùng 5-10 diễn tả trục thế giới trên Hà đồ. Còn ba tầng vòng tròn diễn tả tam thế ứng với ba vành, vòng trên Hà đồ.



*Hà đồ tròn.*

## Trống Đồng Nòng Nọc (âm dương) và Mandala.

Qua bài viết về Cơ Thể Học Trống Đồng ta đã biết



-Thượng Thế

Tâm trống diễn tả *thượng thế* gồm hư vô, thái cực, vũ trụ, mặt trời-không gian, lưỡng nghi nòng nọc (âm dương), tứ tượng, tứ hành và đỉnh trực thể giới.



*Phân thượng thế tâm trống.*

Thượng thế này ứng với vành trong cùng không gian và hình hoa mặt trời ở tâm của mandala và vành có bốn cửa tứ tượng.

Trung Thế

Trung Thế gồm vùng đất dương là phần còn lại của mặt trống sau khi trừ đi phần thượng thế tâm trống



*Vùng đất của trung thế.*

và vùng nước ở tang trống.



*Tang trống là vùng nước của trung thế.*

Trung thế ứng với các vành mandala diễn tả phần đất và nước.

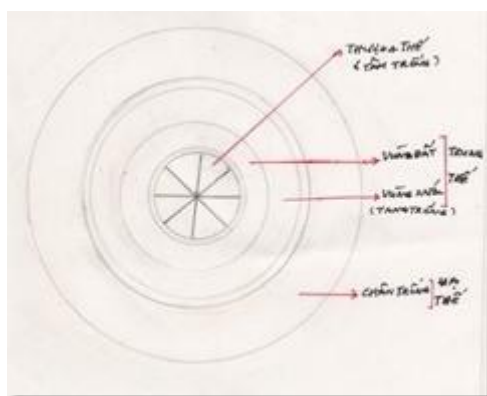
Hạ Thế

Chân trống diễn tả hạ thế ứng với vành diễn tả hạ thế, cõi âm của mandala tròn.

Trục Thế Giới

Trục thế giới là thân hay eo trống nối tam thế từ mặt trống tới đáy trống, có thiết diện ứng với trục thế giới của mandala tròn.

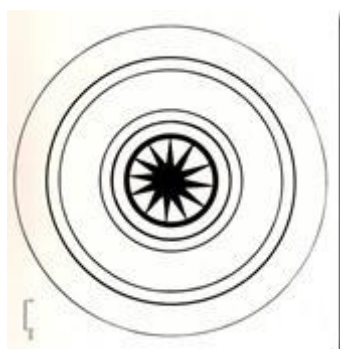
Nếu ta chiếu một trống đồng Đông Sơn loại Cây Nấm Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang VI diễn tả vũ trụ tạo sinh xuống một mặt bằng ta có hình sau đây:



Hình chiếu xuống mặt bằng của trống Đông Sơn Cây Nám Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang VI (Heger I).

Hình chiếu này giống hệt một mandala tròn diễn tả vũ trụ tạo sinh.

Những trống đơn giản, nhất là các trống rất muộn, đôi khi mang hình ảnh hình chiếu của một trống diễn tả vũ trụ tạo sinh nghĩa là mặt trống mang hình bóng một thứ mandala tròn. Ví dụ như trống Nam Ngãi I:



Trống Nam Ngãi I (nguồn: Phạm Huy Thông và các cộng tác viên). .

Như đã biết trống có hai loại trống vũ trụ và trống thế gian. Trống vũ trụ có dịch Tiên Thiên sáng thể ứng với mandala diễn tả thuần túy sáng thể cõi đại hay tiểu vũ trụ. Trống thế gian có thường có dịch Hậu Thiên mang tính chủ ứng với mandala diễn tả tiểu vũ trụ, thế gian.

## Kết Luận

Trống đồng nòng nọc (âm dương) diễn tả vũ trụ tạo sinh, Cây Vũ Trụ, diễn tả Hà Đồ, dịch lý. Mandala nhìn chung chung là các đồ hình thể hiện một dạng thức hình học của vũ trụ hay của bản thể con người (vì con người là tiểu vũ trụ), nói một cách khác là diễn tả vũ trụ tạo sinh và diễn tả Núi Vũ Trụ (Meru). Hiển nhiên các trống đồng nòng nọc (âm dương) diễn tả trọn vẹn vũ trụ tạo sinh, dịch có mặt trống là một dạng mandala tròn.



(13 và hết)

# TỔNG KẾT VỀ DỊCH ĐỒNG ĐÔNG SƠN.

Nguyễn Xuân Quang

Chúng ta đã thấy rất rõ:

-Trống đồng của đại tộc Đông Sơn là **trống nòng nọc** (âm dương), nguyên lý căn bản của dịch.

-Trống đồng nòng nọc của đại tộc Đông Sơn là **Bộ Sử Đồng của Bách Việt** có cốt lõi là nòng nọc (âm dương), *chim-rắn*, **Tiên Rồng**, nghĩa là cũng có cốt lõi là dịch.

-Trống đồng nòng nọc của đại tộc Đông Sơn **diễn tả dịch** hay một khía cạnh của dịch như đã thấy qua 12 bài viết về Việt Dịch Đồng Đông Sơn vừa qua.

-Trống đồng nòng nọc của đại tộc Đông Sơn diễn tả **Hà Đồ**, một thứ dịch nguyên thủy.

-Trống đồng nòng nọc của đại tộc Đông Sơn có một khuôn mặt là **mandala** diễn tả vũ trụ tạo sinh, dịch.

.....

Như vậy hiển nhiên như dưới ánh sáng mặt trời, trống đồng nòng nọc của đại tộc Đông Sơn diễn tả dịch. Trống đồng nòng nọc của đại tộc Đông Sơn là một **bộ dịch bằng đồng**.

Mỗi trống diễn tả một thứ dịch hay một khuôn mặt của dịch tùy theo tính nòng nọc (âm dương) của trống diễn tả một góc cạnh nào đó của thuyết vũ trụ tạo sinh.

Ta đã thấy các loại dịch đồng qua bốn nhóm trống chính ứng với tứ tượng là:

## **1. Nhóm trống thái dương (Càn) có mặt trời có nọc tia sáng Tốn:**

Nhóm trống

Nhóm trống thái dương với thái là đại. Thái dương có chủ thể là đại vũ trụ, tạo hóa (lưỡng hợp thái dương-thái âm là lưỡng hợp đại vũ trụ, tạo hóa). Những trống thể gian của nhóm này có khuôn mặt đội lốt tạo hóa, đại vũ trụ.

Nhóm này gồm:

-Trống vũ trụ có mặt trời vũ trụ có 6 nọc tia sáng Tôn tầng 1, có những khuôn mặt chính là Càn 7 và Li 5 thấy qua thứ tự 5-6-7 và Tôn cũng hôn phối với Chấn và Đoài. Những khuôn mặt chính này mang tính tạo hóa, vũ trụ.

-Trống thế gian có mặt trời thế gian có 14 nọc tia sáng Tôn tầng 2, có những khuôn mặt chính là Càn 15 và Li 13 thấy qua thứ tự 13-14-15 và Tôn cũng hôn phối với Chấn và Đoài. Những khuôn mặt này mang tính **thế gian** ở vùng đất dương đội lột tạo hóa, đại vũ trụ.

Ngoài ra hiếm thấy hơn, trống có mặt trời thế gian có 22 nọc tia sáng Tôn tầng 3, cũng có những khuôn mặt Càn, Li thấy qua 21-22-23 và Cấn, Đoài mang khuôn mặt thế gian đất âm hay vùng nước.

Vì là nhóm trống thái dương, theo chính thống khuôn mặt Càn mang tính chủ, tuy nhiên ở các trống thế gian Li có thể đội lột Càn mang tính chủ.

Nhóm trống thái dương này gồm hai nhánh:

a- Nhánh **nọc dương** thái dương.

Nhánh nọc dương thái dương có đặc tính là có sự hiện diện của hai vành nọc **mũi mác** (mũi tên, răng cưa, răng sói) có một nghĩa là thái dương ở ngoài biên trống. Như đã biết:

.Trống Lại Thương

Trống này là trống thái dương *vũ trụ* có mặt trời 6 nọc tia sáng thuộc nhánh nọc dương thái dương diễn tả dịch Tiên Thiên Lại Thương Càn một cách khái quát.

Trống Lại Thương thuộc nhóm trống thái dương có mặt trời có nọc tia sáng Tôn (6, 14, 22) thuộc nhánh nọc dương thái dương như trống Ngọc Lũ I, Sông Đà, Cờ Loa I, Miếu Môn I, Phú Xuyên. Nhóm trống thái dương có những khuôn mặt chính tương đồng bản thể lửa là Càn, Li và hôn phối là Đoài, Chấn. Ở đây trống Lại Thương diễn tả dịch của khuôn mặt Càn, nọc vũ trụ (vì là trống vũ trụ).

.Trống Ngọc Lũ I:

Trống Ngọc Lũ I thuộc nhóm trống thái dương thế gian có mặt trời 14 nọc tia sáng Tôn-Càn thuộc nhánh nọc dương thái dương. Li đội lột Càn mang tính chủ vì là trống thế gian nên diễn tả dịch các dịch Hậu Thiên của cả chùng Người Vũ Trụ qua hình trang phục đầu hình bầu nậm nòng nọc (âm dương) của nhóm 7 người nhảy múa ứng với chùng Người Vũ Trụ Bách Việt; dịch Tiên Thiên của ngành mặt trời dương thái dương ứng với Ngành Người Việt Mặt Trời Thái Dương Viêm Việt, Viêm Đế; dịch Tiên Thiên của nhánh Càn-Li, dịch Tiên Thiên của đại tộc Càn, Li... và những dịch Tiên Thiên tương ứng...

.Trống Sông Đà

Trống Sông Đà thuộc nhóm trống thái dương có mặt trời 14 nọc tia sáng thuộc nhánh nọc dương thái dương diễn tả các loại dịch của khuôn mặt Đòai-Chấn thể gian.

.Trống Miếu Môn I

Trống Miếu Môn I thuộc nhóm trống thái dương có mặt trời 14 nọc tia sáng thuộc nhánh nọc dương thái dương diễn tả các loại dịch của khuôn mặt Chấn thể gian...

b-Nhánh **nọc âm** thái dương.

Nhánh nọc âm thái dương có đặc tính là có sự hiện diện của hai vành đường rầy hay **thanh thang**(thường gọi lầm là răng lược) có một nghĩa là nọc âm thái dương ở ngoài biên trống.

.Trống Cổ Loa I.

Trống Cổ Loa I thuộc nhóm trống thái dương có mặt trời 14 nọc tia sáng, nhánh nọc âm thái dương diễn tả các loại dịch của nhóm.

Tóm lại nhóm trống thái dương có mặt trời 6, 14 (và hầu như không có trống có mặt trời 22 nọc tia sáng). Trống thường thấy là trống thể gian, tiểu vũ trụ. Nhiều khi đội lột đại vũ trụ diễn tả những loại dịch chính của đại tộc Càn, Li đội lột Càn, Đòai đội lột Chấn của hai nhánh nọc dương thái dương và nọc âm thái dương.

## **2. Nhóm trống thái âm (Khôn) có mặt trời có nọc tia sáng Khôn.**

Nhóm trống

Nhóm thái âm với thái là đại. Thái âm có chủ thể là đại vũ trụ, tạo hóa (lưỡng hợp thái âm-thái dương

là lưỡng hợp đại vũ trụ, tạo hóa). Một số trống thể gian của nhóm này có khuôn mặt đội lột tạo hóa, đại vũ trụ.

Nhóm này gồm:

-Trống vũ trụ có mặt trời vũ trụ có 8 nọc tia sáng Khôn Tôn tầng 2 [Khôn 8 ứng xử như Khôn 0 (zero) tầng 1], có những khuôn mặt chính là Chấn 9 và Càn 7 thấy qua thứ tự 7-**8**-9 và Khôn cũng hôn phối với Càn và Đòai. Những khuôn mặt này mang tính tạo hóa, vũ trụ.

-Trống thể gian có mặt trời thể gian có 8 nọc tia sáng Khôn tầng 2 với khuôn mặt 8 thể gian đích thực, có những khuôn mặt chính là Chấn và Càn như trên nhưng mang tính thể gian. Những khuôn mặt này mang tính thể gian vùng đất dương đội lột tạo hóa, đại vũ trụ.

-Trống có mặt trời thể gian có 16 Khôn nọc tia sáng Tôn tầng 3, cũng có những khuôn mặt Chấn 17, Càn 15

thấy qua thứ tự 15-16-17. Chấn mang khuôn mặt thể gian đất âm hay vùng nước.

Vì là nhóm trống thái âm, theo chính thống khuôn mặt Chấn mang tính chủ, tuy nhiên ở các trống thể gian, Đoàn cũng có thể đội lột Chấn mang tính chủ.

Nhóm trống thái âm này gồm hai nhánh:

a- Nhánh nọc dương thái dương.

Nhánh nọc dương thái dương có đặc tính là có sự hiện diện của hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có một nghĩa là thái dương ở ngoài biên trống. Như đã biết:

.Trống Đông Sơn IV.

Trống Đông Sơn IV là trống vũ trụ thuộc nhóm trống thái âm có mặt trời 8 nọc tia sáng với số 8 Khôn ứng xử như Khôn 0, diễn tả một loại **dịch Tiên Thiên** (diễn đạt một cách khái quát) của đại tộc **Càn nhánh nọc dương thái dương**. Trống này diễn tả khuôn mặt Càn của nhóm trống thái âm này.

.Trống Hoàng Hạ.

Trống thuộc nhóm trống thái âm thể gian có mặt trời 16 nọc tia sáng Khôn-Chấn thuộc nhánh nọc dương thái dương, diễn tả các dịch Hậu Thiên của Chấn-Đoàn với Đoàn mang tính chủ. Đoàn đội lột Chấn vũ trụ mang tính chủ vì là trống thể gian.

b-Nhánh nọc âm thái dương:

.Trống vũ trụ

Trống Hà Nội III.

Trống này giống trống Đông Sơn IV có mặt trời Khôn 8 thế gian (ở đây ứng xử như Khôn 0 tạo hóa) chỉ khác hai vành ngoài biên là hai vành thanh thang cho biết thuộc nhánh nọc âm thái dương. Trống diễn tả một loại **dịch Tiên Thiên** của đại tộc **Cần nhánh nọc âm thái dương**.

.Trống thế gian

Trống Quảng Xương.

Trống Quảng Xương có mặt trời 8 nọc tia sáng cùng nhóm trống Khôn với trống Hoàng Hạ có 16 nọc tia sáng. Nhưng trống Quảng Xương có mặt trời 8 nọc tia sáng mang dương tính hơn trống Hoàng Hạ có mặt trời 16 nọc tia sáng nên trống Quảng Xương có khuôn mặt Đoài mang tính chủ, trong khi trống Hoàng Hạ có khuôn mặt Chấn mang tính chủ. Khuôn mặt Chấn âm này thấy rất rõ qua vành sóng cuộn kép ở trống Hoàng Hạ mà không có ở trống Quảng Xương. Như thế trống Hoàng Hạ và trống Quảng Xương diễn tả hai khuôn mặt chính Chấn (Khôn âm) và Đoài (Khôn dương) của nhóm trống có mặt trời là số Khôn (16, 8). Ngoài ra trống Quảng Xương thuộc nhóm nọc âm thái dương thấy qua hai vành nấc thang ở biên trống trong khi trống Hoàng Hạ thuộc nhóm nọc dương thái dương thấy qua hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) ở biên trống.

Trống Quảng Xương diễn tả Đoài sinh tạo thế gian mang tính chủ ứng với Bọc Trúng Thế Gian Đoài Tổ 100 Lang Hùng hay Hùng Thế Gian đội lột Bọc Trúng Vũ Trụ tạo Hóa, Tổ Hùng Tạo Hóa Viêm Đế-Thần Nông nhất thể nên ta có hai dịch chính là **dịch Tiên Thiên Quảng Xương Đoài Sinh Tạo Nhất Thể và dịch Hậu Thiên Quảng Xương Đoài sinh tạo thế gian lưỡng hợp**. Nhìn dưới diện sử truyền thuyết Việt, trống diễn tả **dịch Tiên Thiên Quảng Xương Đoài Tổ Hùng Thế Gian**.

Tóm lại nhóm trống thái âm có mặt trời 8, 16 nọc tia sáng có khuôn mặt chính là đại vũ trụ, tạo hóa hay thế gian, tiểu vũ trụ đội lột đại vũ trụ diễn tả những loại dịch chính của đại tộc Chấn, Cần, Đoài đội lột Chấn và Li đội lột Cần của hai nhánh nọc dương thái dương và nọc âm thái dương.

### **3. Nhóm trống thiếu dương (Li) có mặt trời có nọc tia sáng Cần.**

.Nhóm trống

Thiếu là tiểu. Thiếu dương có chủ thể là tiểu vũ trụ, thế gian (lưỡng hợp thiếu dương, thiếu âm là lưỡng hợp tiểu vũ trụ cõi thế gian). Vì vậy nhóm trống thiếu dương (4, 12, 20) trong trống thế gian có mặt trời 12 nọc tia sáng mang tính chủ, đích thực còn nhóm trống vũ trụ có mặt vũ trụ có 4 nọc tia sáng Cần tầng 1 gần như không có. Nếu có thì cũng diễn tả cõi sinh tạo cõi thế gian, tiểu vũ trụ mà thôi (không diễn tả sáng thế đại vũ trụ). Vì vậy tôi chưa gặp một trống nào có mặt trời 4 nọc tia sáng trong mớ tài liệu các trống thường tìm thấy ở Việt Nam.

Trống thể gian có mặt trời thể gian có nọc tia sáng 12 Cán tầng 2, có những khuôn mặt chính là Li 13 Đòai 11 thấy qua thứ tự 11-12-13 và Cán 12 cũng hôn phối với Chấn và Đòai. Những khuôn mặt này mang tính thể gian vùng đất dương.

Không thấy trống có mặt trời thể gian có 20 nọc tia sáng Tôn tầng 3 với khuôn mặt chính là Li 21 và Đòai 19 thấy qua thứ tự 19-20-21 và Cán hôn phối với Đòai và Chấn. Trống này mang khuôn mặt thể gian đất âm hay vùng nước. Nếu có thì cũng rất hiếm và là trống rất muộn hay trống ròm.

Vì là nhóm trống thiếu, theo chính thống khuôn mặt thiếu dương Li mang tính chủ, tuy nhiên ở các trống thể gian Cán có thể hôn phối với Chấn và Đòai, hai khuôn mặt này cũng có khi mang tính trội.

Như thế nhóm trống thiếu dương có mặt trời 12 nọc tia sáng có những trống diễn tả dịch của đại tộc Li, Chấn và Đòai với khuôn mặt thể gian mang tính chủ.

Nhóm này cũng gồm hai nhánh:

-Nhánh nọc dương thái dương:

Nhóm trống mặt trời 12 nọc tia sáng có hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có một nghĩa là nọc dương thái dương ở biên trống.

Ví dụ trống Vienna Khai Hóa.

Trống đồng Vienna Khai Hóa thuộc nhóm trống **nọc thiếu dương có mặt trời 12 nọc tia sáng** có những khuôn mặt chính là Li, Đòai, Chấn. Ở ngoài biên trống có hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có nghĩa là nọc thái dương sinh động nên **thuộc nhóm nọc dương thiếu dương ngành nọc thái dương**. Hai vành ngoài biên kẹp ở giữa vành gồm 4 đoạn sóng vuông góc Chấn xen kẽ với 4 đoạn hình thoi kèm theo vòng tròn chấm giữa Đòai. Ba vành này cho biết trống có khuôn mặt **Đòai-Chấn thái dương tương giao** với nhau nên trống có những dịch Hậu Thiên, ít nhất là của cả nhánh liên hợp Đòai-Chấn và của từng Đại Tộc Đòai và Chấn.

Trống này diễn tả khuôn mặt chính là Đòai vì thuộc nhánh nọc dương thái dương.

-Nhánh nọc âm thái dương:

Nhóm trống mặt trời 12 nọc tia sáng có hai vành nác thang ở ngoài biên.

Ví dụ:

a. Trống Hữu Chung khác với trống Khai Hóa (Vienna) cũng có mặt trời 12 nọc tia sáng nhưng thuộc nhánh nọc âm thái dương vì ở biên trống có hai vành thanh thang có một nghĩa là nọc âm thái dương.

Trống diễn tả dịch của khuôn mặt Chấn mang tính chủ của nhóm Chấn Đoài nọc âm thái dương.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt đây là trống biểu của Lạc-Việt Lạc Long Quân Sấm mưa mang tính chủ thuộc họ mặt trời Hồng Bàng ngành Thần Nông thái dương.

b. Trống Phú Phương II giống như trống Hữu Chung.

c. Trống Hà Giang I diễn tả dịch của đại tộc Chấn duy nhất.

Tóm lại nhóm trống thiếu dương có mặt trời 12 nọc tia sáng có khuôn mặt chính là tiểu vũ trụ, thế gian có những loại dịch chính của đại tộc Li, Chấn, Đoài của hai nhánh nọc dương thái dương và nọc âm thái dương.

#### **4. Nhóm trống thiếu âm (Đoài) có mặt trời có nọc tia sáng Khâm.**

Nhóm trống

Tương tự như nhóm thiếu dương, thiếu là tiểu. Thiếu âm có chủ thể là tiểu vũ trụ, thế gian (lưỡng hợp thiếu âm-thiếu dương là lưỡng hợp tiểu vũ trụ cõi thế gian). Vì vậy nhóm trống thiếu âm (Khâm 2, 10, 18) có khuôn mặt thế gian mặt trời 10 nọc tia sáng mang tính chủ, đích thực còn nhóm trống vũ trụ có mặt trời vũ trụ có 2 nọc tia sáng Cán tầng 1 không có và nhóm có mặt trời 18 nọc tia sáng rất hiếm thấy.

Trống thế gian có mặt trời thế gian có nọc tia sáng 10 Khâm tầng 2, có những khuôn mặt chính là Đoài 11, Chấn 9 thấy qua thứ tự 9-10-11 và Khâm cũng hôn phối với Li. Những khuôn mặt này mang tính thế gian vùng đất dương.

Không thấy nhiều trống có mặt trời thế gian có 18 nọc tia sáng Khâm tầng 3. Trống này mang khuôn mặt thế gian đất âm hay vùng nước. Nếu có thì cũng rất hiếm và là trống rất muộn hay trống ròm.

Vì là nhóm trống thiếu âm, theo chính thống khuôn mặt Đoài mang tính chủ, tuy nhiên ở các trống thế gian, Khâm có thể hôn phối với Li nên khuôn mặt Li cũng có khi mang tính trội.

Như thế nhóm trống thiếu âm có mặt trời 10 nọc tia sáng có những trống diễn tả các loại dịch chính của đại tộc

Đoài, Li thế gian vùng đất dương.

Nhóm này cũng gồm hai nhánh:

-Nhánh nọc dương thái dương:

Nhóm trống mặt trời 10 nọc tia sáng có hai vành nọc mũi mác (mũi tên, răng cưa, răng sói) có một nghĩa là nọc dương thái dương ở biên trống.

Ví dụ: tôi chưa tìm thấy một trống nào thuộc nhóm này diễn tả dịch trọn vẹn. Nếu có thì cũng không chính thống hay là trống rỗng vì theo nguyên tắc nhóm thiếu âm thường thuộc nhánh mang tính âm nghĩa là chính yếu thuộc nhánh nọc âm thái dương.

-Nhánh nọc âm thái dương:

Nhóm trống mặt trời 10 nọc tia sáng có hai vành nác thang ở ngoài biên.

Ví dụ: trống Phù Lưu.

Trống này thuộc nhóm trống thiếu âm có mặt trời 10 nọc tia sáng diễn tả khuôn mặt chính Đoài.

Khuôn mặt Đoài của trống mang tính chủ nên chỉ có một dịch Hậu Thiên Đoài Phù Lưu.

Tóm lại nhóm trống thiếu âm có mặt trời 10 nọc tia sáng có khuôn mặt chính là tiểu vũ trụ, thế gian có những loại dịch chính của đại tộc Đoài, Li, Chấn, của hai nhánh nọc âm thái dương (chính) và nọc dương thái dương (phụ).

Điểm này giải thích tạo sao trống đồng nòng nọc của đại tộc Đông Sơn có mặt trời có số tia sáng khác nhau.

Những trống cổ chính thống thường diễn tả trọn vũ trụ tạo sinh diễn tả trọn vẹn dịch Tiên thiên bát quái. Những trống muộn diễn tả Hậu Thiên bát quái. Những trống muộn hơn như trống Vienna, Quảng Xương thường diễn tả một khía cạnh dịch của đại tộc, tộc. Những trống rất muộn về sau có khi chỉ diễn tả sự hôn phối nòng nọc (âm dương), nguyên lý căn bản của dịch lý, diễn tả dịch một cách tổng quát.

.Việt dịch đồng Đông Sơn diễn tả bằng hình là **bộ dịch đồng bằng hình duy nhất của nhân loại**.

.Việt Dịch Đồng Đông Sơn bằng hình có một khuôn mặt **dựa trên con số** (theo số chim, thú, người, vật cùng loại khác nhau ở mỗi trống), mang nghĩa nhị nguyên mang tính toán học, khoa học, minh bạch, chính xác như hai năm là mười, không suy đoán, không triết lý vụn, không lý sự cùn... Trong khi đó dịch Hoa Hạ là dịch nghiêng nhiều về bói toán, y lý, phong thủy dựa theo suy diễn mộng lung, dễ bị



‘mắc dịch’ vì lý số, bị trúng gió, trúng mưa vì ‘phong thủy’.... Nói một cách khác **dịch Hoa Hạ là một thứ dịch duy tục, giới lãnh đạo Hoa Hạ dùng dịch này để cai trị dân, mị dân.**

.Việt Dịch Đồng Đông Sơn xác thực **Việt Nam có Việt dịch**. Cả thế giới hiện nay xác thực trống đồng nòng của đại tộc Đông Sơn là của đại tộc Việt, là của Việt Nam nên dịch đồng Đông Sơn là dịch nọc vòng tròn-que của Việt Nam.

Với tuổi của trống đồng trên dưới 3.000 năm chúng ta đã có bộ dịch đồng bằng hình trác tuyệt thì tổ tiên ta vài ngàn năm trước đó đã phải có dịch sách, đã thông suốt, quán triệt dịch chữ, dịch sách rồi.

.Chúng ta có **Việt Dịch riêng** dù cho là do tổ tiên ta sáng tạo ra hay ta lấy từ đâu đó rồi Việt hóa thành Việt dịch. Vấn đề quan trọng chính yếu là chúng ta có Việt dịch riêng, còn chúng ta có phải là chủ nhân ông của dịch hay không, không thành vấn đề. Nhưng dù cho tổ tiên ta không sáng tạo ra dịch đi nữa thì tổ tiên ta cũng đã phải là nhưng bậc sư, bậc thầy về dịch. Dịch phải là nền móng của văn hóa Việt dựa trên lưỡng hợp nòng nọc chim-rắn, Tiên Rồng. Dịch phải là thứ thiêng liêng, quốc bảo, tổ tiên ta sáng tạo ra bộ dịch đồng Đông Sơn để thờ phượng, để lưu truyền lại cho con cháu.

.Cốt lõi văn hóa Việt là nòng nọc (âm dương), chim-rắn, Tiên Rồng nên chúng, liên bang, ngành, nhánh, đại tộc, tộc, chi tộc của chúng Người Vũ Trụ Bách Việt đều ứng với cơ cấu Việt dịch. Mỗi trống đồng là một trống biểu của một cá thể của ngành, nhánh, đại tộc, tộc, chi tộc nào đó của Chúng Người Vũ Trụ Bách Việt, họ Thần Nông-Viêm Đế, ngành Người Việt Mặt Trời Thái Dương Viêm Việt Viêm Đế, của liên bang Văn Lang Hùng Vương... **Mỗi trống diễn tả một thứ Việt dịch của một cá thể.**

. Việt dịch đồng Đông Sơn giúp **xác thực vững chắc** lại trống đồng nòng nọc của đại tộc Đông Sơn là một Bộ Sử Đồng của Đại Tộc Việt.

.Việt Dịch Đồng Đông Sơn **xác thực, kiểm chứng và giúp giải đọc dịch sách và dịch sử miệng** (ca dao tục ngữ, đồng dao, truyền thuyết Việt, trò chơi...). Dịch đồng Đông Sơn cũng giúp **sửa lại những hiểu biết lệch lạc** về dịch diễn dịch trong sách vở.

. Việt dịch đồng Đông Sơn xác thực **chúng ta có một thứ dịch hoàn toàn khác dịch Hoa Hạ.**

Ta thấy có những khác biệt như:

-Dịch đồng Đông Sơn là dịch diễn tả chủ yếu về **triết thuyết vũ trụ tạo sinh**.

-Việt Dịch Đồng Đông Sơn là dịch **viết các vạch (hào) bằng chữ nòng nọc vòng tròn-que** còn giữ nòng nọc (âm dương) ngang bằng nhau, đề huê với nhau đúng theo cốt lõi văn hóa Việt dựa trên lưỡng hợp chim-rắn, Tiên Rồng. Trong khi dịch Hoa Hạ là dịch *que* viết các vạch bằng hình que, nọc (hào

ương) và hình que đứt đoạn (hào âm). Dịch que Hoa Hạ mang tính nọc, dương chủ là một thứ dịch của xã hội nọc, dương, phụ quyền cực đoạn, khuôn mặt âm đã bị ngự trị. Dịch Hoa Hạ là của nền văn hóa du mục, võ biên. Dịch Hoa Hạ là dịch muộn vì xã hội phụ quyền có sau xã hội mẫu quyền. Việt Dịch Đồng Đông Sơn nòng nọc nguyên thủy hơn dịch Hoa Hạ. Việt dịch đồng Đông Sơn mang tính tư tưởng triết lý là của nền văn hóa canh nông.

-Việt Dịch Đồng Đông Sơn diễn tả vũ trụ tạo sinh dựa trên nòng nọc (âm dương), lưỡng nghi, tứ tượng, **tứ hành**, tam thể diễn tả bằng Cây Vũ Trụ (Cây Tam Thế, Cây Đồi Sóng) khác với dịch Hoa Hạ dựa trên lưỡng nghi, tứ tượng và **ngũ hành**. Dịch Đồng Sơn chỉ có tứ tượng, tứ hành về thể chất là lư nước gió, đất, bốn nguyên sinh động lực chính sinh ra tam thể diễn tả bằng Cây Vũ Trụ, Tam Thế. Hoa Hạ có ngũ hành tức có thêm hành Mộc (cây). Hoa Hạ đã lấy Cây Vũ Trụ làm hành Mộc. Dịch Đồng Sơn với tứ hành và Cây Vũ Trụ là kết quả của vũ trụ tạo sinh. Ở cõi tạo hóa chưa có cây. Chi ở cõi thể gian mới có cây, mới có hành Mộc. Hoa Hạ đã lấy Cây Vũ Trụ làm hành Mộc. Dịch Hoa Hạ là dịch thể gian, Hậu Thiên, dịch muộn trong khi dịch Đồng Sơn có khuôn mặt chủ là dịch diễn tả vũ trụ tạo sinh. Dịch Đồng Sơn nguyên thủy hơn. Dịch Hoa Hạ chỉ thấy ở Trung Quốc và các nước bị ảnh hưởng văn hóa Trung Quốc như Nhật, Đại Hàn, Việt Nam. Trong khi dịch đồng Đông Sơn với tứ tượng, tứ hành thấy trong mọi nền văn hóa cổ của nhân loại như Ai Cập cổ, Ấn Độ, Maya... **Tứ hành chính xác hơn ngũ hành**. Về di truyền học, muôn sinh đều có DNA gồm có 4 yếu tố cơ bản diễn tả bằng bốn chữ CGAT (Cytosine, Guanine, Adenine, Thymine), được cho là Bốn Chữ của Tạo Hóa, của Thượng Đế, của Sự Sống. **DNA cho thấy tứ hành của Việt dịch đồng Đông Sơn đúng hơn ngũ hành của Hoa Hạ** (xin đừng dùng ngũ hành giải thích Việt dịch).

.Trống đồng Đông Sơn diễn tả dịch vạch que nọc và vạch que vòng tròn nòng của **chữ nòng nọc vòng tròn-que**, một thứ chữ tối cổ của nhân loại do tôi khám phá ra. Trống đồng nòng nọc của đại tộc Đông Sơn còn ghi khắc lại rất nhiều chữ nòng nọc vòng tròn-que trong khi trong các nền văn hóa cổ khác của nhân loại chỉ còn thấy lác đác vài ba chữ nòng nọc vòng tròn-que. Trên trống đồng nòng nọc của đại tộc Đông Sơn, chữ nòng nọc vòng tròn-que viết rất **chuẩn theo đúng ngữ pháp** (văn phạm) của chữ nòng nọc vòng tròn-que trong khi ở những nơi khác viết đã sai lạc, với lỗi ngữ pháp rất nhiều. Trống đồng nòng nọc của đại tộc Đông Sơn là một **bộ từ điển chữ nòng nọc vòng tròn-que** (xem các bài viết về Chữ Nòng Nọc Vòng Tròn-Que).

.Dịch đồng Đông Sơn **xác thực, chứng thực, kiểm chứng cách giải đọc trống đồng nòng nọc** (âm dương) của đại tộc Đông Sơn một cách chính xác nhất là về các chi tiết còn mù mờ, bán tín bán nghi. Ví dụ như ở trống Quảng Xương các hình hóa trang mặt trời đầu chim có tác giả cho là các hình biểu tượng, có tác giả lại cho chính là những người đã thể điệu hóa tối đa. Dịch Quảng Xương đã xác thực đó chính là những hình người đã thể điệu hóa tối đa, không phải là những hình biểu tượng.

Cách giải đọc của cá nhân tôi từ trước tới nay nhìn chung là đúng, nếu có sai thì cũng chỉ là những sai lệch, thiếu sót nhỏ vì lý do này hay lý do khác (như dựa vào các hình vẽ sai chẳng hạn, làm lỗi kỹ thuật, nhìn dưới góc cạnh khác...). **Dịch Đồng Sơn là kim chỉ nam, là đuốc soi đường để giải đọc trống đồng nòng nọc của đại tộc Đông Sơn.**

.Những trống **diễn tả vũ trụ tạo sinh trọn vẹn diễn tả một thứ dịch mang tính sinh tạo, tạo hóa, một thứ Tiên Thiên bát quái**. Những trống **không diễn tả vũ trụ tạo sinh trọn vẹn, chỉ là những trống biểu của một nhánh, một đại tộc diễn tả dịch thể gian mang tính Hậu Thiên bát quái Việt dịch**.

.Dịch đồng Đông Sơn giúp **hiểu rõ dịch Tiên Thiên khác với dịch Hậu Thiên như thế nào**. Xác thực Tiên Thiên bát quái Việt là Tiên Thiên Phục Hy Việt khác với Tiên Thiên bát quái Hoa Hạ và Hậu Thiên Việt dịch khác với Hậu Thiên Văn Vương. Trong Hậu Thiên bát quái Việt dịch, Tồn hôn phối với Cấn.

Việt dịch đồng Đông Sơn cho thấy vị trí các quẻ ba vạch thay đổi theo tính nòng nọc (âm dương) của từng trống tùy theo ngành, đại tộc giúp ta nhận ra rằng dịch trong sách vở chỉ hiểu theo một khuôn mẫu Tiên Thiên bát quái Phục Hy Hoa Hạ và Hậu Thiên bát quái Văn Vương không đủ. Phải thiên biến vạn hóa tùy theo từ trường hợp, tùy hoàn cảnh. Phong thủy Trung Hoa không có hiệu nghiệm gì với người Việt Nam.

.Dịch đồng Đông Sơn giúp **định được độ tuổi của trống đồng** nòng nọc của đại tộc Đông Sơn. Một trống diễn tả dịch càng đúng dịch lý, chữ nòng nọc vòng tròn-que càng viết đúng ngữ pháp thì trống đó càng cổ.

.Những trống có cảnh sinh hoạt nhân sinh thường diễn tả dịch.

.....

Tóm gọn lại trống đồng nòng nọc của đại tộc Đông Sơn là một bộ dịch đồng của đại tộc Việt viết bằng chữ nòng nọc vòng tròn-que mang tính nguyên thủy, khác với dịch Hoa Hạ. Dịch đồng Đông Sơn là một bộ dịch đồng bằng hình duy nhất của nhân loại. Dịch đồng Đông Sơn cho biết chúng ta có dịch sách cổ hơn 3.000 năm. Dịch đồng của Đông Sơn ghi lại Bộ Sử Đồng, văn hóa Việt dựa trên nguyên lý nòng nọc (âm dương), chim-rắn, Riên Ròng cũng mang tính dịch. Dịch đồng Đông Sơn là bộ sách ngữ pháp, một bộ từ điển chữ nòng nọc vòng tròn-que.

**BS Nguyễn Xuân Quang**

**Nguồn:** <https://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com/2015/11/27/dich-dong-dng-son-13-tong-ket-ve-dich-dong-dng-son/>

[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)